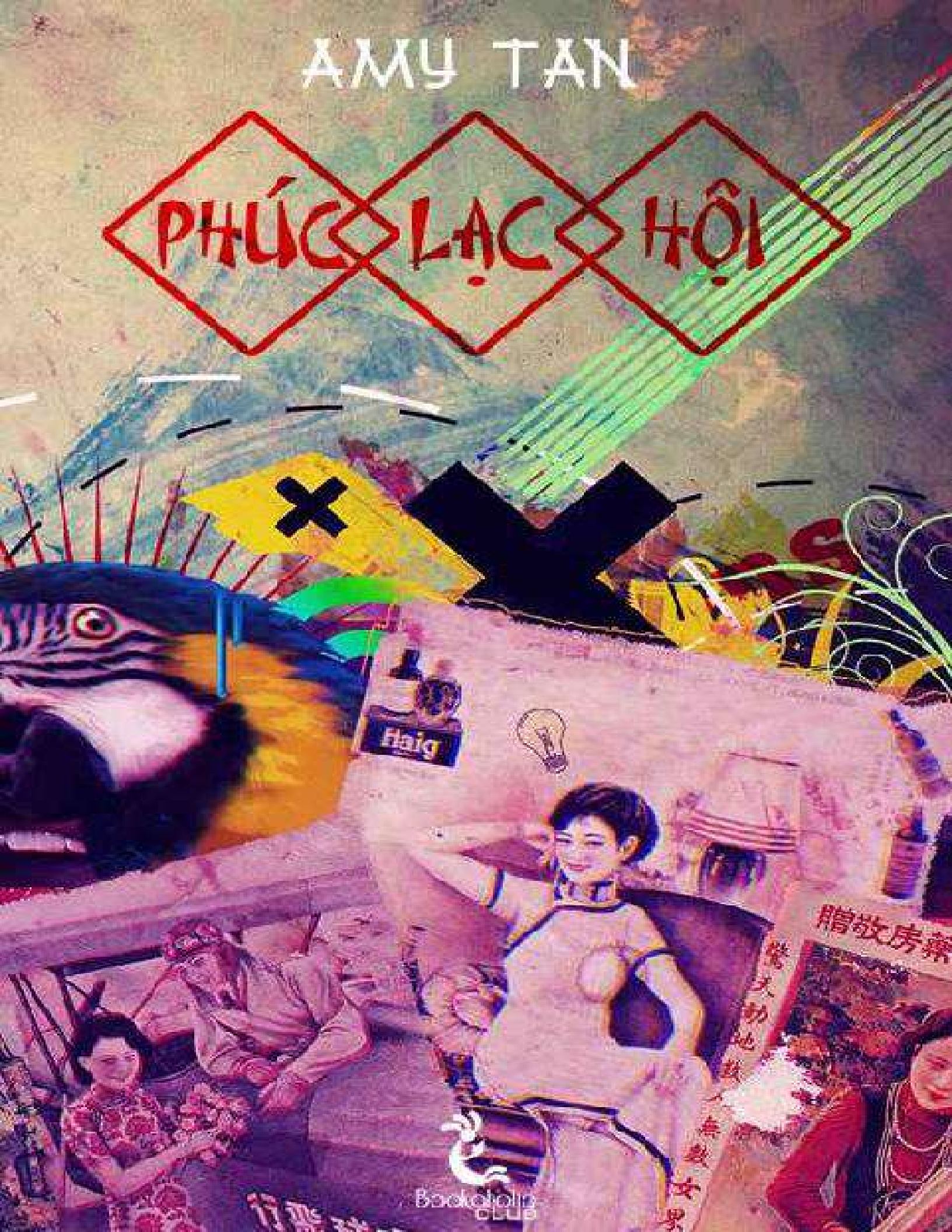


AMY TAN

PHÚC LẠC HỘI



Bookholin  
CLUB



# PHÚC LẠC HỘI

Amy Tan

Making Ebook Project  
BOOKAHOLIC CLUB





Bookaholic  
Making Ebook Project CLUB

Tên sách: **PHÚC LẠC HỘI**

Tác giả: **Amy Tan**

Dịch giả: Đăng Thu Hương, Phạm Thị Bích Thủy

Nguyên tác: *The Joy Luck Club*

Nhà xuất bản: Trẻ

Năm xuất bản: 1993

Số trang: 363

Giá tiền: 3.000 Đồng

Khổ: 13 x 19 cm

Đánh máy: Hanki Nguyen, Ngọc Bích, Hạnh, Như Nguyệt, Minh  
Châu, Hồng Sơn

Kiểm tra: Vy Duyên

Chế bản ebook: Thảo Đoàn

Ngày thực hiện: 15/01/2011

Making Ebook Project #84 - [www.BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com)

Bạn đang đọc ebook **PHÚC LẠC HỘI** của tác giả **Amy Tan** do **Bookaholic Club** chế bản theo **Dự án chế bản Ebook (Making Ebook Project)**.

Mong rằng ebook này sẽ mang đến cho bạn một tác phẩm Văn học hay, giàu giá trị biểu cảm và nhân văn, với chất lượng cao. Chúng tôi luôn cố gắng mang đến những chế bản ebook tốt nhất, nếu trong quá trình chế bản có lỗi sai sót nào mong bạn góp ý và cho chúng tôi biết những ebook mà bạn đang mong muốn.

**Making Ebook Project** của **Bookaholic Club** là một hoạt động phi lợi nhuận, nhằm mục đích mang đến những chế bản ebook hay, có giá trị với chất lượng tốt nhất mà chúng tôi có thể với Cộng đồng đọc - người Việt. Tuy nhiên, nếu bạn có khả năng xin hãy đọc tác phẩm này bằng sách trước hết vì lợi ích cho Nhà xuất bản, bản quyền tác giả và góp phần phát triển xây dựng nền Văn hóa đọc.

**Hãy chỉ đọc chế bản này trong điều kiện bạn không thể tìm đến ấn phẩm sách.**

**MỤC LỤC**  
**GIỚI THIỆU**  
**CHƯƠNG I**  
**NHỮNG CHIẾC LÔNG CHIM TỪ NGÀN DẠM XA**  
**VŨ LINH MUỘI**

**PHÚC LẠC HỘI**

**TÔ AN MỸ**

**VẾT SẼO**

**CHUNG LINH ĐA**

**NGỌN NẾN ĐỎ**

**St. CLAIR CHÂN ẢNH**

**HẰNG NGA**

**CHƯƠNG 2**  
**HAI MƯƠI SÁU CỬA ÁC**  
**CHUNG VỸ LÝ**

**LUẬT CHƠI**

**St. CLAIR LENA**

**TIẾNG VỌNG TỪ BỨC TƯỜNG**

**JORDAN TÔ HỒNG**

**HAI NỬA**

**VŨ LINH MUỘI**

**HAI LOẠI**

**CHƯƠNG 3**  
**PHIÊN BẢN MỸ**  
**St. CLAIR LENA**

**NGƯỜI CHỒNG MUA GẠO**

**CHUNG VỸ LÝ**

**TỬ PHƯƠNG**

JRDAN TÔ HỒNG

MẠNG MỘC

VŨ LINH MUỘI

TUYỆT PHẨM

## CHƯƠNG IV

### PHẬT BÀ QUAN ÂM CỦA TRỜI TÂY

TÔ AN MỸ

LŨ CHIM ÁC LÀ

St. CLAIR CHÂN ẢNH

ĐỢI GIỮA GÓC CÂY

CHUNG LINH ĐA

HAI MẶT

VŨ LINH MUỘI

HAI CHIẾC VÉ VỀ NƯỚC

## GIỚI THIỆU



*AMY TAN sinh ở OAKLAND, CALIFORNIA vào năm 1952, hai năm rưỡi sau khi cha mẹ cô nhập cư vào nước Mỹ. Mặc dù cha mẹ cô mong mỏi cô sẽ theo nghề bác sĩ giải phẫu thần kinh kiêm nghệ sĩ dương cầm nghiệp dư, cô lại trở nên bác sĩ tư vấn cho trẻ em tàn tật, và đồng thời là nhà văn tự do. Cô viếng quê hương Trung Hoa lần đầu tiên năm 1987 và thấy đúng như mẹ cô đã nói: “Ngay khi chân tôi chạm đất Trung Hoa, tôi lập tức trở thành người Trung Hoa”.*

*AMY TAN hiện sống cùng chồng tại San Francisco.*

*PHÚC LẠC HỘI là tác phẩm đầu tay của cô.*



*Người Mỹ là thế nào? Và thế nào là một người phụ nữ, người mẹ, người con gái, người tình, người vợ, người chị, người bạn...*

*Đây là tất cả những chuỗi liên hệ phức tạp, yêu thương mà AMY TAN đã đúc nên trong 16 câu chuyện phối hợp chặt chẽ với nhau tạo nên quyển tiểu thuyết đầu tay xuất sắc này.*

Báo SAN FRANCISCO CHRONICLE.

*Khiêm tốn, cảm động và can đảm tuyệt vời, AMY TAN đã cho chúng ta thấy đất nước Trung Hoa, những người phụ nữ hai dòng máu Hoa - Mỹ và gia đình họ, cùng sợi dây liên hệ kỳ bí giữa mẹ và con gái mà chúng ta chưa từng biết đến trước đây.*

Báo CHICAGO TRIBUNE

*Đây chất mơ hồ ngọt đắng của đời thường.*

Báo NEWSDAY

*Mạnh mẽ... đầy ma lực... Bạn sẽ không làm được việc gì quan trọng trước khi bạn đọc xong quyển sách này.*

Báo LOS ANGELES TIMES BOOK REVIEW

Nguyên bản : THE JOY LUCK CLUB

(NXB : IVY BOOKS - NEW YORK - 1990)

## NHÂN VẬT

MẸ

CON GÁI

Vũ Tố Uyên

Vũ Linh Muội

Tô An Mỹ Jordan

Tô Hồng

Chung Linh Đa

Chung Vĩ Lý

St Clair Chân Ảnh

St. Clair Lena

Tặng mẹ tôi

và những hồi ức của mẹ

Con đã có lần hỏi Mẹ

Rằng Mẹ sẽ nhớ gì.

Này đây, và còn nhiều nữa.

## CHƯƠNG I

### NHỮNG CHIẾC LÔNG CHIM TỪ NGÀN DẠM XA

*Bà lão nhớ lại chuyện con thiên nga mà bà mua hồi xa xưa ở Thượng Hải bằng một số tiền điên rồ. Con chim này, theo lời khoe của người bán ở chợ, trước kia là một chú vịt đã cố rướn cổ dài ra, hy vọng trở thành thiên nga, và bây giờ, nhìn kìa - nó đẹp dễ quá, làm sao mà mà nỡ ăn thịt nó!*

*Rồi bà và con thiên nga đã vượt qua hàng dặm biển, cố vươn về phía nước Mỹ. Trên cuộc hành trình, bà thủ thỉ với con thiên nga “Ồ Mỹ, ta sẽ có một đứa con gái giống như mi. Nhưng ở đó sẽ không ai cho rằng giá trị của con ta được tính bằng mức ăn to nói lớn của chồng nó. Ở đó sẽ không ai khinh dễ nó, bởi vì ta sẽ bắt nó nói tiếng Anh đặc giọng Mỹ. Và ở đó nó sẽ quá no đủ không còn nuốt được một nỗi buồn nào! Nó sẽ biết ta muốn nói gì, bởi vì ra sẽ cho nó con thiên nga này - một tạo vật; tốt hơn hẳn những điều người ta mong mỏi.”*

*Nhưng khi bà đến đất nước mới, các nhân viên nhập cư đã giật con thiên nga ra khỏi tay bà, để lại trên đôi tay chơi vơi của bà độc nhất một chiếc lông chim làm kỷ niệm. Và rồi bà phải điền vào quá nhiều biểu mẫu đơn từ đến nỗi bà quên mất vì sao bà đến đây và những gì bà để lại phía sau.*

*Giờ thì bà đã già. Và bà có một cô con gái lớn lên chỉ nói toàn tiếng Anh và uống Coca-Cola nhiều hơn là nuốt đi nỗi buồn. Từ lâu, bà muốn trao cho cô ta chiếc lông chim duy nhất đó và bảo cô “Chiếc lông chim này trông có vẻ vô giá trị, nhưng nó đã từ xa đến đây và chất chứa tất cả thiện ý của mẹ”. Bà đã chờ đợi, năm này qua năm khác, chờ đến ngày bà có thể kể cho con gái nghe điều này bằng tiếng Anh, đặc giọng Mỹ.*

## VŨ LINH MUỘI

### PHÚC LẠC HỘI

Ba tôi bảo tôi giữ chân thứ tư trong PHÚC LẠC HỘI. Tôi sẽ thế chỗ mẹ tôi. Từ khi bà chết, chỗ của bà ở bàn mặt chược bỏ trống đã hai tháng nay. Ba tôi cho rằng chính những suy nghĩ của mẹ tôi đã giết chết bà.

Ông nói:

“Mẹ con có một ý mới trong đầu. Trước khi mẹ con có thể nói ra, ý nghĩ đó đã phát triển quá lớn và vỡ tung, chắc hẳn đó là một ý nghĩ chẳng hay ho tí nào.”

Bác sĩ nói mẹ tôi chết bởi chứng phình mạch não. Và những người bạn của mẹ tôi ở PHÚC LẠC HỘI nói bà chết y như một con thỏ: chết một cách nhanh chóng và để lại công việc còn đang dở. Kỳ họp mặt tới của PHÚC LẠC HỘI là tới phiên mẹ tôi đãi đằng.

Trước khi chết một tuần, bà gọi tôi, đầy tự hào và sức sống, bà nói: “Dì Linh nấu chè đậu đỏ. Mẹ sẽ nấu chè chế mè phủ”.

“Thôi đừng phô trương, mẹ ơi”.

“Không phải là phô trương” - bà nói, hai loại chè gần giống nhau, *chabudwo*. Hoặc là bà có thể nói *butong*, chẳng giống nhau tí nào hết. Đây là một trong những cách nói của người Hoa có nghĩa là phần tốt hơn của những ý nghĩ lẫn lộn. Tôi không thể nào nhớ được những gì mà từ thoát đầu tôi đã không hiểu.

Mẹ tôi bắt đầu có ý tưởng lập PHÚC LẠC HỘI ở San Francisco vào năm 1949, trước khi sinh tôi hai năm. Đó là năm cha mẹ tôi chạy khỏi Trung Quốc chỉ mang theo một chiếc giỏ bằng da cứng chứa đầy những áo dài lụa lạ kỳ. “Không có thời giờ xếp những thứ khác”, mẹ tôi đã giải thích

như thế với cha tôi. Sau khi hai người lên tàu. Tuy nhiên, cha tôi vẫn điên cuồng bới tay giữa những tấm lụa trơn để tìm những chiếc áo vải và quần len của mình.

Khi đến San Francisco, cha tôi bắt mẹ tôi giấu mớ quần áo bóng bẩy này. Mẹ tôi mặc mỗi chiếc áo xảm carô nâu đến khi Hội Cứu Tế Người Tị Nạn bố thí cho bà hai chiếc áo cũ, cả hai đều lớn quá cỡ ngay cả cho phụ nữ Mỹ. Hội Cứu Tế bao gồm một nhóm nữ truyền giáo đã lớn tuổi ở nhà thờ rửa tội cho người Trung Hoa đầu tiên. Và vì đã nhận quà, cha mẹ tôi không thể từ chối lời mời gia nhập giáo phái của họ. Hơn nữa, cha mẹ tôi không thể bỏ qua lời khuyên rất thiết thực của những phụ nữ lớn tuổi này. Cha mẹ tôi có thể học thêm tiếng Anh ở lớp học kinh thánh vào tối thứ tư hàng tuần và sau này, hát hợp xướng mỗi sáng thứ Bảy hàng tuần. Đó là lý do mẹ tôi gặp gia đình họ Tô, họ Chung và họ St. Clair. Mẹ tôi có cảm giác là những người đàn bà trong những gia đình này cũng đã trải qua những nỗi khổ không tả xiết bên Trung Hoa và có những hy vọng họ không thể nào diễn tả được bằng tiếng Anh ít ỏi của mình. Hay ít nhất, mẹ tôi nhận ra được vẻ chết lặng trên khuôn mặt những người đàn bà này. Và bà thấy họ mừng rỡ thế nào khi bà đề xuất ý kiến lập PHÚC LẠC HỘI.

PHÚC LẠC là ý nghĩ mẹ tôi nhớ được từ thời bà mới lấy chồng lần đầu ở Quê Lâm, trước khi bọn Nhật tới. Do đó, tôi nghĩ tới PHÚC LẠC như câu chuyện Quê Lâm của bà. Đó là câu chuyện bà thường kể cho tôi nghe mỗi khi bà buồn, mỗi khi không có chuyện gì làm, mỗi khi rửa chén và lau bàn xong, mỗi khi cha tôi đọc báo, hút hết điếu Pall Mall này tới điếu Pall Mall khác, đó là dấu hiệu không được quấy rầy ông. Những lúc đó, mẹ tôi lấy ra cái hộp đựng áo len trượt tuyết cũ do họ hàng chẳng bao giờ gặp bên Vancouver gởi qua. Bà thường cất lại một chiếc áo len, kéo ra một sợi chỉ quần và đặt sợi chỉ lên một miếng bìa cứng. Và khi bà bắt đầu quần chỉ nhanh nhẹn, nhịp nhàng, bà bắt đầu kể chuyện. Mười mấy năm ròng rã, bà chỉ kể cho tôi nghe một câu chuyện duy nhất, trừ phần kết thúc câu chuyện ngày càng đen tối hơn, ám ảnh đời bà dai dẳng và cuối cùng, ám ảnh cả đời tôi.

“Ta mơ thấy Quê Lâm ngay cả trước khi ta thấy tận mắt”, mẹ tôi bắt đầu kể bằng tiếng Hoa - “Ta mơ thấy những đỉnh núi lởm chởm chạy dài theo một con sông uốn khúc, hai bên bờ phủ rêu xanh rờn. Sương mù trắng lơ

lững trên những đỉnh núi. Và nếu như ta thả mình theo dòng nước và lấy râu làm thức ăn, ta sẽ có đủ sức leo lên tới đỉnh núi. Nếu như không may ta trượt té, ta chỉ ngã vào một thảm râu êm như nhung và cười lớn. Nhưng một khi ta lên được tới đỉnh, ta có thể nhìn khắp xung quanh và cảm thấy một niềm hạnh phúc vô biên để cả đời không bao giờ cảm thấy lo lắng nữa.”

Bên Trung Quốc, mọi người đều mơ về Quế Lâm. Khi ta tới đó, ta mới nhận thấy giấc mơ của ta mới tồi tàn và ý nghĩ của ta mới nghèo nàn làm sao. Khi ta thấy những ngọn đồi, ta vừa cười vừa rùng mình. Những đỉnh núi trông như những đầu cá chiên khổng lồ cố nhảy ra khỏi thùng dầu. Phía sau mỗi ngọn đồi, ta có thể nhìn thấy bóng của một con cá khác, rồi một con khác nữa. Và khi những đám mây chỉ lay động một chút thôi thì bỗng nhiên những ngọn đồi biến thành một đàn voi kỳ quái đang chậm rãi tiến về phía ta. Con có thể tưởng tượng được không? Và ở chân đồi là những hang động bí mật. Bên trong có những tảng đá treo có hình dáng và màu sắc như cải bắp, dưa tây, củ cải, củ hành. Con sẽ chẳng bao giờ có thể tưởng tượng được những tảng đá này kỳ lạ và đẹp để đến dường nào.

Nhưng ta không đến Quế Lâm để ngắm cảnh đẹp.

Người đàn ông đã từng là chồng ta mang ta và hai con đến QUẾ LÂM vì ông nghĩ rằng chúng ta sẽ an toàn ở đó. Ông là một sĩ quan trong quân đội Quốc Dân Đảng, và sau khi ông an vị chúng ta trong một căn phòng nhỏ ở một căn nhà hai tầng, ông lại ra đi về hướng Tây - Bắc, đến Trùng Khánh.

Chúng ta biết là bọn Nhật đang thắng thế, ngay cả khi báo chí nói không phải vậy. Mỗi ngày, mỗi giờ, hàng ngàn người đổ về thành phố, chen chúc trên vỉa hè, cố tìm chỗ sinh sống. Nghèo có, giàu có, người Thượng Hải có, người Quảng Đông có, người từ phía Bắc có, và không chỉ người Hoa, mà có cả người ngoại quốc và những vị truyền giáo của đủ thứ tôn giáo. Và dĩ nhiên là có cả Quốc Dân Đảng và những sĩ quan trong quân đội, những người này nghĩ là họ phải hơn hẳn những người khác.

Chúng ta là một đám người ô hợp bị bỏ lại phía sau. Giả sử không có bọn Nhật, chắc hẳn sẽ có rất nhiều lý do để những người này đánh nhau. Con có hiểu không? Người Thượng Hải với nông dân vùng biển phía Bắc, thợ rẫy với thợ hút tót, phu kéo xe với người tị nạn từ Miến Điện. Người

này khinh người kia. Chẳng ai để ý là mọi người đều ở chung trên một vỉa hè để khắc khổ, đều cùng bị dịch tả hoành hành. Ai cũng hồi hám, nhưng người này cứ than phiền người kia hồi nhất. Còn ta? Ta chúa ghét bọn sĩ quan không quân Mỹ cứ suốt ngày bô bô habba - habba, làm ta phải đỏ mặt. Nhưng tệ nhất là bọn nông dân miền Bắc hỉ mũi vào tay, chen lấn với người khác và cuối cùng lây bệnh cho người khác.

Do đó, Quế Lâm mất hết vẻ thơ mộng đối với ta. Ta không còn leo lên đỉnh núi để thốt lên rằng những ngọn đồi này mới đáng yêu làm sao! Ta chỉ tự hỏi, bọn Nhật đã đến được những ngọn đồi nào. Ta thường ngồi chờ trong bóng tối của căn nhà, hai tay ẩm hai con, sẵn sàng chạy. Khi còi báo động có máy bay rít lên ta và mấy người bên cạnh đứng bật dậy và hối hả chạy về phía hàng sau để trốn như thú rừng. Nhưng con không thể ở lâu trong bóng tối. Cái gì đó trong con mờ dần và con như trở thành một người chết đói, thèm khát ánh sáng đến điên cuồng. Bên ngoài, ta có thể nghe thấy tiếng bom. Bùm! Bùm! Và rồi tiếng đá rơi như mưa. Và bên trong, ta chẳng còn thèm khát những tảng đá có hình bắp cải hay củ cải. Ta chỉ có thể thấy lòng một ngọn đồi cổ xưa nhỏ nước, lúc nào cũng có thể đổ sập lên đầu ta. Con có thể tưởng tượng được như thế này không, không muốn ở bên trong, cũng không muốn ở bên ngoài, không muốn ở đâu cả, chỉ muốn biến đi.

Khi tiếng ném bom chỉ còn ở xa xe, chúng ta lại chui ra như những con mèo con tìm đường về thành phố. Và lúc nào cũng vậy, ta rất ngạc nhiên khi thấy những ngọn đồi trên nền trời nóng bỏng đã không bị xé toạc ra.

Ta đã nghĩ ra PHÚC LẠC HỘI vào một tối mùa hè nóng đến nỗi muỗi cũng rơi xuống đất, cái nóng ẩm ướt làm cho cánh chúng quá nặng. Khắp nơi đều đông đúc đến nỗi không thể hít thở không khí trong lành. Mùi cống rãnh không chịu nổi dâng lên cửa sổ lầu hai của ta, và không biết đi đâu, chúng bèn chui vào mũi ta. Suốt cả ngày đêm, ta luôn nghe những tiếng hét la. Ta không biết có phải đó là tiếng một người nông dân gào rít cổ tìm heo đi lạc hay tiếng người sĩ quan đánh đập một người nông dân gần chết vì nằm giữa đường đi của hắn trên vỉa hè. Ta không đi đến cửa sổ để tìm xe. Ích gì? Và đó là lúc ta nghĩ mình đâu phải có người giúp đỡ mới di chuyển nổi.



Ta có ý định tụ tập một nhóm bốn phụ nữ, mỗi người giữ một tay ở bàn mặt chược của ta. Ta biết mình muốn mời những người nào. Họ đều còn trẻ như ta, gương mặt đầy khát vọng. Một người là vợ sĩ quan quân đội, giống như ta. Một người là một cô gái đáng điệu rất thanh lịch, xuất thân từ một gia đình giàu có ở Thượng Hải. Cô đã trốn đi, mang theo chỉ một ít tiền bạc. Còn một cô nữa, từ Nam Kinh tới, có mái tóc đen nhánh, ta chưa từng thấy bao giờ. Cô này xuất thân từ một gia đình cấp thấp, nhưng xinh đẹp và vui vẻ. Cô lấy một ông chồng già, sau ông chết để cô ở lại với một cuộc sống khá hơn.

Cứ mỗi tuần, một người trong nhóm của ta mời bạn bè họp lại để có dịp phát tài và cũng để phần chần tinh thần. Người chủ nhà phải đãi thức ăn đặc biệt, ngũ hàu mang lại may mắn khắp mọi mặt: Bánh bao mang hình nén bạc, bún gạo cọng dài chúc sống lâu, đậu phộng nấu mong sinh con trai, và dĩ nhiên còn có thêm nhiều cam để cuộc sống được đầy đủ, ngọt ngào.

Với khả năng đàm bạc mà bọn ta đãi đãi nhau tươm tất đến thế đấy! Bọn ta không để ý rằng bánh bao được nhồi nhân bí, xắt dày, và cam thì lốm đốm đầy những lỗ có sâu. Bọn ta ăn dè xẻn, không phải vì dượng như không có đủ thức ăn, nhưng để có thể phân trần vì sao không cần thêm được miếng nữa, bọn ta phải tự nhồi đầy bụng từ sáng sớm. Bọn ta biết mình có được những thứ xa xỉ mà ít người đạt tới. Bọn ta là những người may mắn.

Sau khi no bụng, bọn ta bỏ tiền vào đầy một cái bát và mang đặt trước mặt mọi người. Rồi bọn ta ngồi vào bàn mặt chược. Chiếc bàn của dòng họ nhà ta bằng gỗ đỏ rất thơm, không phải loại gỗ gõ đâu, đây là loại gỗ hồng đào rất tốt, chưa thấy có tên gọi tiếng Anh về loại gỗ này. Mặt bàn rất dày, khi những quân bài được tung lên bàn, người ta chỉ còn nghe tiếng những thỏi ngà chạm vào nhau.

Một khi bọn ta đã bắt đầu chơi, không ai chuyện trò gì với nhau, trừ khi kêu lên “Hên quá!”, hoặc “Ăn rồi!”. Khi cầm một quân bài lên, bọn ta phải chơi một cách nghiêm túc và chẳng nghĩ ngợi đến điều gì khác, ngoại trừ niềm vui khi thắng cuộc. Nhưng sau 16 ván, bọn ta lại ăn uống, lần này là để ăn mừng vận may. Và rồi bọn ta sẽ trò chuyện qua đêm cho tới sáng, kể chuyện về những ngày vui trong quá khứ và những ngày vui sẽ đến.

Ồ! Chuyện kể hay làm sao! Bọn ta cười gần chết đi được. Nào là chuyện con gà trống chạy vào nhà, quang quác kêu lên trên đồng bát chén mà ngay ngày hôm sau nó lại bị xẻ thịt ra từng miếng để cho vào đây. Chuyện về cô gái đã viết thư tình giùm cho hai người bạn cùng yêu một chàng. Và chuyện một bà người nước ngoài đã ngất xỉu trong nhà vệ sinh khi người ta đốt pháo gần đó.

Có người cho rằng bọn ta sai lầm khi yến tiệc mỗi tuần, trong lúc nhiều người trong thành phố bị chết đói, phải ăn cả chuột, và sau đó còn ăn đến những thứ mà lũ chuột đói khát nhất đã từng dùng để ăn. Người khác lại nghĩ rằng bọn ta bị quỷ ám - hợp mặt liên hoan trong khi ngay cả chính gia đình của bọn ta cũng bị mất đi nhiều thế hệ, mất nhà cửa và cơ may, bị phân tán, vợ xa chồng, anh xa em, con xa mẹ. Hừ! Làm sao bọn ta lại có thể cười được nhỉ? Người ta tự hỏi thế. Không phải bọn ta không có tim, không có mắt, nên không biết đau. Tất cả bọn ta đều sợ hãi. Tất cả bọn ta đều khổ sở. Nhưng mơ ước lấy lại những gì đã bị mất đi thì sẽ thất vọng. Hoặc kéo dài những gì đã không chịu đựng nổi. Người ta mơ được bao nhiêu về một chiếc áo ấm từng yêu thích đã treo trong tủ, đặt nơi ngôi nhà cháy rụi mà có cả cha mẹ mình trong đó? Người ta hình dung được bao lâu trong đầu về cảnh chân tay bị treo lên bằng dây điện thoại và cảnh những con chó đói chạy rong xuống phố với bàn tay người đang nhai dở, ngậm ló ra ở mồm? Điều gì tệ hơn, bọn ta tự hỏi nhau, ngôi và đợi cái chết đến bằng những gương mặt sầu não đúng điệu? Hoặc chọn lấy một niềm an ủi riêng cho mình?

Vì thế bọn ta mở tiệc và giả vờ mỗi tuần đều bắt đầu năm mới. Mỗi tuần, bọn ta có thể quên đi những điều tệ bạc của ngày qua. Bọn ta không được phép nghĩ quẩn. Bọn ta liên hoan, cười đùa, chơi bài, thắng và thua, kể cho nhau nghe những câu chuyện hay nhất và mỗi tuần, bọn ta có thể hy vọng gặp may.

Niềm hy vọng ấy là niềm vui độc nhất của bọn ta. Và vì thế, bọn ta gọi nhóm người nhỏ của mình là PHÚC LẠC HỘI.”

Mẹ tôi chấm dứt câu chuyện bằng một điểm lưu ý, bà khoe về tài chơi bài của mình: “- Ta thắng hoài và may mắn nhiều đến nỗi những người khác

trêu ta rằng ta đã học được ngón nghề của một tên bịp đại tài”. - Bà nói: “- Ta đã thắng nhiều vạn Nhân dân tệ. Nhưng ta chẳng giàu có gì. Không đâu. Vào thời đó, tiền giấy xem như vô giá trị.”

Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng câu chuyện kể về Quế Lâm như một điều gì khác hơn là một câu chuyện cổ tích Trung Hoa. Các đoạn kết luôn luôn thay đổi. Đôi khi bà bảo, bà đã dùng tờ giấy bạc 1.000 Nhân dân tệ vô giá trị đó để mua nửa bát gạo. Rồi bà lại đổi nửa bát gạo đó thành một nồi cháo. Bà đem bán cháo, lấy hai khúc móng giò heo. Hai chiếc móng giò heo trở thành sáu quả trứng, rồi trứng biến thành sáu con gà. Câu chuyện cứ thế luôn luôn phát triển thêm lên.

Một buổi tối nọ, tôi năn nỉ bà mua cho tôi một chiếc radio transitor. Sau khi bà từ chối và tôi mặt ủ mày chau lặng thinh hằng giờ, bà bảo: - “Tại sao con lại nghĩ rằng con thiếu một vật con chưa từng có?” - Và rồi bà kể cho tôi nghe một đoạn kết hoàn toàn khác.

“Một sĩ quan quân đội đến nhà ta vào một buổi sáng sớm”, - bà nói. - “Và bảo ta đi nhanh đến gặp chồng ở Trùng Khánh. Ta biết những gì đã xảy ra cho sĩ quan và gia đình của họ khi quân Nhật đến. Nhưng làm sao ta đi được? Không có xe lửa khởi hành ở Quế Lâm. Một người bạn của ta từ Nam Kinh đến, rất tử tế với ta. Cô ta hỏi lộ một người để đánh cắp chiếc xe đẩy dùng để kéo than. Cô ta cũng hứa sẽ báo cho các bạn bè khác biết.

Ta gói ghém vật dụng và đặt hai đứa con của ta vào trong chiếc xe và bắt đầu đẩy tới Trùng Khánh, bốn ngày trước khi bọn Nhật tiến vào Quế Lâm. Trên đường đi, ta nghe tin nhiều người bị tàn sát. Thật là khủng khiếp. Ngay đến ngày cuối cùng, Quốc Dân Đảng vẫn còn nhất mực cho rằng Quế Lâm vẫn an toàn, và được quân đội Trung Quốc bảo vệ. Nhưng sau đó, trong ngày, đường phố Quế Lâm tràn ngập báo chí đưa tin về các chiến thắng của Quốc Dân Đảng vĩ đại, và trên đầu những trang báo này, từng hàng người, đàn ông, đàn bà, trẻ nít nằm xếp lớp như cá ở chợ, những người không bao giờ đánh mất hy vọng, nhưng thay vào đó đã đánh mất mạng sống của mình. Khi ta nghe tin này, ta càng vào bước nhanh thêm, mỗi bước lại tự hỏi mình: Họ điên à? Hay họ can đảm?

Và ta đẩy xe chạy mãi về Trùng Khánh, cho đến khi chiếc xe của ta bị vỡ ra. Ta bỏ lại chiếc bàn chơi mạt chược bằng gỗ hồng đào tuyệt đẹp. Nhưng ta không còn đủ cảm xúc còn lại trong người để bật khóc. Ta cột khăn choàng lại thành những tay nải và mang trên vai mỗi bên một đứa con. Ta xách túi trong tay, một tay là quần áo, một tay là thức ăn. Ta xách những thứ này cho đến khi tay ta khía sâu những vết hằn. Và cuối cùng, ta đánh rơi từng túi khi tay ta bật máu và tự nhiên trơn tuột không cầm nổi vật gì.

Dọc đường, ta thấy những người khác cũng làm như vậy, họ dần dần từ bỏ hy vọng. Con đường giống như được khảm bởi các kho tàng. Từng sàng vải vóc, sách vở. Tranh ảnh về tổ tiên và dụng cụ thợ mộc. Mãi đến khi người ta có thể thấy các chuồng vịt, giờ phút này vịt im bất vì khát nước và sau đó lại thấy các bình bằng bạc bỏ lăn lóc trên đường, nơi đó người ta quá mệt mỏi không còn muốn mang chúng theo để hy vọng gì ở tương lai. Vào lúc ta đến Trùng Khánh, ta đã đánh mất tất cả mọi thứ ngoại trừ ba chiếc áo lụa lông lầy mà ta mặc chồng vào nhau trên người.

- Mẹ bảo “mọi thứ” nghĩa là sao? - Tôi thẳng thốt ở đoạn kết. Tôi sẽ sờ khi nhận biết được câu chuyện đúng là có thật - Còn về phần hai đứa bé ra sao?

Bà không ngừng lại chút nào để suy nghĩ, bà nói một cách đơn giản, cho thấy câu chuyện không còn gì để kể thêm nữa - “Cha của con không phải là người chồng đầu tiên của ta. Con không phải là mấy đứa bé đó”.

\*

\* \*

Khi tôi đến nhà họ Tô, nơi PHÚC LẠC HỘI họp mặt tối nay, người đầu tiên tôi gặp là cha tôi. - “Cô ấy đến rồi đấy! Không bao giờ đúng giờ” - cha tôi kêu lên. Đúng vậy. Mọi người đã tề tựu sẵn nơi đây, bảy người bạn của gia đình trong độ tuổi sáu mươi và bảy mươi. Họ nhìn lên và cười với tôi, luôn luôn chậm trễ, một đứa ở tuổi ba mươi sáu thế đấy.

Tôi rùng mình, cổ kèm hăm nội tâm. Lần trước tôi gặp họ tại đám tang, khi ấy tôi đang suy sụp tinh thần và khóc nghẹn từng cơn. Ất hẳn giờ đây

họ đang tự hỏi làm thế nào mà một người như tôi có thể thay chỗ mẹ tôi được. Một người bạn đã có lần bảo tôi rằng tôi và mẹ tôi giống nhau, rằng chúng tôi đều có những cử chỉ xoắn tay giống nhau, cũng một nụ cười e ấp thiếu nữ, và tia mắt nhìn nghiêng. Khi tôi bẽn lễn kể cho mẹ tôi nghe như vậy, bà có vẻ phật lòng và nói: “Con chẳng biết một chút gì về ta cả! Làm sao mà con là ta được?”. Và bà đã đúng. Làm sao tôi có thể là mẹ tôi ở tại PHÚC LẠC HỘI?

- Chào dì, chào dượng. Tôi liên tục gật đầu chào từng người ở đây. Tôi đã quen gọi những người bạn cũ của gia đình là Dì và Dượng. Đoạn tôi bước đến, đứng cạnh cha tôi.

Gian nhà họ TÔ sực nức mùi dầu mỡ. Rất nhiều bữa ăn của người Trung Hoa được nấu nướng trong một gian bếp quá nhỏ hẹp, quá nhiều mùi thơm xào nấu quyện vào nhau thành một làn hơi dầu mỡ vô hình. Tôi còn nhớ mẹ tôi đã từng đi vào nhà của những người khác và các quán ăn, khinh mũi và thì thào nhận xét: - “Ta thấy được và cảm thấy được mùi dính đặc bằng mũi của ta”.

Đã nhiều năm rồi tôi chưa đến nhà họ TÔ, nhưng gian phòng khách vẫn giữ y nguyên như trong trí nhớ của tôi. Hai mươi lăm năm về trước, khi đi An Mỹ và dượng Giang dời nhà từ khu phố Tàu đến quận Sunset, họ mua sắm bàn ghế mới. Giờ chúng vẫn còn đây, trông vẫn hầy còn mới dưới lớp nilon ngả vàng. Cũng vẫn chiếc trường kỷ màu xanh biếc hình bán nguyệt bọc vải len. Những chiếc bàn bằng gỗ phong dày. Chiếc đèn candel các mảnh sứ giả. Chỉ có màn cuốn làm theo chiều dài, được Ngân hàng Quảng Đông biểu không là còn thay đổi theo mỗi năm.

Tôi nhớ rõ hết các đồ đạc này, vì khi tôi còn nhỏ, dì An Mỹ không cho chúng tôi sờ đến những bàn ghế mới của dì qua lớp nilon trong suốt bọc bên ngoài. Vào các đêm PHÚC LẠC HỘI tụ họp, cha mẹ tôi đưa tôi đến viếng gia đình họ Tô. Bởi vì tôi là lớn, tôi phải chăm sóc tất cả lũ trẻ, quá đông trẻ nít, nên dường như luôn luôn có một đứa khóc ré lên vì va đầu vào chân bàn.

- Con chịu trách nhiệm đấy! - Mẹ tôi bảo. Thế có nghĩa là tôi sẽ bị quở trách nếu có vật gì bị đánh bể, cháy khét, mất mát, rơi vỡ hoặc lấm lem dơ

bản. Tôi phải chịu trách nhiệm, dù bất kỳ ai gây ra. Mẹ tôi và dì An Mỹ diện áo dài Trung Quốc trông buồn cười với cổ cao cứng nhắc và những cành hoa thêu dính trên ngực. Y phục này rất rục rở đối với người Trung Hoa, tôi nghĩ, và rất lạ lùng đối với người Mỹ. Trong những ngày đó, trước khi mẹ tôi kể cho tôi nghe câu chuyện về Quế Lâm, tôi tưởng tượng PHÚC LẠC HỘI là một hội đáng xấu hổ như hội kín của đảng 3K hoặc chương trình múa tom - tom của người Da Đỏ trên truyền hình khi chuẩn bị chiến tranh.

Nhưng đêm nay, không có gì là bí ẩn cả. Các dì trong PHÚC LẠC HỘI thấy đều mặc quần tây, áo kiểu in hoa màu sáng, và mang giày đủ kiểu. Tất cả chúng tôi ngồi quanh chiếc bàn ăn dưới ngọn đèn trông như chùm đèn nến Tây Ban Nha. Dượng Giang mang bình vào và bắt đầu buổi họp bằng bài đọc biên bản, như sau:

- Tài khoản vốn của chúng ta hiện giờ có 24.825 đôla, tức mỗi cặp có khoảng 6.206 đôla, 3.103 đôla mỗi người. Chúng ta bán lỗ cổ phần ở Subaru và chúng ta mua 100 cổ phần ở Công ty Smith International. Chúng ta xin cảm ơn Chung Linh Đa và Ty về món chè đậu đỏ ngon đặc biệt. Cuộc họp tháng ba được hoãn lại cho đến khi có thông báo mới. Chúng ta rất tiếc phải quyền luyến chia tay bạn thân của chúng ta là Tố Uyên và xin chia buồn cùng gia đình Vũ Cẩm Ninh. Xin kính chào quý vị. Tô Giang, Hội trưởng kiêm thư ký.

Thế đấy. Tôi cứ nghĩ là mọi người sẽ bắt đầu nói chuyện về mẹ tôi, về tình bạn tuyệt vời mà họ đã chia sẻ cùng nhau, và tại sao tôi lại ở đây thay mặt cho bà, và tiếp tục thực hiện ý định bà đã nghĩ ra vào một ngày mùa hè ở Quế Lâm.

Nhưng mọi người chỉ gật đầu tán đồng biên bản. Cha tôi cũng gật gù theo thói quen. Tôi nghĩ câu chuyện về cuộc đời của mẹ tôi đã được mọi người gác lại để cùng lo việc làm ăn mới.

Dì An Mỹ đứng lên khỏi bàn khoan thai bước vào bếp để chuẩn bị thức ăn. Dì Linh, người bạn thân nhất của mẹ tôi, bước đến chiếc trường kỷ bọc len xanh biếc. Dì Chân Ảnh, lúc nào tôi cũng thấy dì co ro, đang với tay lấy

chiếc giỏ và lôi ra một chiếc áo len xanh, nhỏ xíu, vừa được đan những mũi đạo đầu.

Các cậu trong PHÚC LẠC HỘI bắt đầu nói chuyện về các loại chứng khoán họ đang quan tâm định mua. Cậu Bách, em trai của dì Chân Ảnh là một tay giỏi làm việc trong một công ty khai thác vàng nọ ở Canada. Cậu cất tiếng đồng dục:

- Lạm phát đã được ngăn chặn nhiều rồi đấy.

Cậu nói tiếng Anh giỏi, hầu như không nhấn giọng. Tôi nghĩ mẹ tôi nói tiếng Anh dở nhất, nhưng bà luôn luôn cho rằng bà nói tiếng Hoa hay nhất. Bà nói tiếng Quan thoại hơi pha giọng Thượng Hải.

- Đêm nay chúng ta không chơi mạt chược à? - Tôi nói khá lớn tiếng với dì Chân Ảnh, vì bà hơi bị lẳng tai.

- Lát nữa đã - Dì đáp - Để sau nửa đêm đã!

- Này các bà ơi! Các bà còn đang dự họp không đấy? - Dượng Giang lên tiếng gọi.

Sau khi mọi người nhất trí biểu quyết tham gia chứng khoán bằng vàng ở Canada, tôi đi vào bếp để hỏi dì An Mỹ tài sản PHÚC LẠC HỘI bắt đầu đầu tư vào chứng khoán.

- Chúng ta đã từng chơi mạt chược, người thắng cuộc lấy hết. Nhưng cứ người nào thắng là thắng mãi, người thua luôn thua mãi - Bà nói trong khi đang nhồi món hoành thánh - Cháu không thể gặp may trong khi kẻ khác thật sự có tài. Từ lâu rồi, chúng ta đã quyết định đầu tư vào thị trường chứng khoán. Nơi ấy không cần tài cán gì cả. Ngay cả mẹ cháu cũng đã đồng ý việc ấy.

Dì An Mỹ đếm bánh hoành thánh trong chiếc khay trước mặt. Dì đã làm được năm hàng bánh, mỗi hàng tám cái - Bốn mươi bánh, tám người, mỗi người mười cái, thêm năm hàng nữa - Dì tự nói lớn với chính mình, rồi tiếp tục nhồi nhân thịt vào bánh - Chúng ta đã tự sáng suốt ra. Bây giờ thì bọn ta

có thể thắng và thua đều nhau. Chúng ta có thể gặp vận may ở thị trường chứng khoán. Và chúng ta vẫn có thể chơi mạt chược cho vui vậy thôi, chỉ một vài đôla, và người thắng có thể lấy hết. Người thua vẫn còn một ít đến để mang về nhà. Vì thế mọi người đều vui vẻ cả. Khôn ngoan đấy chứ, hả?

Tôi nhìn dì An Mỹ làm thêm bánh hoành thánh. Dì có những ngón tay nhanh nhẹn, thiện nghệ. Dì làm mà không cần phải chú ý gì cả. Đó là điều mà mẹ tôi hay từng than phiền, rằng dì An Mỹ không bao giờ suy nghĩ về việc đang bàn.

Vào một dịp nọ, mẹ tôi nhận xét về dì:

- Cô ấy không ngốc đâu, nhưng cô ấy không cương quyết. Tuần trước, ta có một ý hay cho cô ta. Ta bảo cô, chúng ta hãy đi đến Tòa Lãnh sự và xin giấy tờ cho anh trai của cô đi. Cô ta gần như muốn bỏ tất cả mọi việc để đi liền ngay lúc đó. Nhưng sau đó cô lại đi nói chuyện với một người khác. Ai biết được người đó là ai? Và người đó bảo rằng việc cô ta làm có thể gây rắc rối cho anh trai của cô tại Trung Quốc. Người đó nói rằng FBI sẽ đưa tên cô vào danh sách và gây rắc rối cho cô trong suốt quãng đời còn lại ở Mỹ. Người đó lại cho rằng nếu có xin mua nhà chịu, họ sẽ không cho nợ, bởi vì anh cô là Cộng sản. Ta bảo, cô đã có nhà nội kia mà! Ấy vậy mà cô ấy vẫn cứ sợ. Dì An Mỹ cứ nghiêng sang bên này, ngả sang bên kia như thế đấy, - mẹ tôi bảo - và dì ấy cũng không biết tại sao nữa.

Tôi quan sát dì An Mỹ, một bà già thấp bé lưng còng đang ở tuổi bảy mươi, ngực nặng nề và đôi chân gầy không hình dạng. Dì có những đầu ngón tay mềm phẳng của một bà già. Tôi tự hỏi dì đã làm gì khiến khơi dậy cả tràng nhận xét, phê bình của mẹ tôi như vậy. Một lần nữa, tôi lại thấy dường như mẹ tôi luôn luôn không hài lòng với tất cả bạn bè của bà, với tôi, và ngay cả với cha tôi. Luôn luôn, bà thấy thiếu một cái gì đó. Luôn luôn cần phải cải thiện một cái gì đó. Rồi lại một điều gì đó chưa được quân bình. Người này hoặc người kia có quá nhiều một yếu tố, nhưng lại không đủ yếu tố khác.

Các yếu tố theo sự phân chia hóa hữu cơ của mẹ tôi, bà cho tôi biết, người nào cũng được tạo thành bởi năm yếu tố. Ai mang quá nhiều “hỏa”, sẽ có tính khi nóng nảy. Giống như cha tôi vậy, người luôn luôn bị mẹ tôi



chỉ trích vì thói hút thuốc, và luôn luôn hét lại rằng bà biết gì, im đi, đừng lảm nhảm. Tôi nghĩ chắc bây giờ ông đang cảm thấy có lỗi đã không cho bà bộc bạch hết ý mình qua lời nói. Người nào quá ít “mộc” sẽ nhanh chóng uốn mình tuân theo ý kiến của người khác, không thể nào tự đứng vững được. Chẳng hạn như dì An Mỹ. Quá nhiều “thủy”, người đó sẽ tuôn chảy khắp mọi hướng, như tôi vậy, bắt đầu học ngành sinh vật, lấy bằng cấp đang dang dở, lại học nữa chừng về nghệ thuật, để rồi chẳng tốt nghiệp được bên nào, bèn đi làm thư ký cho một hãng quảng cáo nhỏ, sau lại thành một người viết quảng cáo.

Tôi đã từng bỏ ngoài tai những lời chỉ trích của bà, càng không thích nghe những điều dị đoan kiểu Trung Hoa, những niềm tin phù hợp với hoàn cảnh một cách thuận tiện. Khi tôi đang ở độ mới hai mươi, học lớp Tâm lý nhập môn, tôi cố gắng giải thích cho mẹ tôi biết vì sao bà không nên chỉ trích nhiều, tại sao điều ấy không dẫn đến môi trường học hỏi lành mạnh. Tôi bảo:

- Có một trường về tâm lý dạy cha mẹ không nên chỉ trích con cái, thay vào đó, nên khuyến khích thì hơn. Mẹ biết không, người ta vươn lên theo niềm kỳ vọng của người khác, và nếu mẹ cứ chỉ trích, có nghĩa là mẹ chỉ kỳ vọng điều thất bại.

- Rắc rối là ở chỗ ấy. - Mẹ tôi nói - Con không bao giờ chịu vươn lên. Lười biếng đứng dậy. Lười biếng vươn theo sự kỳ vọng.

- Đến giờ ăn rồi nhé! - Dì An Mỹ vui vẻ thông báo, dì mang ra một xéng bánh hoành thánh vừa mới gói xong. Hàng lớp thức ăn trên bàn, được dọn theo kiểu tự phục vụ như các buổi tiệc ở Quế Lâm. Mùi nước lèo hoành thánh thật hấp dẫn với những nhánh lá ngò thả bông bênh trên mặt. Tôi bị lôi kéo đầu tiên bởi một đĩa to đựng món xá xíu, thịt heo cắt từng lát hình đồng tiền, rồi đến một loạt món ăn nhỏ nhỏ - bánh bột vỏ mỏng nhồi thịt heo, thịt bò, tôm băm và còn các thứ khác không biết tên mà mẹ tôi đã từng diễn tả là “các thức ăn bổ dưỡng”.

Ăn uống không phải là một sự kiện thanh lịch tại nơi đây. Dường như mọi người đang chết đói. Họ tọng các nĩa đầy thức ăn vào miệng, rồi ghim

thêm thịt mỡ, liền tay lấy thức ăn. Họ không giống các phụ nữ ở Quế Lâm, những người, theo tôi, luôn luôn hình dung ăn uống với một vẻ thanh cao.

Sau đó, cũng nhanh nhẹn gần như khi họ bắt đầu, phe đàn ông đứng lên và rời bàn. Phe đàn bà thu vén các mẫu thức ăn sau cùng và mang tất cả bát đĩa vào nhà bếp cho vào bể rửa. Các bà thay phiên nhau rửa tay, kỳ cọ dũ dội. Ai khởi xướng nghi thức này thế nhỉ? Tôi cũng đặt đĩa của tôi vào chậu và rửa tay. Các bà bắt đầu nói chuyện về chuyến đi Trung Quốc của gia đình họ Chung, rồi họ kéo nhau về gian phòng ở phía sau nhà. Chúng tôi đi qua một căn phòng nữa, ngày trước đã từng là phòng ngủ của bốn đứa con trai của gia đình họ Tô. Những chiếc giường đôi với cầu thang xiêu vẹo vẫn còn đó. Các dượng trong PHÚC LẠC HỘI đã ngồi tề tựu vào bàn chơi bài. Dượng Giang đang chia bài thoăn thoắt, làm như học được kỹ thuật này ở sòng bạc vậy. Cha tôi đã hút xong gói Pall Mall, một điếu vẫn còn đọng đưa trên môi ông.

Chúng tôi đi vào gian phòng ở phía sau nơi từng là phòng của ba cô con gái gia đình họ Tô. Họ đều là bạn của tôi thời nhỏ, giờ thì tất cả đã khôn lớn, đi lấy chồng, và tôi lại đến chơi trong căn phòng của họ một lần nữa. Ngoại trừ mùi long não, mọi thứ khác vẫn như xưa, tường chùng dẫu Hồng, Luyến, Gia Ninh sắp bước vào với mái tóc quấn tròn lên cao như lon nước cam và buông xuống những chiếc kẹp giống hệt nhau. Mấy tấm drap trắng trải giường dùng quá lâu nên gần như trắng mỏng ra. Hồng và tôi đã từng nằm rút dây viền khi ngồi khéo chuyện với nhau về đám bạn trai của chúng tôi. Mọi vật đều y như xưa, trừ ra giờ đây có thêm một chiếc bàn mặt chược gỗ đào đặt ở giữa phòng. Và cạnh đó là một cây đèn đặt trên sàn có chân dài màu đen với ba ngọn đèn hình bầu dục gắn vào như ba chiếc lá to bản mọc trên thân cây cao su.

Không ai bảo tôi “Ngồi đây đi, đây là chỗ mẹ cháu đã từng ngồi”, thế nhưng tôi biết chỗ nào, ngay cả trước khi mọi người ngồi xuống. Chiếc ghế sát cửa ra vào hãy còn trống, nhưng chiếc ghế thực sự không có gì quan trọng, mà chính là vị trí của bà trên bàn kia. Không ai nói, nhưng tôi biết góc của bà trên bàn ở hướng đông.

“Hướng đông là hướng của mọi sự bắt đầu”, mẹ tôi đã có lần bảo với tôi như thế. Hướng mặt trời mọc, hướng ngọn gió bắt nguồn.

Dì An Mỹ ngồi phía bên trái tôi để những quân bài xuống mặt bàn nỉ xanh, rồi nói với tôi: - Bây giờ chúng ta xoa bài nhé. - Chúng tôi dùng tay xoa các con bài đi theo vòng tròn, chúng chạm vào nhau rào rào.

- Cháu cũng thắng giống mẹ cháu chứ? - Dì Linh ngồi đối diện hỏi tôi, không cười.

- Ở trường Đại học, cháu cũng có chơi chút ít với những người bạn Do Thái của cháu.

- A! Mạt chược chơi kiểu Do Thái hả? - Dì nói với vẻ khinh dễ - Không giống kiểu này đâu - Mẹ tôi cũng từng nói như vậy, mặc dù bà không bao giờ giải thích rõ được vì sao.

- Có lẽ tối này cháu không chơi. Cháu chỉ ngồi xem thôi - Tôi đề nghị.

Dì Linh trông muốn nổi nóng lên, chùng như tôi chỉ là một đứa con nít.  
- Làm sao chúng ta chơi được nếu chỉ có ba người? Tỉ như một cái bàn chỉ có ba chân, lấy gì thăng bằng? Khi chồng của dì Chân Ảnh mất, dì ấy bảo anh của dì tham gia vào cuộc. Cha của cháu thì bảo cháu. Như vậy mọi sự đã được quyết định rồi.

- Mạt chược kiểu Do Thái và kiểu Trung Hoa khác nhau chỗ nào? - Tôi đã có lần hỏi mẹ tôi. Khi bà trả lời, tôi không thể biết được trò chơi ấy khác nhau hay chính thái độ phân biệt của bà giữa người Trung Hoa và người Do Thái khác nhau.

- Cách chơi hoàn toàn khác nhau - Bà lên giọng diễn giải - Người Do Thái chơi mạt chược chỉ chăm chú vào quân bài riêng của họ, chỉ chơi bằng mắt mà thôi. Còn người Trung Hoa chơi mạt chược phải dùng tới cái đầu, rất mưu lược. Người phải xem những người khác loại đi những gì và phải ghi nhớ trong đầu. Và nếu không có ai chơi giỏi, bàn chơi sẽ trở thành mạt chược kiểu Do Thái. Tại sao phải chơi làm chi? Không có chiến lược gì cả. Người ta chỉ ngồi rình người khác phạm lỗi mà thôi.

Những kiểu giải thích như thế khiến tôi có cảm tưởng mẹ tôi và tôi nói hai thứ tiếng khác nhau. Thật vậy đấy, tôi nói với bà bằng tiếng Anh, bà trả lời lại bằng tiếng Hoa.

- Thế mặt chược kiểu Do Thái và kiểu Trung Hoa khác nhau chỗ nào? - Tôi hỏi dì Linh.

- Ai da! - Dì kêu lên với vẻ trách móc mỉa mai - Mẹ cháu không dạy cháu gì hết sao?

Dì Chân Ảnh phát vào tay tôi - Cháu là một cô gái thông minh. Cháu cứ nhìn các dì đây rồi làm giống như vậy. Giúp các dì chồng những quân bài lại làm thành bốn tụ nào!

Tôi làm theo lời dì Chân Ảnh, những hầu như tôi chăm chú nhìn dì Linh hơn. Dì là người chơi nhanh nhất. Dì Chân Ảnh thấy viên xúc xắc ra, và tôi nghe nói dì Linh thành ngọn gió phía đông. Tôi là ngọn gió phía bắc, đi cuối cùng. Dì Chân Ảnh phía nam và dì An Mỹ phía tây. Chúng tôi bắt đầu cầm bài, thấy xúc xắc, đếm trở lại trên tụ bài.

- Mẹ cháu chơi giỏi nhất đấy, như một tay nhà nghề - Dì An Mỹ nói, trong khi xếp lại các quân bài của dì, chậm rãi cân nhắc từng quân một.

Bây giờ chúng tôi bắt đầu chơi, nhìn xuống tay, ném các quân bài ra, nhặt lấy những quân khác với một nhịp độ tự nhiên, thoải mái. Các dì trong PHÚC LẠC HỘI bắt đầu nói chuyện phiếm, nhưng không thực sự lắng nghe nhau mấy. Họ dùng ngôn ngữ đặc biệt, nửa tiếng Anh lỗm bỗm, nửa tiếng Hoa địa phương. Dì Chân Ảnh kể mới mua sợi dẹt rẻ được một nửa ở đâu đó ngoài đường. Dì An Mỹ khoe về chiếc áo len dì đan cho con mới sinh của Luyến - “Nó cứ nghĩ rằng tôi mua ở tiệm đấy chứ”. - Dì hãnh diện nói.

Dì Linh kể chuyện dì đã bực mình cỡ nào khi cô bán hàng không cho dì trả lại chiếc váy bị gãy dây kéo - tôi bị lừa thế đấy - Dì vẫn còn tức giận - Tôi giận đến chết đi được.

- Nhưng Linh Đa, chị vẫn còn đây với chúng tôi, đâu có chết! - Dì Chân Ảnh cất tiếng reu, và khi dì đang cười, dì Linh kêu lên “Hên quá!” và trải các quân bài của dì ra, lần này tới phiên dì cười dì Chân Ảnh trong khi đếm điểm. Chúng tôi lại bắt đầu xoa bài, mọi người lại lặng yên. Tôi bắt đầu cảm thấy chán nản và buồn ngủ.

- Ô, tôi có câu chuyện này đây - Dì Chân Ảnh kêu to làm mọi người giật mình. Dì Chân Ảnh luôn luôn là một người hơi lập dị, kiểu người luôn chìm đắm trong thế giới riêng của mình. Mẹ tôi đã từng nói: “Dì Chân Ảnh không phải lắng tai. Dì ấy ít chịu lắng nghe người khác”.

- Cảnh sát đã bắt con của bà Emerson hôm cuối tuần rồi - Dì nói với giọng hãnh diện của người đầu tiên biết được tin quan trọng - Bà Trần kể với tôi ở nhà thờ, người ta tìm thấy rất nhiều máy truyền hình trong xe hơi của anh ta.

Dì Linh nói ngay: “Aii-da, bà Emerson đáng kính” - Ý dì muốn nói bà Emerson không đáng có một đứa con kinh khủng như thế. Nhưng giờ tôi cũng vừa nhận ra dì muốn ám chỉ chuyện con trai út của dì An Mỹ cũng bị bắt cách đây hai năm về tội bán máy thu thanh trong xe hơi ăn cắp được. Dì An Mỹ đang vuốt các quân bài cẩn thận trước khi bỏ ra. Trông dì có vẻ đau khổ.

- Bây giờ ở Trung Quốc ai cũng có máy truyền hình - Dì Linh đổi đề tài - Gia đình chúng tôi ở đó cũng có, không phải chỉ đen trắng đâu nhé, máy truyền hình màu điều khiển từ xa cơ! Họ có đủ hết. Vì thế khi chúng tôi hỏi họ cần chúng tôi mua thứ gì cho họ, họ bảo không cần gì hết, chúng tôi đến thăm họ, vậy là đủ rồi. Nhưng dù sao chúng tôi cũng có mua cho họ thứ khác, đầu video và máy Sony Walkman cho lũ trẻ. Họ bảo “Thôi! Đừng cho tụi tôi” nhưng dì biết họ thích lắm.

Dì An Mỹ tội nghiệp càng xát tay vào các quân bài mạnh hơn. Tôi nhớ mẹ tôi kể về chuyến du lịch về Trung Quốc của gia đình họ Tô cách đây ba năm. Dì An Mỹ để dành được hai ngàn đô la để chi dùng cho phí tổn của cả gia đình. Dì cho mẹ tôi xem bên trong cái túi xách nặng trĩu. Một cái nhét đầy kẹo đậu phộng, kẹo sô-cô-la M&M's, kẹo hạt điều, sô-cô-la nóng uống liền có hạt thực quí nghiền nhỏ. Mẹ tôi bảo tôi, còn túi xách kia chứa đầy

quần áo kiểu cộ kỳ cục, tất cả đều mới tinh: đồ tắm kiểu California màu sáng chói, nón chơi bóng chày, quần tây bằng vải có lưng thun, áo kiểu phi công, áo sơ mi ngắn tay, bít tất v.v...

Mẹ tôi bảo dì: - Ai cần những thứ vô dụng này? Họ chỉ cần tiền thôi - Nhưng dì An Mỹ bảo rằng em của dì quá nghèo so với dì. Thế là dì không màng đến lời khuyên của mẹ tôi, xách mấy giỏ đồ hàng và hai ngàn đô la đi Trung Quốc. Khi họ đến Hàng Châu, cả gia đình từ Ninh Ba đã ra đó sẵn để đón họ. Không chỉ có em trai của dì An Mỹ, còn có cả em cùng cha khác mẹ của vợ cậu ta, và một lô đồ hàng xa lắc khác. Họ lại còn mang theo tất cả mẹ vợ, con cái, và ngay cả bạn bè trong làng, những người kém may mắn không có thân nhân ở nước ngoài để khoe khoang với mọi người.

Mẹ tôi kể: “Dì An Mỹ trước kia đã khóc khi sắp đi Trung Quốc, dì nghĩ rằng sẽ giúp cho em trai của dì giàu có và sung sướng hơn so với tiêu chuẩn Cộng sản. Nhưng khi dì về đến nhà, dì cũng khóc với mẹ rằng mọi người đến chia tay ra mà dì là người đến bằng tay không.”

Mẹ tôi đã khẳng định được sự nghi ngờ của bà. Không ai cần áo sơ mi kiểu cộ và những quần áo vô dụng đó. Kẹo M&M's bị ném vào khoảng không tan biến. Khi chiếc xách tay được lấy hết đồ đạc ra, thân nhân của dì đã hỏi rằng gia đình họ Tô còn mang theo gì khác cho họ nữa không? Dì An Mỹ và dượng Giang đã sạch túi, không chỉ tiêu hai ngàn đô la để mua máy truyền hình, tủ lạnh, mà còn phải trả tiền trú ngụ qua đêm cho hai mươi sáu người ở khách sạn, ba bàn tiệc ở nhà hàng phục vụ khách nước ngoài, ba món đặc biệt cho mỗi người thân, và cuối cùng, một món nợ trị giá năm ngàn Nhân dân tệ cho một người gọi là chủ của một người bà con muốn mua xe gắn máy, sau đó hắn đã biến mất luôn cùng với số tiền. Khi xe lửa rời Hàng Châu ngày hôm sau gia đình họ thấy mình tiêu sạch chín ngàn đô la vì thiện chí. Nhiều tháng sau đó, sau một buổi lễ Giáng sinh ở nhà thờ Rửa tội của người Trung Hoa, dì An Mỹ cố gắng gỡ gạc bằng cách nói rằng: cho được phước hơn là nhận. Mẹ tôi đồng ý, người bạn thân thiết của bà sẽ được nhiều ân phước ít nhất là mấy đời sau nữa.

Nghe dì Linh khoe khoang về những đức tính của gia đình dì ở Trung Quốc, tôi thấy dì quá thờ ơ không nghĩ đến nỗi đau của dì An Mỹ. Dì Linh

có xấu tính không hay mẹ tôi không bao giờ kể cho ai nghe khác hơn ngoài tôi về câu chuyện xấu hổ của gia đình dì An Mỹ?

- À, Linh Muội, bây giờ cháu còn đi học không? - Dì Linh hỏi.

- Cô ấy tên June, bọn nó bây giờ có tên Mỹ hết rồi. - Dì Chân Ảnh nói.

- Không sao đâu dì ơi! - Tôi đáp, mà thực là như vậy.

Hiện giờ, những người Trung Hoa sinh ra ở Mỹ đang thích dùng tên tiếng Hoa của họ hơn.

- Cháu không còn đi học nữa - Tôi nói - Cháu đã nghỉ học từ mười năm về trước rồi.

Dì Linh nhướn mắt - Có lẽ dì lầm với con bà khác - Dì nói vậy, nhưng tôi biết dì nói dối. Tôi biết có lẽ mẹ tôi kể cho dì nghe rằng tôi sẽ quay lại học tiếp cho xong cái bằng, bởi vì khoảng sáu tháng trước tôi và mẹ tôi đã tranh cãi về sự thất bại sự gián đoạn học hành nửa chừng của tôi, và về ý định tôi sẽ quay lại học tiếp.

Một lần nữa, tôi đã nói với mẹ tôi điều mà bà muốn nghe: “Mẹ đúng đấy. Để con xem lại việc đó”.

Tôi luôn luôn cho rằng tôi và mẹ tôi có một sự thông hiểu nhau dù không nói ra về việc này: bà không có ý thực sự nghĩ tôi là một kẻ thất bại, và tôi có ý thực sự muốn tôn trọng ý kiến của bà nhiều hơn. Nhưng tối nay nghe dì Linh nói, tôi biết tôi và mẹ tôi chưa bao giờ thực sự thông hiểu nhau. Chúng tôi diễn dịch ý nghĩ của nhau và có vẻ tôi nghe ít hơn những điều bà nói, còn bà lại nghe nhiều hơn những điều tôi nói. Thảo nào bà kể cho dì Linh nghe việc tôi sắp đi học trở lại để lấy bằng.

Dì Linh và mẹ tôi vừa là bạn vừa là địch thủ của nhau, luôn luôn đem con cái ra so sánh. Tôi lớn hơn Chung Vỹ Lý, con gái của dì, một tháng. Từ thời chúng tôi còn nhỏ xíu, hai bà mẹ cứ luôn luôn so sánh từng nếp gấp ở rốn chúng tôi, hình dáng vành tai của chúng tôi, khi té trầy đầu gối thì đưa nào mau lành hơn, tóc đứa nào dày và đen hơn, mang mòn bao nhiêu đôi

giày trong một năm, và về sau nữa, Võ Lý đã chơi cờ thông minh cỡ nào, thắng qua mang về được bao nhiêu giải thưởng, bao nhiêu tờ báo nhắc đến tên nó, bao nhiêu thành phố nó đã viếng thăm.

Tôi biết mẹ tôi phật ý khi nghe dì Linh kể về Võ Lý trong khi bà không có gì để khoe lại. Đầu tiên, mẹ tôi cố gắng vun xới những thiên hướng tiềm ẩn trong tôi. Bà làm việc nhà cho một ông thầy dạy đàn già về hưu ở dưới nhà để ông ta dạy tôi và cho tôi dùng đàn để tập miễn phí. Khi tôi thất bại không trở thành nhạc sĩ dương cầm trong ban hòa nhạc hay ngay cả người đệm đàn cho ca đoàn thiếu niên ở nhà thờ, bà lại giải thích rằng tôi chậm phát triển thiên tài, kiểu như Einstein, ai cũng cho rằng ông chậm chạp cho mãi đến ngày ông phát minh được một quả bom.

Bây giờ thì lại đến phiên dì Chân Ảnh thắng ván mạt chược này, vì thế chúng tôi đếm điểm và bắt đầu chơi ván mới.

- Chị có biết cháu Lena dọn đến ở Woodside không? - Dì Chân Ảnh hành diện nói, dì đang nhìn xuống các quân bài, và có vẻ không rõ đang muốn nói chuyện với riêng người nào. Dì cười nhẹ và cố gắng tạo vẻ khiêm tốn - Dĩ nhiên, đó không phải là căn nhà đẹp nhất ở khu đó, làm gì đến một triệu đôla, nhưng đó là một chuyện đầu tư tốt đẹp. Tốt hơn phải đi thuê nhà. Tốt hơn là để người ta đặt mình dưới ngón tay cái rồi dè bẹp đi đi.

Giờ thì tôi biết chắc Lena, con gái dì Chân Ảnh, đã kể cho dì nghe về việc tôi bị đuổi ra khỏi căn hộ ở khu đồi Nga. Mặc dù tôi và Lena là bạn, nhưng chúng tôi thường dè chừng không kể cho nhau nghe quá nhiều. Vậy mà dù ít dù nhiều khi đã kể, câu chuyện thường được nghe lại dưới lớp vỏ khác. Bao giờ cũng thế, người ta thường nhiều chuyện nói đi nói lại lòng vòng.

- Trời tối rồi - Tôi nói khi xong ván bài, và bắt đầu đứng lên, nhưng dì Linh đẩy tôi ngồi xuống ghế.

- Khoan, ở lại đã. Để các dì còn trò chuyện với nhau - dì nói - Lâu quá rồi.



Tôi biết đây là một cử chỉ lịch sự của Hội các dì, chỉ là cái cơ các dì muốn giữ tôi lại, trong khi thực sự các dì cũng nóng lòng muốn tiễn tôi đi như chính tôi đang nóng lòng muốn đi - Không, cháu thực sự phải về đây, cảm ơn, cảm ơn các dì - Tôi đáp, mừng vì mình đã nhớ ra điều giả vờ của các dì.

- Cháu phải ở lại chứ! Các dì có điều quan trọng muốn nói với cháu, chuyện của mẹ cháu! - Dì Chân Ảnh bật nói to tiếng. Những người khác trông có vẻ bất an, chừng như họ sắp sửa tiết lộ với tôi một tin không hay.

Tôi ngồi xuống lại. Dì An Mỹ thoát ra khỏi phòng và quay trở lại với một tô đậu phộng, dì nhẹ nhàng đóng cửa lại. Mọi người đều lặng im, dường như không ai biết phải bắt đầu như thế nào.

Cuối cùng, chính dì Chân Ảnh đã lên tiếng - Dì nghĩ rằng mẹ cháu chết đi còn vương vấn một chuyện quan trọng trong trí - Dì nói bằng tiếng Anh giọng ngập ngừng, rồi dì bắt đầu chuyển sang nói tiếng Hoa dịu dàng điềm đạm:

- Mẹ cháu là một phụ nữ mạnh mẽ, một người mẹ hiền. Bà yêu cháu rất nhiều, nhiều hơn chính bản thân của bà kia. Và đó là lý do tại sao cháu có thể hiểu được vì sao một người mẹ như bà không thể quên những đứa con gái kia của bà được. Bà biết chúng đều còn sống, nên trước khi chết bà muốn tìm lại những đứa con đó ở Trung Hoa.

Những đứa bé bị bỏ lại ở Quế Lâm. Tôi không phải là những đứa bé đó. Những đứa bé bỏ trong tay nải, địu trên vai. Tôi cảm thấy chừng như đang ở Quế Lâm, giữa làn bom đạn và tôi thấy được hai đứa bé đang nằm trên vệ đường, miệng ngậm ngón tay cái đỏ hồng, kêu khóc. Một người nào đó đã nhặt chúng về. Chúng được an toàn tính mạng. Và giờ đây mẹ tôi đã rời xa tôi vĩnh viễn để về Trung Quốc tìm lại những người con. Tôi mơ hồ nghe giọng dì nói:

- Mẹ cháu đã tìm kiếm nhiều năm liền, viết thư tới lui, và năm vừa rồi bà có được địa chỉ. Bà đã kể chuyện cho cha cháu nghe. Aii-da, thật là đáng tiếc. Một đời chờ đợi. Dì An Mỹ phẫn khởi cất lời:

- Thế là các dì viết thư về địa chỉ đó. Các dì nói rằng một nhóm người nào đó, chính là mẹ cháu muốn gặp một nhóm nào đó ở Trung Quốc. Rồi nhóm này viết thư lại cho các dì. Họ chính là các chị của cháu đó, Linh Muội.

Các chị của tôi, tôi tự lập lại với chính mình, lần đầu tiên tôi mới gọi tiếng chị trong đời.

Dì An Mỹ cầm một tờ giấy mỏng dính. Theo các hàng dọc thẳng tắp tôi thấy các nét chữ Trung Hoa được viết bằng mực viết máy màu xanh. Có chữ bị lem. Nước mắt chẳng? Tôi cầm lá thư bằng đôi bàn tay run rẩy, ngạc nhiên, khâm phục các chị phải thông minh lắm mới đọc và viết được chữ Hoa như vậy.

Tất cả các dì đang mỉm cười nhìn tôi, hình như tôi là một người chết vừa mới được hồi sinh bằng phép lạ. Dì Chân Ảnh đưa cho tôi một phong bì khác, bên trong là một chi phiếu trị giá 1.200 đô la gửi tên June Vũ. Tôi không tin nổi việc này.

- Các chị của cháu gửi tiền này cho cháu à? - Tôi hỏi.

- Không, không. - Dì Linh kêu lên với giọng bi thương giả tạo - Mỗi năm các dì để dành lại tiền thắng cuộc thi chơi mạt chược để tổ chức liên hoan tại nhà hàng sang trọng. Phần lớn số tiền này là của mẹ cháu, vì bà hay thắng cuộc nhất. Các dì góp thêm vào chút ít, thế nên cháu có thể đi Hồng Kông, đáp xe lửa về Thượng Hải để thăm các chị. Không sao, các dì có nhiều tiền mà cũng mập quá rồi - Dì vỗ vào bụng như để chứng minh.

- Thăm các chị của cháu ư? - Tôi sững sờ nói, cố tưởng tượng viễn ảnh cuộc tương ngộ sẽ như thế nào. Và tôi cảm thấy bối rối khó chịu vì câu chuyện liên hoan cuối năm các dì dựng ra để không cho tôi thấy lòng từ tâm của các dì. Giờ thì tôi cũng bật khóc, vừa khóc lại vừa cười; ghi nhận, nhưng cũng hiểu được trọn vẹn tình nghĩa thủy chung của các dì đối với mẹ tôi.

- Cháu phải đi gặp các chị của cháu và kể cho mấy đứa tụi nó nghe về cái chết của mẹ cháu - Dì Chân Ảnh nói - Nhưng quan trọng hơn hết, cháu

phải kể cho chúng nghe về cuộc đời của mẹ cháu, người mẹ mà chúng chưa từng bao giờ biết đến, mà giờ đây chúng phải biết.

- Gặp các chị của cháu, kể cho họ nghe về mẹ của cháu - Tôi gật đầu lặp lại - Cháu sẽ nói những gì? Cháu biết nói gì đây về mẹ cháu? Cháu không biết gì cả. Chỉ biết bà là mẹ của cháu thôi.

Các dì nhìn tôi làm như tôi bỗng hóa điên trước mặt họ rồi.

- Không biết gì về mẹ ruột của cháu à? - Dì An Mỹ kêu lên bàng hoàng  
- Sao cháu lại có thể nói như vậy được? Mẹ cháu chính là xương thịt của cháu! - Cháu hãy kể cho chúng nghe chuyện của gia đình cháu ở đây. Mẹ cháu đã thành công như thế nào - Dì Linh gợi ý.

- Kể cho chúng nghe những câu chuyện mẹ cháu đã kể cho cháu, những bài học bà dạy cho cháu, những gì bà truyền đạt từ tâm hồn bà giờ đã trở thành của cháu - Dì Chân Ảnh nói - Mẹ cháu là một phụ nữ rất thông minh.

Các dì đồng loạt tranh nhau nói - Kể cho chúng nghe đi chứ - Các dì cố nghĩ thêm để kể ra thật nhiều:

- Mẹ cháu thật tử tế.

- Khôn ngoan nữa.

- Tận tụy lo cho gia đình.

- Luôn hy vọng, đó là điều quan trọng đối với bà.

- Nấu ăn rất khá.

- Thử nghĩ xem! Một đứa con gái mà không biết hết về mẹ mình.

Trường hợp của tôi là như vậy, nhưng tôi thấy các dì đang sợ, vì qua tôi, các dì thấy được con gái của các dì cũng thế, cũng thờ ơ, cũng không để tâm đến những niềm kỳ vọng mà các bà mẹ đã mang sang nước Mỹ. Họ thấy con gái của họ sót ruột khi nghe mẹ nói chuyện bằng tiếng Hoa, chê

mẹ dốt khi giải thích sự việc bằng tiếng Anh đứt đoạn. Họ thấy rằng niềm vui và điều may mắn không có nghĩa lý đối với các con của họ, rằng trong đầu óc bí kín của những trẻ sinh ra ở Mỹ này, “phúc lạc” không phải là một từ, không hiện hữu. Họ thấy những đứa con gái họ sinh con đẻ cháu mà không hề truyền đạt lại niềm kỳ vọng nào từ thế hệ này sang thế hệ khác.

- Cháu sẽ kể hết cho các chị cháu nghe - Tôi đáp gọn, và các dì nhìn tôi bằng những gương mặt nghi ngờ.

- Cháu sẽ nhớ hết mọi điều về mẹ cháu và sẽ kể hết cho các chị cháu nghe - Tôi trả lời cứng giọng hơn. Thế là lần lượt từng người một, các dì mỉm cười và vỗ nhẹ vào tay tôi. Trông họ vẫn còn chưa yên tâm, làm như còn lưỡng lự điều gì. Tuy nhiên, trông họ cũng có vẻ hy vọng tôi không nói dối. Họ biết đòi hỏi gì hơn? Tôi biết hứa hẹn gì hơn?

Các dì trở lại ăn đậu phộng luộc mềm, kể chuyện cho nhau nghe. Họ như trở lại thời xuân xanh, nhớ về quãng đời tươi đẹp đã qua và mơ ước những điều tốt đẹp sẽ đến. Một người em ở Ninh Ba sẽ làm cho bà chị mừng rơi nước mắt khi gửi lại cho bà chín ngàn đô la kèm theo tiền lời. Một cậu con út với công việc kinh doanh sửa chữa máy truyền hình phát đạt để có tiền dư gửi về Trung Quốc. Những đứa cháu ngoại biết bơi giỏi như cá tại một hồ bơi đẹp đẽ ở Woodside. Những chuyện hay như thế đấy. Hay nhất. Những câu chuyện may mắn.

Còn tôi, vẫn đang ngồi nơi chỗ cũ của mẹ tôi tại chiếc bàn mặt chược, tại hướng đông, hướng bắt đầu mọi sự.

## **TÔ AN MỸ**

### **VẾT SỢ**

Khi tôi còn nhỏ, ở Trung Quốc, bà tôi bảo tôi rằng mẹ tôi chỉ là bóng ma. Nói như thế không có nghĩa là mẹ tôi đã chết. Vào thời đó, một bóng ma có nghĩa là điều chúng ta bị cấm không được nói đến. Vì vậy tôi biết bà muốn tôi phải cố tình quên mẹ đi, thế cho nên giờ tôi chẳng còn nhớ gì về mẹ cả. Cuộc đời mà tôi được biết đến bắt đầu trong một ngôi nhà rộng lớn ở Ninh Ba với những hành lang lạnh ngắt và cầu thang cao nghêu. Đây là nhà của gia đình dì, cậu của tôi, nơi đây tôi sống với bà và em trai tôi.

Tôi thường nghe chuyện ma hay bắt trẻ con, đặc biệt là những bé gái cứng đầu, không biết vâng lời. Nhiều lần bà đã nói to cho hết thấy những người chung quanh nghe rằng tôi và em tôi rơi khỏi ruột một con ngỗng ngu ngốc, hai quả trứng không ai màng, ngay cả để đập vào cháo người ta cũng không muốn dùng đến. Bà nói như vậy để ma không bắt chúng tôi đi. Vậy là bạn thấy đó, đối với bà, chúng tôi cũng quý giá lắm đấy chứ.

Suốt cả đời tôi, bà luôn luôn làm cho tôi sợ. Tôi càng sợ hơn khi bà ngã bệnh. Đạo đó, vào năm 1923, khi ấy tôi được chín tuổi. Bà bị sưng phù như một quả bí chín quá mức, nên toàn bộ thịt da mềm nhũn và thối rữa thành một mùi khó chịu. Bà đã gọi tôi vào phòng bà đầy mùi hôi kinh khủng và kể cho tôi nghe nhiều câu chuyện - “An Mỹ” - Bà gọi tên ở trường của tôi - Cháu nghe kỹ đây - Rồi bà kể cho tôi nghe những câu chuyện tôi không hiểu được.

Có một chuyện kể về một cô gái tham lam bụng càng ngày càng to ra. Cô gái đã uống thuốc độc tự tử sau khi từ chối không tiết lộ cô đang mang thai với ai. Khi thầy cúng cắt người cô ra, họ thấy bên trong có một quả dưa to màu trắng.

- Nếu cháu tham ăn, chính vật bên trong cháu là cái khiến cho cháu luôn đói khát - Bà nói.

Lần khác, bà kể cho tôi nghe chuyện một cô gái không chịu nghe lời người lớn. Một ngày khi cô lắc đầu quyết liệt không chịu làm theo lời người dì thì một quả banh rơi ra khỏi tai cô rồi nào cô cũng tuôn tràn ra theo, trông cứ như là nước luộc gà.

Bà bảo tôi: các ý nghĩ của cháu quá bận rộn bơi nhảy bên trong đó nên mọi thứ khác phải bị đẩy ra ngoài.

Ngay trước khi bà ngã bệnh nặng đến á khẩu, bà kéo tôi đến gần và nói về mẹ tôi - Đừng bao giờ gọi đến tên mẹ cháu. - Bà cảnh cáo - Gọi tên mẹ cháu tức là cháu đã phỉ nhổ lên nắm mồ của cha cháu đấy.

Người cha duy nhất mà tôi biết đến là một bức chân dung to, treo ở phòng khách. Đó là một người cao lớn, nghiêm nghị, có vẻ khổ sở vì cứ phải ở mãi trên tường. Đôi mắt bòn chòn của ông theo dõi tôi khắp nơi. Ngay cả tận phòng tôi ở cuối hành lang, tôi cũng cảm thấy được đôi mắt dõi theo của ông. Bà tôi nói rằng ông canh chừng tôi có dấu hiệu gì hỗn hào không. Thế nên đôi khi tôi ném đá vào bàn ở trường, hoặc vô ý làm mất một quyển sách, tôi đi mau đến bên ông với ánh mắt làm như không biết gì và giấu mình trong góc phòng để ông không thấy được mặt tôi.

Tôi cảm thấy quá khổ sở trong nhà, nhưng em tôi dường như không nghĩ vậy. Nó chạy xe đạp trong sân đuổi theo đám gà vịt và bọn trẻ con khác, phá lên cười khi gặp nạn nhân nào thét lên to nhất. Bên trong ngôi nhà lặng lẽ, nó nhảy lên nhảy xuống các trường kỷ nhồi lông đẹp nhất của dì cậu khi họ đi thăm viếng bạn bè trong làng.

Nhưng rồi niềm sung sướng của em tôi cũng tan biến. Một ngày hè oi bức, lúc ấy bà đã bệnh nặng lắm rồi, chúng tôi đứng bên ngoài xem một đám ma đang hành lễ đi ngang qua sân. Ngay lúc đám rước vừa qua khỏi cổng nhà tôi, bức ảnh lồng khung nặng nề của người chết bỗng rơi khỏi giá đặt và lăn xuống nền đất. Một bà già hét lên và bất tỉnh. Em tôi bật cười và dì tôi tát tai nó.

Dì tôi là người rất bản tính đối với trẻ con, dì bảo rằng em tôi không có lễ độ, không biết kính trọng tổ tiên và gia đình, giống như mẹ tôi. Dì có giọng nói như kéo xẻ vải, sắc lẹm. Khi em trai tôi liếc đi oán hờn, dì nói mẹ

tôi thật vô tâm vội bỏ đi ra Bắc, không kịp mang theo của hồi môn khi lấy cha tôi, quên mang theo chục đũa ngà, quên kính bái mộ cha tôi mộ tổ tiên. Khi em tôi buộc tội dì đã làm mẹ tôi kinh sợ phải bỏ đi, dì hét lên rằng mẹ tôi đã lấy một ông tên Vũ Tình, trước đó đã có một người vợ, hai cô hầu và một lũ con hư hỏng.

Em tôi cũng hét lại rằng dì là một con gà biết nói mà không có đầu óc, dì đẩy em tôi vào cổng rào và tát vào mặt nó. Dì mắng:

- Mày nói hỗn với tao, mà mày chẳng là thứ gì cả. Mày là con của một đứa không biết kính trên nhường dưới, một kẻ phản bội tổ tiên. Mẹ mày hèn kém hơn tất cả mọi người, đến nỗi ma quỷ cũng còn khinh khi. Đó là lúc tôi bắt đầu hiểu được các câu chuyện bà kể cho tôi nghe, đó là bài học về mẹ mà tôi bắt buộc phải biết. Khi cháu bị mất danh dự - Bà thường nói - An Mỹ à, cũng giống như cháu đánh rơi chuỗi đeo cổ xuống giếng, cách duy nhất để có thể tìm lại được nó là cháu phải lao theo nó xuống giếng.

Giờ thì tôi có thể hình dung được mẹ tôi, một người vô tâm, hay cười gằn, lắc đầu, nhúng đũa vào đĩa đến mấy lần để gấp một miếng mứt, sung sướng vì được giải phóng khỏi tay mẹ; khỏi người chồng bất hạnh trên tường, và khỏi hai đứa con ngỗ nghịch. Tôi cảm thấy bất hạnh vì người ấy là mẹ của tôi và bất hạnh vì mẹ đã bỏ chúng tôi mà đi. Đó là những điều tôi nghĩ mỗi khi trốn mình trong góc phòng để lẩn tránh ánh mắt của cha tôi.

\*

\* \*

Tôi đang ngồi trên đầu cầu thang khi mẹ đến. Tôi biết ngay đó là mẹ tôi mặc dù tôi không còn nhớ mặt. Mẹ đứng ngay giữa lối đi, gương mặt quay vào trong tôi. Mẹ cao hơn dì tôi nhiều, cao gần bằng cậu tôi. Trông mẹ cũng lạ lùng nữa, như các bà truyền giáo ở trường của chúng tôi, nhìn trang nghiêm, uy quyền trong bộ quần áo kiểu ngoại quốc, mang giày cao gót và tóc cắt ngắn.

Dì tôi quay ngoắt đi, không thềm gọi tên bà, cũng không mời bà vào uống trà, một lão gia nhân bỏ chạy với một cái nhìn khó chịu. Tôi cố gắng

ngồi yên, nhưng tim tôi đập rộn ràng như lũ dế cào cào tìm đường thoát khỏi lồng giam. Mẹ tôi ắt hẳn cũng nghe được, bởi vì bà đã nhìn lên, và khi ấy tôi bắt gặp chính khuôn mặt của tôi đang nhìn tôi. Đôi mắt mở rộng và đã thấy rất nhiều điều.

Nơi phòng của bà tôi, dì tôi phản đối khi mẹ tôi bước đến gần giường của bà - Quá muộn, quá muộn rồi! - Nhưng vẫn không ngăn được mẹ tôi.

- Con về rồi, về ở lại đây - Mẹ tôi nói thầm với bà - Con gái của mẹ đã về đây - Đôi mắt của bà đang mở rộng, nhưng tâm trí bà đang ở tận đâu đâu. Nếu bà còn sáng suốt, chắc bà đã đưa hai tay lên mà tung mẹ tôi ra khỏi phòng.

Tôi quan sát mẹ tôi, lần đầu tiên được ngắm nhìn mẹ, người phụ nữ xinh đẹp với nước da trắng và gương mặt trái xoan, không quá tròn như gương mặt dì hoặc quá choắt như gương mặt bà. Mẹ có chiếc cổ cao trắng ngần như cổ con ngỗng bà bảo đẻ ra tôi. Mẹ đi qua lại thoăn thoắt như một bóng ma, đắp khăn mát lên gương mặt sưng húp của bà, thủ thỉ những lời lo lắng cho bà. Tôi quan sát mẹ rất kỹ, giọng nói của mẹ làm tôi phân vân, một giọng nói quen thuộc từ một giấc mơ quên lãng nào đó tôi đã từng trải qua.

- Khi tôi quay về phòng vào buổi xế chiều, mẹ đã đứng sừng sững nơi đó. Và vì tôi nhớ bà đã dạy tôi đừng bao giờ gọi tên mẹ, nên tôi cũng đứng lặng im. Mẹ nắm tay tôi đưa đến bên trường kỷ. Rồi mẹ ngồi xuống với dáng điệu quen thuộc như đã từng ngồi ở đây mỗi ngày. Mẹ tôi xỏ bím tóc tôi ra và nhẹ nhàng chải tóc cho tôi - An Mỹ, con có ngoan không? - Mẹ hỏi tôi và mỉm cười với một cái nhìn bí ẩn.

Tôi nhìn mẹ bằng gương mặt làm như không hay biết gì, nhưng thực sự bên trong tôi đang run rẩy. Tôi là cô bé trong bụng đang có một trái dưa không màu sắc.

- An Mỹ, con biết ta là ai chứ? - Mẹ nói với vẻ thoáng một chút trách mắng, lần này tôi không dám nhìn lên vì sợ đầu tôi sẽ nổ tung ra và bao nhiêu não sẽ tuôn chảy ra ngoài tai hết.



Mẹ ngừng tay chải. Tôi cảm thấy những ngón tay dài, êm mịn của bà xoa dưới cằm tôi, tìm vết sẹo đã liền da nơi cổ. Khi bà xoa lên vết sẹo, tôi lặng người đi, chừng như bà vừa gọi cho tôi nhớ lại quá khứ. Đoạn bà buông tay xuống và bắt đầu khóc nức nở, giọng bi thương. Khi ấy tôi chợt nhớ lại giấc mơ với giọng nói của bà.

\*

\* \*

Thuở ấy tôi lên bốn. Tôi ngồi, cằm vừa chạm tới mặt bàn, em trai tôi ngồi trong lòng bà kêu khóc với gương mặt giận dữ. Tôi nghe có giọng nói ca ngợi món cháo sẫm màu bốc khói được đặt trên bàn, có giọng nói dỗ dành nhỏ nhẹ - Nào, ăn đi, ăn nhé!

Rồi mọi tiếng im bật đi. Cậu tôi đứng dậy khỏi ghế. Mọi người quay đầu nhìn ra cửa, một người phụ nữ dong dong cao đang đứng nơi đó. Tôi là người duy nhất bật lên tiếng kêu:

- Mẹ ơi! - Tôi chồm ra khỏi ghế, nhưng dì tôi đã tát vào mặt tôi và đẩy tôi ngồi xuống. Giờ thì mọi người đều đứng lên và lớn tiếng quát nạt. Tôi nghe giọng mẹ tôi gọi tôi - An Mỹ! An Mỹ! - Nhưng vượt át lên trên, tiếng bà the thé:

- Bóng ma này là ai vậy? Đâu phải một góa phụ đoan trang, chỉ là một con hầu hàng thứ ba. Nếu mày mang con gái mày theo, nó sẽ trở nên giống như mày. Không còn mặt mũi nào. Không bao giờ nó dám ngẩng đầu lên cả.

Mẹ tôi vẫn cứ đứng đó gọi tôi đến. Tôi còn nhớ giọng mẹ rất rõ - An Mỹ! An Mỹ! - Tôi có thể thấy gương mặt mẹ tôi bên kia chiếc bàn. Giữa chúng tôi là nồi cháo đặt trên bếp lò, lắc lư, tròn trĩnh. Thêm một tiếng gọi nữa và rồi cả nồi cháo sôi đổ ụp vào cổ tôi, như tất cả sự giận dữ của mọi người vừa trút xuống cho tôi.

Đó là cơn đau đớn kinh khủng mà một đứa bé như tôi không bao giờ nên nhớ lại. Nhưng nó vẫn còn dấu vết trên da tôi. Tôi đã òa khóc to, nhưng

không khóc được lâu, vì chẳng bao lâu thịt da bên trong của tôi dường như cũng bị cháy bỏng và cắt nghẹn hơi thở của tôi.

Tôi không nói được nên lời vì cảm giác ngột thở kinh khủng này. Tôi cũng không trông thấy được gì bởi vì bao nhiêu nước mắt đã tuôn trào ra, dường như muốn rửa sạch cơn đau. Bà và dì kêu to lên, và giọng của mẹ chìm đi mất.

Đêm đó, có tiếng bà nói với tôi:

- An Mỹ, cháu nghe kỹ đây! - Giọng bà giống hệt như lúc thường trách mắng tôi chạy đùa giỡn ngoài hành lang - An Mỹ, ta đã cho đặt quần áo liệm và giày liệm cho cháu, tất cả đều hàng vải trắng.

Tôi nghe mà kinh hoàng. Bà lại thăm thì nói, giọng càng êm ái hơn:

- An Mỹ, quần áo liệm của cháu rất giản đơn, không cầu kì, vì cháu hãy còn nhỏ. Nếu cháu chết, cháu sẽ có một cuộc đời ngắn ngủi, tuy vậy cháu vẫn phải mang nợ của gia đình cháu. Đám tang của cháu sẽ nhỏ thôi, và thời gian chịu tang sẽ ngắn.

Bà còn nói thêm một điều còn tệ hơn vết bỏng trên cổ tôi:

- Ngay cả khi mẹ cháu đã khóc hết nước mắt và bỏ đi rồi. Nếu cháu không khỏi bệnh nhanh, mẹ cháu sẽ quên mất cháu luôn.

Mỗi đêm tôi đều khóc đến nỗi như cả mắt tôi lẫn cổ tôi đều nóng bỏng. Bà ngồi cạnh giường tôi, rót nước mát lên cổ tôi, mãi đến khi tôi thở nhẹ nhàng và ngủ thiếp đi. Buổi sáng bà dùng những ngón tay sắc như lưỡi nhíp để bóc đi những lớp da chết trên vết bỏng.

Trong khoảng thời gian hai năm, vết sẹo của tôi nhẵn bóng đi và tôi không nhớ gì về mẹ nữa. Đó là một vết thương, tự khép miệng lành da, và khi đã lành, người ta không còn thấy gì bên dưới nó cả, không thấy được cái gì đã gây ra vết thương.

\* \*

Tôi đã tôn thờ mẹ trong mơ. Nhưng người đàn bà đứng cạnh bên giường bà không giống như người mẹ trong trí nhớ của tôi. Tuy vậy, tôi vẫn thấy yêu mến người mẹ này, không phải bởi vì người đã đến bên tôi và xin tôi tha thứ cho người. Mẹ đã không làm việc đó. Mẹ không cần giải thích rằng bà đã đuổi mẹ ra khỏi nhà lúc tôi đau gần chết. Mẹ không cần bảo với tôi rằng mẹ lấy ông Vũ Tinh là đánh đổi nỗi bất hạnh này lấy một nỗi bất hạnh khác. Tôi biết tất cả.

Tôi vào phòng bà lúc đêm khuya. Dì tôi bảo bà đã đến giờ hấp hối và tôi phải cúng bái. Tôi mặc y phục sạch sẽ và đứng giữa dì và cậu ở chân giường bà. Tôi cũng khóc một ít, nhưng không khóc to.

Tôi nhìn thấy mẹ tôi ở phía bên kia. Lặng lẽ và buồn bã. Mẹ đang nấu cháo. Bỏ thêm lá thuốc vào một nồi nước đang sôi. Rồi tôi thấy mẹ kéo tay áo lên và lấy ra một con dao sắc. Mẹ đặt lưỡi dao vào phần mềm mại nhất trên tay. Tôi cố nhắm mắt, nhưng không kịp.

Mẹ cắt một miếng thịt của mình bỏ vào nồi cháo, theo kiểu chuyện ngày xưa một người con có hiếu đã cứu sống mẹ mình bằng cách nấu thịt như vậy. Mẹ mở miệng của bà ra, giờ đây đã cứng chặt vì cố giữ linh hồn lại. Rồi mẹ cho bà ăn cháo, nhưng đêm đó bà đã mất.

Mặc dù tôi còn nhỏ, nhưng tôi hiểu được cơn đau thể xác và giá trị của cơn đau đó.

Đây là cách một người con gái đã tôn kính mẹ mình. Nó tiềm ẩn tận sâu trong xương người ta. Cơn đau thể xác không là gì cả. Cơn đau rồi phải quên đi. Bởi vì đôi khi quên đi là cách duy nhất để nhớ những gì trong xương của mình. Cho đến lúc đó thì không còn gì nữa cả. Không còn sẹo. Không còn da. Không còn thịt.

\*

\* \*



## **CHUNG LINH ĐA**

### **NGỌN NẾN ĐỎ**

Mẹ đã có lần hi sinh cuộc đời mẹ để giữ tròn lời hứa với song thân. Đối với con, lời hứa chẳng có ý nghĩa gì. Một đứa con gái đã hứa ăn cơm tối, nhưng nếu nó bị nhức đầu, bị kẹt xe, nếu nó muốn xem một phim nó thích trên truyền hình, nó không còn giữ lời hứa nữa.

Mẹ cũng xem cùng một cuốn phim ấy, vào lúc con không chịu đến ăn tối. Một chàng lính Mỹ hứa trở về và cưới cô gái. Cô khóc nức nở bằng tình cảm chân thật của mình, còn anh nói - Hứa đi! Hứa đi! Người yêu của anh! Một khi đã hứa lời hứa của anh quý như vàng - Rồi anh đẩy nàng xuống giường. Nhưng anh ta đã không trở lại. Vàng của anh ta cũng giống như của con, chỉ có mười bốn ca-ra!

Đối với người Hoa, vàng mười bốn ca-ra không phải là vàng thật. Con xem chiếc vòng tay của mẹ đây. Phải là hai mươi bốn ca-ra, bên trong lẫn bên ngoài đều là vàng ròng.

Bây giờ quá muộn để mẹ thay đổi được tính tình con, nhưng mẹ kể cho con nghe câu chuyện này vì mẹ lo lắng cho con của con. Mẹ lo có ngày nó sẽ nói - Cám ơn bà ngoại đã cho cháu chiếc vòng. Cháu sẽ không bao giờ quên bà - Nhưng sau đó, nó sẽ quên đi lời hứa. Nó sẽ quên nó đã có một bà ngoại.

Cũng trong cuốn phim chiến tranh ấy, anh lính Mỹ đã trở về nhà, quì gối xuống để cầu hôn với một cô gái khác. Đôi mắt cô gái nhìn quanh, thẹn thùng, dường như cô chưa nghĩ đến điều này trước kia. Đột nhiên cô nhìn thẳng xuống và nhận thấy giờ đây cô quả là có yêu anh ta, yêu rất nhiều đến nỗi cô muốn bật khóc - Vâng - Cô đáp, và họ thành hôn với nhau.

\* \*

Trường hợp của tôi không phải vậy. Thay vào đó, bà mai trong làng đã đến gia đình của tôi lúc tôi chỉ mới lên hai tuổi. Không, không có ai để kể lại cho tôi nghe cả, tôi còn nhớ hết. Đó là một ngày hè, bên ngoài trời nóng bức và bụi bặm, tiếng ve kêu ran trong sân. Mọi người đang ngồi dưới bóng cây trong vườn. Các gia nhân và anh của tôi đang hái lê trên cành cao. Còn tôi đang ngồi trong vòng tay nóng bức nhờn nhờn của mẹ tôi, vẫy tay qua lại, vì trước mặt tôi là một con chim nhỏ có mòng và cánh bằng giấy mỏng đủ màu sắc đang tung tăng chao lượn. Rồi con chim vụt bay đi, và trước mặt tôi giờ đây là hai người đàn bà. Tôi nhớ họ, vì có một bà nói chuyện với giọng sông nước, có những âm shr ... shr... Khi lớn lên tôi mới biết đó là giọng Bắc Kinh, nghe rất nặng đối với người Thái Nguyên.

Hai bà nhìn vào mặt tôi và không nói gì cả. Bà có giọng ướm sông có một gương mặt đang bị chảy bong ra. Bà kia có nét mặt khô khan của một thân cây già cỗi. Bà nhìn tôi trước, rồi nhìn sang bà tôi phần.

Đương nhiên bây giờ thì tôi đã biết bà thân cây là bà mai già trong làng, và bà kia là bà Hoàng, mẹ cậu con trai tôi bị buộc phải lấy. Một số người Hoa bảo rằng các bé gái vô giá trị là không đúng.

Còn tùy vào đứa bé thuộc loại nào. Trong trường hợp của tôi, người ta có thể thấy được giá trị của tôi. Tôi trông thơm phức như một chiếc bánh sữa với màu da sạch sẽ ngọt ngào.

Bà moi khoe khoang về tôi: - Một con ngựa nòi xứng đáng cho một con cừu nòi. Đây là một cuộc kết hợp hôn nhân tốt đẹp nhất - Bà vỗ lên cánh tay tôi, nhưng tôi hất tay bà ra. Bà Hoàng lẩm bẩm bằng giọng nói như shr... shr... của bà rằng có lẽ tính tình tôi nóng nảy khó chịu lắm. Nhưng bà mai bật cười và nói: - Không, không phải thế đâu. Nó là một con ngựa mạnh mẽ. Nó lớn lên sẽ là một người chăm làm và sẽ hầu hạ bà chu đáo lúc tuổi già.

Lúc này bà Hoàng cúi xuống nhìn tôi với một gương mặt u ám chùng chùng như bà có thể xuyên thấu các ý nghĩ của tôi và đọc được những dự định tương lai của tôi. Tôi không bao giờ quên được cái nhìn ấy. Đôi mắt bà mở

to, tia nhìn của bà lục soát kỹ trên gương mặt của tôi, rồi bà mỉm cười. Tôi có thể thấy một chiếc răng vàng to kèn lóe sáng trước mặt tôi như ánh mặt trời và cả hàm răng bà mở to như thể bà muốn nuốt chửng lấy tôi.

Tôi đã được đính ước với con trai của bà Hoàng như thế đấy, mà sau này tôi mới khám phá ra rằng đó chỉ là một thằng bé, nhỏ hơn tôi một tuổi. Tên hắn là Thiên Di. “Thiên” nghĩa là “Trời”, vì hắn rất quan trọng, và “Di” nghĩa là “để lại” vì khi hắn chào đời, cha hắn bị bệnh nặng và gia đình nghĩ rằng ông ta có thể chết. Thiên Di là phần lưu lại của người cha.

Nhưng người cha vẫn còn sống, và bà của hắn rất sợ ma quỷ sẽ chú ý đến đứa bé và bắt nó đi thay vì bắt người cha. Vậy là họ đã canh giữ đứa bé cẩn thận, định đoạt mọi việc cho nó, và đứa bé trở nên rất hư.

Nhưng mặc dù biết tôi sẽ có một người chồng tệ như thế, tôi không còn cách lựa chọn nào khác, lúc ấy và cả về sau nữa. Những gia đình miền quê đã lạc hậu đến mức ấy. Dân ở đây luôn luôn là những người cuối cùng từ bỏ những thói tục cổ lỗ. Ở những thành phố khác, một người đàn ông có thể tự chọn vợ cho mình, dĩ nhiên là với sự cho phép của cha mẹ anh ta. Nhưng dân ở vùng miền chúng tôi không bao giờ được biết đến những tư tưởng mới, không bao giờ được nghe thấy những điều hay ở các thành phố khác, họa may có những điều dở thì họ còn nghe được. Chúng tôi nghe nói có những người con trai chịu ảnh hưởng quá mức của mấy bà vợ tệ bạc của họ, nên đuổi cha mẹ ra đường ngồi kêu khóc. Vì thế các bà mẹ ở Thái Nguyên tiếp tục tự chọn con dâu, tìm người thích hợp để nuôi dưỡng con trai của họ, săn sóc người già, và trung thành quét dọn khu nghĩa trang của dòng họ dài lâu, sau khi các bà dâu già vừa nằm xuống.

Vì tôi đã được hứa hôn với con trai nhà họ Hoàng, gia đình tôi bắt đầu đối xử với tôi như thể tôi thuộc về một người nào khác. Mẹ tôi sẽ nói với tôi khi tôi đưa tô cháo lên mặt quá nhiều lần - Xem con gái bà Hoàng ăn nhiều chưa kia!

Khi ấy tôi quả thực là một đứa trẻ rất mực ngoan ngoãn, nhưng đôi khi tôi cũng có những ánh mắt khó chịu trên gương mặt, chỉ vì quá nóng nực, mệt mỏi hoặc đau đớn. Thế là mẹ tôi nói: “Thật là một bộ mặt xấu xí, gia

đình họ Hoàng sẽ không muốn cưới con nữa và cả nhà ta sẽ bị nhục nhã” - Thế là tôi bật khóc to để làm cho gương mặt càng xấu xí thêm lên.

- Không ích gì đâu - Mẹ tôi nói - Cả hai gia đình đã giao ước với nhau rồi, không thể nào hủy bỏ được đâu - Tôi càng khóc rống lên.

Mãi đến khi lên tám hoặc chín tuổi, tôi mới được biết mặt chồng tương lai của tôi. Thế giới mà tôi biết đến chỉ là khuôn viên ngôi nhà của tôi trong ngôi làng ở vùng ven Thái Nguyên. Gia đình tôi sống trong một ngôi nhà khiêm nhường có hai tầng với một gian nhà nhỏ có hai phòng sát nhau dành cho đầu bếp, gia nhân và gia đình của họ. Nhà của chúng tôi nằm trên một ngọn đồi nhỏ. Chúng tôi gọi tên ngọn đồi này là Ba - bước - đến - Thiên - Đường, nhưng thật ra đây chỉ là một vùng đất do sông Phần bồi dần qua hàng bao thế kỉ. Ở tường phía đông của khu nhà chúng tôi là con sông, cha tôi bảo nó thích nuốt trẻ con. Ông còn bảo có lần nó đã nuốt gọn một thành phố Thái Nguyên. Vào đầu hè nước sông nâu đục. Mùa đông sông xanh biếc gọn nước lặn tẩn. Ở những khúc sông rộng, nước đông lại trắng xóa.

Ồ, tôi còn nhớ lúc gia đình tôi đi trên sông và câu cá vào dịp năm mới - những con cá to, bóng nhẫy bị giật lên khi đang say ngủ trong khoảng sông bị đóng băng - tươi rói đến nỗi sau khi bị moi ruột làm sạch, chúng còn giật đuôi nhảy múa khi bị ném vào chảo nóng.

Đó cũng là năm mà tôi được gặp chồng tôi lần đầu tiên, khi ấy hãy còn là một cậu bé. Khi thấy pháo nổ, cậu la to: - Oa! Oa! - Miệng mở to, làm như mình không còn là trẻ nít nữa.

Về sau tôi còn được gặp cậu ta vào những dịp lễ Trùng Đo, ngày lễ đặt tên cho các đứa trẻ đầy tháng. Cậu ta ngồi trên gối của bà, dòn hết sức nặng xuống đôi chân già yếu như muốn gãy sụn.

Cậu từ chối không ăn mọi thứ người ta mời cậu, luôn luôn quay mũi đi làm như người ta mời cậu một miếng dưa ngâm hôi thối chứ không phải cái bánh ngọt ngào.

Thế đấy, tình yêu đã không nảy sinh ngay lập tức giữa tôi và chồng tôi theo kiểu ngày nay người ta xem thấy trên truyền hình. Tôi nghĩ về cậu bé



này như một người em bà con hay quấy rối thì đúng hơn. Tôi phải học cách lễ độ với gia đình họ Hoàng. Mẹ tôi đẩy tôi đến bên bà Hoàng và nói: - Con nói gì với mẹ con đi chứ? - Tôi cảm thấy lúng túng không biết ý bà muốn nói người mẹ nào. Thế là tôi quay sang mẹ ruột của tôi và nói: - Xin lỗi mẹ, - và tôi quay sang bà Hoàng và dâng cho bà một món ăn, tôi nói: - Con kính mời mẹ! Tôi nhớ đó chỉ là một cái bánh tiêu báo, thứ bánh bao nhỏ mà tôi rất thích ăn. Mẹ tôi bảo bà Hoàng rằng tôi đã làm thứ bánh đặc biệt này dành cho bà, mặc dù tôi chỉ chọc ngón tay vào lớp vỏ bóc khỏi của nó khi người đầu bếp bỏ nó ra đĩa.

Cuộc đời tôi hoàn toàn thay đổi khi tôi lên mười hai tuổi, vào mùa hè, khi trời mưa tầm tã. Sông Phần dâng nước lên ngập ruộng đồng, phá hủy toàn bộ lúa mì của gia đình tôi gieo năm đó và làm hỏng đất không dùng được cho những năm tới. Ngay cả nhà của chúng tôi ở trên đỉnh ngọn đồi nhỏ cũng không thể ở được. Từ tầng hai bước xuống, chúng tôi thấy nền nhà và đồ đạc phủ đầy bùn nhớp nhúa. Sân nhà đầy những thân cây bị bật rễ, những mảng tường bị bóc ra và xác gà vịt chết. Chúng tôi nghèo đi giữa đám rác rưởi này.

Người ta không thể đi đến công ty bảo hiểm và nói - Một người nào đó đã tàn phá, hủy hoại, hãy bồi thường cho tôi một triệu đô la. Vào thời đó, thật không may nếu người ta đã tận dụng hết những khả năng của mình. Cha tôi bảo không còn cách lựa chọn nào khác, cả nhà phải dọn đến Vô Tích, ở miền Nam, gần Thượng Hải, nơi đó cậu của tôi có một nhà máy xay bột nhỏ. Cha tôi giải thích rằng cả gia đình phải đi ngay, trừ tôi. Tôi đã mười hai tuổi, đủ lớn để tách khỏi gia đình sang ở bên gia đình họ Hoàng.

Những con đường ngập đầy bùn và đầy đầy các ổ gà to tướng đến nỗi không chiếc xe tải nào muốn chạy đến gần nhà. Tất cả các đồ đạc nặng và giường tủ phải bỏ lại, và những thứ đó được hứa với gia đình họ Hoàng là của hồi môn cho tôi. Làm như vậy, gia đình tôi rất đổi thực tế. Của hồi môn thế là đủ, quá đủ là đằng khác, cha tôi bảo vậy. Nhưng ông cũng không ngăn được mẹ tôi cho thêm tôi một chiếc kiềng làm bằng đá đỏ. Bà đeo nó vào cổ tôi rất trang nghiêm, tôi biết bà rất buồn - Vâng lời gia đình chồng của con nhé, đừng làm xấu hổ gia đình ta - Bà nói - Khi con sang đó, hãy vui vẻ làm việc. Mà thực vậy, con may mắn lắm đấy!

\*

\* \*

Nhà của gia đình họ Hoàng cũng ở bên sông. Khi căn nhà của chúng tôi bị ngập lụt, nhà của họ vẫn không bị gì, vì xây trên cao. Đây là lần đầu tiên tôi nhận biết được rằng nhà họ Hoàng có địa vị cao hơn gia đình tôi. Họ khinh rẻ gia đình chúng tôi, bây giờ tôi hiểu tại sao hai mẹ con bà Hoàng và Thiên Di có những chiếc mũi dài như thế.

Khi đi qua chiếc cổng bằng gỗ và gạch đá của nhà họ Hoàng, tôi thấy một chiếc sân rộng với ba bốn dãy nhà nhỏ, thấp. Một vài nhà được dùng như kho chứa, những nhà khác là nhà ở của gia nhân và gia đình họ. Phía sau những mái nhà khiêm nhường này là ngôi nhà chính.

Tôi đi đến gần hơn và nhìn sững ngôi nhà sẽ là mái ấm của tôi trong suốt phần còn lại của cuộc đời. Đã bao nhiêu thế hệ từng ở trong ngôi nhà này. Trông nó không thực sự cũ kỹ hoặc có gì đáng chú ý, nhưng tôi có thể biết ngôi nhà đã lớn lên theo dòng họ. Có tất cả bốn tầng lầu, mỗi tầng dành cho một thế hệ: Ông bà cố, ông bà, cha mẹ và con cái. Căn nhà trông có vẻ hỗn tạp, đã được xây dựng gấp rút nên các tầng, các phòng, chái nhà và cách bài trí được bồi thêm bằng đủ mọi kiểu phản ánh quá nhiều ý kiến của mọi người. Tầng trệt được xây bằng đá ở sông lẫn với bùn, quện với rơm. Tầng thứ hai và thứ ba làm bằng gạch nhẵn thín và lối đi đặt bên ngoài, trông như tháp lâu đài. Tầng cuối cùng có tường xây bằng đá phiến màu xám và một mái nhà đỏ che ở trên. Để tăng thêm phần long trọng cho ngôi nhà, người ta xây hai chiếc cột tròn to chống đỡ một mái hiên nơi lối vào cửa trước. Những chiếc cột này được sơn đỏ, cùng màu với thanh gỗ viền cửa sổ. Một người nào đó, có thể là bà Hoàng, lại còn gắn thêm những đầu rồng uy nghi vào các góc mái nhà.

Bên trong căn nhà có một vẻ giả tạo khác lạ. Căn phòng đẹp duy nhất là phòng khách ở tầng trệt, chỗ bà Hoàng tiếp khách, gồm có bàn ghế bằng sơn mài màu đỏ, các chiếc gối thêu chữ Hoàng theo lối cổ, và nhiều đồ đạc quý giá, tạo nên vẻ giàu có và danh giá. Những phòng khác trong nhà đều đơn sơ, luộm thuộm và ồn ào tiếng than phiền của hai mươi người thân

trong gia đình. Tôi cho rằng căn nhà đã nhỏ dần theo từng thế hệ, chật chội hơn. Mỗi phòng đều bị ngăn ra để làm thành hai phòng.

Không có tiệc tùng gì lớn mừng ngày tôi đến. Bà Hoàng không treo những giải băng đỏ trong gian phòng rực rỡ ở tầng trệt. Thiên Di cũng không có ở đó để đón tôi. Thay vì vậy, bà Hoàng lại giục tôi đi nhanh lên tầng thứ hai và vào nhà bếp, nơi đây các đứa trẻ trong gia đình thường ít lui tới. Đây là chỗ dành cho đầu bếp và gia nhân. Thế là tôi đã biết chỗ đứng của tôi.

Ngày đầu tiên nơi đó, tôi đã mặc chiếc áo tốt nhất, đứng tại chiếc bàn gỗ thấp để băm rau cải. Tôi không thể nào giữ đều tay. Tôi nhớ nhà đau xót trong lòng, biết rằng cuối cùng tôi đã đến nơi mà cuộc đời tôi bảo tôi thuộc về nơi ấy. Dù sao tôi cũng quyết định phải tôn trọng lời nói của cha mẹ tôi, để bà Hoàng không thể bắt lỗi mẹ tôi.

Khi tôi đang nghĩ ngợi như vậy, tôi thấy một gia nhân già đang còng lưng làm cá cùng bàn liếc nhìn tôi. Tôi sợ bà ta sẽ mách với bà Hoàng thấy tôi đang khóc, vì thế tôi toét miệng cười và hét lên: - Tôi thật là một cô gái may mắn. Tôi sẽ có một cuộc sống tốt đẹp nhất. - Và trong lúc vụt nghĩ như thế, tôi đã vung tay dao sát bên mặt bà nên bà kêu lên giận dữ - “Cô điên rồi sao?”

Tôi gặp Thiên Di vào buổi cơm tối. Lúc ấy, tôi đã cao hơn hẳn ta cả tấc, nhưng hẳn ta tỏ điệu bộ như một lãnh chúa. Tôi biết hẳn thuộc loại chồng nào, vì hẳn luôn cố gắng làm cho tôi phải khóc lên được. Hẳn phàn nàn món canh chưa đủ nóng và hắt đổ cả bát như thể một tai nạn gì lớn lắm vậy. Hẳn chờ đến lúc tôi ngồi xuống sắp sửa ăn là gọi tôi làm cho hẳn một bát canh khác. Hẳn hỏi tại sao tôi mang bộ mặt không vui khi nhìn hẳn.

Qua những năm kế tiếp, bà Hoàng ra lệnh cho đám gia nhân dạy tôi may các góc nhọn trên áo gối và thêu tên họ tương lai của tôi. - Làm thế nào một người vợ có thể trông nom mọi việc trong nhà chồng cô ta, nếu cô ta chưa hề biết lăm tay lăm chân vào các công việc ấy, bà Hoàng thường dẫn lời như vậy khi bà sắp bày cho tôi một công việc mới. Tôi nghĩ bà Hoàng chẳng có khi nào lăm tay vào công việc, nhưng bà ta ra lệnh và phê bình rất

giỏi. Bà nói với người bếp - Phải dạy cô ấy vo gạo cho trắng, nước phải trong. Chồng cô ấy không thể ăn gạo đục ngầu được.

Một lần khác, bà bảo một gia nhân dạy tôi đánh bột nước tiêu cho sạch - Bảo cô ấy phải ghé sát mũi vào người để bảo đảm rằng bột đã sạch - Tôi đã học cách làm một người vợ hiền như thế đấy. Tôi phải học nấu ăn thật giỏi đến nước có thể chỉ ngửi mùi là biết được thịt mặn. Tôi có thể dùng những mũi kim rất nhỏ để khâu như vẽ. Ngay cả bà Hoàng cũng giả vờ phàn nàn bà ít khi được quần áo dơ ra cho tôi giặt, vì thế bà cứ phải mặc bộ quần áo ấy qua nhiều ngày.

Sau một thời gian, tôi không còn cho rằng đây là một cuộc sống kinh khủng nữa, thực sự không phải thế. Còn gì sung sướng hơn được thấy mọi người ngấu nghiến món nấm và măng óng mượt mà tôi đã góp tay nấu lên? Còn gì mãn nguyện hơn được bà Hoàng gật gù vỗ đầu tôi khi tôi đã chải xong một trăm nhát lược trên tóc bà? Còn gì hạnh phúc hơn được thấy Thiên Di ăn hết một tô mì đầy mà không phàn nàn về mùi vị lẫn nét mặt của tôi khi dọn lên? Cũng giống những người phụ nữ mà người ta thấy trên truyền hình Mỹ ngày nay, những người trông rất sung sướng khi tẩy được vết dơ trên quần áo để biến chúng trông tốt như mới.

Ai có thấy được bà Hoàng gần như đội cả nếp nghĩ thấm vào da của tôi không? Tôi bỗng xem Thiên Di như một vị thần, một người có ý kiến quý giá hơn gấp nhiều lần cuộc đời của riêng tôi. Tôi bỗng xem bà Hoàng như mẹ ruột của tôi, người tôi muốn làm vừa lòng, người tôi phải noi gương và nhất mực vâng lời.

Khi tôi lên mười sáu vào đầu năm mới, bà Hoàng bảo tôi, bà sẵn sàng chào đón đứa cháu nội vào mùa xuân tới. Ngay cả nếu tôi không muốn kết hôn, tôi biết đi đâu khác để sống? Dù tôi có khỏe như ngựa, làm thế nào tôi trốn đi được? Quân Nhật đã hiện diện trên khắp nẻo đường Trung Quốc.

\*

\* \*

- Quân Nhật xuất hiện như những vị khách không mời mà đến. Bà của Thiên Di nói - Thế nên những người khác sợ không dám đến. Bà Hoàng hoạch định kế hoạch chu đáo đầu sao, đám cưới của chúng tôi cũng rất nhỏ.

Bà mời hết thân bằng quyến thuộc trong làng và cả những thành phố khác đến dự. Vào thời đó, người ta chưa dùng hình thức RSVP<sup>[1]</sup>. Nếu không đến được cũng không có gì là bất lịch sự. Còn bà Hoàng lại không cho rằng chiến tranh làm thay đổi thiện ý của mọi người, thế nên bà bảo gia nhân chuẩn bị hàng trăm món ăn. Các bàn ghế cũ của gia đình tôi được đánh bóng ngồi và mang bày ở phòng khách. Bà Hoàng để ý truyền cho người nhà cọ rửa sạch bùn đất bám trên đó. Bà còn sai người viết những lời chúc tụng trên băng đỏ, làm như cha mẹ tôi đã trang trí những thứ này để mừng tôi hạnh phúc. Bà còn thu xếp để thuê cả một chiếc kiệu đỏ để khiêng tôi từ nhà của một người láng giềng đến lễ cưới.

Có nhiều việc không may đã xảy ra vào ngày cưới của tôi, mặc dù bà mai đã chọn kỹ ngày tốt, ngày rằm tháng Tám, vào dịp trăng tròn nhất trong năm. Nhưng một tuần trước ngày trăng tròn, bọn Nhật đã đến. Chúng xâm lăng tỉnh Trảng Thi, cả những tỉnh ven vùng chúng tôi ở, dân chúng rất hoang mang. Buổi sáng ngày rằm, ngày cưới của tôi, trời lại mưa, một dấu hiệu xấu. Khi trời bắt đầu sấm chớp vang lên, người ta không biết có phải tiếng bom của Nhật hay tiếng sấm, và sợ không dám ra khỏi nhà.

Tôi nghe nói bà Hoàng đã chờ đợi hàng nhiều giờ để có thêm người đến dự, và cuối cùng, khi bà biết không thể chờ thêm được nữa, bà cho cử hành hôn lễ.

Lúc ấy, tôi đang ở tại nhà người láng giềng. Khi người ta gọi tôi xuống để mời vào kiệu, tôi đang ngồi trên chiếc bàn trang điểm nhỏ kê bên cửa sổ. Tôi bật khóc và cay đắng nghĩ đến lời hứa của cha mẹ. Tôi tự hỏi tại sao định mệnh của tôi phải được người khác quyết định, tại sao tôi phải có một cuộc sống bất hạnh để mang hạnh phúc đến cho một người khác.

Từ chỗ ngồi bên cửa sổ, tôi thấy được sông Phần với những làn nước đục bùn nâu. Tôi nghĩ đến việc trèo mình xuống sông để hủy đi niềm sung

sướng của gia đình tôi. Người ta thường hay có những ý tưởng lạ lùng khi người ta thấy cuộc đời mình dường như sắp sửa kết liễu.

Trời lại mưa, giờ thì chỉ còn lất phất. Dưới nhà, người ta lại gọi tôi mau xuống để đi. Các tư tưởng càng thôi thúc trong đầu tôi hơn.

Tôi tự hỏi, điều gì đúng về một con người? Tôi có thay đổi được như sông đổi màu nước, nhưng vẫn là tôi không? Rồi tôi thấy gió thổi tốc bức màn, bên ngoài mưa rơi nặng hạt thêm làm mọi người giận dữ hét to lên gọi tôi. Tôi mỉm cười, lần đầu tiên tôi thấy được sức mạnh của gió. Tôi không thể thấy được gió, nhưng tôi thấy gió đã mang nước đổ đầy sông và tạo dáng cho miền quê. Gió làm mọi người hét lên vui mừng và nhảy múa.

Tôi lau mắt nhìn vào gương. Tôi ngạc nhiên thấy mình mặc áo màu đỏ đẹp dễ, nhưng tôi đã thấy một điều khác cũng còn quý giá hơn nhiều. Tôi mạnh mẽ. Tôi trong sạch. Tôi có những tư tưởng chân thật ẩn giấu bên trong không ai thấy được và không ai lấy đi được. Tôi như cơn gió.

Tôi ngẩng đầu lên và tự hào cười với chính mình. Rồi tôi quàng chiếc khăn thêu màu đỏ trên đầu như để giấu đi những tư tưởng của mình. Nhưng bên dưới chiếc khăn, tôi vẫn biết tôi là ai. Tôi đã tự hứa với mình: Tôi sẽ luôn luôn nhớ đến những mong muốn của cha mẹ tôi, nhưng tôi không bao giờ quên đi chính bản thân mình.

Khi tôi đến nơi cử hành lễ cưới, tôi vẫn còn che mặt bằng tấm khăn đỏ nên không thể thấy gì trước mặt cả. Nhưng khi cúi đầu tới trước, tôi thấy được qua khe vải, rất ít người đến. Tôi thấy gia đình họ Hoàng cùng những người thân trong nhà hay càu nhàu, than phiền, giờ đây đang đứng lúng túng vì số người tham dự quá ít ỏi, tôi thấy ban nhạc chơi vĩ cầm và thổi sáo. Thêm một vài người trong làng đủ can đảm đi ra ngoài để đến dự một bữa ăn miễn phí. Tôi còn thấy gia nhân và con cái họ, những người phải được góp thêm vào cho buổi lễ được đông hơn.

Ai đó đã nắm tay và dìu tôi xuống một lối đi. Tôi như người mù đang lần bước đến định mệnh của mình. Nhưng tôi không còn khiếp sợ nữa. Tôi đã có thể thấy được những gì bên trong con người tôi.

Một người có chức phẩm cao điều khiển cuộc lễ, và ông ta nói quá nhiều về các nhà hiền triết và những bậc phẩm hạnh. Rồi đến bà mai lại nói về ngày sinh tháng đẻ của chúng tôi, về sự xứng hợp và khả năng phát triển giống nòi. Tôi cố hé tấm khăn che đầu thấy bà đang mở một tấm khăn lụa đỏ trình cho mọi người xem.

Cây nến có hai đầu để thắp. Một đầu chạm chữ vàng tên của Thiên Di, và đầu kia là tên của tôi. Bà mai đốt hai đầu nến và tuyên bố “Cuộc hôn nhân bắt đầu”. Thiên Di giật chiếc khăn ra khỏi mặt tôi và mỉm cười với thân nhân và bè bạn, nhưng không màng nhìn đến tôi. Hắn làm tôi nhớ đến một con công hời trể tôi đã nhìn thấy, làm như hắn vừa mới chinh phục cả khoảng sân bằng cách phe phẩy chiếc đuôi hãy còn ngắn ngủn của mình.

Tôi thấy bà mai đặt ngọn nến đỏ vừa thắp vào một giá đèn mạ vàng và trao nó cho một gia nhân của bà đang đứng nhìn với vẻ sốt ruột. Người này phải theo giữ ngọn nến suốt buổi tiệc và cả đêm, không cho đầu nào được tắt. Buổi sáng, bà mai hẳn sẽ đến xem kết quả, còn lại một chút tro đen, và bà sẽ tuyên bố - Ngọn nến đã được cháy liên tục ở cả hai đầu không hề tắt, đây là một cuộc hôn nhân không thể cắt chia.

Tôi vẫn còn nhớ như thế. Ngọn nến ấy là một sợi dây hôn nhân ràng buộc còn mạnh mẽ hơn lời thề ước không từ bỏ nhau của đạo Thiên chúa. Có nghĩa là tôi không thể ly dị và tôi không thể tái giá, ngay cả nếu Thiên Di có chết đi. Ngọn nến đó xem như đã niêm kín tôi đời đời với chồng tôi và gia đình chồng, không được viện cớ gì để mai sau thoát ra được.

Chắc chắn rằng bà mai sẽ lên tiếng tuyên bố vào sáng hôm sau để mọi người thấy bà đã hoàn thành nhiệm vụ. Nhưng tôi biết việc gì thực sự sẽ xảy ra, bởi vì tôi đã thức cả đêm khóc cho cuộc hôn nhân của mình.

\*

\* \*

Sau bữa tiệc, đám người ít ỏi tham dự xô đẩy và gần như khiêng chúng tôi lên tầng lầu thứ ba, đến phòng ngủ nhỏ xíu. Người ta cười đùa vang vang và lôi những đứa bé nấp dưới giường ra. Bà mai giúp lũ trẻ lấy những

quả trứng đỏ người ta giấu dưới chăn của chúng tôi. Những cậu trai trạc bằng tuổi Thiên Di bắt chúng tôi ngồi cạnh nhau trên giường và mọi người bắt chúng tôi hôn nhau đến đỏ bừng cả mặt. Pháo nổ vang trên lối đi bên ngoài cửa sổ và có ai đó đã bảo rằng đây là một dịp tốt để tôi lấy có hoảng sợ nhảy vào vòng tay của chồng.

Sau khi mọi người đã rời khỏi phòng, chúng tôi vẫn ngồi bên nhau lặng yên, lắng nghe những tiếng cười nói xôn xao bên ngoài. Khi tất cả đã lặng im, Thiên Di nói: “Đây là giường của tôi. Cô ngủ trên ghế dài kia!”. - Hấn ném cho tôi một chiếc gối và một chiếc chăn mỏng. Tôi vô cùng mừng rỡ. Tôi chờ đến khi hấn ngủ thiếp đi mới nhẹ nhàng đứng lên và đi xuống cầu thang, bước ra khoảng sân nhà mờ tối.

Trời bên ngoài có vẻ như lại sắp sửa mưa. Tôi bật khóc, bước đi bằng đôi chân trần và cảm thấy hơi nóng ẩm vẫn còn âm ỉ bên trong những viên gạch. Tôi đi qua sân và thấy gia nhân của bà mai nơi một cửa sổ thấp đèn vàng. Cô ta đang ngồi ở bàn, trông có vẻ rất buồn ngủ trong khi ngọn nến đặt trên chiếc giá đặc biệt bằng vàng vẫn đang cháy. Tôi ngồi xuống một gốc cây để dõi trông định mệnh quyết định đời tôi.

Chắc tôi đã thiếp ngủ đi, vì tôi nhớ đã giật mình sợ tỉnh vì tiếng sấm vang rền. Đó là lúc tôi trông thấy ả gia nhân của bà mai từ trong phòng chạy ra, hoảng sợ như một con gà sắp mất đầu. Ô, thì ra ả cũng đang ngủ gà ngủ gật, và bây giờ cho rằng quân Nhật sắp đến. Tôi bật cười. Cả bầu trời lóe lên sáng rực và sấm chớp càng rền vang. ả chạy nhanh khỏi sân, ra tới đường và tôi nghe tiếng đá sỏi lào xào dưới chân ả. ả định chạy đi đâu cho khỏi, tôi tự hỏi và vẫn còn buồn cười. Rồi tôi trông thấy cây nến đỏ với ngọn lửa đang lung linh trong gió.

Tôi không nghĩ ngợi gì cả khi chân chạy qua sân, đến bên căn phòng thấp đèn vàng. Tôi đang hy vọng - Tôi cầu nguyện Phật Bà, và cả vàng trắng tròn - cho ngọn nến tắt đi. Tia lửa chao đảo một chút và hơi yếu đi, nhưng cả hai đầu nến vẫn không tắt. Tôi ngập tràn hy vọng ngọn lửa đầu nến bên chồng tôi sẽ tắt đi.

Đột nhiên tôi rùng mình sợ hãi. Tôi tưởng như một lưỡi dao sẽ hiện ra để chém tôi ngã xuống chết. Hay trời sẽ mở ra và thổi tôi bay đi. Nhưng



không có việc gì xảy ra, và khi hoàn hồn, tôi vội vàng trở về phòng bằng những bước chân tội lỗi.

Buổi sáng hôm sau bà mai hãnh diện tuyên bố trước mặt Thiên Di, cha mẹ hấn và chính tôi: “Công việc của tôi đã hoàn tất” - Bà đổ phần tro đen còn sót lại lên trên mảnh vải đỏ. Tôi trông thấy cái nhìn buồn rầu ảm đạm trên gương mặt thoáng vẻ xấu hổ của ả gia nhân.

\*

\* \*

Tôi cố yêu Thiên Di, nhưng không phải kiểu người ta bây giờ nghĩ đâu. Ngay từ đầu tôi luôn luôn cảm thấy ghê tởm khi nghĩ đến một ngày nào hấn sẽ leo lên người tôi để làm việc ấy. Mỗi khi bước vào phòng ngủ, tôi đều cảm thấy dựng tóc gáy. Nhưng suốt mấy tháng liền hấn không hề chạm đến tôi. Hấn ngủ trên giường hấn, tôi ngủ ở dưới chiếc ghế dài của tôi.

Trước mặt cha mẹ chồng, tôi luôn luôn là một người vợ phục tùng, đúng như họ dạy tôi. Tôi sai bà bếp mỗi sáng giết thịt một con gà tơ và hấp cho đến khi nước ngọt trong mình gà chảy ra. Tôi gạn nước này vào trong một cái bát, không bao giờ pha thêm nước lã, rồi bê vào cho chồng dùng điểm tâm, và thắm thì những lời chúc sức khỏe hấn. Mỗi đêm, tôi hầm món súp đặc biệt không những rất ngon mà còn có tám vị thuốc bắc để tăng cường tuổi thọ cho mẹ chồng tôi. Điều này đã làm đẹp lòng bà rất nhiều.

Nhưng như thế vẫn chưa đủ làm nhà sung sướng.

Một buổi sáng nọ, bà Hoàng và tôi đang cùng ngồi thêu trong phòng, tôi đang mơ về thời niên thiếu của mình, về một con ếch tôi nuôi và đặt tên là Đại Phong. Bà Hoàng có vẻ bồn chồn không yên, dường như bà bị nhột ngứa ngứa dưới gót chân. Tôi nghe bà kêu lên gất gỏng rồi bất thành linh đứng bật dậy, bước đến bên tôi và tát vào mặt tôi: “Đồ vợ hư! Nếu mày không chịu ngủ với con ta, ta sẽ không lo cho mày ăn mặc nữa! - Thế là tôi biết chồng tôi đã nói gì để tránh cơn giận của mẹ. Tôi cũng giận sôi lên, nhưng tôi không nói gì hết, vì nhớ lại lời hứa với cha mẹ phải là một người vợ biết phục tùng.

Đêm đó, tôi ngồi trên giường của Thiên Di và chờ hấn chạm vào người tôi. Nhưng hấn không làm gì cả. Tôi cảm thấy nhẹ bớt âu lo. Đêm kế tiếp, tôi nằm hấn lên giường, sát bên hấn. Hấn vẫn không chạm đến tôi. Đêm tiếp theo nữa, tôi cởi áo ra.

Đó là lúc tôi thấy được nội tâm của Thiên Di. Hấn hoảng sợ và quay mặt đi. Hấn không cảm thấy thèm muốn tôi, nhưng chính sự sợ hãi của hấn cho tôi biết hấn không hề biết thèm muốn bất cứ người đàn bà nào khác. Hấn như một cậu bé không bao giờ biết trưởng thành. Sau một lúc, tôi không còn cảm thấy sợ nữa. Tôi bắt đầu nghĩ khác hơn về Thiên Di. Đó không phải là kiểu vợ yêu chồng nữa mà là một người chị che chở cho đứa em. Tôi mặc áo vào nằm xuống bên cạnh, xoa lưng cho hấn. Tôi không còn phải sợ hãi nữa cả. Tôi ngủ chung với Thiên Di. Hấn sẽ không bao giờ chạm đến người tôi và tôi có được một chiếc giường thoải mái để ngả lưng.

Nhiều tháng trôi qua, cả bụng lẫn ngực tôi đều nhỏ và phẳng lì, bà Hoàng lại nổi giận nữa - Con ta bảo hấn đã gieo đủ hạt giống cho hàng ngàn đứa cháu nội. Thế mà chúng đâu rồi! - Sau đó bà giam tôi trong giường để những hạt giống của cháu bà không bị vương vãi ra ngoài dễ dàng.

Ôi, ai cho rằng được nằm suốt ngày là sướng lắm ư? Nhưng tôi nói cho biết nó còn khổ hơn ở tù nữa. Tôi nghĩ bà Hoàng chắc cũng có hơi điên.

Bà bảo gia nhân cắt hết những vật sắc bén ra khỏi phòng, bà cho rằng dao và kéo sẽ cắt đứt thế hệ kế tiếp của bà. Bà cấm tôi không được thêu may. Bà bảo tôi phải tập trung tư tưởng và không nghĩ ngợi chuyện gì khác ngoài chuyện có con. Một ngày bốn lần, một cô tớ gái rất dễ thương được sai đến phòng tôi, luôn miệng xin lỗi phải bắt tôi uống một thứ thuốc có mùi vị kinh khủng.

Tôi ganh tỵ với cô gái này, vì cô được thông dong ra khỏi phòng. Đôi khi tôi nhìn cô qua cửa sổ, hình dung cô đang đứng ngoài sân, mặc cả với ông sửa giày dép dạo, tán gẫu với các cô hầu khác, lên giọng quở trách anh đưa thư bằng vẻ châm chọc.

Một ngày kia, sau hai tháng trôi qua và không mang lại kết quả gì, bà Hoàng gọi bà mai già đến nhà. Bà mai xem xét tôi kỹ, tra lại ngày giờ sinh của tôi và hỏi bà Hoàng về tình hình của tôi. Cuối cùng bà đưa ra kết luận:

- Giờ thì mọi việc rõ ràng rồi. Một người đàn bà có thể sinh đẻ được nếu thiếu một trong ngũ hành. Con dâu của bà sinh ra đầy đủ mộc, thủy, và thổ, và cô ta còn thiếu kim, đó là dấu hiệu tốt. Nhưng khi cô ta lấy chồng, bà đã chất đim cô ta xuống bằng những vòng vàng trang sức, nên bây giờ cô ta có đầy đủ ngũ hành rồi, kể cả kim. Cô ta bây giờ thăng bằng quá mức nên không có con được.

Điều này đối với bà Hoàng là một tin vui, vì bà thích lấy lại vòng vàng nữ trang hơn bất cứ việc gì khác, để giúp tôi có thể sinh sản được. Về phần tôi cũng là tin vui, vì sau khi vàng vòng được lấy ra khỏi người tôi, tôi nhẹ nhàng hơn, tự do hơn. Người ta bảo thế đối với người thiếu chất kim. Người ấy bắt đầu suy nghĩ như một người độc lập.

Ngày hôm đó tôi bắt đầu suy nghĩ cách để thoát khỏi cuộc hôn nhân này mà không mất lời hứa với gia đình tôi.

Thật đơn giản thôi. Tôi phải làm cho gia đình họ Hoàng nghĩ rằng chính họ đã từ bỏ tôi, rằng họ sẽ là người tuyên bố giao kèo hôn nhân giữa chúng tôi không còn hiệu lực nữa.

Tôi suy nghĩ về kế hoạch của mình mất nhiều ngày. Tôi quan sát những người chung quanh tôi, những ý nghĩ hiện lên trên gương mặt họ, thế là tôi đã sẵn sàng. Tôi chọn một ngày tốt lành, ngày mùng ba tháng ba. Đó là ngày lễ Thanh minh. Vào ngày này, người ta giữ tư tưởng trong sáng để nghĩ về các đấng tổ tiên. Đó là ngày mọi người đi thăm mồ mả ông bà, thân nhân. Họ mang cuốc xẻng để phát quang cỏ, mang chổi để quét dọn và mang bánh bao và cam để cúng dâng. Ô, đó không phải là một ngày u sầu, ngày đó giống như một buổi cắm trại ngoài trời, nhưng đối với một người mong có cháu, ngày ấy lại có một ý nghĩa đặc biệt.

Buổi sáng hôm ấy, tôi kêu la rên rĩ đánh thức Thiên Di và cả nhà dậy. Phải mất một lúc lâu sau bà Hoàng mới vào phòng tôi. “- Cô ta làm sao

thế”. Bà từ trong phòng kêu lên - “Đi bảo cô ta yên nào” - Mãi sau tôi vẫn không ngừng rên rỉ, nên bà chạy vào và cao giọng mắng tôi.

Tôi đưa một tay lên giữ chặt lấy miệng, còn tay kia che ngang mắt. Người tôi oằn oại như đang chịu đựng một cơn đau khủng khiếp. Tôi đã làm cho bà tin, nên bà giật lùi, thu người lại như một con thú đang sợ hãi.

- Con có sao không, con gái nhỏ? Nói cho mẹ biết nhanh đi - Bà kêu lên.

- Ôi, quá khủng khiếp, con không dám nghĩ đến, không dám nói ra - Tôi nói giữa cơn thở dốc và rên la nhiều hơn.

Sau khi kêu gào đã đủ, tôi nói “Con vừa nằm mơ” - Tôi thuật lại - “Tổ tiên của con hiện ra và nói rằng họ muốn trông thấy lễ cưới của con và Thiên Di. Thế là con và Thiên Di cử hành hôn lễ giống như hôm nọ. Con thấy bà mai thấp nền và trao nó cho cô hầu để canh chừng ngọn lửa. Tổ tiên rất đổi vừa lòng.”

Bà Hoàng có vẻ nóng ruột khi tôi bật khóc nức nở trở lại. “- Nhưng cô hầu đã bỏ phòng đi ra ngoài, nên một cơn gió mạnh đã lùa vào và làm tắt nến. Tổ tiên giận lắm. Họ quát lên rằng cuộc hôn nhân của chúng con phải chấm dứt! Họ nói rằng đầu nền bên Thiên Di đã bị thổi tắt, nên Thiên Di sẽ chết nếu anh ấy duy trì cuộc hôn nhân này”.

Mặt Thiên Di trắng bệch ra, còn bà Hoàng chỉ cau mày. “- Thật là một con bé ngu ngốc mới nằm mơ xấu như thế”. Rồi bà mắng mọi người đi trở về giường.

- Mẹ ơi! - Tôi gọi bà khàn tiếng - Mẹ đừng bỏ con lại, con sợ lắm! Tổ tiên bảo rằng nếu việc này không được giải quyết xong, họ sẽ bắt đầu chu trình tiêu diệt.

- Thật là nhảm nhí! - Bà Hoàng kêu lên, quay lưng về phía tôi. Thiên Di theo chân bà, cũng mang sắc mặt giống như mẹ. Tôi biết họ đã bị mắc bẫy rồi, hai chú vịt đang sa vào nôi.

- Họ biết mẹ sẽ không tin con - Tôi nói bằng giọng tiếc nuối - Bởi vì họ biết con không muốn rời xa những tiện nghi do cuộc hôn nhân này mang lại. Vì thế tổ tiên nói họ sẽ gieo các dấu hiệu, để cho thấy cuộc hôn nhân của chúng con đang mục nát.

- Thật là toàn chuyện nhằm nhĩ xuất phát từ đầu óc ngu si của mi. - Nhưng bà cũng không dẫn được - Thế dấu hiệu chi?

- Trong giấc mơ, con thấy một ông râu dài và có nốt ruồi trên má.

- Ông nội của Thiên Di à? - Bà Hoàng hỏi. Tôi gật đầu, nhớ lại bức tranh vẽ tôi đã quan sát kỹ trên tường.

- Ông bảo sẽ có ba dấu hiệu. Đầu tiên, ông vẽ một đốm đen trên lưng của anh Thiên Di, và đốm đen này sẽ lan rộng ra và ăn mòn dần thịt của anh.

Bà Hoàng quay ngay sang Thiên Di và kéo áo hắn lên - Ai da! - Bà kêu lên, bởi vì ở đó quả có một nốt ruồi đen, cỡ bằng đầu ngón tay, nốt ruồi tôi đã nhìn thấy năm tháng trước đây khi ngủ chung với hắn như chị em.

- Rồi tổ tiên còn tát vào miệng con - Tôi vỗ vào má như thể đã bị ai làm đau rồi - Ông nói rằng của con sẽ lần lượt rụng hết, cho đến khi con không thể nào chống lại mà phải từ bỏ cuộc hôn nhân này.

Bà Hoàng nhìn vào miệng tôi và ngạc nhiên khi thấy một chỗ trống ở hàm trong, nơi mà cách đây bốn năm một chiếc răng sâu đã rụng đi.

- Cuối cùng con thấy ông gieo một hạt giống vào lòng của một cô tớ gái. Ông bảo cô này giả vờ xuất thân từ một gia đình bần hàn. Nhưng thực ra cô ta thuộc dòng máu vương giả và...

Tôi nằm gieo đầu xuống gối mệt mỏi không còn tiếp tục được nữa. Bà Hoàng lay vai tôi - Ông nói gì nữa?

- Ông nói rằng cô tớ gái kia mới chính là người vợ tinh thần đích thực của Thiên Di.

Giữa ngày hôm đó, họ kéo cô hầu của bà mai về nhà để lấy được lời thú tội khủng khiếp của cô ta.

Sau khi thăm dò kỹ, họ tìm ra được cô tớ gái mà tôi rất thích, cô tớ mà tôi đã nhìn thấy qua cửa sổ mỗi ngày. Trước đây, tôi đã thấy đôi mắt của cô càng mở to hơn và lời nói châm chọc của cô được hạ bớt mỗi khi anh chàng đưa thư đến. Sau đó, tôi lại nhìn kỹ thấy bụng cô ngày một tròn và gương mặt cô ngày một chảy dài ra vì lo lắng và sợ hãi.

Thế cho nên hãy tưởng tượng cô ta sung sướng đến chừng nào khi người ta bắt buộc cô phải nói lên sự thật về nguồn gốc vương giả của cô. Tôi nghe nói sau đó cô ta rất đổi sững sờ vì điều huyền diệu cô được lấy Thiên Di, và cô đã trở nên một người chu đáo đến nỗi cô truyền cho người hầu quét dọn mồ mả ông bà không chỉ mỗi năm một lần, mà mỗi ngày đều phải quét.

Câu chuyện không còn gì thêm nữa. Họ không phiên trách gì tôi nhiều. Bà Hoàng có cháu nội. Tôi có quần áo, một chiếc vé tàu đi Bắc Kinh và đủ tiền để sang Mỹ. Gia đình họ Hoàng chỉ yêu cầu đừng bao giờ kể cho ai nghe những điều quan trọng về cuộc hôn nhân đứt đoạn của tôi.

\*

\* \*

Đó là một câu chuyện có thật, về việc mẹ đã giữ lời hứa đến thế nào, đã hy sinh đời mẹ đến dường nào. Con nhìn vàng mẹ đang đeo đây. Mẹ sinh các anh con và cha tặng mẹ hai chiếc vòng vàng này đây. Rồi mẹ sinh ra con. Cứ cách một vài năm, khi mẹ có dư ít tiền mẹ lại mua vòng. Mẹ biết mẹ đáng giá thế nào. Tất cả đều là vàng hai mươi bốn ca-ra, đều là vàng nguyên.

Nhưng mẹ không bao giờ quên. Vào ngày lễ Thanh minh, mẹ cởi bỏ hết tất cả vàng vòng. Mẹ nhớ lại cái ngày mà cuối cùng mẹ nhìn ra được tư tưởng đích thực của mình và có thể theo được sự dẫn dắt của nó. Đó là ngày mẹ còn là một cô thiếu nữ đầu khuôn mặt dưới tấm khăn cưới màu đỏ. Mẹ đã hứa không được quên đi chính mình.

Giá được trở lại làm cô thiếu nữ ấy thì hay biết bao, để được cởi bỏ khăn choàng, để thấy được điều bên dưới và cảm nhận ánh sáng tràn vào người!

## ***St. CLAIR CHÂN ÁNH***

### **HÀNG NGA**

Trong nhiều năm nay tôi kín miệng để những ước muốn ích kỷ không rơi được ra ngoài. Và vì tôi đã im lặng quá lâu nên bây giờ con gái tôi không nghe tôi. Cô ta ngồi bên bờ hồ bơi sang trọng và nghe máy Sony Walkman, máy điện thoại không dây, ông chồng to tướng quan trọng của nó đang hỏi tại sao phải dùng than củi mà không dùng chất đốt nhẹ hơn.

Nhiều năm rồi tôi cố giấu bản chất của mình, nó vẫn chạy theo tôi như một cái bóng nhỏ không ai có thể bắt được. Và bởi vì tôi đến quá kín đáo, nên con gái tôi không thấy tôi. Cô ta đang xem xét danh mục những thứ cần mua, chiếc gạt tàn thuốc nằm chênh vênh trên bàn.

Tôi muốn nói với cô ta như thế này: chúng ta bị lạc lối, cả cô ấy và tôi, không ai thấy mình và mình không thấy được gì, những người khác không ai biết đến mình.

Tôi đã không để lạc lối ngay đâu. Tôi đã chà xát lên mặt nhiều năm rồi để gột rửa đi nỗi đau, như nước chảy in dấu mòn trên đá.

Nhưng hôm nay tôi chợt nhớ lại thời tôi đã bỏ chạy và la hét lên, khi tôi không thể đứng yên. Đó là hồi tưởng đầu tiên của tôi, kể cho Hằng Nga nghe ước muốn thâm kín của tôi. Và bởi vì tôi đã quen điều mình ước, nên kỷ niệm đó đã ẩn dấu bao nhiêu năm nay tôi không nhớ đến.

Giờ thì tôi nhớ lại điều ước rồi, và tôi cũng hồi tưởng lại từng chi tiết của trọn ngày, rõ ràng như tôi thấy con gái tôi và những điều ngu xuẩn của đời nó.

Năm 1918, năm tôi lên bốn tuổi, tết Trung Thu đến. Vào mùa thu năm ấy ở Vô Tích nóng một cách bất thường, nóng kinh khủng. Khi tôi thức dậy



sáng hôm đó, ngày rằm tháng tám, chiếc chiếu cói trải trên giường tôi nhom nhóp ẩm. Mọi thứ trong phòng đều có mùi cỏ ướt.

Vào đầu mùa Hè, gia nhân đây tắt cả cửa sổ bằng các tấm phen tre để che nắng. Giường nào cũng phủ chiếu, chúng tôi dùng chiếu suốt những tháng ẩm ướt thường xuyên này. Những viên gạch nóng bỏng trên sàn in bóng phen tre ô chéo. Mùa thu đã đến, nhưng không có được những buổi sáng và buổi tối mát trời. Và vì hơi nóng ôi mốc vẫn còn vương vẩn nơi bóng tối phía sau những bức màn, làm bốc mùi gay gắt nơi chiếc bô của tôi, hơi nóng thấm vào trong gối nằm, miết lên gáy tôi và phà lên má, khiến tôi thức dậy sáng hôm đó với tâm trạng bức mình khó chịu.

Lại còn thêm một mùi khác nữa ở bên ngoài, một mùi cháy khét, một mùi hăng hăng, nửa ngọt, nửa đắng, - “Mùi gì hôi thế?” - Tôi hỏi bà vú, người luôn luôn lo chạy đến bên giường ngay khi tôi tỉnh thức. Bà ngủ trên một chiếc giường nhỏ ở gian phòng xếp cạnh bên. - “Thì giống như vú đã giảng cho con nghe hôm qua đó” - Bà nói, đỡ tôi ra khỏi giường và đặt tôi ngồi lên đùi. Và đầu óc ngái ngủ của tôi đang cố nhớ lại những gì bà đã kể cho tôi nghe khi đi dạo buổi sáng hôm trước.

Chúng ta đang đốt Ngũ quý à? - Tôi nói bằng giọng ngái ngủ, rồi vùng vẫy ra khỏi lòng bà. Tôi leo lên đứng trên chiếc ghế con nhìn qua cửa sổ xuống khoảng sân bên dưới. Tôi thấy một đoạn dây màu xanh cuộn thành hình con rắn, với chiếc đuôi đang cuộn lên trong làn khói vàng.

Đã có hôm bà vú chỉ cho tôi xem con rắn thò ra khỏi một chiếc hộp sơn đủ màu có vẽ hình Ngũ Quý. Một con rắn đang bơi, một con bọ cạp đang nhảy, một con rết đang bay, một con nhện đang sa xuống và một con thạch sùng đang bật tung lên. Những con này đều có thể cắn chết trẻ con, bà vú giảng như thế. Cho nên tôi nhẹ nhõm khi nghĩ rằng người ta đã bắt được ngũ quý và đang đốt xác chúng. Tôi đâu biết rằng cuộn dây xanh ấy chỉ là nhang được dùng để lên xua đuổi ruồi muỗi.

Ngày hôm đó, thay vì áo khoác bằng vải mỏng và quần rộng, bà vú mang ra chiếc áo khoác lụa vàng dày và quần áo viền đen.

- Hôm nay không có thì giờ để chơi đâu - Bà vú nói và mở chiếc áo có viền ra “Mẹ con đã may cho con bộ quần áo cộc mới này để mặc Tết Trung Thu” - Bà xỏ quần vào cho tôi - “Một ngày rất quan trọng đây, và, vì bây giờ con đã lớn rồi, nên có thể dự lễ được”.

- Lễ là gì thế? - Tôi hỏi khi bà vú mặc chiếc áo khoác lên bộ quần áo lót hàng vải của tôi.

- Là phải xử sự cho đúng cách. Con phải làm việc này, việc kia, để Trời đừng trừng phạt con - Bà vú cài khuy cho tôi và nói. - Trừng phạt ra sao? - Tôi hỏi.

- Hỏi nhiều quá! - Bà vú kêu lên - Con không cần hiểu vội. Chỉ làm thôi, bắt chước mẹ con ấy. Thắp hương lên nhé, vái chào mặt trăng, cúi đầu xuống. Đừng làm vú xấu hổ chứ, Chân Ảnh.

Tôi cúi đầu và bấu môi. Tôi thấy những dải băng đen trên cánh tay áo, những bông hoa mẫu đơn nhỏ xíu thêu bằng dải vàng. Tôi nhớ còn thấy mẹ tôi xỏ một cây kim bạc lên xuống, nhẹ nhàng, từ từ, những cánh hoa cánh lá hiện dần lên mặt vải.

Tôi chợt nghe có tiếng nói ngoài vườn. Đứng lên ghé, tôi dỗi căng mắt tìm kiếm. Có ai đó đang than phiền trời nóng, “- Xem tay tôi này, như tự xương bốc hơi ra” - Nhiều người bà con từ miền Bắc đã đến đây và ở lại cả tuần để chờ dự lễ Tết Trung thu.

Bà vú cố luồn một chiếc lược to vào chải tóc cho tôi và tôi giả vờ ngã ra khỏi ghế khi bà bị vướng vào một gút tóc.

- Đứng yên nào, Chân Ảnh! - Vú kêu lên, khi tôi cười khúc khích và đứng lắc lư trên ghế. Khi bà túm được tóc tôi như túm dây cương ngựa và trước khi tôi ngã ra khỏi ghế, bà nhanh tay tết tóc tôi lại thành một bím và cột vào năm dải lụa đủ màu. Bà quấn bím tóc lại một cụm như quả banh, rồi xếp, cắt dây băng thành một búi gọn ghẽ.

Bà xoay tròn người tôi để ngắm công trình của mình. Tôi như bị quay nóng trong chiếc áo khoác lụa và quần dài có viền, hẳn được may với ý

nghe dùng trong một ngày mát trời. Da đầu tôi bỏng lên vì đau đớn do công trình chú ý chăm sóc của bà vú. Ngày gì đây mà đáng phải chịu nhiều đau đớn như thế?

- Xinh lắm - Bà vú nói, dù tôi đang nhắm nhe cau mày.

- Hôm nay ai đến vậy?

- Ai da! Hết mọi người trong gia đình - Bà hân hoan nói: - Tất cả chúng ta sẽ đi ra Đại Hồ. Nhà ta đã thuê một chiếc thuyền với một người quản chèo nổi tiếng. Và đêm nay, tại buổi lễ, con sẽ gặp Hằng Nga.

- Hằng Nga, Hằng Nga! Tôi kêu lên nhảy nhót hết sức vui mừng. Và sau khi hết ngạc nhiên vì những từ mới êm tai vừa được dịp tập nói, tôi kéo vai áo bà vú, hỏi: “Hằng Nga là ai thế?”.

- Ôi! Bà sống trên mặt trăng, hôm nay là ngày duy nhất con được thấy bà và được thỏa nguyện một điều ước thâm kín của con.

- Điều ước thâm kín là gì?

- Là điều con ao ước nhưng con không dám xin.

- Tại sao con không dám xin?

- Bởi vì... Bởi vì nếu con... nó sẽ không còn là điều ao ước nữa mà là một điều mong muốn ích kỷ - Bà vú tiếp - Vú đã không từng dạy con đó sao, rằng nghĩ về nhu cầu riêng tư của mình là không đúng. Một cô gái không bao giờ được đòi hỏi, chỉ biết lắng nghe thôi.

- Thế thì làm sao Hằng Nga biết được con ao ước điều gì?

- Ai da! Con hỏi nhiều quá rồi đấy. Con có thể xin Hằng Nga vì bà không phải là người thường.

Cuối cùng tôi cũng thỏa mãn không hỏi nữa, tôi nói ngay: - Như thế con sẽ cho Hằng Nga biết con không muốn mặc thứ quần áo này nữa.

- A! Vú mới vừa giải thích cho con xong! Bây giờ con lại nói lên cho vú nghe rồi, vậy đó không còn là điều ước thâm kín nữa đâu!

\*

\* \*

Trong suốt bữa ăn sáng, không ai có vẻ vội vàng muốn đi chơi hồ cả, người này người kia nhân nhá ăn thêm một món nữa. Rồi sau khi ăn sáng, mọi người lại cứ chuyện trò mãi về những chuyện vặt vãnh không đâu. Tôi cảm thấy bồn chồn và không vui vẻ gì hết.

- *Trăng Thu ảm áp. Ôi! Những bóng chim ngỗng quay về* - Cha tôi đọc một bài thơ dài từ một bản khắc trên đá.

- Chữ thứ ba ở dòng kế tiếp - cha tôi giải thích - bị mờ trên phiến đá, nghĩa của nó bị hàng mây thế kỷ mưa xóa đi, xem như hậu thế bị mất đi vĩnh viễn chữ ấy rồi.

- A! Nhưng may thay - Chú tôi nói, mắt ông lấp lánh - Anh là một học giả miệt mài về văn, sử cổ. Em nghĩ là anh có thể giải ra được mà.

Cha tôi đọc lên trả lời - *Giữa ánh sáng của hoa. Ô...*

Mẹ tôi trò chuyện với các dì và những bà già về cách pha trộn nhiều vị thảo mộc và côn trùng khác nhau để chế ra một thứ dầu. - Chị xoa nó vào đây, giữa hai điểm này. Xát cho mạnh, đến khi da nóng lên và cơn đau sẽ dịu đi.

- Ai da! Nhưng làm sao tôi xoa được lên cái chân sưng? - Một bà già than thở - Cả bên trong lẫn bên ngoài đều nhức buốt. Sờ đến còn không được nữa là!

- Tại trời nóng đấy - Một bà già khác phàn nàn - Như nấu khô nấu giòn thịt da người ta.

- Và hồng cả mắt nữa - Bà dì của tôi than.

Tôi thở dài mỗi khi họ bắt đầu một đề tài mới. Bà vú cuối cùng nhận thấy được và bà cho tôi một cái bánh Trung Thu hình con thỏ. Bà bảo tôi có thể ra sân ngồi ăn bánh với hai đứa em cùng cha khác mẹ với tôi, bé Nhị và bé Tam.

Rất dễ dàng để quên đi chuyện chiếc thuyền khi trẻ con có một chiếc bánh Trung Thu con thỏ trong tay. Ba đưa chúng tôi đi nhanh ra khỏi phòng, và ngay khi chúng tôi vượt qua chiếc cổng dẫn vào sân bên trong, chúng tôi xô đẩy nhau và la hét, chạy thi nhau xem ai đến chiếc băng đá trước nhất. Tôi lớn nhất, nên tôi ngồi nơi phần ghế mát, các em của tôi ngồi ngoài nắng. Tôi bẻ cho mỗi đứa một cái tai thỏ. Phần tai chỉ toàn là bột, không có nhân ngọt mà cũng không có lòng đỏ trứng bên trong, nhưng hai đứa em tôi còn nhỏ quá nên không biết gì hơn.

- Chị thương em hơn - Bé Nhị nói với bé Tam.

- Thương em hơn cơ - Bé Tam cãi lại.

- Đừng làm ồn - Tôi bảo cả hai. Tôi ăn phần bánh thân thỏ, uốn lưỡi quanh môi để liếm hết phần nhân đậu đỏ.

Chúng tôi nhặt hết những vụn bánh rơi vãi, và sau khi ăn xong, tất cả im lặng, và tôi lại cảm thấy buồn chồn. Đột nhiên, tôi thấy một con chuồn chuồn với thân hình đỏ thẫm và đôi cánh trong suốt. Tôi nhảy ra khỏi ghế chạy theo đuổi bắt, và hai đứa em cũng chạy theo tôi, nhảy tung tăng và đưa tay lên bắt, nhưng chú chuồn chuồn vụt bay đi mất.

- Chân Ảnh! - Tôi nghe bà vú gọi và bé Nhị, bé Tam bỏ chạy đi. Bà vú đang đứng trong sân, còn mẹ tôi cùng các bà đang đi ra cổng. Bà vú chạy tới, cúi xuống vuốt thẳng áo tôi - Quần áo của con này! Làm dơ đủ mọi chỗ rồi - Bà kêu lên khổ sở.

Mẹ tôi mỉm cười bước đến chỗ tôi. Bà vuốt vài sợi tóc ương ngạnh của tôi vào nếp và xếp chúng vào dưới dải băng. - Con trai có thể chạy đuổi chuồn chuồn, bởi vì đó là bản chất của nó - Bà nói - Nhưng con gái phải

đứng yên, nếu con chịu giữ yên một hồi lâu, con chuồn chuồn sẽ không còn thấy con nữa. Khi đó nó sẽ bay đến bên con và nấp bên bóng con. - Các bà già đều gật gù tán thành, và họ kéo nhau đi hết, để tôi đứng lại giữa khoảng sân nóng bỏng.

Đứng lặng yên hoàn toàn như thế, tôi khám phá ra được bóng mình. Đầu tiên nó chỉ là một đốm sẫm trên nền phen tre phủ lên gạch lát sân. Nó có chân ngắn mà tay lại dài ngoằng, thêm một bím tóc cuộn lại, như tôi. Khi tôi lắc đầu, nó lắc đầu. Chúng tôi cùng vỗ tay. Chúng tôi đưa một chân lên. Tôi quay lại, bước đi, và nó đi theo tôi. Tôi nhấc tấm phen tre lên để xem tôi có thể lột được chiếc bóng ra không, thì nó lại ở dưới tấm phen, trên nền gạch. Tôi hét lên thích thú vì chiếc bóng khôn ngoan của mình. Tôi chạy đến bóng râm dưới cây để xem chiếc bóng đuổi theo tôi. Nhưng nó biến đâu mất. Tôi yêu chiếc bóng của tôi, phần sẫm tối này của tôi cũng có một tính khí bồn chồn náo nức như tôi.

Tôi lại nghe bà vú gọi tôi “- Chân Ảnh! Đến giờ rồi. Con sẵn sàng để đi chơi hồ chưa?” - Tôi gật đầu và phóng về phía bà. “- Chậm chậm thôi chứ” - Bà vú mắng tôi.

Cả gia đình chúng tôi đã đứng sẵn bên ngoài, bàn tán sôi nổi. Mọi người đều diện quần áo rất sang trọng. Cha tôi mặc bộ đồ màu nâu, trông giản dị nhưng hiển nhiên được may bằng lụa tốt và may cắt khéo. Mẹ tôi mặc áo và váy màu tương phản với tôi: Lụa màu đen có viền vàng. Các em cùng cha khác mẹ với tôi mặc áo màu hồng, và mẹ chúng cũng mặc giống vậy, đó là những hầu thiếp của cha tôi. Còn anh tôi lại mặc một chiếc áo xanh có thêu hình tựa chữ vạn của đức Phật. Ngay các bà dì cũng chọn y phục đẹp nhất để mặc: Dì của mẹ, bà nội, và người chị họ của bà, bà bác, người đầy đà, bà cứ nhổ tóc cho hói cả trán và luôn luôn bước đi dường như bà đang băng qua một con suối trơn trượt, bà đi từng hai bước nhỏ và nhìn lên sợ hãi.

Các gia nhân đã thu xếp và chất lên xe các loại lương thực căn bản để dùng trong ngày: Một giỏ mây đầy “zong-zi” - một loại xôi gói trong lá sen, mấy giỏ đựng thịt heo quay, mấy giỏ đựng mứt hạt sen, một chiếc lò nhỏ để nấu nước sôi pha trà, một giỏ đựng ly tách, bát đĩa, một bao vải đựng pháo, lựu, lê, nhiều lọ đất đựng thịt và rau quả muối dưa, hàng đóng hộp đựng

bánh Trung thu, mỗi hộp đựng bốn cái, và dĩ nhiên còn có thêm nhiều tấm chiếu để trải ra ngủ trưa.

Sau đó mọi người lên xe, các trẻ nhỏ ngồi cạnh bên các bà vú của chúng. Vào phút cuối, trước khi khởi hành, tôi vùng ra khỏi vòng tay của bà vú và nhảy ra khỏi xe để leo sang ngồi cùng xe với mẹ tôi. Việc này khiến bà vú của tôi phật ý, bởi vì cử chỉ kiêu căng của tôi và cũng bởi vì vú yêu mến tôi còn hơn chính bản thân bà. Vú đã bỏ đứa con trai ruột của mình khi chồng mất, và đến nhà tôi để ở vú. Nhưng tôi rất hư hỏng cũng tại do vú, bà chưa bao giờ dạy tôi biết suy nghĩ đứng về phía bà. Do đó, tôi xem vú như một người giúp tôi thoải mái, theo kiểu người ta nghĩ đến một cái quạt trong ngày hè hay lò sưởi lúc mùa đông, một ân phúc người ta ghi nhận và chỉ biết yêu mến khi nào người ta không còn có nó nữa.

Khi chúng tôi đến hồ, tôi thất vọng khi không thấy gió mát. Những người phu kéo xe của chúng tôi ướt đầm mồ hôi và há miệng thở dốc như những con ngựa. Tại bến đò, tôi quan sát các ông bà già bắt đầu leo lên chiếc thuyền to mà gia đình chúng tôi đã thuê. Chiếc thuyền trông như một phòng trà nổi, với phần hàng hiên ngoài trời còn rộng hơn hàng hiên trong sân nhà của chúng tôi... Có nhiều cột màu đỏ và một mái ngói có đỉnh nhọn, còn phía sau trông như một gian nhà xây ngoài vườn với các vòm cửa sổ tròn.

Đến lượt chúng tôi, bà vú nắm chặt lấy tay tôi và chúng tôi cùng băng qua thanh ván bắc cầu. Ngay khi chân tôi chạm đến sàn tàu, tôi vùng thoát ra và cùng với bé Nhị và bé Tam, tôi len lỏi qua chân của các người lớn, đóng bộ trong quần áo lụa màu sẫm và màu sáng - thi nhau xem ai chạy suốt chiều dài chiếc tàu nhanh nhất.

Ngay cả Đại Hồ là chiếc hồ lớn nhất ở Trung Quốc, ngày hôm đó dường như cũng chật chội vì thuyền bè: thuyền bơi chèo, thuyền đập nước, thuyền buồm, thuyền câu, và những thuyền có mái dù như thuyền của chúng tôi. Chúng tôi lướt qua những người khác đang tựa vào lan can, khuấy tay xuống làn nước lạnh, hoặc trôi nổi bồng bềnh dưới mái dù vải hoặc dù bạt.

Thình lình tôi nghe có tiếng reo lên “A! A!”... Tôi nghĩ, ngày vui bắt đầu rồi! Tôi chạy đến bên mái dù và thấy các dì, các cậu đang reo cười khi

họ dùng đũa gắp những con tôm vẫn còn vặn cong người, búng tanh tách đôi chân nhỏ xíu. Thì ra chiếc lồng có mắc lưới thả xuống nước đã chứa đầy tôm tươi, cha tới nhúng một con vào sốt tương cay và bỏ vào miệng nhai ngon lành.

Nhưng trò vui đó cũng nhanh chóng tàn đi, và buổi chiều trôi qua như những buổi chiều khác ở nhà. Nhiều việc linh tinh, sau bữa ăn. Vừa uống trà nóng vừa lim dim trò chuyện. Bà vú bảo tôi nằm xuống chiếu nghỉ lưng. Yên bình như mọi người, ngủ thiếp qua giờ nóng bức nhất trong ngày.

\*

\* \*

Mặt nước chuyển sang màu vàng sẫm, đỏ ửng, ngả sang tím, rồi cuối cùng thì đen hẳn. Bầu trời tối sầm và ánh đèn lồng đỏ bắt đầu lóng lánh khắp hồ. Tôi nghe tiếng nói cười, lúc vọng ra từ trước mũi thuyền, lúc từ các thuyền bè cạnh bên. Rồi tôi nghe tiếng cửa gỗ ở nhà bếp mở ra và đóng sầm lại, rồi không gian sực nức mùi thơm ngào ngạt. Tiếng người hò reo vui vẻ dưới mái dù - “A! Nhìn cái này xem! Cái này nữa!” - Tôi thêm được ở đó giờ này.

Tôi du đưa chân, lắng nghe tiếng người cười nói trong bữa tiệc. Mặc dù vào đêm, nhưng vẫn sáng đủ để tôi thấy bóng mình, chân tôi, tay tôi tựa mạn thuyền, tôi thấy cả mặt tôi nữa. Tôi biết tại sao lại sáng như vậy. Dưới bóng nước sẫm, tôi thấy vàng trắng tròn, thật to và ấm áp như mặt trời. Tôi quay xung quanh để tìm Hằng Nga nói cho bà nghe ước nguyện thầm kín của tôi. Nhưng ngay lúc ấy, chắc một người nào khác đã thấy được bà, vì pháo nổ vang trời, và tôi rơi tõm xuống nước, không nghe được ngay cả tiếng rơi của mình.

Tôi ngạc nhiên vì sự mát lạnh dễ chịu của làn nước, nên thoát tiên không thấy sợ. Tựa như một giấc ngủ nhẹ tênh. Tôi chợt mong bà vú đến ngay để đưa tôi lên, vì ngay lúc đó tôi bắt đầu cảm thấy ngạt thở. Tôi đập tay đập chân dưới nước. Con nước nhọn xoáy tràn vào mũi tôi, vào cổ họng, vào mắt, làm tôi càng quấy đập thêm hơn. - “Vú ơi!” - Tôi cố kêu lên, giận bà đã bỏ rơi tôi, để tôi phải đứng chờ đợi và chịu đựng không cần thiết.



Chợt một bóng đen ập lên tôi, và tôi nhận ra đó là một vật trong Ngũ Quỷ, một con rắn bơi. Nó quấn lấy tôi, siết lại như một tấm bọt biển, rồi tung tôi lên không. Tôi ngã đập đầu xuống một tấm lưới đan bằng những sợi thừng đầy cá giầy giụa. Nước vọt ra từ miệng tôi, và tôi rên lên nghệt thở.

Khi quay đầu lại, tôi thấy bốn bóng người với vầng trắng sau lưng họ. Một bóng người ướm sừng nước đang leo lên thuyền, thở dốc và nói: - Nhỏ quá phải không? Ta quăng trở xuống nhé? Hay cũng đáng giá ít tiền đấy chứ? - Những người khác phá lên cười, còn tôi thì lặng im. Tôi biết những người này là ai. Khi vú và tôi đi ngang qua những người này trên đường, bà đã lấy tay che mắt và bịt tai tôi lại.

- Thôi đi! - Có tiếng đàn bà trên thuyền mắng - Chúng mày làm cho nó sợ rồi. Nó cho rằng bọn ta là quân cướp bóc định bán nó đi làm nô lệ đấy! - Rồi bà đổi giọng nhẹ nhàng - Em ở đâu đến vậy, em nhỏ?

Ông ướm mèm cúi xuống nhìn tôi - Ồ, một con nhỏ hả? Không phải cá à?

- Không phải cá! Không phải cá! - Những người khác cười khúc khích khoái trá.

Tôi bắt đầu run lên, sợ quá không khóc nổi. Không khí đầy mùi nguy hiểm, mùi hắc nồng của thuốc súng và mùi cá.

- Đừng để ý bọn họ - Người đàn bà nói. - Em từ chiếc thuyền khác đến phải không? Chiếc nào? Đừng sợ. Chỉ đi!

Xa xa trên mặt nước tôi thấy thuyền chèo, thuyền đạp chân, thuyền buồm, và thuyền câu giống như chiếc này, có một gian nhà nhỏ ở giữa thuyền. Tôi dỗi tìm, tìm đập liên hồi.

- Kia kìa! - Tôi nói và chỉ chiếc thuyền có mái dù đầy ánh đèn lồng và tiếng người cười nói, - Đó, đó! - Và tôi bắt đầu bật khóc, tuyệt vọng khi nghĩ rằng không đến được với gia đình để được an ủi. Chiếc thuyền câu lướt đi về phía mùi thức ăn sục nức.

- Ê! Bà trên thuyền câu gọi với sang - Các ông các bà có mất một đứa con gái nhỏ không? Con nhỏ bị rơi xuống nước ấy!

Có vài tiếng người kêu lên, và tôi cố nhận ra đâu là gương mặt của bà vú, của cha, của mẹ. Người ta đổ sang một mạn thuyền, tựa vào dáy, chỉ trỏ, nhìn vào thuyền của chúng tôi. Tất cả đều là người lạ, những gương mặt đỏ ửng vui cười, những giọng nói lớn tiếng. Bà vú đâu? Còn mẹ tôi sao không thấy ra? Có một đứa nhỏ len qua chân của các người lớn, bước ra: - Không phải con đâu - Nó kêu lên - Con đây mà. Con đâu có rơi xuống nước - Người trên thuyền cười rộ lên và quay trở vào.

- Em nhỏ ơi! Em nhìn lầm rồi - Người đàn bà nói khi chiếc thuyền câu lướt qua khỏi. Tôi không nói gì hết. Tôi lại bắt đầu thấy run rẩy. Tôi biết mình đã bị mất tích mà không ai đoái hoài. Tôi nhìn ra mặt nước mênh mông hàng trăm ánh đèn lồng. Pháo nổ vang rền và tôi nghe càng nhiều tiếng người cười nói thêm. Chúng tôi càng ra xa, thế giới càng mênh mông trải rộng hơn. Và bây giờ tôi cảm thấy mình sẽ vĩnh viễn bị lạc lối. Người đàn bà tiếp tục nhìn tôi trừng trừng. Bím tóc của tôi xổ ra, bộ quần áo ướt đầm, xám xịt, chân trần vì đôi dép bị lạc đâu mất.

- Chúng ta làm gì đây? - Một người đàn ông lặng hỏi - Đâu có ai nhận nó!

- Có lẽ con nhỏ này ăn mày - Một người khác nói - Nhìn quần áo nó xem. Con nhỏ này giống như mấy đứa chống bè đi xin tiền ấy mà.

Tôi kính hãi tột cùng. Biết đâu đây là sự thực. Tôi đã trở nên một con bé ăn mày, một con bé bị lạc cả gia đình.

- A! Bọn mày không có mắt sao? - Người đàn bà kêu lên giận dữ. - Nhìn da nó xem, xanh mét đi rồi. Chân nó, mông nó đều mềm nhũn.

- Đưa nó lên bờ thôi - Người đàn ông nói - Nếu thực sự nó có gia đình, người ta sẽ đi tìm nó.

- Thật cái đêm gì đâu! - Một người khác thở dài - Sao người ta cứ rơi xuống nước vào những đêm hội hè. Nào là mấy ông thi sĩ say rượu, lại còn

lũ con nít nữa. May mà con nhỏ này chưa chết chìm đấy. - Họ trò chuyện như thế trong khi từ từ di chuyển thuyền về hướng bờ hồ. Một ông trên thuyền chống cây sào tre dài để chúng tôi chen lướt giữa đám thuyền bè khác. Khi chúng tôi cập vào bờ, người đàn ông đã vớt tôi dưới nước lên khi nãy nhắc tôi ra khỏi thuyền bằng đôi tay tanh đầy mùi cá.

- Lần tới cẩn thận nhé, em nhỏ! - Bà ngồi trên thuyền nói với theo khi chiếc thuyền của họ từ từ tách bến.

Trên bến tàu, với vầng trăng sáng sau lưng, một lần nữa tôi lại thấy bóng mình. Lần này nó ngẩn ngui, méo mó và trông hoang dại. Chúng tôi cũng chạy với nhau đến một bụi cây trên lối đi và nấp vào đấy. Ở chỗ nấp này tôi nghe tiếng người trò chuyện khi đi ngang qua, tiếng ếch nhái, giun dế kêu vang. Đột nhiên có tiếng đàn sáo, chiêng trống, chũm chọe khua lên âm ỉ.

Tôi nhìn qua các cành lá và thấy một đám đông trước mặt, với sân khấu dựng bên trên, hướng lên mặt trăng. Một thanh niên từ cánh gà vụt xuất hiện trên sân khấu và cất tiếng - Và bây giờ Hằng Nga sẽ đến và kể cho quý vị nghe câu chuyện buồn của nàng trong vở nhạc kịch dưới đây.

Hằng Nga! Chính những từ mê hoặc này đã khiến tôi quên đi nỗi lo lắng, phiền muộn. Tôi nghe chiêng trống khua rền vang thêm lên và một bóng phụ nữ xuất hiện, chải tóc dưới vầng trăng. Bà bắt đầu cất tiếng, giọng ngọt ngào than vãn:

- Ôi định mệnh của ta, và niềm hối hận! - Bà than thở khi luồn những ngón tay dài vào mái tóc. - Ta phải sống ở đây, trên mặt trăng, trong khi chồng ta lại ở tận mặt trời. Mỗi ngày mỗi đêm chúng ta đi ngang qua nhau mà không hề nhìn thấy mặt nhau, chỉ trừ một đêm, đêm Rằm tháng Tám.

Đám đông vây đến gần hơn. Hằng Nga gảy đàn và bắt đầu cất tiếng hát.

Ở phía bên kia, tôi thấy bóng một người đàn ông xuất hiện. Hằng Nga giang tay ra - Ô, Hậu Nghệ, chồng của em, Xạ Thủ Vương của các tầng trời! - Bà hát lên, nhưng chồng bà có vẻ không chú ý đến. Ông đang nhìn lên bầu trời, miệng há to, vì kinh hãi hay hân hoan, tôi không biết được.

Hằng Nga đưa tay vịn lấy cổ và ngã quy xuống, kêu lên - “Ôi! Mười mặt trời phương đông khô cháy!” - Và ngay khi bà hát lên câu ấy, Xạ Thủ Vương đưa mũi tên thần của ông lên nhắm bắn rơi chín mặt trời, nổ tung đầy màu xám, - Rơi xuống mặt biển sục sôi! - Bà hát lên vui mừng, và tôi nghe tiếng xèo xèo và nứt rạn của mặt trời chết lịm.

Bây giờ lại đến một bà tiên xuất hiện - Bà Tây Vương Mẫu - tiến về phía Hậu Nghệ. Bà mở một chiếc hộp lấy ra một quả cầu sáng chói - Không phải một mặt trời con, nhưng là một quả đào tiên, quả đào trường sinh bất tử! Tôi thấy Hằng Nga giả vờ chăm chú theo dõi, nhưng lại liếc theo dõi chồng bà. Bà thấy ông giấu quả đào vào trong chiếc hộp. Sau đó, Xạ Thủ Vương giương cung thề rằng ông sẽ nhịn ăn chay một năm để chứng tỏ rằng ông đủ kiên nhẫn để trường sinh. Khi ông vừa đi khuất, Hằng Nga không chân chờ một phút nào, vội vàng tìm ngay quả đào và ăn ngay.

Ngay khi vừa ném quả đào, bà lão đảo bay lên như một con chuồn chuồn gãy cánh “- *Bay ra khỏi thế gian này vì tính tọc mạch của ta*” - Bà kêu lên khi chồng bà vừa lao trở về và hét to - “Kẻ trộm! Người vợ lấy đi sự sống của ta!” Ông nhặt cung lên, nhắm mũi tên vào người vợ và, trong tiếng chiêng vang rền, bầu trời tối đen đi.

Tiếng nhạc buồn lại cất lên khi bầu trời trên sân khấu sáng trở lại. Người đàn bà đáng thương trên sân khấu giờ đây đứng tựa vào mặt trăng sáng rực như mặt trời. Tóc bà buông dài chấm đất, lau đi những giọt lệ đang rơi. Đã rất lâu rồi họ không được gặp nhau, vì đây là định mệnh của bà: phải ở vĩnh viễn trên mặt trăng, vĩnh viễn tìm kiếm những ước muốn ích kỷ của bà.

- Đối với đàn bà là cõi âm, nơi tăm tối, nơi của những khao khát không biết kèm chế. Còn đối với đàn ông là cõi dương, sự thật rực chói sẽ thấp sáng trí tuệ.

\*

\* \*

Khi bà hát xong, tôi bật khóc, run lên vì tuyệt vọng. Dù tôi không hiểu được hết chuyện của bà, nhưng tôi cảm thông với nỗi đau khổ của bà. Chỉ

trong một khoảnh khắc, cả hai chúng tôi đều lạc lối, và không còn cách gì để quay trở lại được.

Có tiếng chiêng khua rền, Hằng Nga cúi chào và trầm lặng nhìn về một phía. Khán giả vỗ tay nồng nhiệt. Giờ đây, người thanh niên lúc đầu lại bước ra sân khấu và nói: “Hãy khoan đã! Thưa quý vị! Hằng Nga đã đồng ý ban cho mỗi người một điều ước, tại đây...” - Khán giả lao xao, rì rầm - “Và xin quý vị đóng góp chút tiền vào đây” - Anh tiếp tục nói. Đám đông ồ lên, cười to và bắt đầu giải tán.

Người thanh niên lại kêu lên - “Mỗi năm chỉ có một cơ hội này thôi!” - Nhưng không ai nghe anh ấy cả, ngoại trừ chiếc bóng của tôi và tôi trong bụi cây.

- Cháu có một điều ước đây! Cháu có đây! - Tôi hét lên và chạy ra bằng đôi chân trần, nhưng người thanh niên không để ý gì đến tôi cả, anh bước vào sân khấu. Tôi cứ chạy tiếp về phía mặt trăng đã nói cho Hằng Nga biết điều tôi ao ước. Tôi phóng nhanh như một con thần lặn ra phía sau sân khấu, và khi thấy bà, tôi sửng người lại một giây. Bà đẹp rực rỡ chói lọi dưới hàng chục ngọn đèn thấp sáng. Bà hất mái tóc dài và bắt đầu bước xuống các bậc thang.

- Cháu có một điều ước - Tôi thầm thì, và bà vẫn không nghe thấy tôi. Vì thế tôi bước đến gần hơn, cho đến khi tôi có thể thấy gương mặt của bà: Đôi gò má nhẵn nheo, chiếc mũi to bóng loáng, những chiếc răng to, loang loáng, và đôi mắt đỏ ngầu. Một gương mặt quá mệt mỏi, và khi bà tháo mái tóc ra, chiếc áo cũng rơi tuột khỏi vai bà. Lời ước vừa được thốt ra trên miệng tôi, Hằng Nga quay lại nhìn, và tôi thấy đó là một người đàn ông.

\*

\* \*

Đã nhiều năm trôi qua rồi, tôi không nhớ được đêm đó tôi đã nhờ Hằng Nga điều gì, hoặc đã ra sao khi được gia đình tìm lại. Cả hai việc đó dường như chỉ là ảo ảnh đối với tôi, một điều ước được ban mà không thể tin cậy được. Và ngay cả dù gia đình tìm lại được tôi - mãi khuya, sau khi cha, mẹ,

cậu và những người khác gọi tôi âm ỉ dọc theo con sông - tôi vẫn chưa bao giờ nghĩ rằng họ đã tìm được chính cùng một đứa con gái như trước kia.

Năm tháng trôi qua, tôi quên mất phần còn lại của những gì xảy ra hôm đó. Bài hát thương tâm của Hằng Nga, chiếc thuyền có mái dù che, con chim với chiếc vòng ở cổ, những bông hoa nhỏ xíu nở trên tay áo, Ngũ Quỷ bị đốt cháy tiêu.

Nhưng giờ tôi đã già, mỗi năm mỗi tiến dần đến kết thúc đời người, tôi lại cảm thấy gần gũi với giai đoạn bắt đầu hơn. Và tôi nhớ hết những việc xảy ra hôm đó, vì nhiều lần trong đời tôi đã gặp lại. Cũng tính thơ ngây, cả tin, bất cẩn, sự diệu kỳ, nỗi sợ hãi và niềm cô đơn ấy, và tôi đã tự đánh mất mình ra sao.

Tôi nhớ hết mọi việc. Đêm nay, vào đêm Rằm tháng Tám, tôi cũng nhớ lại ngày xa xưa tôi đã cầu xin Hằng Nga điều gì, tôi ước được người ta tìm thấy tôi.

## CHƯƠNG 2

### HAI MƯƠI SÁU CỬA ÁC

- *Đừng chạy xe đạp ra góc đường con nhé - Bà mẹ bảo con gái khi nó lên bảy tuổi.*

- *Tại sao lại không được chứ? - Nó cãi lại.*

- *Bởi vì mẹ không thấy được con và con sẽ ngã, sẽ khóc, và mẹ sẽ không nghe được tiếng con.*

- *Sao mẹ biết con sẽ ngã? - Con bé cứ vặn vẹo mãi.*

- *Sách nói thế, trong quyển Hai Mươi Sáu Cửa Ác, tất cả những điều xấu đều có thể xảy ra cho người ta bên ngoài sự bảo vệ của ngôi nhà này.*

- *Con không tin mẹ đâu. Đưa cho con xem quyển sách nào!*

- *Sách viết bằng chữ Hoa. Con không hiểu đâu. Thế nên con phải nghe mẹ.*

- *Vậy nó là cái gì chứ? - Con bé nài nỉ - Mẹ kể cho con nghe về hai mươi sáu cửa ác đi!*

*Bà mẹ lặng lẽ ngồi đan áo.*

- *Hai mươi sáu cái đó là gì? - Con bé gào lên.*

*Bà mẹ vẫn không trả lời.*

- *Mẹ không nói con nghe vì mẹ không biết! Mẹ không biết gì hết! - Và con bé chạy ra ngoài, phóng lên xe đạp, và trong lúc vội vã chạy đi, nó ngã xe, ngay cả trước khi đến góc đường.*





## **CHUNG VĨ LÝ**

### **LUẬT CHƠI**

Mẹ tôi dạy cho tôi nghệ thuật của sức mạnh vô hình lúc tôi mới lên sáu tuổi. Đó là chiến thuật để thắng các cuộc tranh cãi, được sự vị nể của người khác, mặc dù lúc đó chưa ai trong chúng tôi biết điều này: chơi cờ.

- Cầm mồm lại - Mẹ tôi mắng khi tôi kêu khóc âm ỉ, lôi tay bà về hướng cửa hàng bán xí muối. Về nhà, bà bảo tôi: - Người khôn ngoan không đi ngược gió. Người Hoa chúng ta nói ngọn gió mạnh nhất không thể thấy được.

Tuần kế tiếp tôi đành ngậm mồm lại khi cùng mẹ bước vào cửa hàng có bán bánh kẹo, mẹ đã cấm không cho mua. Khi mẹ tôi mua sắm xong mọi thứ, bà lẳng lặng nhắc một gói xí muối từ trên kệ và đặt lên quầy tính tiền cùng với các món hàng khác.

Mẹ tôi hay truyền những kinh nghiệm sống hàng ngày của bà để giúp anh em tôi vượt qua những hoàn cảnh khó khăn của mình. Chúng tôi sống ở khu phố người Hoa ở San Francisco. Như hầu hết các đứa trẻ người Hoa khác cùng chơi ở ngõ hẻm, phía sau các nhà hàng và cửa hàng bán đồ cổ, tôi không nghĩ rằng gia đình tôi nghèo. Bát cơm tôi luôn được đơm đầy, mỗi ngày ba bữa đủ năm món, bắt đầu bằng một món xúp đầy những nguyên liệu kỳ lạ tôi không muốn biết đến tên.

Chúng tôi sống tại khu Vỹ Lý, trong một căn hộ có hai phòng ngủ ấm áp, sạch sẽ, ở bên trên một tiệm bánh Trung Hoa nhỏ chuyên làm bánh hấp.

Từ sáng sớm, khi dãy hành lang hãy còn vắng vẻ yên tĩnh, tôi ngửi được mùi đậu đỏ thơm lừng khi người ta làm nhân bánh. Hùng đông, cả gian nhà của tôi ngập tràn mùi bánh mè chiên từng quả tròn và bánh mì cà ri gà.

Từ bên giường tôi nghe tiếng cha tôi sửa soạn đi làm và tiếng lách cách khóa cửa sau lưng ông.

Ở cuối hẻm có một sân chơi nhỏ với đu và cầu tuột bóng loáng vì đã dùng lâu. Quanh sân chơi là các băng ghế, nơi các người già, ngồi nhe răng bọc vàng cắn hạt dưa và rắc nhân cho lũ bò câu háu đói. Sân chơi thích thú nhất của chúng tôi lại chính là khu hành lang tối, đầy những điều kỳ bí mỗi ngày. Anh em chúng tôi nhìn trộm vào trong một tiệm thuốc bắc xem ông già Lý cân lường bỏ vào tờ giấy trắng một lượng vỏ côn trùng, hạt có màu vàng nghệ và lá thuốc cho các bệnh nhân của ông. Người ta bảo rằng có lần ông đã chữa được một bà sắp chết vì một căn bệnh di truyền mà các bác sĩ Mỹ đã bó tay không trị được. Cạnh tiệm thuốc là một nhà in, chuyên in thiệp cưới dát nhũ vàng, và làm giải băng đỏ cho các dịp lễ lạc.

Xa, cuối đường là hiệu cá Bình Nguyên, phía trước cửa hàng trưng bày một bể đầy những cá và rùa tranh nhau bám chân vào thành lát gạch men xanh, trơn nhẵn. Một tấm bảng viết tay báo cùng khách du lịch rằng “Trong cửa hàng này chúng tôi chỉ bán cá để ăn, không bán cá làm cảnh”. Bên trong, các nhân viên bán hàng mặc áo khoác trắng dính đầy máu, khéo léo làm cá trong khi khách hàng ới ới gọi mua và lớn tiếng “Cho tôi con tươi nhất ấy!” - Còn người bán hàng thì luôn miệng - “Con nào cũng tươi cả” - Vào những ngày cửa hàng thưa khách, chúng tôi đến quan sát các sọt ếch và cua, mà người ta cảnh cáo không cho chúng tôi mò vào, các thùng khô mực và hàng dây tôm, mực, cá trơn nhẵn ướp đá. Những con cá lưỡi trâu luôn luôn làm tôi run sợ mỗi khi nhìn đôi mắt chúng nằm trên tấm thân dẹp lép, nhắc tôi nhớ đến câu chuyện mẹ tôi kể về một cô gái bắt cần chạy vào một con đường đông đúc và bị xe cán chết - Bẹp nát ra - Mẹ tôi thuật lại như thế.

Ở một góc con hẻm là cửa hàng cà phê Hồng Sinh, một quán cà phê có bốn bàn với một hốc cầu thang trước quán, dẫn đến cánh cửa có ghi chữ “Lái buôn”. Anh em chúng tôi cho rằng ban đêm toàn những người xấu hiện ra nơi cánh cửa này. Khách du lịch không bao giờ đến quán Hồng Sinh, vì thực đơn chỉ in bằng chữ Hoa mà thôi. Một du khách người Âu đã có lần chụp tôi và các bạn của tôi ngay trước quán bằng một chiếc máy ảnh to tướng. Ông ta bảo chúng tôi đứng sang một bên để máy ảnh thu được hình con vịt quay cổ bị cột dây treo tòn teng. Sau khi ông ta chụp ảnh xong,

tôi bảo ông nên vào trong quán để ăn tối. Khi ông cười hỏi tôi họ bán món gì trong đó, tôi hét lên: “- Ruột, phèo và chân vịt, mề bạch tuộc!” - Rồi tôi bỏ chạy đi với các bạn tôi, cười rú lên nhốn nháo ủa qua con hẻm và nấp vào hốc lối vào của cửa hàng công ty đá quý, tim đập mạnh, sợ ông ta đuổi theo chúng tôi.

Mẹ tôi đặt tên tôi theo tên con đường mà chúng tôi ở: Võ Lý - tên chính thức để dùng trong giấy tờ ở Mỹ. Nhưng gia đình tôi gọi tôi là “Muội Muội”, em gái nhỏ. Tôi là con út trong gia đình, lại là đứa con gái duy nhất. Mỗi buổi sáng, trước khi đến trường, mẹ tôi tết mớ tóc đen dày của tôi thành hai chiếc bím rồi cuộn chặt lại. Một ngày kia, khi bà đang vắt vẻo để luồn chiếc lược răng cứng qua mái tóc bướng bỉnh của tôi, tôi chợt nảy ra một ý nghĩ tinh quái, tôi hỏi bà:

- Mẹ ơi! Hành xác theo kiểu người Hoa là sao? Mẹ tôi lắc đầu, một chiếc kẹp nhỏ ngậm giữa đôi môi.

Bà thấm ướt lòng bàn tay để vuốt thẳng đám tóc trên vành tai tôi, và đặt chiếc kẹp vào để giữ đám tóc căng sát da đầu.

- Ai nói chữ đó vậy? - Bà hỏi theo kiểu không để ý đến sự tinh quái của tôi. Tôi nhún vai trả lời “- Có mấy thằng con trai trong lớp con nói người Hoa hành xác theo kiểu người Hoa”.

- Người Hoa làm đủ mọi thứ - Bà đáp gọn - Người Hoa buôn bán, làm thuốc, vẽ tranh. Không lười biếng như người Mỹ. Người Hoa cũng hành xác nữa. Giỏi nhất đấy.

\*

\* \*

Anh Vinh Sơn của tôi mới chính là người đã nhận được bộ bàn thờ. Chúng tôi đi dự tiệc Giáng Sinh hằng năm tổ chức tại Nhà thờ Nhất Rửa Tội cho người Hoa ở cuối hẻm. Các bà truyền giáo cùng nhau đặt xuống một bao đựng quà của ông già Nô-en được quyên góp tại một nhà thờ khác. Không món quà nào được ghi tên trên đó. Có từng gói riêng cho con trai và

con gái ở các độ tuổi khác nhau. Một ông trong số giáo dân mặc quần áo ông già Nô-en với một bộ râu bằng bìa cứng ngắc có gắn bông gòn lên. Tôi nghĩ những đứa trẻ tưởng là Ông già Nô-en thật hầy còn quá nhỏ nên không biết được rằng ông già Nô-en thì làm sao là người Hoa được. Đến lượt tôi nhận quà, ông già Nô-en hỏi tôi bao nhiêu tuổi. Thật là một câu hỏi gút mắc, hiện tôi đang lên bảy nếu tính theo tuổi Mỹ, nhưng tính âm lịch thì phải là tám tuổi. Tôi bèn đáp: Tôi sinh 17 tháng Ba năm 1951. Câu trả lời này dường như làm ông hài lòng, và ông nghiêm trang hỏi tôi trong năm nay có thật ngoan ngoãn không và tôi có tin Chúa Giê-Su, cùng vâng lời cha mẹ không? Tôi biết câu trả lời duy nhất cho câu hỏi đó, nên gật đầu với vẻ nghiêm trang không kém.

Quan sát những đứa trẻ khác mở quà, tôi thấy những gói quà to chưa hẳn là thứ hay nhất. Một con bé trạc tuổi tôi chọn được một quyển sách màu về nhân vật trong Kinh thánh, trong khi một con bé ít tham lam hơn chọn một chiếc hộp nhỏ đựng một lọ nước hoa mùi oải hương. Tiếng kêu của chiếc hộp cũng quan trọng không kém. Một cậu bé mười tuổi chọn một chiếc hộp lắc kêu leng keng. Đó là một quả cầu bằng thiếc có khe để bỏ tiền vào. Hẳn cậu ta đã nghĩ rằng quả cầu chắc là đầy đồng mười xu, đồng năm xu, nên khi khám phá ra chỉ có mười đồng một xu trong đó, mặt cậu biểu lộ đầy vẻ khinh chê thất vọng, đến nỗi bà mẹ phải đánh lên đầu và dắt cậu ra khỏi phòng, xin lỗi mọi người vì con của bà đã xử sự tệ bạc, không biết trân trọng món quà đẹp đẽ.

Khi tôi nhìn vào bao quà, tôi nhanh chóng sờ những món quà còn lại, ướm thử sức nặng, tưởng tượng bên trong chứa thứ gì. Tôi chọn một gói nặng và chắc nịch, được gói trong giấy bạc sáng loáng và thắt dây nơ đỏ. Đó là một cái hộp đựng mười hai thanh kẹo hiệu Life Savers và suốt thời gian còn lại của bữa tiệc, tôi ngồi xếp đi xếp lại các thanh kẹo theo thứ tự tôi thích. Anh tôi cũng khôn ngoan chọn được một chiếc hộp gồm những mảnh nhựa để xếp hình, bản hướng dẫn trong hộp bảo rằng nếu xếp đúng tất cả các mảnh anh ta sẽ có mô hình thu nhỏ của một chiếc tàu ngầm thời thế chiến thứ hai.

Anh Vinh Sơn chọn được bộ bàn cờ, hiển nhiên bàn cờ ấy đã được dùng rồi, và sau này chúng tôi còn khám phá ra nó bị mất một con tốt đen và một con mã trắng. Mẹ tôi chân thành biết ơn nhà hảo tâm vô danh, bà luôn

miệng nói: “- Đẹp quá! Đắt tiền quá!” - Và một bà già tóc quần bạc phơ gật đầu về phía gia đình tôi, khẽ nói: “- Chúc mừng, chúc mừng Giáng Sinh!”.

Khi chúng tôi về đến nhà, mẹ tôi lại bảo anh Vinh Sơn đem dẹp bàn cờ đi - Bà ta không cần nó. Chúng ta cũng không cần nó - Bà nói và hất mặt lên với một nụ cười kiêu hãnh. Các anh tôi giả điếc. Họ đã xếp xong các con cờ thành từng hàng và đọc quyển hướng dẫn bị quần góc, chỉ cách chơi cờ.

Tôi xem anh Vinh Sơn và anh Vinh Tân chơi suốt tuần lễ Giáng Sinh. Bàn cờ dường như chứa đựng những điều bí ẩn tinh vi chờ đợi gỡ rối. Những con cờ có sức mạnh còn hơn mớ lá thuốc trị được bệnh di truyền của ông già Lý. Và các anh tôi đều mang bộ mặt quá nghiêm trọng đến nỗi tôi chắc rằng một điều gì đó đang lâm nguy còn quan trọng hơn chiếc cửa của lái buôn ở tiệm Hồng Sinh.

- Cho em chơi với! Cho em chơi với! - Tôi nài nỉ giữa cuộc chơi khi một anh của tôi ngồi bệt ra thở dài nhẹ nhõm vì chiến thắng, còn người kia bực mình, không thể bằng lòng kết quả như vậy được. Đầu tiên, anh Vinh Sơn từ chối không cho tôi chơi, nhưng khi tôi đề nghị mang mấy thanh kẹo của tôi ra thay vào hai chiếc nút áo thể chỗ cho hai quân cờ bị mất, anh lại thấy động lòng. Anh chọn thanh kẹo mùi anh đào để làm con tốt và thanh kẹo mùi bạc hà làm con mã trắng. Người nào thắng thì được ăn cả hai.

Lúc mẹ tôi rắc bột và cán những tấm áo bột nhỏ để hấp bánh bao cho cả nhà ăn tối, anh Vinh Sơn giải thích cho tôi luật chơi, anh chỉ vào từng quân cờ: “- Em có mười sáu quân cờ nhé, và anh cũng vậy. Một con vua và một con hậu, hai con tượng, hai con mã, hai con xe và tám con tốt.

Con tốt chỉ có thể đi tới trước một bước ngoại trừ nước cờ đầu tiên, lúc đó nó có thể đi hai bước, nhưng nó có thể ăn cờ bằng cách đi chéo như thế này, ngoại trừ lúc bắt đầu, khi ấy em có thể đi tới và ăn con tốt khác.

- Tại sao? - Tôi di chuyển con tốt của tôi và hỏi: - Tại sao nó không đi được nhiều bước hơn?

- Vì nó là con tốt - Anh đáp.

- Nhưng tại sao nó lại đi ngang để ăn những ông khác? Tại sao không có cờ đàn bà và trẻ con?

- Tại sao trời lại xanh? Tại sao em phải luôn luôn hỏi những câu ngu ngốc thế? - Anh Vinh Sơn nói - Đây là trò chơi. Đó là luật. Anh nào đặt ra đâu. Xem đây. Trong sách này, Anh lật một trang ra - Tốt này. T- ố - t. Em tự đọc đi mà biết.

Mẹ tôi phủi bột trên tay - Đưa mẹ xem quyển sách nào - Bà nhẹ nói. Bà lướt nhanh qua các trang sách, làm như không phải đọc các chữ tiếng Anh mà cũng chẳng tìm kiếm điều gì đặc biệt ở đó.

Cuối cùng bà kết luận - Luật lệ của người Mỹ mà, mỗi khi ta đến từ nước khác, ta phải biết luật. Con không biết à, quan tòa nói, tệ quá, quay lại đi. Họ không bảo cho con biết tại sao, nên con theo lối họ tiến lên. Họ nói, con không biết à, con tự tìm lấy vậy. - Bà hất đầu với một nụ cười hài lòng.

Tôi đã tìm ra được tất cả những điều thắc mắc sau đó. Tôi đọc luật chơi và tra tất cả các chữ khó trong từ điển. Sách tôi mượn ở phố người Hoa. Tôi nghiên cứu từng quân cờ, cố gắng hấp thu sức mạnh chứa đựng ở mỗi quân cờ.

Tôi học cách mở đường tấn công và biết được tại sao rất quan trọng phải kiểm soát vùng trung tâm sớm. Tôi biết được tại sao chiến thuật giữa hai đối thủ giống như các ý tưởng xung đột nhau. Ai chơi giỏi hơn sẽ có kế hoạch rõ ràng để vừa tấn công vừa thoát khỏi những cơn vây hãm. Tôi biết được tại sao rất quan trọng phải biết nhìn thấy trước, tính toán tất cả các nước đi có thể xảy ra, phải kiên nhẫn, tất cả yếu điểm và lợi điểm đều hiển nhiên đối với một địch thủ mạnh, và làm mờ mắt một địch thủ mệt mỏi. Tôi khám phá ra rằng trò chơi nào, người chơi nào cũng phải có được sức mạnh vô hình. Và phải thấy được kết thúc ngay cả trước khi trò chơi bắt đầu.

Tôi cũng tìm ra được tại sao không bao giờ nên tiết lộ “tại sao” cho người khác biết. Giấu lại một ít, xem vậy lại rất có lợi để dùng sau này. Đó là sức mạnh của môn chơi cờ. Đó là một trò chơi của những bí quyết mà người ta phải trình bày ra, chứ không được nói ra.

Tôi yêu những bí mật tìm thấy trong vòng 64 ô vuông đen trắng. Tôi cẩn thận vẽ bàn cờ làm bằng tay và ghim nó lên tường cạnh giường ngủ của tôi, nơi đó, bằng đêm tôi có thể nhìn sững lên hàng giờ để tưởng tượng các nước cờ. Chẳng bao lâu, tôi không còn thua bất kỳ ván cờ nào và cũng không còn bị thua mất kẹo Life Savers, nhưng tôi lại mất các đối thủ của tôi. Anh Vinh Tân và Vinh Sơn thích đội nón cao bồi rong chơi ngoài đường sau giờ học hơn.

\*

\* \*

Vào một buổi chiều mùa xuân se lạnh, trong khi đi bộ từ trường về nhà, tôi đảo một vòng quanh sân chơi ở cuối con hẻm phố tôi. Tôi thấy một nhóm các cụ già, người hút thuốc, người nhai đậu phộng, đứng xem hai ông đang ngồi chơi cờ. Tôi chạy về nhà vớ lấy bàn cờ của anh Vinh Sơn, gói trong một hộp bìa cứng và cột dây thun bên ngoài. Tôi lại cẩn thận chọn lấy hai thanh kẹo Life Savers và chạy trở lại công viên. Tôi đến gần một ông đang đứng quan sát ván cờ. Tôi hỏi:

- Ông muốn chơi không?

Mặt ông già giãn ra vì ngạc nhiên và ông nhìn chiếc hộp cấp dưới tay tôi cười độ lượng, nói:

- Em nhỏ ơi, từ lâu rồi ông không có chơi búp bê. Tôi đặt nhanh chiếc hộp xuống cạnh ông trên băng ghế và bày các con cờ ra để trả lời ông.

Lão Bố, ông cho phép tôi gọi ông như thế, hóa ra chơi giỏi hơn các anh của tôi nhiều. Tôi thua mất nhiều ván và mất đi nhiều thanh kẹo Life Savers. Nhưng qua nhiều tuần, với hàng loạt kẹo mất đi tôi tích lũy được nhiều bí quyết mới. Lão Bố cho tôi biết tên của chúng. Nào là trận tấn công song đôi từ mạn phía tây và phía đông. Trận ném đá vào kẻ chết đuối. Cuộc chạm trán bất ngờ của người cùng phe. Đòn ngạc nhiên cho người canh gác ngủ quên. Nào là kẻ hầu hèn mọn giết chết được ông vua. Hạt cát trong mắt của đạo quân tiên phong. Một cuộc thăm sát hai kẻ một lúc không đổ máu.

Cũng có nhiều điểm hay về phép lịch sự trong môn chơi cờ. Ta phải xếp những con cờ thắng thành hàng từ tế, như tù nhân được chăm nom cẩn thận vậy. Không bao giờ được ném các con cờ hỗn độn vào trong hộp sau khi ta bị thua trận, vì sau đó ta phải tìm lại chúng, sau khi xin lỗi hết mọi người chung quanh. Đến cuối mùa hè, Lão Bố đã truyền thụ lại cho tôi tất cả những gì ông biết, và tôi chơi cờ khá hơn.

Một nhóm người Hoa và du khách đi chơi ngày cuối tuần đã tụ tập lại xem tôi chơi cờ và lần lượt hạ từng đối thủ một. Mẹ tôi cũng tham gia vào đám đông trong suốt những ván cờ biểu diễn ngoài trời này. Bà hãnh diện ngồi trên băng ghế, nói với những người hâm mộ bằng vẻ khiêm tốn đúng mực Trung Hoa: - May mắn thôi đó mà! Một ông ngồi xem tôi chơi cờ ở công viên đã đề nghị mẹ tôi cho phép tôi thi đấu cờ tại địa phương, mẹ tôi mỉm cười lịch sự, một câu trả lời không hiểu nghĩa làm sao. Tôi hết sức muốn đi, nhưng tôi phải ngậm miệng lại. Tôi biết bà sẽ không cho phép tôi chơi giữa đám người lạ. Vì thế trên đường về nhà, tôi nhẹ giọng nói với bà rằng tôi không muốn thi đấu cờ tại địa phương. Họ sẽ áp dụng luật chơi kiểu Mỹ. Nếu tôi thua, tôi sẽ làm cho gia đình xấu hổ.

- Chỉ xấu hổ nếu con ngã xuống mà không thúc đẩy con - Mẹ tôi nói.

Lần thi đấu đầu tiên của tôi, mẹ tôi ngồi với tôi ở dãy ghế đầu, cùng chờ đến lượt tôi thi. Tôi cứ phải luôn nhún chân lên xuống như để khỏi dính vào thanh kim loại lạnh ngắt của chiếc ghế xếp. Khi người ta gọi đến tên tôi, tôi đứng bật dậy. Mẹ tôi mở một vật gì đặt trên lòng ra. Đó là một viên hồng ngọc nhỏ xíu! - Để may mắn! - Bà nói khẽ và nhét nó vào túi áo đầm của tôi. Đối thủ của tôi là một anh chàng mười lăm tuổi, từ Oakland đến. Hắn ta nhìn tôi, neho mũi. Khi tôi bắt đầu vào trận, cậu trai trước mặt vụt biến mất, các màu sắc trong phòng cũng tan biến, tôi chỉ còn thấy màu trắng của những quân cờ của tôi và màu đen của những quân cờ bên phía đối diện. Một ngọn gió nhẹ bắt đầu thổi ngang tai tôi, thì thầm những bí quyết chỉ mình tôi nghe được.

- Thổi từ phía Nam tới - Ngọn gió thì thảo - Gió không để lại dấu vết gì  
- Tôi thấy con đường rõ ràng để đi, thấy bầy rệp cần phải tránh. Khán giả xì xào khắp mọi phía trong phòng. Ngọn gió thổi mạnh hơn - Ném cát từ phía



Đông tới để che mắt hấn đi! - Con mã tiến tới trước, sẵn sàng để hy sinh. Ngọn gió lại rít lên càng lúc càng to - Đánh đi, đánh, đánh! Hấn không thấy đâu. Bây giờ hấn mù rồi. Làm cho hấn né khỏi ngọn gió, như vậy hấn dễ dàng bị hạ hơn.

- Chiêu! - Tôi nói, và ngọn gió gầm lên cười. Ngọn gió lịm xuống thành tiếng thở phào, tiếng thở của chính tôi

\*

\* \*

Mẹ tôi đặt chiến tích đầu tiên của tôi cạnh bộ bàn cờ bằng nhựa mới mà Hội cờ địa phương đã tặng tôi. Khi dùng vải mềm lau từng quân cờ, bà nói: - Lần sau thắng nhiều hơn và thua ít hơn nhé!

- Mẹ ơi, vấn đề không phải ở chỗ mất đi bao nhiêu con cờ - tôi nói - Đôi khi người ta phải mất đi nhiều quân mới tiến lên được.

- Mất đi ít thì tốt hơn, nếu con thực sự thấy cần thiết phải mất.

Trận đấu kế tiếp, tôi lại thắng nữa và lần này chính mẹ tôi mới là người mang nụ cười chiến thắng.

- Trận này con mất đi năm quân cờ. Còn lần trước là mười một quân. Mà mẹ đã bảo con thế nào? Mất ít quân nữa thì tốt hơn - Tôi cảm thấy bức mình, nhưng không thể nói gì được.

Tôi tham dự thêm nhiều trận đấu nữa, càng ngày càng đấu xa nhà hơn. Tôi thắng tất cả các trận, ở khắp mọi nơi. Tiệm bánh Trung Hoa ở tầng dưới cán hộ của tôi trưng bày bộ sưu tập ngày càng nhiều các chiến tích của tôi giữa đám bánh trái đầy bụi không bao giờ được lấy ra. Ngày tôi thắng được một giải quan trọng trong khu vực, tủ trưng bày bánh lại có thêm một chiếc bánh mới tinh có nặn bông kem và dòng chữ đỏ. “Chúc mừng Chung Vỹ Lý, vô địch cờ khu phố Trung Hoa”. Chẳng bao lâu sau, cửa hàng hoa, cửa hàng chạm khắc đá mài, và cửa hàng phục vụ mai táng đề nghị đỡ đầu tôi đi

tranh giải quốc gia. Đã đến lúc mẹ tôi quyết định tôi không còn phải rửa bát đĩa nữa. Anh Vinh Tân và Vinh Sơn phải làm thay cho tôi.

- Tại sao nó được chơi mà chúng con phải làm việc? - Anh Vinh Sơn phàn nàn.

- Luật mới của Mỹ là vậy - Mẹ tôi nói - Em nó chơi, nặn óc ra để thắng cờ. Còn con chơi ấy à, chỉ đáng nặn vắt khăn lông thôi!.

Vào lần sinh nhật thứ chín, tôi trở nên vô địch cờ quốc gia. Tôi vẫn còn thua vị trí kiện tướng 429 điểm, nhưng tôi được tán tụng như niềm hy vọng của nước Mỹ, một thiên tài.

\*

\* \*

Người ta đăng hình tôi lên báo Life cạnh câu nói của Bobby Fischer: “Sẽ không bao giờ có một bậc thầy vĩ đại là phụ nữ”. Hàng tit lớn viết: “- Lời bạn bị lung lay rồi, Bobby!” Ngày chụp hình đăng báo, tôi bím tóc gọn ghẽ và kẹp lại bằng những chiếc kẹp nhựa có gắn hạt kim cương giả. Lúc đó tôi đang thi đấu ở hội trường của một trường trung học lớn, thỉnh thoảng vọng lên những tiếng ho húng hắng và tiếng những nệm cao su ở chân ghế kéo đi ken két trên sàn gỗ đánh sập mới tinh. Ngồi đối diện với tôi là một ông người Mỹ, khoảng trạc tuổi Lão Bô, có lẽ khoảng năm mươi. Tôi còn nhớ chiếc trán muốt mồ hôi của ông dường như muốn chảy giọt ở mỗi nước cờ của tôi. Ông mặc một bộ quần áo màu sẫm nặng mùi. Ông nhét một chiếc khăn tay trắng vào túi để lau tay trước khi vuốt lên con cờ đã chọn một cách điệu nghệ. Trong chiếc áo đầm màu trắng và hồng có đăng ten ở cổ, một trong hai chiếc áo mà mẹ tôi may cho tôi dành để mặc trong những dịp đặc biệt như thế này, tôi xếp đôi tay dưới cằm, tì cánh chỏ lên bàn trong một tư thế mẹ tôi đã bày cho tôi để chụp hình đăng báo. Tôi lắc lư đôi giày da xinh xắn tới lui như một đứa bồng chồn đang ngồi trên xe buýt nhà trường. Tôi sẽ khựng lại, chum môi, xoay xoay các con cờ giữa khoảng không như còn đang lưỡng lự và rồi dứt khoát đặt xuống ở một vị trí đe dọa mới, và ném một nụ cười chiến thắng trả miếng cho địch thủ.

Tôi không còn được chơi ở con hẻm phố Võ Lý. Tôi không bao giờ còn được viếng sân chơi nơi đám bồ câu và những người già tụ tập. Tôi đi đến trường học, rồi đi thẳng về nhà để học thêm những bí quyết cờ mới, các lợi điểm được che đến một cách khôn ngoan, nhiều con đường thoát thân hơn nữa.

Nhưng tôi lại thấy tập luyện ở nhà khó lòng tập trung được. Mẹ tôi có thói quen cứ đứng ngay trước mặt tôi trong khi tôi dàn thế trận. Tôi cho rằng bà tự nghĩ là người đồng minh bảo vệ cho tôi. Bà mím môi chặt, và cứ sau mỗi bước cờ tôi đi, bà lại “Hừm” qua mũi. Một hôm tôi đành phải nói:

- Mẹ ơi! Con không luyện tập được nếu mẹ cứ đứng xem như thế! - Bà quay trở ra nhà bếp và khua vang nồi niêu âm ỹ. Khi những tiếng va chạm chan chát chấm dứt, tôi liếc nhìn thấy bà đứng ngay tại cửa ra vào - Hừm - Lần này tiếng kêu thoát ra từ cổ họng nghiêng chặt của bà.

Cha mẹ tôi đã nhượng bộ nhiều lần để tôi được tập luyện cờ. Có lần tôi phàn nàn căn phòng ngủ của tôi ở chung với các anh quá ồn ào tôi không tập trung suy nghĩ được. Thế là sau đó, các anh tôi ra ngủ trên chiếc giường ở phòng khách nhìn ra đường. Tôi bảo tôi không ăn hết cơm nổi, đầu tôi không làm việc nổi nếu bụng quá đầy. Tôi rời bàn ăn với chén cơm ăn đã nửa chừng mà không bị ai la mắng. Nhưng có một nhiệm vụ tôi không thể tránh khỏi. Tôi phải tháp tùng mẹ tôi đi chợ vào những ngày thứ bảy nếu không phải ngày tôi thi đấu. Mẹ tôi hãnh diện bước đi bên tôi, viếng rất nhiều cửa hàng, nhưng mua rất ít - Đây là Chung Võ Lý, con gái của tôi - bà giới thiệu tôi với bất cứ ai nhìn theo bà.

Một ngày kia, khi chúng tôi rời khỏi cửa hàng, tôi nén thở nói với bà: - Con mong mẹ đừng làm thế nữa, đừng nói với hết thầy mọi người con là con của mẹ - Mẹ tôi dừng chân lại ngay. Dòng người tay xách nách mang đi ngược chúng tôi trên vỉa hè đâm vào một bên vai, rồi đến vai bên kia.

- Ai chà! Đi cùng với mẹ xấu hổ quá hả? - Bà xiết mạnh tay tôi và trừng mắt nhìn.

Tôi ngó xuống! - Không phải vậy, nhưng hiển nhiên là con rất bối rối!

- Bối rối vì là con gái của ta hả? - Giọng bà vỡ ra vì tức giận.

- Con không có ý nói vậy. Con đâu đã nói thế.

- Chứ con nói sao?

Tôi biết nói thêm là có lỗi, nhưng tôi vẫn nghe tiếng tôi đáp: - Tại sao mẹ cứ dùng con để khoe khoang? Nếu mẹ muốn khoe sao mẹ không học chơi cờ đi? Mắt mẹ tôi chuyển thành hai khe đen sẫm dữ tợn, bà không thốt lên lời nào, chỉ yên lặng lạnh lùng. Tôi nghe gió thổi mạnh qua vành tai nóng bỏng. Tôi giật tay ra khỏi tay mẹ tôi và quay đi, đụng phải một bà già. Túi thực phẩm của bà đổ ra đầy xuống đất.

- Ai chà! Đồ ngốc! - Mẹ tôi và bà già cũng kêu lên.

Cam quít và các lon đồ hộp tung tóe lăn trên vỉa hè. Khi mẹ tôi cúi xuống giúp bà già nhặt các thứ lên, tôi bỏ chạy. Tôi chạy ra đường, len lỏi giữa dòng người, không hề quay lại khi nghe tiếng mẹ tôi lanh lảnh kêu: - Muội muội! Muội muội! - Tôi băng vào một con hẻm, chạy ngang qua các cửa hàng treo màn tối và những nhà buôn đang lau bụi bặm bám trên các cửa sổ. Tôi chạy vọt đi dưới nắng, qua một con đường rộng đầy du khách đang ngắm nghía đồ trang sức và hàng kỷ niệm. Tôi lao vào một con hẻm tối khác, chạy xuống một con đường nữa, rồi lại chạy vào một con hẻm. Tôi chạy mãi cho đến khi đau nhức và nhận biết mình không còn chỗ nào để đi thêm, và không có gì để phải chạy trốn như vậy. Con hẻm không có lối ra. Tôi thở như một cái ống khói giận dữ. Trời lạnh căm. Tôi ngồi trên một chiếc xô nhựa úp ngược, cạnh một đồng thùng rỗng. Tôi chống tay lên cằm suy nghĩ, tưởng tượng giờ này mẹ tôi, đầu tiên rảo bước qua hết con đường này đến con đường khác để tìm tôi, sau đó đành chịu thua, bỏ về nhà ngồi, đợi tôi về. Sau hai tiếng đồng hồ, tôi đứng dậy trên đôi chân lỏng lẻo và chậm rãi lê bước về nhà. Con hẻm vắng lặng. Tôi thấy ánh đèn vàng hắt ra từ căn hộ của chúng tôi như đôi mắt hổ trong đêm. Tôi leo mười sáu bậc thang lên tới cửa, bước thật nhẹ nhàng để không gây ra tiếng động. Tôi vịn tay nắm cửa, nhưng cánh cửa đã bị khóa. Tôi nghe tiếng ghê xê dịch, tiếng bước chân, và tiếng lách cách mở khoá cửa.

- Đúng lúc em về nhà rồi đấy nhỉ? - Anh Vinh Sơn nói - Chà! Em gặp rắc rối rồi đấy!

Anh trở lại ngồi vào bàn ăn. Trên đĩa hãy còn phần còn lại của một con cá to. Tôi đứng chờ hình phạt và nghe mẹ tôi khô khan nói:

- Chúng ta không liên quan gì đến con bé này. Con bé này không hề quan tâm gì đến chúng ta.

Không ai nhìn tôi cả. Đũa va lách cách vào thành bát khi mọi người ngấu nghiến ăn. Tôi đi trở về phòng, đóng cửa và nằm lên giường. Căn phòng tối sẫm, chỉ có những bóng mờ trên trần do ánh đèn từ các hộ láng giềng hắt sang. Trong đầu, tôi thấy một bàn cờ 64 ô vuông đen trắng. Địch thủ ngồi đối diện tôi có hai khe mắt đen giậm dừ, mang một nụ cười chiến thắng: - Ngọn gió mạnh nhất không thể thấy được! - Bà nói. Những quân cờ màu đen của bà băng băng tiến lên. Những quân cờ trắng của tôi thét lên khi bị đánh gục ngã từng con một. Khi quân của bà tiến đến gần lẫn ranh của tôi, tôi cảm thấy mình nhẹ hẫng đi. Tôi bốc lên không và bay ra cửa sổ, càng lúc càng cao lên, vượt trên các mái nhà ngói, gió cuốn tôi bốc cao lên trên nền trời đêm cho đến khi mọi thứ bên dưới tôi biến mất, và tôi chỉ còn lại một mình. Tôi nhắm mắt lại nghĩ về nước cờ kế tiếp.

**St. CLAIR LENA**

## **TIẾNG VỌNG TỪ BỨC TƯỜNG**

Khi tôi còn nhỏ, mẹ tôi bảo với tôi rằng ông cố tôi đã xử tội một người ăn mày phải chết bằng một cách tội tệ nhất, và sau này người chết đã trở lại giết chết ông tôi. Hoặc là vậy, hoặc là ông đã chết vì bệnh dịch một tuần sau đó. Tôi tưởng tượng trong đầu hoài về những giây phút cuối cùng của người ăn mày. Tôi thấy đao phủ cởi áo tử tù ra và đưa người ấy ra ngoài sân. Đao phủ luận tội tên phản bội này bị xử tử chém một ngàn nhát. - Nhưng trước khi ông nâng lưỡi gươm sắc lên để kết liễu cuộc đời tử tù, người ta thấy tâm hồn người ấy đã vỡ ra hàng ngàn mảnh sẵn rồi. Vài ngày sau đó, khi ông cố tôi đang đọc sách, nhìn lên, ông thấy chính người ăn mày ấy trông giống như một chiếc hình vỡ nát được lắp ráp vội vào nhau. “- Khi nhát gươm chém tôi ngã xuống” - Bóng ma nói “- Tôi nghĩ rằng đó là điều tệ nhất ta phải chịu đựng. Nhưng tôi đã làm. Điều tệ nhất nằm ở phía bên kia kia! - Và người chết ôm lấy ông cố tôi bằng đôi tay vụn vỡ và lời ông xuyên qua bức tường, để cho ông thấy hẳn muốn nói gì. Tôi đã có lần hỏi mẹ tôi thực sự ông đã chết như thế nào. Mẹ tôi đáp - Trên giường, rất nhanh chóng, chỉ sau hai ngày bị bệnh.

- Không, không. Con muốn nói ông kia kia. Ông ấy bị giết thế nào? Người ta lột da ông ấy trước hử? Họ có dùng rựa để chặt xương ông ấy không? Ông ấy có thét lên và cảm biết được một ngàn nhát chém không?

- A! Tại sao bọn Mỹ chúng mày lại có những tư tưởng không lành mạnh ấy trong đầu? - Mẹ tôi hét lên bằng tiếng Hoa! - Người ấy đã chết gần bảy mươi năm nay rồi. Ông ấy chết như thế nào thì có quan trọng gì.

Còn tôi luôn luôn cho rằng quan trọng chứ, để biết điều gì tệ nhất có thể xảy ra cho người ta, để biết làm thế nào có thể tránh được, để không bị lôi kéo bởi ma lực của một điều không thể nói ra được. Bởi vì ngay cả từ khi còn là một đứa trẻ nhỏ, tôi đã có thể nhận thấy điều kinh hoàng không nói lên được bao trùm ngôi nhà của chúng tôi, những điều kinh hoàng đã đuổi

theo mẹ tôi cho đến khi bà phải giấu mình trong một góc tối bí ẩn của tâm hồn bà. Ấy vậy mà chúng vẫn tìm ra bà. Tôi đã theo dõi, trong suốt bao nhiêu năm, khi chúng xâu xé bà, từng miếng một, cho đến khi bà biến mất và trở thành một bóng ma.

\*

\* \*

Như tôi còn nhớ, phần bí mật của mẹ tôi đã bật tung từ tầng hầm ngôi nhà cũ của chúng tôi ở Oakland. Khi đấy tôi lên năm và mẹ tôi cố giấu không cho tôi biết. Mẹ chặn cửa bằng một chiếc ghế gỗ, mắc dây xích chặt và đóng chặt bằng hai loại khóa. Nơi này quá bí ẩn đến nỗi tôi phải hết sức tìm cách tháo mở, cho đến một ngày cuối cùng tôi có thể hé mở nó ra bằng những ngón tay nhỏ bé của tôi, để rồi rơi đầu ngay vào một lỗ hổng tối om. Chỉ sau khi tôi ngừng kêu khóc - Tôi thấy máu mũi mình rơi trên vai của mẹ - khi đó mẹ tôi mới kể cho tôi nghe về người sống trong tầng hầm và tại sao tôi không bao giờ nên mở cửa nữa - Ông ta đã sống ở đó hàng ngàn năm! - Bà nói - nên rất hung ác và đói khát đến nỗi nếu mẹ tôi không nhanh tay cứu tôi, ông ta sẽ ăn thịt hết chúng tôi và quăng xương xuống sàn nhà dơ bẩn. Sau đó, tôi bắt đầu thấy những điều khủng khiếp. Tôi đã thấy những điều ấy bằng đôi mắt Trung Hoa của tôi, đôi mắt thừa hưởng từ mẹ tôi. Tôi đã thấy ma quỷ nhảy múa điên cuồng bên dưới chiếc lỗ tôi vừa đào trong chiếc thùng đựng cát. Tôi thấy những tia sấm sét có mắt dò tìm để đánh lên trẻ con. Tôi thấy con bọ có gương mặt người, và tôi liền cán bẹp nó ngay dưới bánh xe đạp ba bánh của tôi. Tôi không kể cho ai nghe về những điều tôi đã thấy ngay cả mẹ tôi. Hầu hết mọi người không biết tôi gốc Hoa, có lẽ bởi vì họ của tôi là St. Clair. Khi mới gặp tôi lần đầu, người ta nghĩ rằng tôi giống cha tôi, một người Ái Nhĩ Lan gốc Anh, vừa to xương nhưng lại vừa thanh nhã. Nhưng nếu họ nhìn thật kỹ, họ có thể thấy những nét Trung Hoa. Thay vì có đôi gò má có góc cạnh như cha tôi, đôi má tôi phẳng lì như đá cuội ở bãi biển. Tôi không có mái tóc vàng rom hay nước da trắng của ông, màu tóc tôi lợt lạt hơn, như trước kia đã từng đen sẫm nhưng bị cháy nắng hoe màu. Còn mắt tôi, mẹ tôi đã cho tôi đôi mắt không có mí, giống như đôi mắt khắc trên chiếc đèn làm bằng quả bí với hai nhát cắt gọn của một con dao nhíp. Tôi đã từng đẩy hai khóe mắt lại để làm cho khuôn mặt tròn hơn, hoặc tôi mở mắt thật to đến thấy được cả lòng trắng.

Nhưng khi tôi làm như vậy và đi quanh nhà, cha tôi lại hỏi có sao tôi trông có vẻ kinh hãi đến thế. Tôi có một bức ảnh của mẹ tôi cũng có cùng cái nhìn kinh hãi như vậy. Cha tôi nói bức hình được chụp khi mẹ tôi vừa mới được thả khỏi Trại Nhập cư ở đảo Angel. Bà ở đó ba tuần, cho đến khi họ tiến hành xong thủ tục và phân định bà là một cô dâu thời chiến, một người trốn ra nước ngoài, là học sinh, hoặc là vợ của một công dân Mỹ gốc Hoa. Cha tôi bảo họ không có luật lệ dành cho người vợ Hoa của một công dân Châu Âu. Bằng cách nào đó, cuối cùng họ tuyên bố bà là người trốn đi nước ngoài, bị lạc trong biển người nhập cư đủ loại khác nhau. Mẹ tôi chưa bao giờ kể về cuộc đời của bà ở Trung Quốc, nhưng cha tôi bảo ông đã cứu bà khỏi cuộc sống kinh khủng ở đó, một thảm kịch bà không thể nào kể được. Cha tôi hãnh diện đặt tên cho bà trong giấy tờ nhập cư: Betty St.Clair, gạt bỏ tên thật của bà là Tịnh Tịnh. Và rồi ông đặt lại năm sinh của bà: 1916 thay vì 1914. Thế là, với một ngọn bút quét đi mất tên cũ của bà, biến thành một con rồng thay vì con hổ. Trong bức ảnh, mẹ tôi trông đúng là người bỏ nước trốn đi. Bà nắm chặt một chiếc giỏ xách hình vỏ sò, dường như sợ một người nào đó sẽ lấy cắp mất nếu bà không coi chừng. Bà mặc một chiếc áo kiểu Trung Hoa dài đến gót chân, xẻ hai bên một cách kín đáo. Thân trên bà khoác một chiếc áo vét kiểu Tây phương, trông kỳ cục trên thân hình nhỏ bé của bà, vai rộng, nếp to và cài nút vải to quá khổ. Đây là chiếc áo cưới của mẹ, quà tặng của cha tôi. Mặc bộ đồ này, bà trông dường như không giống từ đâu đến mà cũng không giống sắp đi đến một nơi nào. Cầm bà cúi xuống, nên người ta có thể thấy các nếp rõ ràng trên mái tóc bà, một đường ngôi trắng gọn gàng chạy từ trán trên chân mày bên trái lên đến tận đỉnh đầu. Và ngay cả lúc đang cúi đầu, khiêm tốn vì thất trận, mắt bà đang nhìn sững ống kính, mở to.

- Tại sao mẹ trông hoảng sợ thế? Tôi hỏi cha tôi. Và cha tôi giải thích: chỉ vì ông bảo “Cười đi”, và mẹ tôi cố gắng giữ mắt mở to cho đến khi đèn Flash lóe xong, mười giây sau đó. Trông mẹ không như thế, giống như chờ đợi một việc gì xảy ra, mang một cái nhìn kinh hoàng thế đấy. Nhưng sau này bà đã không còn cố giữ mắt mở to như vậy nữa.

\*

\* \*



- Đừng nhìn bà ta - mẹ đã bàn tôi như thế khi cùng bước với tôi qua khu phố người Hoa ở Oakland. Mẹ nắm chặt tay tôi và kéo tôi lại sát bên mẹ. Dĩ nhiên là tôi đã nhìn thấy người đàn bà ấy, một người ngồi trên vệ đường, dựa vào một ngôi nhà, trông bà ta nửa già nửa trẻ, đôi mắt lơ đãng như mất ngủ từ lâu. Đầu ngón tay ngón chân bà đen thẫm như nhúng vào mực Ấn Độ, nhưng thực ra tôi biết bà bị thôi móng. Tôi khẽ hỏi mẹ tôi:

- Bà ấy làm sao vậy?

- Bà ấy gặp một gã đàn ông xấu - Mẹ tôi đáp - Bà ấy đã có một đứa con mà bà ấy không muốn tôi biết điều ấy không đúng sự thật. Tôi biết mẹ tôi đặt ra mọi chuyện để răn tôi đề phòng, để giúp tôi tránh một hiểm họa chưa biết chừng nào xảy đến. Mẹ tôi nhìn đâu cũng thấy hiểm họa, ngay ở các người Trung Hoa khác... Nơi chúng tôi sống và đi mua sắm, người ta nói tiếng Quảng Đông hoặc tiếng Anh. Mẹ tôi đến từ vùng Vô Tích, gần Thượng Hải, nên bà biết nói tiếng Quan Thoại và một ít tiếng Anh. Cha tôi thì chỉ nói được một vài câu tiếng Hoa nên một mực bắt mẹ tôi phải học tiếng Anh. Thế nên khi ở bên ông, bà nói cả bằng dáng điệu, cử chỉ, mắt nhìn và đôi khi bà kết hợp vừa tiếng Anh, vừa ngáp ngừng rồi tức giận thốt lên hàng tiếng Hoa. “Tôi không biết nói đâu”. Thế là cha tôi lại phải đặt lời thay bà.

- Ba nghĩ rằng mẹ con muốn nói rằng bà ấy mệt đấy.

- Cha tôi khẽ nói khi nhìn thấy bà có vẻ buồn rầu, ủ rũ.

- Ba cho rằng mẹ con đang nói chúng ta là gia đình sung sướng nhất ở xứ này đấy - Ông kêu lên khi mẹ tôi nấu một món ăn cực kỳ thơm phức. Nhưng riêng phần tôi, khi có mình tôi và mẹ tôi, bà nói bằng tiếng Hoa toàn những điều cha tôi không thể nào tưởng tượng được. Tôi có thể hiểu được hoàn toàn các tiếng bà nói, nhưng bà có ý muốn nói đến gì thì tôi không thể hiểu được. Cứ hết ý này dẫn sang ý khác không liên lạc.

- Con không được đi đâu hết ngoại trừ đi đến trường và đi về nhà - Mẹ tôi cảnh cáo tôi khi bà quyết định tôi đủ lớn để tự đi học một mình.

- Tại sao vậy mẹ?

- Con không thể hiểu những việc ấy đâu!

- Tại sao lại không?

- Bởi vì mẹ chưa hề đặt nó vào trí con.

- Tại sao không?

- Ái chà! Lại còn hỏi thế nữa! Bởi vì thật là khủng khiếp phải nghĩ đến. Một gã nào đó bắt con trên đường, bán con cho một người khác, rồi làm cho con có một đứa trẻ. Con sẽ phải giết đứa nhỏ đi, và khi người ta tìm thấy nó trong thùng rác, việc gì xảy ra? Con sẽ phải đi tù, và chết ở đó. Tôi biết câu trả lời này không đúng sự thực, nhưng chính tôi cũng thường hay đặt điều nói dối khi phải dịch cho mẹ tôi đủ thứ đơn từ, hướng dẫn, thông báo của trường, từ những cú điện thoại. - Nghĩa là sao? - Bà hỏi tôi khi người bán hàng trong tiệm tạp phẩm la lên vì bà mở nắp lọ ra để ngửi bên trong. Tôi quá ngượng ngùng nên phải giải thích với bà rằng người ta không cho người Hoa vào mua hàng trong cửa tiệm này. Khi trường gửi một bản thông báo về nhà về việc chủng ngừa bại liệt, tôi báo cho bà biết thời gian và địa điểm, rồi tôi thêm rằng nhà trường yêu cầu học sinh dùng hộp bằng kim loại để đựng thức ăn trưa mang theo, vì họ khám phá ra rằng giấy báo cũ gói thức ăn mang theo vi trùng gây bệnh bại liệt.

\*

\* \*

- Chúng ta đang lên hương đây. Cha tôi hãnh diện tuyên bố, nhân dịp ông được thăng chức làm người giám sát bán hàng ở một hàng buôn y phục  
- Mẹ con xúc động lắm.

Quả là chúng tôi có lên hương thật, chúng tôi đi qua vùng vịnh, đến San Francisco và leo lên một ngọn đồi ở vùng bờ biển phía Bắc, đến một khu người Ý ở, nơi đây các lễ đường đều rất dốc nên tôi phải nghiêng người đi từ trường về nhà mỗi ngày. Tôi đã lên mười và phần khởi hy vọng chúng tôi có thể bỏ lại những nỗi sợ hãi xưa ở Oakland. Căn hộ của chúng tôi nằm

trong tòa nhà ba tầng, mỗi tầng có hai hộ. Mặt tiền tòa nhà được phục chế lại, tường trắng đấp vữa nổi, trên đỉnh được nối với một dãy các thang cứu hỏa bằng kim loại. Nhưng bên trong căn nhà lại cũ kỹ. Các cửa ra vào gần các ô kính vuông mở ra một hành lang ẩm mốc, của mọi người quện vào nhau. Mọi người có nghĩa là tất cả các đèn gắn trên cửa trước bên cạnh chiếc chuông điện nhỏ: Anderson, Giordino, Hayman, Ricci, Sorci, và tên của chúng tôi, St.Clair. Chúng tôi sống ở tầng nhì, kẹt ở giữa mùi xào nấu bốc lên và tiếng chân người giẫm xuống. Phòng ngủ của tôi đối diện con đường, nên vào ban đêm, trong bóng tối, tôi có thể thấy một thế giới khác trong trí tưởng tượng. Xe hơi tranh nhau leo ngọn đồi dốc đầm sương, máy nổ inh ỏi và bánh xe quay tít. Những người vui vẻ cười nói, dồn dập thở.

- Chúng ta sắp đến chưa? - Một con chó đập chân, cất tiếng tru, vài giây sau có tiếng kèn xe cứu hỏa trả lời và tiếng một người đàn bà rít lên: - Sammy Con chó hư! Im nào! - Và với mọi hình ảnh đồ dành, chẳng bao lâu tôi chìm vào giấc ngủ.

Mẹ tôi không được vui về căn hộ này, nhưng thoát đầu, tôi không thấy điều ấy. Khi chúng tôi dọn đến, bà bận bịu dọn dẹp, xếp đặt bàn ghế, bỏ bát đĩa ra, treo tranh lên tường, phải mất đến một tuần lễ. Chẳng bao lâu sau đó, khi bà và tôi cũng đi đến bến xe buýt, bà gặp một người đàn ông, chính người này đã làm cho bà mất quân bình.

Đó là một người Hoa mặt đỏ gay, đi lắc lư trên đường như bị lạc lối. Đôi mắt của hắn đảo qua, trông thấy chúng tôi, hắn bèn bật người thẳng lên, giang tay về kêu to: - “Tôi tìm thấy em rồi! Suzie Wong, người trong mộng của tôi! Ha ha! - Và với đôi tay giang rộng, chiếc miệng mở to, hắn ta lao về phía chúng tôi. Mẹ tôi buông tay tôi và vòng tay ôm lấy thân mình, tưởng như bà không mặc quần áo, và bà không biết làm gì khác hơn. Ngay lúc bà buông tôi ra, tôi bắt đầu thét lên khi thấy gã đàn ông nguy hiểm lao đến gần. Tôi vẫn còn hét vang sau khi hai tên khác cười chạy đến nắm lấy gã ta, lay hắn và nói: - Joe, ngừng lại đi! Mày làm mẹ con nó sợ quá đấy. Cả ngày còn lại - lúc lên xe buýt, khi ra vào các cửa hàng, khi mua thức ăn cho bữa chiều - mẹ tôi cứ run bắn người lên. Bà xiết chặt tay tôi đau nhói. Có lần bà buông tay tôi ra để lấy ví trả tiền tại quầy thu ngân, tôi định lên đi nhìn quầy kẹo. Bà nhanh chóng nắm tay tôi lại, và ngay lúc đó tôi biết bà rất tiếc trước đó đã không bảo vệ tôi tốt hơn. Ngay khi chúng tôi đi phố về,

mẹ tôi bắt đầu cất chai lọ và rau cải đi. Và rồi, dường như thấy điều gì không ổn, bà lấy chai lọ từ chiếc kệ này ra và đổi chúng sang kệ khác. Sau đó bà bước nhanh vào phòng khách và dờn một chiếc gương tròn lớn đặt trên tường đối diện cửa chính sang đặt lên tường cạnh chiếc trường kỷ.

- Mẹ làm gì vậy? - Tôi hỏi.

Bà thì thầm một điều gì bằng tiếng Hoa về sự mất quân bình và bắt đầu dờn chỗ những đồ đạc, bàn ghế lớn: ghế trường kỷ, ghế dựa, bàn, bể nuôi cá vàng.

- Việc gì xảy ra đây? - Cha tôi hỏi, khi ông đi làm về.

- Mẹ đang dọn dẹp để trông đẹp hơn - Tôi đáp.

Ngày hôm sau, khi đi học về, tôi thấy bà lại xếp đặt mọi thứ một lần nữa. Tất cả đều nằm ở vị trí khác. - Tại sao mẹ lại làm như vậy? - Tôi hỏi, nhưng sợ lần này bà sẽ cho tôi một câu trả lời thật. Tuy nhiên, bà thì thào một ít điều phi lý theo kiểu người Hoa: - Khi có một điều gì xảy ra ngược với bản chất của con, khi ấy con bị mất quân bình. Ngôi nhà này xây quá dốc, và một cơn gió dữ thổi từ đỉnh cao đã cuốn hết sức mạnh của con xuống đồi. Vì thế con không bao giờ vươn lên được. Con luôn luôn sẽ lại bị lấn trở lại phía sau. Rồi bà lại chỉ các bức tường và cửa ra vào của căn hộ chúng tôi:

- Con xem cái cửa này hẹp biết chừng nào, cứ y như một chiếc cổ bị bóp nghẹt. Và nhà bếp lại quay mặt ra phòng vệ sinh, thế nên tất cả những gì đáng giá đều bị nước cuốn đi hết.

- Nhưng mẹ nói vậy nghĩa là sao? Việc gì sẽ xảy ra nếu cuộc sống không quân bình? - Tôi hỏi mẹ tôi.

Sau đó, cha tôi giải thích:

- Mẹ của con đang gọi dậy những bản năng tiềm ẩn của bà. Tất cả các bà mẹ đều có những bản năng như thế. Con sẽ thấy khi con lớn lên. Tôi tự hỏi tại sao cha tôi không bao giờ lo lắng cả. Ông mù rồi sao? Tại sao mẹ tôi

và tôi lại thấy nhiều hơn? Một vài ngày sau đó, tôi khám phá ra rằng cha tôi nói đúng. Tôi đi học về, bước vào phòng ngủ và thấy mẹ tôi đã xếp đặt lại phòng ngủ của tôi. Giường của tôi không còn được kê cạnh cửa sổ nữa, mà giờ được đặt sát vào tường. Và nơi trước kia kê giường của tôi, giờ có một chiếc nôi nhỏ đặt vào đó. Thế ra mối hiểm họa bí mật là chiếc bụng phồng to, nguồn gốc của sự mất quân bình của mẹ tôi, bà sắp sửa có em bé.

- Con thấy đó - Cha tôi nói khi cả hai chúng tôi đều cùng nhìn chiếc nôi - Bản năng ấp ủ đấy. Đứa nhỏ sẽ nằm ở đây - Ông rất hài lòng về đứa bé tưởng tượng đang nằm trong nôi. Nhưng ông đã không thấy điều tôi thấy sau đó. Mẹ tôi bắt đầu va vào đủ mọi thứ, bà va vào cạnh bàn, dường như quên mất đứa bé nằm trong bụng bà, dường như bà đang tiến tới vì một nỗi lo lắng nào đó. Bà không hề nói về niềm vui sắp có thêm một đứa con, nhưng bà nói về nỗi nặng nề đang vây quanh bà, về mọi thứ mất quân bình, không hòa hợp nhau. Thế nên tôi lo lắng về đứa bé, lo rằng nó đang bị mắc lại ở đâu đó, giữa bụng mẹ và chiếc nôi trong phòng tôi.

\*

\* \*

Với chiếc giường kê sát tường, thế giới của trí tưởng tượng về đêm của tôi bỗng dung thay đổi. Thay vì những tiếng động dưới đường, tôi bắt đầu nghe tiếng vọng ra từ bức tường, từ căn hộ cạnh bên. Tôi đọc được bên chiếc chuông điện trên cửa tên của một gia đình gọi là Somic sống ở đó. Đêm đầu tiên tôi nghe tiếng kêu ghen ngào của một người nào đó. Một người đàn bà ư? Hay một cô gái? Tôi ép sát tai vào tường và nghe có tiếng một người đàn bà đang giận dữ, rồi một tiếng khác, tiếng một cô gái cất giọng trả lời lại. Thế là các giọng nói cứ hướng vào tôi, cũng tựa như còi xe inh ỏi trên đường, và tôi nghe những lời buộc tội văng vẳng: - Tao nói với ai đây? Tại sao mày cứ chọc cho tao nổi điên lên? Cút đi và ở ngoài đó luôn! Thà mày chết đi cho rồi! Rồi tôi nghe có tiếng kéo kẹt, tiếng đóng sầm cửa, tiếng xô đẩy, tiếng la hét và rồi: “Quác! quát quát!” Có ai đó đang giết người. Có ai đó đang bị giết. Có nhiều tiếng la hét, kêu thét, một người mẹ đã đưa cao thanh gươm lên trên đầu cô gái và bắt đầu tách đi cuộc đời con mình. Đầu tiên là bím tóc rồi đến da đầu, chân mày, ngón chân ngón tay cái, gò má nhọn, chiếc mũi xiên, cho đến khi không còn gì nữa, không còn âm

thanh nào nữa hết. Tôi nằm tựa lên gối trở lại, tim đập mạnh với những điều tôi vừa chứng kiến bằng tai và trí tưởng tượng của mình. Một cô gái vừa bị giết. Tôi không thể ngăn lại việc vừa xảy ra. Ngăn sự kinh hoàng của toàn bộ sự việc. Nhưng đêm kế tiếp, cô gái sống lại với nhiều tiếng la hét hơn, nhiều tiếng đánh đập hơn, cuộc sống của cô ta một lần nữa lại ở trong cơn hiểm nghèo. Và chuyện cứ thế tiếp diễn, đêm này tiếp đêm kia, một giọng nói nào đó ép qua tường bàn với tôi rằng đây mới là điều tệ nhất có thể xảy ra: điều khủng khiếp là không thể biết được khi nào chuyện này mới chấm dứt. Đôi khi tôi nghe tiếng của gia đình ồn ào này ngang qua hành lang ngăn giữa hai cánh cửa của hai căn hộ chúng tôi. Căn hộ của họ nằm ở cầu thang đi lên lầu ba. Còn căn hộ của chúng tôi nằm ở cầu thang đi xuống tầng trệt.

- Mày tuột xuống thành cầu thang là gãy chân đó, ta sẽ vặn cổ mày! - Một bà la to. Lời cảnh cáo của bà được tiếp theo bằng những tiếng chân dậm đùng đùng trên các bậc thang - Đừng quên đi lấy bộ đồ của ba mày đây!

Tôi quá biết cuộc sống khủng khiếp này của họ, nên tôi bỗng giật mình khi đột nhiên trông thấy cô ta bên ngoài lần đầu tiên. Lúc đó tôi đang kéo cửa đóng lại trong khi phải cầm một chồng sách vở trên tay. Khi tôi quay lại thấy cô ta đang tiến đến tôi cách vài bước, tôi bỗng kêu lên và làm rơi hết sách vở. Cô ta cười khẩy, còn tôi giờ biết được cô ta là ai, một cô gái cao lớn, theo tôi đoán, khoảng mười hai tuổi, lớn hơn tôi độ hai tuổi. Cô ta chạy ào xuống cầu thang và tôi cũng mau chóng nhặt sách vở lên và bước theo, cẩn thận đi ở lề bên kia đường. Cô ta không có vẻ gì một cô gái đã bị giết một trăm lần. Tôi không thấy y phục loang máu. Cô ta mặc một chiếc áo vải xộp, áo len dài tay màu xanh, váy xếp li màu xanh. Thực ra, khi tôi quan sát cô ấy, trông cô ấy rất vui, hai bím tóc nâu của cô ta lắc lư qua lại theo nhịp bước. Và dường như cô ta biết tôi đang nghĩ về cô ta nên cô ta quay lại, cau mày nhìn tôi và nhanh chóng rẽ sang một con ngõ bên cạnh, đi khuất khỏi tầm mắt tôi. Sau đó, mỗi lần tôi thấy cô ta, tôi đều giả vờ nhìn xuống, bận rộn xếp lại sách vở hoặc xem lại nút áo, tôi cảm thấy có tội vì đã biết hết mọi chuyện về cô ta. Hai người bạn của cha mẹ tôi, dì Tố Uyên và dưỡng Cầm Ninh một ngày kia đón tôi ở trường và đưa tôi đến bệnh viện thăm mẹ. Tôi biết có việc nghiêm trọng vì những điều họ nói lên đều không cần thiết,

nhưng họ dùng một giọng nghiêm trang quan trọng hẳn đi chẳng hạn như  
dượng Cẩm Ninh nhìn đồng hồ, nói:

- Bây giờ bốn giờ rồi!

- Xe buýt không bao giờ đến đúng giờ - Di Tố Uyên đáp.

Khi tôi đến bệnh viện, mẹ tôi dường như đang gật gù nửa ngủ nửa thức.  
Đột nhiên bà mở bừng mắt ra, nhìn sững lên trần nhà.

- Lỗi của tôi. Lỗi của tôi. Tôi đã biết việc ấy trước khi nó xảy ra mà - Bà  
lắm bầm nói - Tôi đã không làm gì để ngăn nó lại.

- Betty mình ơi! - Cha tôi hoảng hốt gọi. Nhưng mẹ tôi cứ kêu rên hoài  
những lời tự buộc tội mình. Bà nắm lấy tay tôi và tôi nhận thấy toàn thân bà  
đang run rẩy. Bà nhìn tôi thật lạ, chùng như đang van xin tôi sự sống, chùng  
như tôi có thể tha tội được cho bà. Bà lắm bầm luôn miệng bằng tiếng Hoa.

- Lena, mẹ con nói gì vậy? - Cha tôi kêu lên. Lần này, ông không thể  
mớm lời tiếng Anh cho bà được.

Và lần này, tôi không có sẵn câu trả lời. Tôi sững sờ vì điều tệ nhất đã  
xảy ra. Điều bà đã từng sợ hãi đã xảy ra... Đó không còn là những điềm báo  
trước nữa rồi. Và thế là tôi lắng tai nghe.

- Khi đứa bé sắp sinh ra - Bà nghĩ thầm - Tôi đã có thể nghe nó kêu  
khóc trong dạ tôi. Những ngón tay nhỏ của nó bám víu để được ở lại.  
Nhưng y tá, bác sĩ đều bảo phải kéo nó ra. Rồi khi đầu nó nhô ra, các cô y  
tá kêu lên, vì mắt nó đang mở lớn! Nó thấy hết mọi sự! Rồi cả thân hình nó  
lướt ra và nằm trên bàn, ướt nồng sự sống.

Khi tôi nhìn nó, tôi thấy ngay lập tức. Đôi chân nhỏ xíu, đôi tay nhỏ xíu,  
chiếc cổ gãy và một cái đầu to khủng khiếp, tôi không thể nào không nhìn  
được. Đôi mắt nó mở to và cái đầu của nó - Ôi, nó cũng mở ra nữa! Tôi có  
thể thấy được chỗ mà ý nghĩ của nó đáng lẽ phát sinh, nhưng không có gì ở  
đó cả. Không có não. Bác sĩ kêu lên! Đầu của nó chỉ là một chiếc vỏ trứng  
rỗng!

Kể đó, đứa bé có lẽ nghe tiếng chúng tôi, chiếc đầu to của nó như chứa đầy hơi nóng và muốn bốc lên khỏi bàn. Nó nghiêng đầu sang bên này, rồi sang bên kia. Nó nhìn thẳng ngay tôi. Tôi biết nó có thể thấy mọi thứ trong tôi. Làm sao tôi đã không nghĩ đến việc giết đứa con của tôi! Làm sao tôi đã không nghĩ đến việc sinh ra đứa trẻ này!

Tôi không thể nói lại cho cha tôi biết mẹ đã nói gì. Ông đã quá buồn bã với hình ảnh chiếc nôi rỗng trong trí. Làm sao tôi có thể nói với ông rằng mẹ điên loạn mất rồi!

Thế là tôi dịch ra cho ông:

- Mẹ nói rằng chúng ta phải nghĩ rất kỹ về việc có thêm một đứa bé nữa. Mẹ nói, mẹ hy vọng đứa bé ấy sẽ rất sung sướng xét về một mặt khác. Và mẹ nghĩ bây giờ chúng ta nên đi ăn tối!

Sau khi đứa bé chết, mẹ tôi như người hụt hẫng, tách rời, không phải liền một lúc, nhưng dần dần từng mảng một, như từng chiếc đĩa một rời khỏi kệ. Tôi không bao giờ biết khi nào việc ấy sẽ xảy ra, nên tôi luôn luôn lo lắng chờ đợi.

Đôi khi bà bắt đầu nấu ăn, nhưng dừng lại nửa chừng, nước chảy ào ào vào bể, nhưng mũi dao của bà lơ lửng, chơi vơi trên đám rau cải đang thái dở dang. Bà lặng yên, nước mắt tuôn rơi. Đôi khi chúng tôi đang ăn, phải dừng lại và đặt dao nĩa xuống, vì mẹ tôi bung mặt trong đôi tay, bà nói: - Không sao cả - Cha tôi lặng ngời suy nghĩ xem điều gì “không có sao”. Còn tôi rời khỏi bàn, biết việc ấy sẽ lại xảy ra nữa, luôn luôn sẽ có lần tiếp theo.

Cha tôi dường như cũng hụt hẫng, tách rời, theo một kiểu khác. Ông cố gắng làm cho mọi việc được tốt hơn. Nhưng dường như trong khi ông đang chạy để bắt kịp những vật trước khi chúng rơi, chỉ có ông ngã xuống, trước khi ông có thể nắm bắt được một thứ gì đó.

- Mẹ con chỉ một thôi! - Ông giải thích với tôi, khi chúng tôi cùng ăn tối ở Gold Spike, chỉ có tôi và ông, vì mẹ tôi giờ đang nằm như pho tượng trên



giường của bà. Tôi biết ông đang nghĩ về bà vì mặt ông đầy vẻ lo lắng, Ông nhìn xuống đĩa mì ông đang ăn như nhìn đĩa sêu bọ.

Ở nhà, mẹ tôi nhìn mọi vật chung quanh bằng đôi mắt trống vắng. Cha tôi đi làm về, vò đầu tôi, nói:

- Sao? Con gái của ba! - Nhưng luôn luôn ông hướng mắt về phía mẹ tôi. Tôi cũng cảm thấy một sự sợ hãi, không phải trong đầu nhưng ở tận trong bụng tôi. Tôi không còn thấy điều đe dọa, nhưng tôi cảm nhận nó. Tôi cảm nhận mọi chuyển động nhỏ trong ngôi nhà lạnh lẽ của chúng tôi. Còn về đêm, tôi có thể cảm nhận những trận ầu ả ào ào ở phía bên kia bức tường phòng ngủ, chuyện cô gái bị đánh đến chết. Trong giường với mép chăn đắp ngang cổ, tôi đã từng tự hỏi bên nào tệ hơn? Phía chúng tôi hay phía họ? Và sau khi suy nghĩ về điều này một lúc, tôi cảm thấy an ủi một chút khi nghĩ rằng cô gái nhà bên cạnh có một cuộc sống bất hạnh hơn.

Một đêm kia, sau bữa ăn tối, chuông cửa nhà chúng tôi kêu vang. Điều này thật lạ, bởi vì thường người ta nhấn chuông tầng trệt trước.

- Lena, con ra xem ai đấy! - Cha tôi nói vọng lên từ nhà bếp. Ông đang rửa bát, còn mẹ tôi đang nằm trên giường. Giờ đây mẹ tôi luôn luôn nằm nghỉ và làm như bà đã chết từ hồi nào và đang trở thành một bóng ma sống đó thôi.

Tôi thận trọng mở chốt, kéo cửa ra và ngạc nhiên khi thấy cô gái nhà bên cạnh. Tôi nhìn cô ta sững sờ không che giấu. Cô ta cười với tôi, trông cô ta thật bù xù xốc xếch như vừa ra khỏi giường. Cha tôi hỏi:

- Ai đấy?

- Nhà bên cạnh đấy! - Tôi la to đáp lời - Đấy là chị...

- Teresa - Cô ta nhanh miệng đáp.

- Chị Teresa! - Tôi nói to cho cha tôi nghe.

- Mời cô ấy vào đi - Cha tôi nói cùng lúc Teresa đẩy tôi qua một bên và bước vào nhà chúng tôi. Không cần được mời, cô ta bước thẳng đến phòng ngủ của tôi. Tôi đóng cửa trước lại và theo sau hai chiếc bím tóc nâu đóng đưa nhún nhảy như đôi roi quất trên lưng ngựa.

Cô ta đi ngay đến bên cửa sổ, mở ra: - Chị làm gì vậy? - Tôi kêu lên. Cô ta ngồi bên cửa sổ, nhìn xuống đường. Rồi cô quay nhìn tôi và khúc khích cười. Tôi ngồi trên giường quan sát cô ta và chờ cô ta cười xong. Tôi cảm thấy hơi lạnh lùa vào qua khung cửa tối mở rộng.

- Có chuyện gì vui quá vậy? - Cuối cùng tôi cất tiếng hỏi. Tôi chợt nghĩ, biết đâu cô ấy đã cố lảng tai qua bức tường và không nghe gì cả, vì sự im lặng nặng nề nơi ngôi nhà bất hạnh của chúng tôi.

- Tại sao chị cười vậy? - Tôi khẩn khoản hỏi.

- Mẹ tôi đuổi tôi ra khỏi nhà - Cuối cùng cô ta lên tiếng.

Cô ta nói chuyện bằng một vẻ ngênh ngang, dường như hãnh diện về sự kiện ấy. Cô ta cười khúc khích nói tiếp - Tôi và bà ấy cãi nhau và bà đẩy tôi ra khỏi nhà, khóa cửa lại. Bây giờ bà nghĩ rằng tôi đang chờ ngoài cửa cho đến khi cảm thấy hối hận đủ để xin lỗi bà. Nhưng tôi sẽ không làm như thế đâu.

- Vậy chị sẽ làm gì? - Tôi nín thở hỏi, chắc phen này mẹ cô ta sẽ giết cô ta vĩnh viễn.

- Tôi sẽ dùng lối đi thoát hiểm của nhà này để leo trở vào buồng của tôi. Và bà sẽ chờ, rồi sẽ lo lắng, sẽ mở cửa trước ra và sẽ không thấy tôi đâu. Lúc đó tôi đang ở trong buồng, trên giường - Cô ta lại cười khúc khích.

- Bác ấy không nổi nóng lên khi tìm thấy chị sao?

- Không! Bà sẽ mừng vì tôi không chết hay bị việc gì.Ồ, bà sẽ giả vờ nổi nóng đại loại thế. Mẹ con tôi làm kiểu này hoài - Đoạn cô ta luồn qua cửa sổ nhà tôi và lặng lẽ tìm lối quay trở về nhà. Tôi nhìn sững cánh cửa mở một hồi lâu, tự thắc mắc về cô ta. Làm sao cô ta lại quay về? Cô ta không

thấy được cuộc sống của cô ta khủng khiếp đến chừng nào hay sao? Cô ta không nhận thấy được chuyện ấy sẽ không bao giờ chấm dứt sao?

Tôi nằm lại trên giường chờ nghe tiếng kêu thét, tiếng la lối. Mãi đến khuya, tôi vẫn còn thức và tôi bắt đầu nghe tiếng la hét. Bà Sorci hét lên: - Đồ con gái ngu! Mày suýt làm tao đứng tim! - Và Teresa hét lại - Con suýt chết được. Con suýt ngã gãy cổ đây này - Rồi tôi nghe tiếng họ cười, rồi tiếng khóc. Khóc và cười, những tiếng la hét yêu thương.

Tôi choáng váng lặng người. Hình như tôi thấy hai mẹ con ôm chầm lấy nhau và hôn nhau. Tôi khóc vì mừng cho họ, vì tôi đã hiểu lầm.

Trong tâm khảm, tôi vẫn cảm thấy niềm hy vọng đã tác động vào tôi đêm ấy. Tôi bám vào niềm hy vọng ấy, ngày lại ngày, đêm lại đêm, năm này qua năm khác. Tôi thấy mẹ tôi nằm trên giường, lằm bằm trong miệng khi ngồi trên trường kỷ. Và tôi biết việc này, điều tệ nhất có thể xảy ra, sẽ chấm dứt vào một ngày nào đó. Tôi vẫn hình dung những điều xấu tệ trong trí nhưng bây giờ tôi biết cách biến đổi chúng. Tôi vẫn nghe tiếng bà Sorci và Teresa cãi nhau dữ dội, nhưng tôi vẫn trông thấy một điều khác.

Tôi thấy một cô gái phàn nàn về chỗ đau không thấy được, chịu không nổi. Tôi thấy mẹ cô ta nằm trong giường mặc áo phủ dài. Cô gái lấy một lưỡi gươm sắc ra và bảo mẹ - Mẹ phải chết với ngàn vết chém. Đó là cách duy nhất để cứu mẹ.

Bà mẹ chấp nhận và nhắm mắt lại. Lưỡi gươm bỏ xuống và đưa tới đưa lui xoèn xoẹt. Bà mẹ kêu thét lên vì đau đớn và kinh hoàng. Nhưng khi bà mở mắt ra, bà không thấy máu và không thấy thịt rơi.

Cô gái hỏi: - Bây giờ mẹ thấy chưa?

Bà mẹ gật đầu: - Bây giờ mẹ hiểu rõ rồi. Mẹ đã trải qua điều tệ nhất. Sau đó, sẽ không còn điều nào là điều tệ nhất có thể xảy ra nữa.

Và đứa con gái nói: - Bây giờ mẹ phải trở lại, qua phía bên kia. Khi ấy mẹ sẽ thấy tại sao mẹ sai lầm.

Rồi cô gái nắm tay bà mẹ, kéo bà xuyên qua bức tường.

## ***JORDAN TÔ HỒNG***

### **HAI NỬA**

Để chứng tỏ đức tin, mẹ tôi lúc trước thường hay mang theo cuốn kinh thánh nhỏ bìa giả da mỗi khi bà đi lễ ở nhà thờ Nhất Rửa Tội cho Người Hoa vào sáng chủ nhật. Nhưng sau này, khi mẹ tôi đánh mất niềm tin vào Chúa, bà cột cuốn kinh thánh lại và chèn dưới một chân bàn ngấn, đó là một cách để bà điều chỉnh sự thiếu cân bằng trong cuộc sống. Cuốn Kinh thánh đã ở đó trên hai mươi năm.

Mẹ tôi làm ra vẻ không biết cuốn Kinh thánh ở đó. Mỗi khi có ai hỏi bà để cuốn Kinh thánh ở đó làm gì, bà nói hơi to tiếng: “Ừa, cuốn Kinh thánh này hả? Tôi quên mất”. Nhưng tôi biết bà vẫn còn nhớ. Mẹ tôi không phải là người nội trợ giỏi nhất thế giới, nhưng mấy chục năm nay, cuốn Kinh vẫn sạch bóng.

\*

\* \*

Tối nay, tôi nhìn mẹ tôi quét phía dưới cái bàn trong nhà bếp, mỗi tối bà thường quét bàn sau khi ăn tối xong. Bà nhẹ nhàng đưa chổi quét quanh cái chân bàn được kê lên bằng cuốn Kinh. Tôi nhìn bà quét hết chỗ này đến chỗ khác, chờ lúc thuận tiện để cho bà hay chuyện giữa tôi và Ted, để báo cho bà biết là chúng tôi sắp ly dị. Khi ấy, tôi biết là bà sẽ nói: - “Làm sao như thế được?”

Và khi tôi nói đó là sự thực cuộc hôn nhân của tôi đã tan vỡ, tôi biết bà sẽ còn nói; - Vậy thì con phải cứu lấy nó.

Và mặc dù tôi biết là đã hết hy vọng - Hoàn toàn không còn gì để cứu - Tôi sợ khi nói với bà điều này, bà sẽ thuyết phục tôi cố gắng cứu vãn cuộc hôn nhân ấy.

Tôi nghĩ thật mỉa mai khi mẹ tôi muốn tôi cưỡng lại cuộc ly hôn này. Mười bảy năm về trước, bà rất phiền muộn khi tôi bắt đầu đi chơi với Ted. Hai chị tôi trước khi lấy chồng chỉ có bạn trai là người Hoa ở nhà thờ.

Tôi gặp Ted trong dịp Sinh hoạt ở lớp sinh thái, khi chàng nghiêng người qua đề nghị trả tôi hai đô la để mượn vở chép bài tuần rồi. Tôi không nhận tiền nhưng chịu đổi một tách cà phê. Lúc đó đang học kỳ hai ở trường Berkeley, tôi ghi tên học khoa nhân văn nhưng sau chuyển sang mỹ thuật. Ted đang học năm thứ ba y khoa, chàng bảo tôi là khi chàng mổ bào thai lợn ở lớp sản, chàng đã quyết định chọn ngành y.

Tôi phải thú thật ban đầu điểm tôi thấy hấp dẫn ở Ted chính là sự khác biệt giữa chàng và các em trai tôi và những bạn trai người Hoa tôi đã quen: vẻ ngổ ngáo, tự tin, hề muốn là được thái độ ngoan cố, khuôn mặt xương xương; dáng gầy và cao lêu nghêu, bắp tay chắc nịch của chàng, và cha mẹ chàng nhập cư từ Tarrytown Nữ Uớc, chứ không phải từ Thiên Sinh, Trung Hoa.

Mẹ tôi chắc hẳn cũng đã chú ý đến sự khác biệt này khi Ted đến nhà đón tôi vào một tối nọ. Khi tôi về nhà, mẹ tôi vẫn còn thức xem truyền hình.

“Cậu ta là người Mỹ”, Mẹ tôi đe, như thể tôi bị mù quáng đến mức không nhận biết. “Một ngoại nhân đấy!”

- Con cũng là người Mỹ! - tôi nói - Mẹ cứ làm như con sắp lấy anh ta đến nơi không bằng.

Cả bà Jordan, mẹ chàng, cũng có vài điều muốn nói. Ted tình cờ mời tôi đi cắm trại với gia đình chàng, cuộc họp mặt thân mật hàng năm trong thị tộc, được tổ chức kể bên sân Pôlô trong công viên Golden Gate. Mặc dù trong tháng trước đó chúng tôi chỉ đi chơi với nhau một vài lần, và dĩ nhiên là chưa ăn ở với nhau, vì cả hai đứa còn sống chung với gia đình, Ted đã giới thiệu tôi là bạn gái của chàng với tất cả họ hàng, mà mãi tới lúc đó chính tôi cũng không biết điều này.

Khi Ted và cha chàng đi chơi bóng chày với mấy người khác, mẹ chàng dắt tay tôi, và chúng tôi bắt đầu đi bộ dọc theo bờ cỏ, tách ra khỏi

đám đông. Bà âu yếm siết chặt tay tôi nhưng không bao giờ nhìn thẳng vào mắt tôi.

- Bác rất mừng là cuối cùng đã gặp được cháu, - bà Jordan nói. Tôi muốn nói với bà, thật ra tôi không phải là bạn gái của Ted, nhưng bà đã nói tiếp: “Cháu và Ted vui vẻ với nhau như vậy là rất tốt. Do đó, bác hy vọng là cháu sẽ không hiểu lầm những điều bác sắp phải nói ra đây”.

Và rồi bà bình tĩnh nói về tương lai của Ted, chàng cần phải tập trung học hành, và phải một thời gian dài nữa chàng mới có thể nghĩ đến việc cưới vợ. Bà cam đoan với tôi là bà hoàn toàn không có thành kiến với người thiểu số, hai vợ chồng bà làm chủ một số tiệm tạp hóa, và bản thân hai người biết có nhiều người tốt là người châu Á, Tây Ban Nha và cả người da đen nữa. Nhưng nghề của Ted được đánh giá bằng một tiêu chuẩn khác, những người đánh giá chàng như bệnh nhân và những bác sĩ khác có thể sẽ không được hiểu biết như gia đình bà. Bà nói, thật đáng tiếc, thiên hạ bây giờ là vậy, và người ta không ưa chiến tranh Việt Nam đến mức nào.

- Thừa bác, cháu không phải là người Việt Nam: - tôi cố nói một cách nhỏ nhẹ, mặc dù tôi suýt thét lớn: “Và cháu không có ý định lấy con bác”.

Khi Ted đưa tôi về ngày hôm đó, tôi bảo chàng là tôi không thể gặp chàng nữa. Khi chàng hỏi tôi tại sao, tôi nhún vai không đáp. Khi chàng ép tôi, tôi thuật lại những điều mẹ chàng nói, đúng nguyên văn, không một lời phê bình.

- Và em chỉ việc ngồi yên à! Để mẹ anh muốn làm gì thì làm ư? - Chàng quát lên, như thể tôi là một người đồng lõa phản bội. Tôi cảm động khi thấy Ted bối rối đến như vậy.

- Chúng ta phải làm gì bây giờ? - Tôi hỏi, và tôi có cảm giác đau nhói, có thể đây là sự bắt đầu của tình yêu.

Trong những tháng đầu, chúng tôi bám chặt lấy nhau trong sự tuyệt vọng hơi ngốc nghếch, bởi vì mặc dù mẹ tôi hoặc bà Jordan có thể phản đối, nhưng thật ra không có gì ngăn cản chúng tôi gặp nhau. Tưởng tượng là tấn

thảm kịch đang treo lơ lửng đe dọa chúng tôi, chúng tôi càng trở nên khẳng khít không rời nhau như là hai nửa của một toàn thể: âm và dương.

Tôi là người gặp nạn và chàng là người anh hùng cứu mạng, lúc nào tôi gặp nguy hiểm là chàng tới cứu ngay, khi tôi vấp ngã chàng nâng tôi dậy. Đây là một cảm giác rất lạ vừa làm chúng tôi phấn khởi, lại vừa làm chúng tôi kiệt sức. Tác dụng tình cảm của việc cứu nguy và được cứu nguy như mê hoặc cả hai chúng tôi. Cũng như khi trên giường, chúng tôi làm tình với nhau bằng cách kết hợp cái yếu đuối của tôi và sự che chở của chàng.

- Chúng ta phải làm bây giờ? - Tôi tiếp tục hỏi chàng. Khoảng một năm sau lần gặp gỡ đầu tiên, chúng tôi chung sống với nhau. Một tháng trước khi Ted bắt đầu học Y ở UCSF chúng tôi làm lễ cưới trong nhà thờ Tân Giáo, và bà Jordan ngồi ở hàng ghế đầu đã khóc òa như thường thấy ở mẹ chú rể. Khi Ted học xong nội trú ở khoa da liễu, chúng tôi mua một căn nhà kiểu Victoria ba tầng cũ kỹ có vườn ở Ashburry Heights. Ted giúp tôi dựng một xưởng vẽ dưới nhà để tôi có thể nhận việc như một người phụ tá cho những họa sĩ đồ thị.

Trong suốt thời gian này, Ted quyết định phải đi nghỉ hè ở đâu. Chàng quyết định khi nào tìm được chỗ tốt hơn rồi chúng tôi mới có con. Chàng thường bàn với tôi một số những vấn đề này, nhưng cả hai chúng tôi đều biết khi rút lại vấn đề, tôi thường nói “Ted, anh quyết định đi”. Sau một thời gian, chàng không bàn gì với tôi nữa. Đơn giản là chàng quyết định. Và tôi không bao giờ nghĩ đến việc phản đối. Tôi thích lờ đi không muốn biết đến thế giới xung quanh, mà chỉ chủ tâm đến cái trước mắt tôi: thước vuông góc chữ T, con dao X, cây viết chì xanh.

Nhưng năm ngoái, cảm giác của Ted về cái chàng gọi là quyết định và trách nhiệm đã thay đổi. Một bệnh nhân mới tới hỏi chàng có thể chữa những mạch như mạng nhện trên má cô ta không. Và khi chàng bảo chàng có thể hút những mạch máu đó ra và làm cho cô ta xinh đẹp trở lại, cô ta đồng ý để chàng chữa trị. Nhưng thay vào đó, chàng ngẫu nhiên hút ra một dây thần kinh, làm phần bên trái khuôn mặt cô ta trĩu xuống và cô ta kiện chàng.



Sau khi chàng thất kiện do sơ suất - bây giờ tôi mới hiểu rõ đây là cú sốc lớn đầu tiên đối với chàng - chàng bắt đầu ép tôi quyết định. Ý kiến tôi thế nào, nên mua một chiếc xe Mỹ hay một chiếc xe Nhật. Có nên đổi từ hợp đồng bảo hiểm cả đời sang hợp đồng từng thời kỳ không? Tôi nghĩ thế nào về ứng cử viên phe đối lập? Gia đình nên như thế nào?

Tôi nghĩ về những điều này, thuận và chống. Nhưng cuối cùng, tôi đều thấy rối cả lên, bởi tôi không bao giờ tin có được một giải đáp đúng trong khi lại có quá nhiều giải đáp sai. Do đó, mỗi khi tôi nói: “Anh quyết định đi” hoặc “Em không biết” hoặc “Đối với em cái nào cũng được” Ted thường nóng nảy bảo “Không, em quyết định, em lúc nào cũng ba phải, không muốn gánh trách nhiệm để không có lỗi”.

Tôi có thể cảm thấy là mọi thứ đang thay đổi giữa chúng tôi. Tấm màn che chở bị lột đi, và bây giờ Ted bắt đầu thúc đẩy tôi trong mọi việc. Chàng bắt tôi phải quyết định những thứ vật vãnh nhất, như thể chàng đang trêu chọc tôi. Ăn món Ý hay Thái. Một món khai vị hay hai. Món khai vị nào. Thẻ tín dụng hay tiền mặt. Thẻ Visa hay thẻ Master.

Tháng rồi, khi chàng chuẩn bị đi dự lớp chuyên đề về bệnh da liễu tổ chức ở Los Angeles trong hai ngày, chàng hỏi tôi có muốn đi cùng không, tôi chưa kịp nói gì thì chàng nói thêm: “Khỏi lo, anh muốn đi một mình”.

- Như thế anh càng có nhiều thời gian để học - Tôi đồng tình.

- Không phải vậy, bởi vì em chẳng bao giờ quyết định việc gì cả!

Tôi phản đối: - Nhưng đó là những việc không quan trọng.

- Không có gì quan trọng đối với em cả - chàng nói giọng phẫn nộ.

- Ted, nếu anh muốn em đi với anh thì em sẽ đi.

Rồi chàng nổi cáu: Chúng ta cưới nhau bằng cách gì nào? Có phải em chỉ nói: Bằng lòng, bởi vì vị mục sư bảo: “Độc theo tôi”. Em sẽ sống ra sao nếu tôi không cưới em? Có bao giờ em nghĩ đến việc đó không?

Không có một tí logic nào giữa những gì tôi nói và những gì chàng nói, đến nỗi là chúng tôi như hai người đứng trên hai đỉnh núi khác nhau, liêu lĩnh nhào tới ném đá vào nhau, mà không để ý vực thẳm nguy hiểm ở giữa, ngăn cách hai đũa.

Nhưng bây giờ tôi hiểu rõ rằng Ted biết chàng muốn nói gì. Chàng muốn chỉ cho tôi xem khe rạn. Bởi vì tối hôm đó chàng gọi điện từ Los Angeles và nói chàng muốn ly dị.

Từ khi Ted đi rồi, tôi ngồi suy nghĩ thật lâu. Mặc dù tôi biết thế nào rồi cũng đến ly dị, mặc dù tôi biết là tôi phải làm gì với đời tôi, cú điện thoại của Ted vẫn làm tôi choáng váng.

Khi một cái gì mãnh liệt như thế đánh trúng bạn, thế nào bạn cũng bị mất thăng bằng và té ngã. Và khi bạn có thể tự mình đứng dậy, bạn ý thức được là bạn không thể tin ai cứu bạn được, chồng cũng không, mẹ cũng không, Chúa cũng không cứu được. Và rồi bạn có thể làm gì để không bị nghiêng và vấp ngã một lần nữa? Mẹ tôi trong một thời gian dài rất tin vào ý chúa. Như thể bà chỉ việc mở vòi nước ở trên trời là bao nhiêu điều tốt lành sẽ tuôn ra. Bà nói chính nhờ đức tin mà chúng tôi mới gặp những điều tốt lành như thế này, có điều tôi nghĩ là bà nói “Số mạng” bởi vì bà không thể phát âm bằng tiếng Anh âm cuối trong chữ: “đức tin”. Và sau này, tôi khám phá ra rằng có thể là từ đó đến giờ bà nói số mạng và đức tin chỉ là một ảo tưởng mà ta có thể điều khiển được bằng cách này hay cách khác. Tôi khám phá ra rằng giới lắm tôi chỉ có quyền hy vọng và với hy vọng thì không thể chối bỏ khả năng nào, tốt hay xấu. Tôi chỉ muốn nói là nếu có quyền lựa chọn, xin Chúa hay Ngài hoặc có thể là bất kỳ đáng thiêng liêng nào hãy đặt sự khác nhau vào đây.

\*

\* \*

Tôi nhớ ngày tôi bắt đầu nghĩ về điều này là cả một sự khám phá ra điều bí mật đối với tôi. Đó là ngày mẹ tôi đánh mất đức tin vào Chúa. Bà thấy là không bao giờ có thể tin những việc chắc ăn được nữa.

Chúng tôi đi tắm biển ở một điểm vắng vẻ phía Nam thành phố, gần khe Ác Quỷ. Cha tôi đọc trong tạp chí Sunset, đây là chỗ câu cá Ngát rất tốt. Và mặc dù cha tôi chỉ là phụ tá của một dược sĩ, dù trước kia ông đã từng là bác sĩ ở Trung Hoa, chứ không phải là một người câu cá chuyên nghiệp, nhưng ông tin vào khả năng, nghị lực của mình, một khi đã quyết chí làm một việc gì thì phải làm cho bằng được. Mẹ tôi thì tin bà có khả năng nấu được bất kỳ thứ gì cha tôi bắt được.

Chính niềm tin vào nghị lực của mình đã đưa cha mẹ tôi đến nước Mỹ này. Nghị lực đã cho phép cha mẹ tôi có bảy người con và mua một căn nhà ở phố Hoàng Hôn với một số tiền rất ít. Nghị lực giúp cha mẹ tôi vững tin là vận may sẽ không bao giờ hết, là Chúa luôn đứng về phía họ, là tổ tiên chúng tôi ắt hẳn rất vừa lòng vì thần thánh trong nhà chỉ tau lại toàn việc thiện, là sự bảo đảm cả đời, có nghĩa là đường may mắn của chúng tôi sẽ không bao giờ gãy, là tất cả các yếu tố đều cân bằng, vừa đủ cả phong lẫn thủy.

Thế là cả gia đình tôi chín người: cha tôi, mẹ tôi, hai người chị, bốn cậu em trai và tôi rất tự tin khi chúng tôi đi dọc theo bãi biển. Chúng tôi đi thành hàng một trên cát màu xám mát lạnh, từ lớn đến nhỏ. Tôi ở giữa, lúc đó tôi mới mười bốn tuổi. Nếu có ai đó nhìn, chắc hẳn thấy chúng tôi rất quái dị, chín đôi chân trần lê bước, chín đôi giày trong tay, chín cái đầu đen nhánh nhìn về phía biển xem những đợt sóng vỗ vào bờ.

Gió quất mạnh vào hai ống quần vải quanh chân tôi và tôi cố tìm một chỗ để cát không bay vào mắt nữa. Tôi thấy là chúng tôi đang đứng trong chỗ trũng một vịnh nhỏ. Nó như là một cái chén khổng lồ, bể ra làm hai, nửa kia bị trôi ra biển. Mẹ tôi bước về phía bên phải, bên đó bãi biển rất xanh và chúng tôi đều bước theo. Phía bên này, vách ngoài vịnh cong lại che cả sóng lớn và gió cho bãi biển. Và dọc theo vách ngoài, trong bóng râm, có một dải đá ngầm bắt đầu từ gờ bãi biển xuyên qua vịnh, ở đây sóng biển rất lớn và dữ dội. Như thể người ta có thể đi ra biển trên dải đá ngầm này, mặc dù dải đá trông có vẻ trơn trượt không vững. Phía bên kia vách ngoài vịnh lởm chởm hơn, do bị nước xói mòn. Trên vách đầy những đường nứt, nên khi sóng vỗ vào vách, nước dội ra từ những lỗ này thành một đường trắng xóa.

Nghĩ lại, tôi nhớ bãi biển này là một chỗ khủng khiếp, đầy những bóng ma làm chúng tôi ớn lạnh, và đầy những hạt vô hình bay vào mắt chúng tôi làm chúng tôi khó thấy được mỗi nguy hiểm đang chờ. Tất cả chúng tôi đều bị mù quáng vì cảm giác mới mẻ này: một gia đình người Hoa cố làm ra vẻ một gia đình người Mỹ chính gốc trên bãi biển.

Mẹ tôi lấy ra tấm khăn trải giường vải sọc cũ kỹ, tấm khăn bay phấp phật trong gió đến khi chúng tôi dẫn được bằng chín đôi giày. Cha tôi lấy cần câu cá dài bằng tre ra, ông đã tự mình làm cần câu theo kiểu ông đã làm ở Trung Hoa hồi còn thơ ấu. Và bọn con nít chúng tôi ngồi túm tụm vai kề vai trên tấm khăn, với lấy túi thức ăn và ăn ngấu nghiến bánh mì sandwich với bàn tay dính đầy cát.

Rồi cha tôi đứng dậy, chiêm ngưỡng chiếc cần câu của ông, vẻ uyển chuyển và sức mạnh của chiếc cần. Thỏa mãn, ông nhặt chiếc giày lên và đi về phía gờ bãi biển, bước lên dải đá ngầm đến sát mé nước. Hai chị tôi, Gia Ninh và Luyến, nhảy ra khỏi tấm chăn, vỗ đùi phủi cát. Rồi hai người vỗ vào lưng nhau vừa chạy thì xuống bờ biển vừa cười ngặt nghẽo. Tôi vừa muốn đứng dậy đuổi theo họ thì mẹ tôi hét đầu về phía bốn cậu em trai và nhắc nhở tôi bằng tiếng Hoa: “Coi chừng em” hay theo từng chữ là: “Trông nom thân thể chúng”. Những thân thể này là cái neo của đời tôi. Mã Thiệu, Mạnh, Lục và Bình. Tôi ngã người xuống cát, rên rỉ, cổ họng tôi thắt lại, tôi oán trách: - Tại sao? Tại sao con phải coi chừng em?

Và bà đáp giống như mọi lần: “Bồn phận”

Bồn phận. Bởi vì chúng là em tôi. Hai chị tôi đã từng trông nom tôi. Còn cách nào khác hơn để tôi biết trách nhiệm? Còn cách nào khác hơn để tôi báo hiếu với cha mẹ tôi?

Mã Thiệu đã mười hai tuổi, Mạnh mười và Lục chín, đủ lớn để chơi đùa với nhau. Chúng đã chôn Lục trong một cái hố cát cạn chỉ còn chừa cái đầu. Bây giờ Mã Thiệu và Mạnh bắt đầu ném cát xuống để xây bức tường lâu đài cát trên mình Lục.

Nhưng Bình mới bốn tuổi, dễ bị kích động và cũng dễ chán, dễ cáu. Bé không muốn chơi với mấy anh vì mấy anh đã gạt bé sang một bên, và la:

“Thôi, Bình em làm hư hết!”

Do đó, Bình đi thơ thẩn xuống bãi biển, lê từng bước như một vị hoàng đế bị truất phế, nhặt mấy cục đá nhỏ và mấy khúc gỗ trôi, lấy hết sức quăng vào bọt sóng vỗ vào bờ. Tôi đi tò tò theo sau, vừa đi vừa tưởng tượng đến những cơn thủy triều và tự hỏi không biết tôi sẽ làm gì nếu thủy triều dâng lên. Chốc chốc tôi lại gọi Bình: “Đừng có đến gần nước quá. Em sẽ bị ướt chân đó”. và tôi nghĩ là tôi giống mẹ tôi ở điểm hay lo lắng vì những chuyện không đâu, nhưng khi nói ra thì cứ giả vờ như không có gì nguy hiểm hết. Nỗi lo lắng bao vây lấy tôi như tấm vách ngoài vịnh, làm cho tôi cảm thấy mọi thứ đã được an bài và bây giờ nỗi lo cứ canh cánh bên tôi.

Mẹ tôi rất mê tín. Thật ra bà tin trẻ con thường bị nguy hiểm trong những ngày nhất định, tùy theo ngày sinh âm lịch. Trong một cuốn sách nhỏ bằng tiếng Hoa tựa đề “Hai mươi sáu cửa ác” có giải thích về điều này. Mỗi trang sách có phần minh họa một mối nguy hiểm khủng khiếp đang chờ đón những đứa trẻ thơ ngây. Bốn góc trang có miêu tả bằng chữ Hoa và do tôi không đọc được chữ Hoa nên tôi chỉ có thể xem hình.

Trong sách chỉ có hình một thằng bé duy nhất: khi thì leo một cành cây gãy, khi thì đứng gần một cánh cổng đổ, khi thì trượt ngã trong một cái chậu bằng gỗ, khi thì bị một con chó cắn tha đi, khi thì chạy trốn sét đánh. Và trong mỗi bức tranh đều có một người đàn ông như đội lột thần lẩn. Ông có một vết nhăn sâu hoắm trên trán hay thật ra là ông có hai cái sừng tròn. Trong một bức tranh, người đàn ông lột thần lẩn này đang đứng trên đầu hình cung, cười khoái trá nhìn thằng bé té từ thành cầu xuống, hai chân mang dép chổng lên trời.

Chỉ nghĩ đến một trong những hiểm họa này có thể giáng xuống đầu một đứa bé là đã đủ thấy lo rồi. Và mặc dù một ngày sinh chỉ ứng với một hiểm họa, nhưng mẹ tôi lo nghĩ đến tất cả những hiểm họa này. Chẳng qua là vì bà không biết cách chuyển từ âm lịch sang dương lịch. Do đó, khi lưu tâm đến tất cả những hiểm họa này, bà tin chắc là bà có thể ngăn ngừa được tất.

Mặt trời chuyển hướng qua phía bên kia vách. Mọi thứ đã ổn định. Mẹ tôi đang bận phủi cát trong giày và tán lại mấy góc bằng giày đã sạch cát.

Cha tôi vẫn đứng ở cuối dãy đá ngầm, kiên nhẫn thả câu, chờ đợi nghị lực hiện hình thành một con cá. Tôi có thể thấy những người nhỏ xíu xa xa dưới bãi biển và tôi chắc đó là hai chị tôi nhờ hai cái đầu đen nhánh và cái quần vàng. Tiếng la hét của mấy em tôi trộn lẫn với tiếng chim mòng biển. Bình đã tìm được cái chai soda không và đang đào cát gần bức vách tối tăm. Và tôi ngồi trên cát, ngay chỗ tiếp giáp giữa bóng râm và ánh nắng chói chang phía ngoài.

Bình đang nện chai soda vào đá, nên tôi gọi bé “Đừng đào sâu quá. Em sẽ đào được một cái lỗ trong bức vách và chui qua bên Tàu được đó”. Và tôi cười lớn khi bé nhìn tôi như tin đó là sự thật. Bé đứng dậy và bắt đầu đi về phía biển. Bé ướm thử một chân lên dải đá ngầm, tôi la lên :

- Bình

- Em đi ra chỗ cha, - bé phản đối.

- Đi sát theo vách, đừng đi xuống nước - tôi nói - Nhớ tránh cá mập đó.

Và tôi nhìn theo khi bé đi từng bước dọc theo dải đá ngầm, lưng dán chặt vào vách đá mập mờ. Tôi vẫn còn thấy em tôi ở đó rất rõ đến nỗi tôi có cảm giác là tôi có thể bắt em tôi đứng đó mãi mãi. Tôi thấy bé đứng gần vách đá, an toàn, gọi to cha tôi. Nghe tiếng gọi, cha tôi ngoái lại nhìn Bình. Tôi mừng rỡ khi thấy cha tôi sẽ trông chừng bé trong một lúc. Bình bắt đầu bước lại gần cha tôi thì có con gì cắn câu và cha tôi ra sức cuộn dây lại càng nhanh càng tốt.

Có tiếng la. Ai ném cát vào mặt Lục và Lục nhảy ra khỏi cái hố cát, nhào lên mình Mạnh, đâm đá lung tung. Mẹ tôi hét lên bảo tôi can hai đứa ra. Và ngay sau khi tôi lôi được Lục ra khỏi Mạnh, tôi nhìn lên và thấy Bình đi một mình ra gờ đá ngầm. Trong lúc lộn xộn đánh nhau, không ai chú ý đến Bình. Tôi là người duy nhất thấy Bình đang làm gì.

Bình bước một, hai, ba, bước. Thân hình bé nhỏ của em đang di chuyển rất nhanh như thể em phát hiện ra một cái gì rất tuyệt diệu gần bờ biển. Và tôi nghĩ là Bình sắp té xuống nước. Tôi biết thế nào Bình cũng té. Trong khi

tôi đang nghĩ ngợi, thì Bình đã bị hụt một chân, mất thăng bằng, rồi rơi ùm xuống biển và biến mất không để lại một gợn sóng trên mặt nước.

Tôi quỳ sụp xuống nhìn sững chỗ bé biến mất, không động đậy, không nói một tiếng nào. Tôi không thể hiểu được. Tôi đang nghĩ, tôi phải nhảy xuống nước và kéo Bình lên? Hay tôi phải la lên cho cha tôi hay? Tôi có thể đứng lên kịp không? Tôi có thể bắt đầu lại từ đầu và cấm Bình đi ra chỗ đá ngầm với cha tôi?

Và rồi hai chị tôi về, một người hỏi: “Bình đâu?” Yên lặng mất vài giây và tôi nghe tiếng la hét và cát bay bụi mù khi mọi người chạy qua tôi ra phía bờ biển. Tôi đứng đó, không tài nào xê dịch nổi trong khi hai chị tôi tìm kiếm gần vách đá, trong khi mấy em trai tôi bò lăn ra xem có cái gì dưới những mảnh gỗ trôi không. Cha mẹ tôi đang cố rẽ sóng bằng tay.

Chúng tôi ở đó mấy tiếng đồng hồ. Tôi còn nhớ những chiếc thuyền đi tìm, và tôi còn nhớ buổi hoàng hôn hôm đó khi trời vừa sập tối. Chưa bao giờ tôi thấy một buổi hoàng hôn giống như vậy: ánh hồng đỏ rực khi chạm mặt nước thì trải ra thành hình quạt, sưởi ấm cả một biển. Khi trời bắt đầu tối, những con thuyền bật đèn vàng hình quả cầu và từ xa thấy nhấp nhô trên ngọn sóng ánh bạc trong buổi tối.

Khi nghĩ lại, tôi thấy thật không phải khi nghĩ về màu sắc buổi hoàng hôn và những chiếc thuyền vào những lúc như thế này. Nhưng tất cả chúng tôi đều có những ý nghĩ rất lạ. Cha tôi đang đếm phút, ước lượng nhiệt độ của nước biển, sửa lại ước tính của ông khi Bình té. Hai chị tôi buột miệng gọi: “Bình ơi, Bình ơi!” như thể Bình đang trốn trong một bụi cây nào đó tít phía trong vách đá. Mấy em tôi ngồi trong xe, lẳng lặng đọc truyện cười. Và khi những chiếc thuyền tắt đèn vàng, mẹ tôi xuống biển. Cả đời bà chưa bao giờ biết bơi, nhưng niềm tin vào nghị lực của mình đã thuyết phục là bà có thể làm những gì người Mỹ không làm được. Bà có thể tìm thấy được Bình.

Và khi đội cấp cứu cuối cùng kéo được bà lên bờ, nghị lực của bà vẫn còn nguyên không bị sút mẻ. Tóc tai, quần áo của bà ướt đầm, nhưng bà đứng lạng lẽ, điềm tĩnh và uy nghi như bà chúa mỹ nhân ngư vừa mới lên bờ. Cảnh sát hoãn lại cuộc tìm kiếm, tổng tất cả chúng tôi lên xe về nhà với nỗi buồn riêng.

Tôi chắc rằng sẽ bị cha mẹ tôi, hai chị và mấy em tôi đánh chết. Tôi biết đó là lỗi của tôi. Tôi đã không trông chừng em cẩn thận, tuy rằng tôi đã thấy mỗi nguy hiểm đang chực chờ Bình. Nhưng khi chúng tôi ngồi trong phòng khách tối đèn, tôi nghe hết người này đến người kia thì thâm sự ân hận của mình.

- Ta thật là ích kỷ khi muốn đi câu cá - Cha tôi nói.

- Chúng ta không nên đi dạo - Chị Gia Linh nói, trong khi chị Luyến khóc thút thít.

- Tại sao anh ném cát vào mặt em vậy? - Lục rên rỉ - Tại sao anh bắt em đánh nhau?

Và mẹ tôi lặng lẽ thú nhận với tôi: - Mẹ bảo con can không cho hai đứa đánh nhau. Mẹ bảo con ngó chỗ khác...

Tôi chưa kịp thở phào nhẹ nhõm thì mẹ tôi đã nói: - Vậy thì bây giờ mẹ với con phải đi tìm Bình. Phải tìm ngay sáng mai. - Và mọi người đều nhìn xuống. Tôi xem đó như là sự trừng phạt đối với tôi: Phải đi với mẹ tôi trở lại bãi biển, giúp bà tìm thi thể Bình.

Ngày hôm sau, mẹ tôi làm những chuyện tôi không bao giờ ngờ tới. Khi tôi thức dậy, trời vẫn còn tối những mẹ tôi đã thay đồ rồi. Trên bàn trong nhà bếp có để một bình thủy, một tách trà, cuốn Kinh thánh và chìa khóa xe.

- Cha sửa soạn xong chưa mẹ? - Tôi hỏi

- Cha con không đi. - Bà nói.

- Vậy thì chúng ta đi bằng cách nào mẹ? Ai lái xe?

Mẹ nhặt chìa khóa lên và tôi theo bà ra xe. Trên đường tới bãi biển tôi luôn tự hỏi không biết mẹ tôi bằng cách nào học lái xe trong vòng một đêm. Bà không sử dụng bản đồ. Bà lái xe về phía trước một cách thành thạo, rẽ xuống Geely, sau đó ra xa lộ lớn, chớp đèn báo hiệu rất đúng lúc và đi dọc



theo đường bãi biển, bà lái xe vòng qua những khúc quanh nguy hiểm một cách dễ dàng trong khi nhiều tài xế mới không kinh nghiệm đã để xe lao xuống hố ở những khúc quanh này.

Khi chúng tôi đến bãi biển, bà đi ngay xuống con đường cát đến bờ đá ngầm, nơi tôi thấy Bình biến mất. Bà cầm trong tay cuốn Kinh thánh. Và nhìn hướng ra biển, bà lầm rầm khấn vái, những cánh chim mòng biển đã mang lời khấn nguyện của bà lên tận thiên đường. Bà bắt đầu bằng: “Đức chúa lòng thành vô cùng!” Và kết thúc bằng: “Amen!” và ở giữa bà nói bằng tiếng Hoa.

- Con luôn tin là Chúa sẽ ban phước lành - Bà ca ngợi Chúa giống giọng bà dùng để ca ngợi bằng tiếng Hoa một cách quá đáng. Chúng con biết là phước lành thế nào cũng đến. Chúng con không hề nghi ngờ gì về điều này cả. Quyết định của Ngài là quyết định của chúng con. Ngài ban thưởng phước lành vì chúng con tuyệt đối tin Ngài. Để đáp lại, chúng con luôn cố gắng bày tỏ lòng tôn kính sâu đậm nhất. Chúng con đi nhà thờ. Chúng con hiến tiền cho nhà thờ. Chúng con hát thánh ca. Chúa đã ban cho chúng con nhiều phước lành hơn nữa. Thế mà chúng con đã để một phước lành của Ngài không đúng chỗ. Chúng con đã bất cẩn. Đó là sự thật. Chúng con có quá nhiều thứ tốt lành nên chúng con không thể lúc nào cũng giữ được hết những thứ này.

Có lẽ là Chúa đã giấu Bình một nơi để dạy cho chúng con một bài học phải giữ gìn những ban phát của Ngài hơn nữa trong tương lai. Con đã học được điều này. Con sẽ khắc cốt ghi tâm. Và bây giờ con đến để mang Bình về!

Khi mẹ tôi nói những điều này, tôi lặng nghe khiếp đảm. Và tôi bắt đầu khóc khi bà tiếp: - Hãy tha thứ cho chúng con vì cách cư xử không tốt của Bình. Con gái con, đứa đang đứng ở đây, chắc chắn sẽ dạy Bình biết vâng lời hơn trước khi Bình về lại với Ngài!

Sau khi cầu nguyện xong, mẹ tôi có đức tin mạnh đến nỗi bà thấy Bình ba lần, đang vẫy gọi bà phía ngoài ngọn sóng đầu tiên.

- Kìa! Và bà đứng thẳng lên như người lính canh, đến khi bà hoa mắt lên cả ba lần và Bình biến thành một chấm trong biển đen nổi lênh bênh trên mặt nước.

Mẹ tôi không chịu khuất phục. Bà đi trở lại lên bờ và đặt cuốn kinh xuống. Bà nhặt cái bình thủy và tách trà lên rồi đi ra bờ biển. Bà kể cho tôi nghe là đêm hôm trước bà nhớ lại cái thuở bà còn là một thiếu nữ bên Trung Hoa, bà biết một chuyện.

- Mẹ nhớ có một đứa bé bị cụt tay khi chơi pháo, - mẹ thấy cánh tay đứa bé bị dập nát, nó khóc thét lên, nhưng mẹ nó tuyên bố là nó sẽ mọc lại một bàn tay khác tốt hơn.

Người mẹ này nói là bà sẽ trả gấp mười lần món nợ của tổ tiên. Bà sẽ dùng cách trị bằng nước để xoa dịu cơn phần nộ của Chu Trung, vị thần lửa có ba mắt. Và thật vậy, tuần sau, mẹ rất kinh ngạc khi thấy đứa bé đạp xe chạy ngang qua, cả hai tay đều nguyên vẹn đặt trên tay lái.

Rồi mẹ tôi im lặng. Bà lại nói, về tư lự, kính cẩn.

- Nhà ta có ông tổ trót lỡ ăn trộm nước từ giếng thánh. Bây giờ nước đang lên trở lại giếng. Chúng ta phải làm dịu cơn thịnh nộ của Long Thần đang nằm cuộn trên biển. Và chúng ta phải làm Long Thần nói lỏng nanh vuốt ra khỏi Bình bằng cách hiến cho Long Thần một kho báu khác.

Mẹ tôi rót trà đã pha đường vào trong tách, và ném tách trà xuống biển. Rồi bà mở nắm tay ra. Trong lòng bàn tay bà là chiếc nhẫn ngọc xafia trong của bà ngoại tôi cho. Bà ngoại tôi đã mất mấy năm trước. Chiếc nhẫn của mẹ tôi đã khiến biết bao phụ nữ thèm muốn đến quên cả trông con. Chiếc nhẫn này sẽ làm cho Long Thần quên Bình đi.

Bà ném chiếc nhẫn xuống biển.

Nhưng cả với chiếc nhẫn, Bình cũng không xuất hiện ngay. Trong vòng khoảng một tiếng đồng hồ, chúng tôi chỉ thấy toàn rong biển trôi giạt qua. Rồi tôi thấy mẹ tôi đưa hai tay lên ôm lấy ngực, và nói bằng một giọng lạ lùng: - Thấy chưa? Chỉ vì chúng ta nhìn sai hướng - Và ngay cả tôi cũng

thấy Bình đang lê bước một cách mệt nhọc ở tít đầu kia bãi biển, tay cầm gậy, đầu gục xuống vì kiệt sức. Tôi có thể cảm được những cảm giác của mẹ tôi. Lập tức bao nhiêu mệt mỏi, đói khát đều tan biến. Chúng tôi chưa kịp đứng dậy thì cả hai chúng tôi đều thấy Bình đột một điều thuốc, cao lên và trở thành một người lạ.

- Mẹ ơi, thôi mình đi, - tôi nói.

- Nó ở đằng kia, - mẹ tôi quả quyết. Bà chỉ về phía vách đá lởm chởm ở bên kia biển. - Mẹ thấy nó. Nó đang ở trong hang, ngồi trên một bậc nhỏ trên mặt nước, nó đang đói và hơi bị lạnh, nhưng bây giờ nó đã biết không than thở nhiều nữa.

Bà đứng lên và bắt đầu đi qua bãi cát như thể đây là con đường lát đá cứng, tôi cố đi theo sau một cách khó nhọc, vấp ngã ở những ụ cát mềm. Bà leo lên con đường dốc đến chỗ đậu xe, bà không dám thử mạnh khi bà kéo ra một cái ống lớn phía trong cốp xe. Bà buộc chiếc phao cứu hộ này vào cần câu cá của cha tôi. Bà đi trở lại và ném cái ống xuống biển, tay giữ chặt cần câu.

- Cái này sẽ đến chỗ Bình ở. Mẹ sẽ mang em về. - Bà nói một cách dứt tợn. Chưa bao giờ tôi nghe trong giọng bà lắm nghị lực như thế.

Cái ống đi theo ý nghĩ của bà. Nó trôi ra ngoài, đến phía bên kia vịnh. Ở đây nó bị sóng lớn đánh. Dây câu bị kéo căng. Bà gắng sức giữ chặt lấy cần câu. Nhưng dây câu bị đứt và bị cuốn xuống nước theo hình xoắn ốc.

Cả hai mẹ con leo đến gần gờ đá ngầm để xem. Bây giờ cái ống đã đến phía bên kia vịnh. Một ngọn sóng lớn vỗ mạnh nó vào vách đá. Cái ống giờ đã căng nước, bị sóng dòn lên rồi lại chìm xuống dưới vách đá vào trong một cái hang. Nó lại trôi lên. Cứ như thế không biết bao nhiêu lần, mất hút rồi lại trôi lên, đen lánh, cái ống như muốn báo một cách trung thành là nó đã thấy Bình và đang cố kéo Bình ra khỏi hang.

Không biết bao nhiêu lần cái ống biến mất, rồi lại trôi lên, trống rỗng, nhưng vẫn còn đầy hy vọng. Và rồi sau cả chục lần như thế, khi nó nổi lên, nó đã bị xé tan và không còn xác sống nữa.

Lúc ấy, và chỉ đến lúc ấy, mẹ tôi mới từ bỏ hy vọng. Không bao giờ tôi quên được cái nhìn trên khuôn mặt mẹ tôi lúc đó. Cái nhìn khiếp sợ và tuyệt vọng hoàn toàn, vì mất Bình, vì ngây thơ nghĩ rằng bà có thể dùng đức tin để thay đổi định mệnh. Và cái nhìn đó đã làm tôi giận dữ - giận dữ đến tối tăm mặt mũi, là mọi thứ đã bỏ rơi chúng tôi.

\*

\* \*

Bây giờ tôi biết chẳng bao giờ còn mong sẽ tìm thấy Bình, cũng như bây giờ tôi biết tôi sẽ chẳng bao giờ tìm ra cách cứu vãn cuộc hôn nhân của tôi. Tuy nhiên, mẹ tôi vẫn khuyên tôi phải cố hết sức.

- Để làm gì kia chứ? - Tôi hỏi - Không còn hy vọng gì nữa. Không còn lý do gì để cố gắng nữa.

- Bởi vì đó là bổn phận của con - Bà nói - Đây không phải là hy vọng. Không phải là lý do. Đây là số mạng của con. Đây là đời con, con phải làm cái gì chứ?

- Vậy con có thể làm được gì?

Và mẹ tôi nói: Con phải tự suy nghĩ và quyết định con phải làm gì. Nếu có một người nào đó chỉ bảo cho con, thì con không cố sức nữa. - Rồi bà đi ra khỏi nhà bếp để tôi ngẫm nghĩ về vấn đề này.

Tôi nghĩ tới Bình, tôi biết Bình đang gặp nguy hiểm, và tôi lại để việc đó xảy ra như thế nào. Tôi nghĩ tới cuộc hôn nhân của tôi, tôi đã thấy trước những dấu hiệu, thật sự là tôi đã thấy. Nhưng rồi tôi lại để hôn nhân tan vỡ. Và bây giờ tôi lại nghĩ là định mệnh được thành hình một nửa từ sự mong đợi, một nửa từ sự vô ý. Tuy nhiên, khi bạn mất đi một cái gì thân yêu thì đức tin sẽ thế chỗ. Bạn phải chú ý đến cái bạn đánh mất. Bạn phải xóa bỏ sự mong đợi đi.

Mẹ tôi vẫn còn để ý đến sự mất mát. Cuốn Kinh ở dưới bàn. Tôi biết là bà vẫn trông thấy nó. Tôi nhớ là có thấy bà viết một cái gì vào cuốn Kinh trước khi bà chêm cuốn Kinh dưới chân bàn.

Tôi nhấc bàn làm và lấy cuốn Kinh ra. Tôi đặt cuốn Kinh lên bàn, giờ nhanh những trang sách, bởi vì tôi biết là nó sẽ ở đó. Trước kinh Tân Ước có một phần tựa là “Cái Chết”, và bà viết vào đó “Tô Bình” một cách nhẹ nhàng bằng viết chì, tựa như có thể xóa được.

## ***VŨ LINH MUỘI***

### **HAI LOẠI**

Mẹ tôi tin là người ta có thể làm bất cứ điều gì họ muốn ở Mỹ. Có thể mở một nhà hàng. Có thể đi làm cho nhà nước và sau đó hưởng lương hưu trí. Có thể mua nhà mà không phải tốn tiền. Có thể trở nên giàu có. Bạn có thể nổi tiếng ngay tức khắc.

- Dĩ nhiên là con cũng có thể là thần đồng, - bà bảo tôi khi tôi mới 9 tuổi. - Con có thể là người giỏi nhất trong một lĩnh vực nào đó. Dì Linh Đa biết cái gì nào? Con gái bà ta chỉ giỏi lấu cá.

Mẹ tôi đặt toàn bộ hy vọng vào nước Mỹ. Bà đã đến đây vào năm 1949 sau khi đánh mất tất cả ở Trung Hoa. Ông cụ, bà cụ thân sinh bà, nhà cửa, người chồng trước của bà và hai người con gái, chị em song sinh. Nhưng không bao giờ bà nhìn lại quá khứ với nỗi tiếc nuối. Có nhiều cái để vươn tới những điều tốt đẹp hơn.

Chúng tôi không chọn được đúng loại thần đồng ngay. Thoạt tiên bà nghĩ là tôi có thể là một Shirley Temple người Hoa. Chúng tôi thường xem những phim cũ của Shirley trên Tivi như thể đây là phim huấn luyện. Mẹ tôi thường thúc vào tay tôi và nói: “Con xem đó! Và tôi thường thấy Shirley nhịp chân, hay đang hát một bài hát thủy thủ, hay đang tròn môi làm điệu, nói “Ồi, trời ơi!”.

- Con xem kia - Mẹ tôi bảo, khi mắt Shirley đầy lệ “Con đã biết cách như thế nào rồi. Chẳng cần phải có tài mới khóc được”.

Ngay sau khi mẹ tôi nảy ra ý nghĩ về Shirley Temple, bà dẫn tôi đến một trường dạy uốn tóc trong khu truyền giáo và phó thác tôi vào tay một người học nghề rõ ràng vừa cầm kéo vừa run. Tôi đi ra với một mớ tóc xoắn tít lồi lõm thay vì những lọn tóc quăn. Mẹ tôi lôi tôi vào phòng tắm và cố nhúng nước kéo tóc tôi thẳng ra.

- Con trông giống như một con xẩm mọi. - Bà than thở như thể tôi cố ý muốn làm vậy.

Cô gái trong trường dạy uốn tóc phải tỉa bớt đám tóc ướt sũng để làm tóc tôi ngay lại “Kiểu Peter Pan ngày nay đang rất thịnh hành.” - Cô quả quyết với mẹ tôi. Bây giờ tóc tôi ngắn như con trai, với mái tóc trên chân mày khoảng 5 phân. Tôi thích kiểu tóc này và điều này làm tôi thật sự mong đợi vào danh tiếng của mình trong tương lai.

Thật ra lúc đầu, tôi cũng náo nức như mẹ tôi, có khi còn hơn cả mẹ tôi. Tôi hình dung thần đồng là một phần trong người tôi như nhiều hình ảnh khác nhau, đang thử xem cái nào vừa. Tôi là một nữ diễn viên ba lê xinh xắn đang đứng gần tấm màn, chờ đúng điệu nhạc là bay ra sân khấu trên đầu ngón chân. Tôi như là Con của Đức Chúa Trời được bế ra khỏi máng cỏ, đang khóc vì bị thần thánh làm nhục. Tôi là Cô Bé Lọ Lem bước ra khỏi cỗ xe ngựa làm từ quả bí đỏ của nàng với điệu nhạc vui vang trong không gian.

Trong trí tưởng tượng của tôi, tôi có cảm giác là chẳng bao lâu tôi sẽ trở nên hoàn hảo. Cha mẹ tôi sẽ yêu mến, chịu chuông tôi. Tôi sẽ chẳng còn bị la rầy nữa. Tôi sẽ chẳng còn phải hờn dỗi về việc gì nữa.

Nhưng đôi lúc thần đồng trong tôi trở nên nôn nóng. “Nếu mày không khăn trương kéo ta ra, ta sẽ biến mất luôn - thần đồng dọa. - Và lúc đó mày sẽ mãi mãi chẳng là cái gì cả”.

Mỗi tối, sau bữa ăn, mẹ tôi và tôi thường ngồi ở bàn formica trong nhà bếp. Bà thường kiểm tra tôi, theo gương những đứa trẻ phi thường bà đọc được từ những câu chuyện trong *Tin hay không* của Ripley, hay *Nội trợ giỏi*, *Tạp san thời sự* và cả chục tạp chí khác bà chất thành một chồng trong nhà tắm. Bà xin những tạp chí này từ những người bà đến dọn dẹp nhà cửa. Và vì bà đến dọn dẹp cho rất nhiều gia đình mỗi tuần, nên chúng tôi có rất nhiều loại tạp chí. Bà thường đọc qua tất cả các loại tạp chí này để tìm những câu chuyện về những đứa trẻ phi thường. Đêm đầu tiên, bà đưa ra một câu chuyện về một đứa bé mới lên ba đã biết tên thủ phủ của tất cả các tiểu bang và thậm chí biết tên thủ đô của hầu hết những nước châu Âu. Một

thầy giáo đánh giá là đứa bé này có thể phát âm đúng tên những thành phố lạ.

- Tên thủ đô của Phần Lan là gì? - Bà hỏi tôi, mắt nhìn câu chuyện trong tạp chí.

Tôi chỉ biết thủ phủ của California, bởi vì Sacramento là tên đường chúng tôi đang ở trong phố người Hoa. “Narrobi!”, tôi đoán, đó là chữ nghe ngoại quốc nhất mà tôi có thể nghĩ ra. Bà kiểm lại xem đó có phải là một cách phát âm khác chữ “Helsinki” trước khi tôi xem câu trả lời.

Bài kiểm tra càng ngày càng khó, tôi phải nhún nhả trong đầu, tìm con đằm cơ trong một cỗ bài, tôi phải trồng chuối ngược mà không được dùng tay, dự đoán nhiệt độ hàng ngày ở Los Angeles, New York và London.

Một tối kia, tôi phải đọc một trang trong Kinh Thánh trong vòng ba phút, sau đó kể lại tất cả những gì tôi nhớ được. Bây giờ Jehoshaphat rất giàu có và rất được tôn kính và... mẹ ơi, con chỉ nhớ được tới vậy - tôi nói.

Và khi nhìn gương mặt thất vọng của mẹ tôi một lần nữa, một cái gì trong tôi bắt đầu chết đi. Tôi ghét cay ghét đắng những bài kiểm tra, những mong mỏi và thất vọng. Buổi tối hôm đó trước khi đi ngủ, tôi nhìn vào tấm gương phía trên bồn nước trong nhà tắm, và khi tôi chỉ thấy gương mặt của mình nhìn chằm chằm lại, và sẽ luôn luôn là gương mặt tầm thường như thế, tôi bắt đầu khóc. Một đứa con gái xấu xí và buồn bã làm sao! Tôi hét lên the the như một con thú điên, cổ cào nát gương mặt trong gương.

Và rồi tôi nhìn thấy cái dường như là phần thân đồng của tôi, bởi vì từ trước tới giờ tôi chưa bao giờ thấy được khuôn mặt đó. Tôi nhìn vào mình trong gương, chớp mắt để thấy rõ hơn. Cô gái đang nhìn chằm chằm vào tôi đang giận dữ nhưng có năng lực. Cô gái đó và tôi là một. Tôi nảy ra những ý tưởng mới, những ý tưởng ngang bướng, hay đúng hơn là một loạt những ý tưởng, “sẽ không”. Tôi tự hứa là sẽ không để bà biến đổi tôi. Tôi sẽ không là cái mà tôi không phải.

Vào những tối mẹ tôi kiểm tra, tôi đáp một cách lơ đãng, tay chống cằm. Tôi giả vờ như đang chán ngấy. Và tôi đang chán thật. Tôi phát chán đến



nổi tôi bắt đầu đếm tiếng còi tàu ngoài vịnh trong khi mẹ tôi quay tôi trong những phạm vi khác. Tiếng còi phần nào giải khuây cho tôi và gọi tôi nhớ hình ảnh con bò nhảy qua mặt trăng. Và ngày kế, tôi tự bày ra một trò chơi, xem thử mẹ tôi có buông tha tôi trước tám tiếng còi không. Sau một thời gian tôi thường chỉ đếm được một, hoặc nhiều lắm là hai tiếng còi. Cuối cùng, mẹ tôi đã bắt đầu tuyệt vọng.

Hai ba tháng trôi qua không ai nhắc đến việc tôi là một thần đồng nữa. Và một ngày kia mẹ tôi đang xem *Chương trình biểu diễn của Ed Sullivan* trên truyền hình. Truyền hình nhà tôi đã cũ nên âm thanh cứ bị chập lại làm ngắt đi. Mỗi lần mẹ tôi đứng dậy đi được nửa đường để điều chỉnh nút âm thanh, thì truyền hình có tiếng trở lại và Ed lại đang nói. Nhưng khi bà vừa ngồi xuống ghế trường kỷ, thì truyền hình lại mất tiếng. Bà đứng dậy, trong truyền hình lại vang lên tiếng nhạc dương cầm thật lớn. Bà ngồi xuống, yên lặng. Đứng lên, ngồi xuống, đi tới, đi lui, có tiếng và mất tiếng. Cứ như thế, mẹ tôi và truyền hình đang biểu diễn một điệu vũ cứng nhắc. Cuối cùng, bà đứng kế bên truyền hình, tay đặt lên nút điều chỉnh âm thanh.

Bà như bị mê hoặc bởi tiếng nhạc, một bản nhạc dương cầm hơi cuồng loạn một chút, có tính như thôi miên, lúc dồn dập, lúc du dương như treu ghẹo, rồi lại dồn dập trở lại.

- Con xem, - mẹ tôi bảo, hồi hả vẫy tay gọi tôi, - Xem đây!

Tôi có thể thấy vì sao mẹ tôi mê tiếng nhạc. Bản nhạc do một cô bé người Hoa chơi, khoảng 9 tuổi với kiểu tóc Peter Pan.

Cô bé có vẻ lão xược của một Shirley Temple. Cô ta vừa khiêm tốn vừa kiêu ngạo như một đứa trẻ người Hoa đích thực. Và rồi cô ta lại còn cúi rạp người chào làm cho váy áo trắng chầm chậm tuôn xuống nền nhà như những cánh hoa cầm chướng lớn.

Cho dù đây là những dấu hiệu báo trước, tôi không cảm thấy lo lắng gì cả. Gia đình tôi không có đàn dương cầm và chúng tôi không có đủ tiền để mua một chiếc, chưa kể đến giấy nhạc và sách học dương cầm. Do đó, khi mẹ tôi nói xấu cô bé trên truyền hình tôi lại tỏ ra rộng lượng.

- Chơi đúng nốt, nhưng nghe không hay! - Tôi vô tư nói - Cô ta chơi khá hay. Có thể cô ta không phải là người chơi hay nhất, nhưng cô ta đã cố gắng rất nhiều - Tôi biết ngay là tôi sẽ hối hận vì đã nói câu này.

- Giống hệt như con - Mẹ tôi nói - Không phải là người giỏi nhất. Bởi vì con không cố gắng. - Bà hừ một tiếng nhỏ, buông nút điều chỉnh âm thanh và ngồi xuống ghế trường kỷ.

Cô bé người Hoa cũng ngồi xuống chơi lại bản “Vũ điệu Anitra” của Grieg. Tôi nhớ bản này lắm, vì sau này tôi phải học chơi bản ấy.

Ba ngày sau khi xem *Chương trình biểu diễn của Ed Sullivan*, mẹ tôi báo cho tôi biết thời khóa biểu học và tập đàn dương cầm. Bà đã nói chuyện với ông Trung ở lầu một, trong cùng chung cư với chúng tôi. Ông Trung là một giáo sư dương cầm đã về hưu và mẹ tôi đã phải dọn dẹp nhà cửa cho ông để đổi lấy buổi học hàng tuần và một cây đàn dương cầm để tôi tập được hàng ngày, mỗi ngày hai tiếng, từ 4 đến 6 giờ.

Khi mẹ tôi báo cho tôi biết điều này, tôi có cảm giác như thể tôi bị đày xuống địa ngục. Tôi la khóc và dậm chân khi không còn chịu đựng được nữa.

- Tại sao mẹ không chấp nhận con như thế này? Con không phải là thiên tài! Con không thể chơi đàn dương cầm. Vì nếu như con có chơi được đàn dương cầm chẳng nữa, con sẽ không lên truyền hình cho dù mẹ có muốn con một triệu đô la - Tôi khóc.

Mẹ tôi tát tôi! “Ai bảo mày thành thiên tài?” - Bà hét - “Tao chỉ bảo mày hãy cố gắng hết mức. Vì tương lai của mày. Mày nghĩ là tao muốn mày thành thiên tài? Hừ? Để làm gì? Ai bảo?”.

- Đồ bất hiếu, - Tôi nghe bà lẩm bẩm bằng tiếng Hoa - Nếu nó có được chừng ấy tài như chừng ấy tính khí, thì bây giờ nó đã nổi tiếng rồi.

Ông Trung, tôi gọi lén là Lão Trung, là một người rất lạ, ông luôn gõ nhịp ngón tay theo điệu nhạc của một dàn nhạc vô hình. Trong mắt tôi, ông có vẻ già lắm rồi. Đầu ông gần sới, ông mang mắt kính dày và đôi mắt

ông luôn có vẻ mệt mỏi và buồn ngủ. Nhưng chắc hẳn là ông ta trẻ hơn tôi nghĩ, vì ông đang sống với mẹ và chưa có vợ.

Tôi gặp cụ bà Trung một lần, thế là đủ. Bà có mùi đặc biệt như mùi một đứa bé đi tiêu trong quần. Và ngón tay của bà như ngón tay một người chết, như một quả đào có một lần tôi tìm thấy bị bỏ quên ở phía sau tủ lạnh. Khi tôi đụng tới thì vỏ tự bóc ra khỏi thịt.

Chẳng bao lâu tôi tìm ra lý do vì sao lão Trung về hưu không dạy đàn dương cầm nữa. Ông bị điếc “Như Beethoven!” Ông hét vào mặt tôi. “Cả hai chúng ta chỉ nghe trong đầu!”. Và ông thường bắt đầu chỉ huy những bản sonata cam, điên rồ của ông.

Buổi học của chúng tôi như thế này. Ông mở sách và chỉ những ký hiệu khác nhau, giải thích cách dùng những ký hiệu này để làm gì: “Khóa! Cao! Trầm! Không có nốt thăng, không có dấu giáng! Đây là cung đô trưởng! Hãy nghe và đàn theo ta!”

Và rồi ông thường dạo thang âm đô một vài lần, một hợp âm đơn giản, và như thể bị ngựa ngáy nghè cũ không đưa ra được, dần dần ông thêm nốt vào, láy rền và nện bass đến khi bản nhạc thật sự trở thành một cái gì hay tuyệt.

Tôi thường đàn theo ông, thanh âm đơn giản, hợp âm đầu rồi tôi đàn tầm bậy, tầm lum, nghe như con mèo chạy lên chạy xuống trên những thùng rác. Già Trung mỉm cười tán thưởng và bảo “Hay lắm! Nhưng bây giờ con hãy học cách giữ nhịp!”

Và thế là tôi khám phá ra rằng mắt già Trung không thể theo kịp những nốt tôi đàn sai. Ông chỉ kiểm tra được phân nửa khi tay tôi chạy trên phím. Để giúp tôi giữ nhịp, ông đứng phía sau tôi, gõ nhịp vào vai phải của tôi. Ông đặt những đồng xu trên cổ tay tôi để tôi không lắc cổ tay khi tôi bấm gam và hợp âm rải. Ông bắt tôi bẻ cong tay theo một trái táo và giữ tay như thế khi đàn hợp âm. Ông đi đều bước một cách cứng nhắc để chỉ tôi cách từng ngón tay nhấc lên và mổ xuống như thế nào, ngắt âm như là một chú lính tí hon ngoan ngoãn.

Ông đã dạy tôi tất cả những thứ này, và tôi cũng học được cách làm biếng và cách trốn lỗi, rất nhiều lỗi là đằng khác. Nếu tôi đánh lộn nốt vì chưa tập kỹ, tôi không bao giờ sửa lại. Tôi chỉ tiếp tục chơi theo nhịp. Và Già Trung tiếp tục chỉ huy khúc nhạc mơ màng riêng của ông.

Do đó, có thể là tôi chưa bao giờ thật sự cho mình một cơ hội đúng. Tôi đã nắm được phần cơ bản khá nhanh, và tôi đã có thể trở thành một người đàn dương cầm giỏi ở lứa tuổi thiếu niên. Nhưng tôi đã kiên quyết không cố gắng, không là ai khác hơn tôi, nên tôi chỉ học đàn những khúc dạo chói tai nhất, những bản thánh ca không hợp âm nhất.

Trong vòng một năm, tôi đã tập dợt như thế, theo ý mẹ tôi, nhưng theo kiểu của tôi. Và rồi một ngày kia tôi nghe mẹ tôi và bạn của bà, dì Linh Đa đang lớn tiếng khoe khoang cho mọi người cùng nghe. Mới đi lễ xong, tôi đang đứng dựa bức tường gạch, bữa đó tôi đang mặc một chiếc áo đầm với váy lót cứng, màu trắng. Con gái dì Linh Đa, Võ Lý, cỡ tuổi tôi, đang đứng ở đằng kia bức tường, cách tôi khoảng hai thước. Chúng tôi lớn lên bên nhau như hai chị em, suốt ngày cãi nhau về bút chì màu và búp bê. Nói cách khác, chúng tôi phần lớn rất ghét nhau. Tôi cho là cô ta rất kiêu kỳ, Chung Võ Lý đã có chút tiếng tăm là nhà vô định cờ vua người Hoa nhỏ tuổi nhất trong phố Hoa.

- Nó đem về nhà quá nhiều giải thưởng - Dì Linh Đa than sáng chủ nhật hôm đó. - Nó chơi cờ tướng suốt ngày.

Suốt ngày nội lau chùi những phần thưởng nó đem về cũng hết ngày giờ  
- Dì Linh Đa ném cái nhìn trách mắng về phía Võ Lý, nhưng cô ta giả vờ không thấy mẹ.

- May là chị không gặp như vậy - Dì Linh Đa thở dài bảo mẹ tôi.

Và mẹ tôi so vai, khoe lại: tôi còn gặp chuyện tệ hơn chị. Nếu tôi bảo Linh Muội rửa chén, nó không nghe gì khác ngoài nhạc. Như thể người ta không thể ngăn chặn được tài năng bẩm sinh này.

Và ngay lúc đó, tôi kiên quyết phá tan niềm tự hào vô lý của bà.

Vài tuần sau, Lão Trung và mẹ tôi âm mưu bắt tôi đàn trong một buổi diễn tài năng được tổ chức ở nhà thờ. Đến lúc này, cha mẹ tôi đã dành dụm đủ tiền mua cho tôi một cây đàn dương cầm cũ, màu đen, hiệu Wurlitzer với cái băng ghế đã bị trầy. Cây đàn là niềm hãnh diện trong phòng khách của chúng tôi.

Trong buổi biểu diễn tài năng, tôi sẽ chơi một bản tên là “Đứa bé van nài” từ *Những hình ảnh thời thơ ấu* của Schumann. Đây là một bản nhạc buồn, đơn giản, nhưng khi nghe bản này tưởng là nó khó hơn trong thực tế. Tôi phải học thuộc hết bản, đàn phần điệp khúc hai lần để làm cho bản nhạc nghe dài thêm. Nhưng tôi la cà chẳng chú tâm học bản nhạc, đàn được vài nhịp là bắt đầu giở ngón bíp, nhìn lên xem những nốt kẻ... Tôi chưa bao giờ thật sự lắng nghe tôi đang đàn cái gì. Tôi mơ ước được ở một nơi khác, được làm một người khác.

Phần tôi thích tập nhất là kiểu chào rất kỳ lạ: đưa chân phải ra, đung bông hồng để trên thảm bằng cái gót nhọn, đánh một vòng qua bên, khụy chân trái, nhìn lên và mỉm cười.

Cha mẹ tôi mời tất cả các dì, dựng trong PHÚC LẠC HỘI đến xem buổi biểu diễn của tôi. Dì Linh Đa và cậu Tính cũng đến xem. Võ Lý và hai anh trai có cũng có mặt. Hai hàng ghế đầu dành cho những đứa bé lớn hơn tôi cũng có, nhỏ hơn tôi cũng có. Những đứa nhỏ tuổi nhất biểu diễn trước. Những đứa trẻ này ngâm những bài thơ trẻ con thật đơn giản, chơi đàn vĩ cầm tí hon kêu quác quác, quay vòng Hula Hoops, nhảy cõn lên trong chiếc máy xòe vũ ba lê màu hồng, khi chúng cúi đầu, hoặc rạp người chào, khán giả đồng thanh thở dài, “A!”, và rồi hăng hái vỗ tay tán thưởng.

Khi đến phiên tôi, tôi rất tự tin. Tôi còn nhớ sự thích thú rất trẻ con của tôi. Như thể là tôi biết chắc chắn rằng phần thần đồng trong tôi thật sự tồn tại. Tôi không cảm thấy sợ hãi một chút nào, không cảm thấy thần kinh bị căng thẳng. Tôi còn nhớ là tôi tự bảo mình: Đây chính là dịp thi thố tài năng!

Tôi đưa mắt nhìn khắp khán giả, từ gương mặt hồi hộp của mẹ tôi, cái ngáp dài của ba tôi, đến cái mỉm cười gượng gạo của dì Linh Đa và vẻ mặt hờn dỗi của Võ Lý. Tôi mặc một chiếc áo dài trắng có nhiều lớp ren, và cột

một cái nơ hồng trên kiểu tóc Peter Pan của tôi. Khi tôi ngồi xuống, tôi tưởng tượng khán giả sẽ đứng bật dậy và Ed Sullivan sẽ chạy tới để giới thiệu tôi với mọi người trên truyền hình.

Và tôi bắt đầu đàn. Mọi thứ thật là đẹp. Tôi mãi mê nghĩ đến dáng vẻ đáng yêu bề ngoài của tôi, nên lúc đầu tôi không lo nghĩ gì đến tiếng đàn của tôi sẽ nghe như thế nào. Do đó, tôi rất ngạc nhiên khi tôi đánh sai nốt đầu tiên và tôi nhận được có một cái gì đó nghe không ổn. Và rồi tôi đánh sai thêm một nốt nữa. Tôi cảm thấy trên đầu tôi bắt đầu giá lạnh và cơn lạnh dần dần lan xuống toàn thân. Tuy nhiên đôi tay tôi như bị bỏ bùa và tôi không thể ngưng đàn được. Tôi cố nghĩ là những ngón tay của tôi sẽ tự điều chỉnh lại như một chiếc xe lửa chuyển sang con đường đúng. Tôi đàn mớ lộn xộn kỳ quặc này qua hai điệp khúc, và những nốt nhạc quái đản theo đuổi tôi mãi đến hết bài.

Khi tôi đứng lên, tôi khám phá ra là chân tôi đang run. Có thể là tôi chỉ lo lắng bồn chồn và khán giả như Lão Trung, đã thấy tay tôi chơi đúng và không nghe gì sai hết. Tôi đưa chân phải ra quỳ xuống, nhìn lên và mỉm cười. Cả gian phòng im lặng, trừ Lão Trung cười rạng rỡ và hét to: “Hoan hô! Hoan hô! Giỏi lắm!”. Nhưng sau đó tôi thấy gương mặt mẹ tôi, gương mặt kinh ngạc như bị ai đánh. Khán giả vỗ tay yếu ớt và khi tôi trở về chỗ, cả khuôn mặt tôi run run khi tôi cố không khóc nức lên, tôi nghe một cậu bé nói nhỏ với mẹ: “- Thật là khủng khiếp!” - Và người mẹ thì thào lại: “Con yêu nào, cô ấy dĩ nhiên là đã rất cố gắng”.

Và bây giờ tôi mới nhận thấy khán giả đông làm sao, như là cả thế giới đều đến đây. Tôi ý thức được những cặp mắt nhìn đăm đăm như thiêu đốt lưng tôi. Tôi cảm thấy nổi nhục nhã, xấu hổ của cha mẹ tôi khi cả hai ngồi cứng đờ đến hết buổi biểu diễn.

Chúng tôi có thể bỏ về lúc nghỉ giải lao. Nhưng niềm tự hào và một cảm giác kỳ lạ về danh dự như đóng đinh cha mẹ tôi tại chỗ. Và thế là chúng tôi xem hết buổi diễn: một cậu bé 18 tuổi với một bộ ria mép giả biểu diễn một màn ảo thuật và tung hứng những vòng lửa khi đang cưỡi xe đạp một bánh. Một cô gái ngực nở nang trang điểm rất kỹ hát trích đoạn Nàng Bướm và rất được hoan nghênh. Một cậu bé 11 tuổi đoạt giải nhất về vĩ cầm đàn nghe như tiếng ong.

Sau buổi biểu diễn, gia đình Tô Chung và St. Clairs trong PHÚC LẠC HỘI đến từ già cha mẹ tôi.

- “Khỏi tài năng trẻ”, - dì Linh Đa nói mập mờ và toét miệng cười.

- “Đó là vấn đề khác”, - cha tôi nói, và tôi tự hỏi không biết là ông ám chỉ tôi với một giọng khôi hài, hay ông nhớ là tôi đã đàn rất tồi.

Vỹ Lý nhìn tôi nhún vai: “Bồ không phải là một thiên tài như tớ” - Cô ta nói rất thực tế. Và nếu như tôi không cảm thấy quá khổ sở như thế, chắc hẳn tôi đã túm bím tóc cô ta và thoi vào bụng cô ta.

Nhưng vẻ mặt của mẹ tôi đã tiêu hủy tôi bằng cái nhìn lạnh lẽ, trống rỗng, nói lên rằng bà đã mất tất cả. Tôi cũng cảm thấy y như vậy, như thể là mọi người đang đổ xô đến, trở mắt nhìn một tai nạn để xem thật sự thiếu phần nào. Khi chúng tôi lên xe buýt về nhà, cha tôi hát nho nhỏ theo điệu con ong làm tổ ban nãy, và mẹ tôi ngồi yên. Tôi cứ nghĩ là bà muốn về tới nhà mới la tôi. Nhưng khi cha tôi mở khóa cửa nhà, mẹ tôi đi vào trong, và đi thẳng ra phía sau, vào phòng ngủ. Không một lời trách mắng. Và về một phương diện nào đó tôi cảm thấy thất vọng. Tôi chỉ mong bà la tôi, để tôi có thể hét lớn lên, òa khóc và trách bà đã làm khổ tôi.

Tôi cho rằng thất bại trong buổi biểu diễn tài năng có nghĩa là tôi chẳng bao giờ phải học đàn dương cầm nữa. Nhưng hai ngày sau, đi học về, mẹ tôi đi từ trong bếp ra và thấy tôi đang xem truyền hình.

- Bốn giờ rồi, - Bà nhắc tôi y như mọi ngày. Tôi sửng sốt, như thể bà bắt tôi phải chịu cực hình trong buổi biểu diễn tài năng một lần nữa. Tôi dán chặt người hơn nữa trước cái truyền hình.

- Tắt truyền hình đi, - Năm phút sau, bà nói vọng ra từ nhà bếp.

Tôi không nhúc nhích và rồi tôi quyết định. Tôi không phải làm theo lời mẹ tôi nữa. Tôi không phải là nô lệ của bà. Đây không phải là nước Trung Hoa. Trước kia tôi đã nghe lời bà và nhìn xem chuyện gì đã xảy ra. Bà là một người ngốc.

Bà từ nhà bếp đi ra và đứng ở ngưỡng cửa vòng cung của phòng khách.  
- Bốn giờ rồi, - Bà nói một lần nữa, to hơn.

- Con sẽ không đàn nữa, - tôi nói một cách thờ ơ - Tại sao con phải đàn?  
Con không phải là một thiên tài.

Bà bước tới đứng trước cái truyền hình. Tôi thấy ngực bà phập phồng, bà đang rất giận.

- Không! - Tôi nói, và bây giờ tôi thấy mạnh hơn, như thể con người thật của tôi cuối cùng đã vùng lên. Thì ra đây là bản tính có trong tôi từ đó đến giờ.

- Không! Con không muốn! - Tôi hét lên.

Bà kéo mạnh tay tôi, lôi tôi dậy, vớ tay tắt truyền hình. Bà có một sức mạnh đáng sợ, nửa lôi, nửa vác tôi tới cây đàn, trong khi tôi giãy nảy, đá tung những tấm thảm dưới chân. Bà dựng tôi dậy và đặt tôi ngồi trên băng ghế cứng. Tôi khóc thôn thốc và tôi đau khổ nhìn bà. Ngực bà càng phập phồng hơn và mồm bà hé ra, mỉm cười một cách điên loạn như thể tôi khóc làm bà hả dạ lắm.

- Mẹ muốn con trở thành loại người mà con không phải! - Tôi thôn thốc  
- Con sẽ chẳng bao giờ là đứa con gái mẹ muốn!

- Chỉ có hai loại con gái, - Bà hét lớn bằng tiếng Hoa - Loại vâng lời cha mẹ và loại hư đốn chỉ làm theo ý mình! Ta chỉ chấp nhận một loại con gái sống trong nhà này. Con gái biết vâng lời cha mẹ!

- Vậy thì con không muốn làm con của mẹ. Con muốn mẹ không phải là mẹ của con. - Tôi hét lớn. Tôi cảm thấy kinh hoàng khi nói những điều này ra. Tôi có cảm giác tôi đã trút hết gánh nặng trong ngực tôi và cảm thấy nhẹ nhõm như thể cuối cùng phần xấu xa trong tôi đã thắng.

- Đã quá muộn rồi, dầu gì mi cũng là con của ta. - Mẹ tôi nói the thé.



Và tôi có thể cảm thấy cơn giận của bà đã lên đến cực điểm. Tôi muốn xem nó nổ bung ra. Và tôi chợt nhớ đến những người con bà đã đánh mất ở Trung Hoa, những người con mà chúng tôi không bao giờ dám dǎ động tới. - Vậy thì con ước là con không bao giờ bị sinh ra! Tôi hét lớn - Con ước phải chi con chết đi! Chết như họ.

Như thế là tôi đã đọc đúng câu thần chú. Ừm ba la! Và gương mặt bà trở nên trống rỗng, miệng bà khép lại, buông thõng tay, và bà từ từ lùi ra khỏi phòng, kinh hoàng như thể bà là chiếc lá màu nâu nhỏ, khô khan, mỏng manh, không còn sức sống bị thổi bay đi.

Đây không phải là nỗi thất vọng duy nhất tôi đã gây ra cho mẹ tôi. Những năm sau đó, tôi đã làm cho bà thất vọng rất nhiều lần, mỗi lần một khẳng định thêm ý muốn riêng của tôi, khẳng định thêm quyền không phải làm theo sự mong mỏi của người khác. Tôi không có điểm A. Tôi không trở thành lớp trưởng. Tôi không thi đậu vào Stanford. Tôi bỏ Đại học nửa chừng.

Bởi vì không giống như mẹ tôi, tôi không tin là mình có thể trở thành người mình muốn. Tôi chỉ có thể là tôi.

Và trong suốt thời gian này, chúng tôi không bao giờ dǎ động tới tai họa trong buổi biểu diễn hay những lời buộc tội khủng khiếp của tôi sau đó trên băng ghế dương cầm. Tất cả đều còn như vậy không kiểm chứng, như một sự phản bội, bây giờ không nói lên được. Do đó tôi không bao giờ có dịp hỏi vì sao bà đã đặt hy vọng vào cái quá lớn để thất bại là việc không thể tránh khỏi.

Và tệ hơn nữa, tôi không bao giờ có dịp hỏi bà điều mà tôi sợ nhất: vì sao bà đã từ bỏ hy vọng?

Bởi vì sau vụ cãi nhau ở cây đàn dương cầm, bà không bao giờ nhắc tôi chơi đàn nữa. Bài học chấm dứt. Nắp đàn đóng lại, bỏ ra ngoài bụi bặm, đau khổ của tôi và mơ ước của mẹ tôi.

Vì thế bà làm tôi rất ngạc nhiên. Một vài năm trước, bà đề nghị cho tôi cây đàn nhân ngày sinh nhật thứ ba mươi của tôi. Suốt thời gian ấy, tôi

không hề chơi đàn. Tôi cho lời đề nghị là một dấu hiệu tha thứ, và tôi cảm thấy trút được gánh nặng ngàn cân.

- Mẹ có chắc không? - Tôi bẽn lễn hỏi - Con muốn nói là cha mẹ có thấy vắng nó không?

- Không, đây là cây đàn của con - Bà quả quyết - Luôn luôn là của con. Con là người duy nhất biết đàn.

- Có con cũng hết biết đàn, - Tôi nói - Lâu quá rồi!

- Con sẽ học lại nhanh thôi, - Mẹ tôi nói như thể bà biết điều này là chắc chắn - Con có tài bẩm sinh. Con có thể trở thành thiên tài nếu con muốn.

- Không, con không thể.

- Chỉ tại vì con không cố gắng, - Mẹ tôi nói. Và bà tỏ ra giận dữ buồn bã. Bà chỉ nói điều này như thể tuyên bố một sự thật không ai chối cãi được. - Con lấy đi - Bà nói.

Nhưng lúc đầu tôi không lấy. Bà đã cho tôi cây đàn, thế là đủ. Và sau đó, mỗi lần nhìn thấy cây đàn trong phòng khách của cha mẹ tôi, phía trước song cửa sổ là tôi cảm thấy tự hào, như thể đó là một giải thưởng đắt giá mà tôi đem về.

Tuần rồi tôi gọi một người sửa đàn đến nhà cha mẹ tôi để lên lại dây đàn vì những lý do tình cảm đơn thuần. Mẹ tôi đã mất vài tháng trước và tôi đang dọn dẹp nhà cửa cho cha tôi, mỗi lần một ít. Tôi cất nữ trang trong những bao nhỏ bằng lụa đặc biệt. Tôi cất những áo nịt bà đan bằng chỉ vàng, hồng, đỏ, cam - tất cả những màu này tôi không ưa - vào trong hộp chống nhện. Tôi tìm thấy một số áo dài lụa cũ của người Hoa, loại xẻ một chút hai bên. Tôi cuộn tám lụa cũ lên da, rồi gói những chiếc áo lại trong một miếng vải và quyết định mang chúng về nhà tôi.

Sau khi tôi đã cho lên dây đàn, tôi mở nắp đàn và nhấn phím. Tiếng đàn vang lên còn phong phú hơn tôi nhớ. Thật ra đây là một cây đàn rất tốt. Trong băng ghế vẫn còn những cuốn vở chép những âm giai bằng tay như

xưa, vẫn còn những cuốn sách nhạc cũ rách bìa phải dán lại bằng giấy vàng như xưa.

Tôi mở cuốn sách của Schumann đến cái bài hắc ám tôi đã đàn ở buổi diễn. “Đứa bé van nài” ở trang phía bên trái. Bản nhạc có vẻ khó hơn tôi nhớ. Tôi đàn một vài nhịp, và tôi rất ngạc nhiên khi thấy tôi nhớ lại những nốt nhạc rất dễ dàng.

Và lần đầu tiên, hay có vẻ là lần đầu tôi để ý đến bản nhạc ở phía bên phải. Bản nhạc được đặt tên là “Mãn nguyện”. Tôi cũng cố gắng đàn bản này. Bản này có âm điệu vui hơn nhưng cùng một nhịp nhạc và hóa ra cũng khá dễ. “Đứa bé van nài” ngắn hơn nhưng chậm hơn, “Mãn nguyện” dài hơn lại nhanh hơn. Và sau khi đàn cả hai bài một vài lần, tôi ý thức được đây là hai nửa của cùng một bản nhạc.

## CHƯƠNG 3

### PHIÊN BẢN MỸ

*Người mẹ khi nhìn thấy chiếc tủ gương đặt tại gian phòng chính trong căn hộ mới của con gái mình đã chặc lưỡi kêu:*

*- Ái chà: Con không thể đặt gương ở cuối chân giường như thế được. Hạnh phúc lứa đôi của con sẽ thấy đều đội ngược và quay lưng lại với con.*

*- Nhưng nó chỉ vừa vào chỗ đó nên con xếp như vậy - Cô con gái bực mình vì người mẹ nhìn đâu cũng thấy điềm xấu. Suốt từ nhỏ đến giờ lúc nào cô cũng nghe bà bảo phải kiêng cái này cứ cái nọ.*

*Người mẹ nhú mày, cho tay vào chiếc túi xách hiệu Macy đã qua hai đời chủ:*

*- Hừm, cũng may là mẹ có thể chỉnh lại cho con được. Rồi bà lôi ra một chiếc gương mạ vàng bà mua ở câu lạc bộ Price tuần rồi. Đó là món quà tân gia bà tặng cho con gái. Bà dựng nó tựa vào đầu giường, phía trên hai chiếc gối:*

*- Con treo gương này ở đây - Người mẹ chỉ lên khoảng tường phía trên - Gương này sẽ chiếu lại chiếc gương kia, và sẽ tăng lộc cho vợ chồng con.*

*- Lộc là gì?*

*Người mẹ mỉm cười, mắt sáng lên ranh mãnh - Trông đây này - Bà chỉ vào gương. - Nhìn vào gương này! Mẹ nói có đúng không nào? Trong gương này sẽ là cháu ngoại tương lai của mẹ, xuân năm sau sẽ ngồi trong lòng mẹ.*

*Và người con gái nhìn vào gương, và ồ lạt kìa! Trong chiếc gương kia, chính hình ảnh của cô đang ngó sững cô.*



**St. CLAIR LENA**

## **NGƯỜI CHỒNG MUA GẠO**

Mãi đến ngày hôm nay, tôi mới tin mẹ tôi có một khả năng huyền diệu, tiên đoán được sự việc trước khi chúng xảy ra. Bà thường nói: *Chunwang chihan*, môi hở thì răng lạnh. Theo tôi câu đó có nghĩa là một sự việc này bao giờ cũng là hậu quả của một sự việc khác.

Mẹ tôi không tiên đoán được khi nào có động đất hay thị trường chứng khoán sẽ diễn biến ra sao. Bà chỉ thấy trước những tai họa sẽ ảnh hưởng đến gia đình mình. Và bà biết nguyên nhân của những tai họa đó. Nhưng bây giờ bà mới hối tiếc đã không làm gì để ngăn chặn chúng lại.

Thời tôi lớn lên ở San Francisco, nhìn căn hộ mới của gia đình tôi cheo leo trên sườn đồi dốc đứng, mẹ tôi nói bào thai trong bụng bà sẽ tuột ra chết mất, và quả đúng như vậy.

Khi một cửa hiệu bán ống nước và vật dụng nhà tắm khai trương đối diện với ngân hàng của chúng tôi, mẹ tôi bảo ngân hàng chẳng bao lâu nữa sẽ cạn kiệt hết tiền cho mà xem. Một tháng sau đó, một nhân viên ngân hàng bị bắt vì tội thụt két.

Và ngay sau khi cha tôi qua đời hồi năm rồi, mẹ tôi biết ông thế nào cũng sắp mất vì cây lái mà cha tôi tặng bà đã héo tàn, dù bà đã hết lòng vun tưới cho nó. Rồi nó đã mục rữa không còn thấm nổi một giọt nước nào nữa. Bản tường trình khám nghiệm tử thi cha tôi mà sau này mẹ tôi mới nhận được cho thấy 40% động mạch trong người cha tôi đã bị tắc nghẽn trước khi ông mất vì một cơn đau tim hồi 74 tuổi. Cha tôi không phải người Hoa như mẹ tôi, ông người Mỹ gốc Anh và Ái nhĩ lan, mỗi bữa điểm tâm ngón hết năm lát thịt heo muối và ba quả trứng ốp-la.

Tôi nhớ đến khả năng tiên tri của mẹ tôi vì bà sắp đến thăm mừng tân gia vợ chồng tôi ở Woodhouse. Không biết mẹ tôi sẽ thấy điềm gì đây.

Harold và tôi đã may mắn tìm được địa điểm này, nằm gần chóp cao của đại lộ số 9, chỉ lái xe 45 phút là đến căn hộ của mẹ tôi ở San Francisco chuyển trở về từ San Francisco với mẹ, tôi ngồi trong xe là một thử thách dài 60 phút. Sau khi xe leo lên con đường ngoằn ngoèo dẫn đến chóp cao của đại lộ, bà chạm nhẹ tay lên vai Harold dịu dàng nhắc: - Ái dà con ơi bánh xe rít lên kia! Sau đó một lát, mẹ tôi nhận xét: Xe có nhiều chỗ mòn, rách quá!

Harold mỉm cười lái xe chậm lại, nhưng tôi thấy tay anh ghì chặt lấy tay lái chiếc xe Jaguar, khi liếc vào kính chiếu hậu thấy dãy xe hơi đằng sau mỗi lúc một dài thêm, nóng nảy vì bị cản đường. Bụng tôi hoan hỉ thấy anh bực dọc. Anh lúc nào cũng bám theo đuôi xe Buick của mấy bà già, nhún còi, rú máy ầm ỹ như thể sắp cán lên họ nếu xe họ không bứt lên.

Thế nhưng đồng thời tôi lại giật mình sao lại nhỏ mọn cho rằng chồng mình đáng chịu cực hình đó. Tôi không ngăn nổi suy nghĩ đó. Tôi tức Harold phát điên lên vì anh thật quá đáng. Sáng nay, trước khi đến đón mẹ tôi anh nói:

- Em phải trả tiền công cho mấy người giết bọ chét đấy nhé. Con Mirugai là mèo của em, do đó bọ chét cũng là của em. Sòng phẳng mà!

Không có bạn bè nào của chúng tôi lại có thể tin rằng vợ chồng tôi lại đi cãi nhau vì một chuyện ngu xuẩn như chuyện bọ chét, nhưng cũng chẳng bao giờ có ai tin rằng những mâu thuẫn giữa chúng tôi lại sâu xa nhiều, nhiều hơn thế nữa, đến nỗi tôi không biết đâu là tận cùng.

Giờ đây mẹ tôi đã đến, bà sẽ lưu lại một tuần, hay cho đến khi thợ điện chỉnh đốn căn hộ ở San Francisco xong. Chúng tôi phải giả vờ như không có chuyện gì xảy ra. Nãy giờ mẹ tôi cứ hỏi đi hỏi lại sao chúng tôi phải tốn kém quá nhiều tiền để làm mới lại nhà kho và cái ao rộng bốn mẫu đất. Thực ra mẹ tôi không hỏi mà chỉ nói: Ái dà, tốn nhiều tiền quá, tốn quá, - khi chúng tôi đưa bà đi xem nhà đất.

Trong khi đi thăm nhà, mẹ tôi đã tìm ra những khiếm khuyết của nó. Bà nói nền nhà nghiêng nghiêng khiến bà cảm thấy như sắp tuột xuống. Bà cho rằng căn phòng nơi bà sẽ lưu lại - nguyên thủy là kho chứa rom có mái

ngiêng - có “hai phía lưng lảng”. Mẹ tôi nhìn thấy nhện bò trên các góc cao, cả bọ chét nhảy tung tung trong không trung như dầu ăn nổ lớp lớp. Mẹ tôi biết rằng bên dưới những chi tiết xa xỉ, tốn kém, căn nhà này vẫn còn là một cái kho. Mẹ tôi thấy tất cả những cái đó. Và tôi bực mình vì mẹ tôi chỉ thấy toàn cái xấu. Nhưng khi tôi nhìn quanh, tôi biết tất cả nhận xét của mẹ tôi đều đúng. Và thế là điều đó khiến tôi tin mẹ tôi sẽ còn thấy những việc khác đang xảy ra giữa Harold và tôi, và cả việc sắp xảy ra cho vợ chồng tôi. Vì tôi nhớ đến một việc khác mà mẹ tôi đã tiên đoán hồi tôi lên tám.

Lúc ấy mẹ tôi nhìn vào bát cơm của tôi và bảo tôi sẽ lấy một người chồng xấu.

\*

\* \*

- Ái dà, Lena,... sau bữa tối cách đây lâu lắm rồi, mẹ tôi đã bảo. - Mỗi hạt cơm thừa trong bát con là một nốt rỗ trên gương mặt người chồng con sau này của con.

Mẹ tôi đặt bát cơm của tôi xuống - Mẹ có biết một người đàn ông mặt rỗ. Hẳn bủn xỉn, xấu xa lắm!

Tôi nghĩ đến một thằng bé hàng xóm bủn xỉn, mặt rỗ hoa, quả thực những lỗ đó có kích thước khoảng bằng hạt cơm. Nó chừng mười hai, tên là Arnold.

Mỗi khi tôi đến trường băng ngang qua cao ốc nó ở, nó thường bắn dây thun vào chân tôi, và có lần nó còn lấy xe đạp cán lên búp bê của tôi, chà nát ống quyển của búp bê. Tôi không muốn thằng bé độc ác đó trở thành chồng tương lai của tôi. Thế là tôi nhắc bát cơm nguội lạnh lên, và hết mấy hạt cơm thừa vào miệng, rồi mỉm cười với mẹ tôi, tin rằng người chồng sau này của tôi sẽ không phải là Arnold, mà là một người có gương mặt mịn màng như chiếc bát sứ sạch sẽ của tôi.



Nhưng mẹ tôi thờ dài: - “Hôm qua, con có ăn hết cơm đâu” - Tôi nghĩ đến những miếng cơm bỏ mứa ngày hôm qua và những ngày trước đó. Trái tim non dại của đứa bé tám tuổi cứ mỗi phút lại thêm kinh hãi nghĩ đến khả năng ngày càng lớn dần là số mệnh đã đặt để thằng bé Arnold bản tiện thành chồng của tôi sau này. Và vì tật ăn uống hư đốn của tôi, bộ mặt hãi hùng xấu xí của nó cuối cùng sẽ giống như những miệng núi lửa trên mặt trăng.

Nhớ lại một chuyện thời thơ ấu như vậy thật lố bịch, nhưng đó quả thật là một kỷ niệm cứ hiện lên trong trí tôi, pha lẫn sự tởm lợm và ân hận. Sự căm ghét Arnold trong lòng tôi đã dâng lên đến độ cuối cùng tôi tìm ra cách để làm cho nó chết đi. Tôi dàn xếp để việc này nối tiếp việc kia. Đương nhiên tất cả chỉ là một sự trùng hợp ngẫu nhiên. Nhưng cho dù đúng hay không đúng thì tôi biết cái ý định vẫn có đó. Vì khi tôi muốn điều gì đó xảy ra, hay đừng xảy ra, tôi khởi sự để ý đến mọi sự kiện và sự việc có liên hệ với nhau, một cơ hội phải nắm lấy hoặc tránh đi.

Tôi tìm ra một cơ hội. Trong cùng tuần lễ xảy ra việc mẹ tôi bảo tôi về bát cơm và người chồng tương lai, tôi xem cuốn phim thật hết sức chấn động ở lớp giáo lý Chủ nhật. Giáo viên tắt bớt đèn để chúng tôi chỉ nhìn thấy bóng đen của nhau. Rồi cô nhìn bọn học trò chúng tôi, những đứa trẻ Mỹ gốc Hoa no đủ, đang loay hoay ngồi chật hết cả phòng.

- Cuốn phim này sẽ cho các em thấy tại sao các em phải đóng góp cho Chúa để thi hành các công việc của Chúa. Cô muốn các em nghĩ đến số tiền chỉ đáng vài xu bạc của các em, hoặc số quà bánh vật vãnh mà các em ăn mỗi tuần, và thử so sánh chúng với những gì các em sắp xem đây. Và cô cũng muốn các em nghĩ xem ân phước thật sự trên đời là gì.

Rồi cô bật máy phát lên. Cuốn phim đưa lên hình ảnh các nhà truyền giáo ở Châu Phi và Ấn Độ. Những linh hồn thánh thiện này làm việc với những người chân bị sưng to như khúc cây, những người tay chân tê bại vịn vẹo như dây leo trong rừng. Nhưng kinh khủng nhất là những người mắc bệnh cùi. Mặt họ đầy những dấu vết thâm thương thật khó tưởng tượng nổi: mụn mủ lở loét, nứt nẻ, lồi thịt, những khe nứt toác ra như chân ốc bò quần quai cứt lên mặt ruộng muối. Nếu như mẹ tôi có mặt trong phòng chiếu lúc

đó, bà sẽ bảo tôi rằng những con người khốn khổ này là nạn nhân của những ông chồng hay bà vợ đã bỏ bữa cả đĩa thức ăn đầy.

Sau khi xem xong cuốn phim, tôi làm một hành động thật kinh khủng. Tôi thấy rõ việc mình phải làm để khỏi lấy thằng Arnold. Tôi để thừa nhiều hơn trước trong bát cơm. Và lối ăn uống hoang phí này không chỉ áp dụng cho các món ăn Tàu của chúng tôi. Tôi bỏ bữa luôn món bắp nấu, kem, bánh xăng-uyt trét bơ đậu phộng... Có lần tôi cắn một phong kẹo, thấy nó lồi lồi cục cục lỏn nhỏ những kem và sôt hạt đen đen bí hiểm, tôi bèn hy sinh quãng nó luôn.

Tôi cho rằng có lẽ chẳng có việc gì xảy ra cho thằng Arnold, rồi nó sẽ không bị cùi, rồi sang Phi Châu chết đâu. Dầu sao, việc này, một cách nào đó, đã cân bằng các khả năng đen tối rằng nó có thể gặp tai họa.

Thực ra nó không chết ngay mà mãi đến khoảng năm năm sau, lúc đó tôi đã gầy nhom gầy nhách. Tôi kiêng ăn không phải vì Arnold, vì tôi đã quên nó từ lâu rồi mà vì để theo thời trang như mọi cô gái 13 tuổi khác, tập nhịn ăn và nhịn nhiều thứ khác cho đúng một dãy thì. Tôi đang ngồi ở bàn điểm tâm đợi mẹ tôi gói xong túi đồ ăn mang theo ăn trưa, lúc nào tôi cũng quảng nó đi ngay khi đến ngã tư đường. Cha tôi một tay chấm miếng thịt heo muối vào lòng đỏ trứng, tay kia cầm tờ báo đọc.

- Trời ơi, nghe này... Thế là ông báo tin rằng Arnold Reisman, thằng bé hàng xóm ở khu nhà cũ của chúng tôi ở Oakland, đã chết vì biến chứng bệnh sởi. Nó vừa được nhận vào trường Cal State Hayward, dự định sẽ học lên bác sĩ chuyên ngành chân.

Cha tôi đọc tiếp:

- Thoạt tiên các bác sĩ rất hoang mang trước bệnh này, một bệnh theo thống kê rất hiếm và thường tấn công trẻ em trong độ tuổi từ 10 đến 20, nhiều tháng hay nhiều năm sau khi bệnh nhân nhiễm vi rút bệnh sởi. Mẹ cậu Arnold kể rằng cậu mắc bệnh sởi nhẹ khi lên 12 tuổi. Mãi đến năm nay, cậu đột nhiên bộc phát những rối loạn tâm sinh lý khác thường, sau đó rơi vào cơn hôn mê mất hẳn nhận thức lúc 17 tuổi.

- Con không biết thằng bé đó à? - Cha tôi hỏi. Tôi đứng lặng câm.

- Thật là tệ. - Mẹ tôi nhìn tôi nói. - Thật tệ kinh khủng.

Tôi nghĩ mẹ tôi có thể nhìn xuyên thấu con người tôi, hiểu được rằng chính tôi là người đã gây ra cái chết của thằng Arnold. Toàn thân tôi sững sờ kinh hãi.

Đêm đó, một mình trong phòng riêng tôi tọng thức ăn vào đầy họng. Lén mở tủ lạnh lấy hai ký kem dâu, tôi nhồi hết thìa này đến thìa khác vào miệng. Vài giờ sau đó, tôi ngồi co ro trên bệ thềm thoát khỏi phía ngoài phòng ngủ nôn ọe vào chiếc hộp đựng kem cho bằng hết những gì đã nhét vào. Tôi còn nhớ đã tự hỏi không hiểu tại sao ăn một món ngon lại thấy kinh khủng quá, còn ới ra một thứ kinh khủng lại nhẹ nhõm biết bao.

\*

\* \*

Nghĩ mình có thể là người đã gây ra cái chết của thằng Arnold cũng không lố bịch lắm đâu. Có lẽ số phận đã đặt để nó làm chồng tôi. Cho đến hôm nay tôi vẫn tự hỏi tại sao cái thể giới hỗn mang này lại xuất hiện quá nhiều sự trùng hợp ngẫu nhiên, quá nhiều điều tương đồng và đối nghịch? Tại sao thằng Arnold chỉ bắn dây thun hành hạ có mỗi mình tôi? Tại sao nó mắc bệnh sỏi vào cùng cái năm tôi bắt đầu căm ghét nó rõ rệt? Tại sao khi mẹ tôi nhìn vào bát cơm của tôi, tôi nghĩ đến thằng Arnold đầu tiên rồi đâm ra thù nó quá như vậy? Lòng căm thù chẳng phải chỉ là hậu quả của một tình yêu bị tổn thương đó sao?

Và cuối cùng dù tôi đã xua những suy nghĩ này đi, xem chúng như những ý tưởng ngu ngốc, sao tôi vẫn có cảm giác rằng, phần lớn trường hợp ta xứng đáng nhận cái gì ta có. Tôi không lấy thằng Arnold. Tôi lấy Harold.

Harold và tôi cùng làm cho hãng kiến trúc Livotny, chỉ khác Harold là hội viên còn tôi là cộng tác viên. Chúng tôi gặp nhau cách đây 8 năm, trước khi anh làm việc tại Livotny. Lúc ấy tôi 28 tuổi, phụ tá thảo dự án, còn anh 34.

Chúng tôi khi ấy cùng làm cho Phòng thiết kế và Phát triển Nhà hàng của Công ty Harned Kelley & Davis.

Chúng tôi gặp nhau trong bữa ăn trưa ở sở, bàn về các bản đồ án, và luôn luôn chia đôi số tiền phải trả, mặc dù tôi thường chỉ gọi có một đĩa rau trộn vì tôi rất dễ lên cân. Sau đó, khi chúng tôi lén hẹn nhau đi ăn tối, chúng tôi vẫn chia đôi hóa đơn nhà hàng.

Và chúng tôi cứ tiếp tục như thế, tất cả đều được chia đôi ngay ở khoảng giữa. Tôi khuyến khích việc ấy. Đôi khi tôi giành trả tiền hết, từ tiền ăn, tiền uống, đến tiền buột bo. Tôi thực sự chẳng cảm thấy gì lẩn cán.

- Lena ạ, em thật là tuyệt vời. Harold ca ngợi tôi sau khi đã qua 6 tháng cùng nhau ăn tối, năm tháng ân ái sau bữa ăn, và một tuần lễ tỏ tình rụt rè khờ khạo. Chúng tôi đang nằm trên giường, giữa hai tấm chăn nệm màu tím cẩm mội tinh tôi vừa mua cho anh. Bộ chăn nệm cũ màu trắng của anh bị ố vàng thấy rõ quá, chẳng lãng mạn tí nào.

Anh rúc vào cổ tôi, thầm thì: Anh chưa hề gặp một người đàn bà nào khác như em...

Tôi nhớ lòng tôi đã nghẹn lên nỗi lo sợ khi nghe đến từ “người đàn bà” vì tôi có thể tưởng tượng ra hàng tá, hàng trăm ả ái mộ Harold, sẵn sàng bỏ tiền ra trả bữa sáng, bữa trưa, bữa chiều, để hưởng cái khoái lạc của hơi thở anh phả lên da thịt.

Rồi anh cắn lấy cổ tôi vội vàng nói:

- Chưa có ai mềm mại, ngọt lịm, đầy đặn và đáng yêu như em.

Lời yêu đương ấy khiến lòng tôi ngây ngất, đê mê, tôi, sao một con người tuyệt diệu như Harold lại nghĩ mình là tuyệt trần nhỉ?

Nay lòng tôi căm giận Harold nên khó mà nhớ nổi trước đây anh tuyệt diệu ở điểm nào. Tôi biết anh có các phẩm chất tốt đẹp, vì nếu không, tôi đâu có ngu dại chỉ yêu anh rồi lấy làm chồng. Tôi chỉ còn nhớ hồi ấy tôi

thấy mình sao may mắn quá, rồi sau đó lại đâm ra lo tất cả những may mắn mình không đáng được hưởng đó một ngày kia sẽ vượt khỏi tầm tay. Dệt gấm thêu hoa cái ngày dọn về ở với anh, trong trí óc tôi cũng kéo theo những nỗi lo sợ sâu kín nhất: Anh sẽ chê tôi hôi, tôi tắm rửa kiểu kinh khủng, gu thưởng thức âm nhạc và truyền hình của tôi thật tồi tệ đáng sợ. Tôi e ngại một ngày kia Harold sẽ đặt mua tròng kính mới và rồi, sáng nọ, anh sẽ đeo kính vào nhìn tôi từ đầu đến chân, từ chân lên đầu và thốt lên:

- Ôi, trời ạ, cô đâu phải là người như tôi nghĩ, phải không?

Cảm giác sợ hãi rằng một ngày nào đó tôi sẽ bị vạch mặt như một loại đàn bà giả trá cứ mãi ám ảnh tôi. Nhưng mới đây, Hồng, một người bạn tôi đang chữa trị bằng phân tâm học vì cuộc hôn nhân đã tan vỡ, bảo rằng những suy nghĩ như vậy rất phổ biến trong các phụ nữ như chúng tôi.

- Thoạt đầu mình nghĩ nguyên do là vì mình được nuôi nấng dạy dỗ theo truyền thống khiêm tốn của người Hoa, hay có lẽ vì là người Hoa, nên ta có bốn phận phải chấp nhận mọi thứ, hãy để xem con tạo xoay vần ra sao chứ không được nổi sóng ba đào. Nhưng bác sĩ phân tâm học của mình nói, tại sao bà lại đổ lỗi cho nền Văn hóa Trung Hoa, cho tâm lý thiếu số chứ? Mình nhớ có đọc một bài báo về sự tăng trưởng của trẻ em, chúng ta mong con phát triển đến mức tốt nhất, đến khi được như vậy lại thắc mắc lẽ ra nên cầu mong một mức hơn thế nữa, vì sau một độ tuổi nào đó, sự tăng trưởng sẽ chững lại.

Sau khi nói chuyện với Hồng tôi thấy nhẹ nhõm hơn. Đương nhiên Harold với tôi đều bình đẳng như nhau trên mọi phương diện. Mặc dù da anh sáng và quyến rũ theo kiểu trí thức, theo tiêu chuẩn cổ điển, anh hoàn toàn không điển trai lắm. Còn tôi, tuy không phải hương trời sắc nước, nhưng nhiều bà nhiều cô trong lớp aerobic đã khen tôi có một nét đẹp “ngoại quốc” đặc biệt, và họ ganh tị vì vú tôi không chảy xệ, chẳng là ngực nhỏ đang được chuộng mà. Thêm nữa, một thân chủ đã thán phục nhựa sống và sinh lực tràn trề không ngờ của tôi.

Thế nên tôi nghĩ mình xứng đáng có một người yêu như Harold, tôi nói điều này theo hướng tích cực chứ không phải tin vào nghiệp số. Chúng tôi bình đẳng. Tôi cũng thông minh lắm chứ! Tôi có lương tri, và hết sức giàu

linh cảm. Chính tôi là người bảo cho Harold biết rằng anh là người có đủ tài để thiết lập một hãng cho riêng mình.

Thời chúng tôi đang làm việc cho Harned Kelley & Davis, tôi bảo Harold:

- Anh chính là gà đẻ trứng vàng cho công ty này. Nếu bây giờ anh khởi sự kinh doanh riêng, anh sẽ kéo theo được hơn phân nửa số thân chủ của các nhà hàng.

Anh ta bật cười:

- Phân nửa? Chà, nghe mê quá!

Tôi cùng cười, la lên: - Còn hơn phân nửa kia! Anh có tài như thế mà. Anh là người giỏi nhất trong ngành thiết kế và phát triển nhà hàng. Anh biết, em biết, và nhiều nhà phát triển khác biết điều đó mà.

Cũng chính đêm đó anh ta quyết định “lao vào”, như cách nói của anh ta, một cách nói tôi rất ghét từ khi ngân hàng ngày xưa tôi làm việc áp dụng nó để tuyên truyền nhân viên tham gia cuộc thi đua tăng năng suất làm việc.

Tôi bảo Harold: - Harold, em cũng muốn giúp anh lao vào nữa. Em muốn nói là anh sẽ cần tiền để khởi sự công việc kinh doanh này.

Anh ta không chịu lấy một xu nào của tôi, dù là giúp đỡ cho vay, đầu tư, hay mua cổ phần đi nữa. Anh bảo anh rất quý quan hệ giữa chúng tôi nên không thể đầu độc nó bằng tiền bạc. Anh giải thích:

- Anh cũng như em đều không muốn nhận của bố thí. Ngày nào chúng ta giữ riêng phần tiền bạc của mỗi người, ngày đó chúng ta biết chắc mình vẫn còn yêu nhau.

Tôi muốn phản đối, muốn nói: - Không! Em quả thực không ủng hộ quan niệm về tiền bạc như vậy, không ủng hộ cách chúng ta xử lý tiền bạc như bấy lâu nay. Em thực sự muốn cho không. Em muốn... Nhưng tôi không biết nên mở đầu ra sao. Tôi muốn hỏi anh người nào, người phụ nữ

nào, đã làm tổn thương anh đến nỗi anh quá sợ hãi đón nhận tình yêu với tất cả hình thức tuyệt vời của nó như vậy. Thế rồi anh bảo tôi điều tôi mong mỗi biết bao lâu nay:

- Thực ra em có thể giúp anh bằng cách dọn về ở chung. Ý anh muốn nói là như thế anh có thể sử dụng món tiền thuê nhà 500 đô em trả cho anh...

- Tuyệt quá! - Tôi đáp ngay, biết anh bối rối khi phải yêu cầu tôi điều đó. Tôi sung sướng tê người đến nỗi chẳng màng rằng tiền thuê phòng của tôi thật ra chỉ có 435 đô. Hơn nữa chỗ ở của Harold đẹp hơn nhiều, đó là một căn hộ có hai phòng ngủ, nhìn ra vịnh một vòng cung rộng đến 240 độ. Dù tôi có ở chung với bất kỳ ai đi chăng nữa thì số tiền phải bù thêm vào đó cũng xứng đáng.

Thế là trong vòng một năm, Harold và tôi bỏ công ty Harned Kelly & Davis, anh thành lập hãng Livotny, còn tôi làm việc ở đó, phụ trách phối hợp các đồ án. Anh không lôi kéo được phân nửa số thân chủ nhà hàng của công ty Harned Kelly & Davis, ngược lại, công ty này đe dọa kiện anh ra tòa nếu anh giành của họ, dù chỉ một thân chủ trong năm tới. Buổi tối, khi anh xuống tinh thần, tôi lại phải vỗ về, động viên, khuyên anh nên thiết kế những mẫu nhà hàng theo chủ đề tiên phong để khẳng định phong cách riêng của mình so với các công ty khác.

- Bây giờ ai mà cần những quán rượu, quán ăn lát đồng, lát gỗ sồi nữa chứ? Cái thành phố này đã chán ngấy những kiểu nhà hàng cứ rập theo đúng một khuôn mẫu. Anh có thể tìm một góc riêng, mỗi lần sáng tạo một cái mới. Hãy thu hút những nhà đầu tư Hồng Kông sẵn sàng bỏ tiền ra mua lấy đường nét chân phương của người Mỹ.

Anh âu yếm mỉm cười với tôi, như muốn nói: - Khi em ngây thơ như vậy trông sao đáng yêu quá - Thương biết bao cách anh nhìn tôi như thế!

Tôi xúc động lấp bắp: - Anh... Anh... có thể thiết kế những quán ăn theo chủ đề mới... Như... Nhà đông quê chẳng hạn! Các món ăn nấu nướng cẩn thận, các cô phục vụ chu đáo, hiếu khách như ở nhà vậy... Hay anh có thể

chế một thực đơn tiểu thuyết... Các món ăn lấy từ ý tứ trong các tác phẩm...  
Và...

Harold rất chú ý lắng nghe. Anh dùng những gợi ý của tôi và áp dụng chúng một cách thông minh, có phương pháp. Anh đã làm chúng vận hành. Nhưng tôi vẫn nhớ đó là ý của tôi.

Hiện giờ Livotny là một hãng đang phát triển với 12 nhân viên làm việc suốt ngày, chuyên về thiết kế nhà hàng theo chủ đề. Harold là kiến trúc sư trưởng, nhà thiết kế chính, thực hiện bản họa đồ cuối cùng để bán cho thân chủ. Tôi làm việc dưới quyền một nhà thiết kế nội thất vì Harold giải thích rằng nếu anh đề bạt tôi vì tôi là vợ anh - chúng tôi lấy nhau đã năm năm, hai năm sau khi anh thành lập hãng Livotny - thì các nhân viên khác sẽ cho như vậy là không công bằng. Và mặc dù tôi làm việc rất tốt, tôi chưa hề được đào tạo nghiệp vụ trong lãnh vực này. Thời kỳ học chuyên ngành về các công trình nghiên cứu Á - Mỹ châu, tôi chỉ theo học có một khóa về thiết kế dàn dựng sân khấu cho vở “Hồng điệp phu nhân” ở trường đại học.

Tại hãng Livony, tôi tìm tòi các yếu tố cho chủ đề, và đã có những sáng kiến độc đáo được giải thưởng. Tôi yêu công việc của mình, nhưng khi suy nghĩ sâu xa về tiền lương nhận được, về bao công sức nhọc nhằn, sao Harold lại sòng phẳng với tất cả mọi người, ngoại trừ tôi, tôi thấy buồn.

Thật ra chúng tôi bình đẳng với nhau trừ một điểm là Harold thu nhập gấp bảy lần tôi. Anh cũng biết điều đó, vì hàng tháng anh ký ngân phiếu trả lương cho tôi, rồi tôi gửi nó vào trương mục riêng của mình.

Tuy nhiên sau đó, việc bình đẳng này khiến tôi lo lắng. Nó vẫn nằm im trong tâm trí tôi, chỉ có điều là tôi không nhận ra. Tôi cảm thấy hơi bất an về một điều gì đó. Thế rồi cách đây một tuần, điều đó trở nên rõ ràng. Tôi đang thu dọn bát đĩa, còn Harold thì đang nổ máy xe hơi để hai vợ chồng đi làm. Tôi nhìn thấy tờ báo mở rộng trên bàn bếp, trên đầu trang là cặp kính của Harold, bình cà phê anh thích nhất, tay cầm bị sứt, lệch về một phía. Vì một nguyên cơ nào đó, khi nhìn thấy những dấu hiệu nho nhỏ trong gia đình biểu hiện sự thân mật và nếp sống hàng ngày của chúng tôi, lòng tôi bỗng bàng hoàng ngây ngất. Như thể tôi đang nhìn Harold trong lần đầu tiên ân



ái, cái cảm giác hiến dâng trọn vẹn cho anh mà chẳng cần mình được đáp lại những gì.

Khi tôi bước vào xe, tôi vẫn còn bùng bùng cảm xúc đó. Tôi chạm tay anh nói: - Harold, em yêu anh.

Anh nhìn kính chiếu hậu, de xe ra, đáp: - Anh cũng yêu em. Em đã khóa cửa xe chưa? Và như thế, tôi bỗng nghĩ chưa đủ.

\*

\* \*

Harold xóc chìa khóa xe: - Anh xuống đòi mua thức ăn tối đây. Thịt bít-têch, được chứ? Em muốn món gì đặc biệt không?

- Mình hết gạo rồi - Tôi kín đáo gạt đầu về phía mẹ tôi đang ngồi quay lưng lại. Bà đang nhìn qua cửa sổ nhà bếp, ngắm dàn hoa giấy. Harold bước ra cửa, tôi nghe tiếng xe rùng rùng và tiếng bánh xe nghiêng lên sỏi.

Còn lại hai mẹ con tôi trong nhà. Tôi đi tưới cây. Mẹ tôi nhón gót, nhường cổ nhìn danh sách dán trên cánh cửa tủ lạnh. Danh sách này chia thành hai cột, đề tên “Lena” và “Harold”, bên dưới là những thứ chúng tôi đã mua và giá tiền.

Lena

Harold

Cà, rau, bánh mì, dầu bia:	Vật dụng garage:
\$19,63	\$25,35

Marin (lau nhà, buộc bo) :	\$65	Vật dụng nhà
		tắm: \$54,1
Thực phẩm (Xem danh sách		
mua hàng)	\$55,15	

Cây kiềng đã yên và đất trồng: \$6,57  
\$14,11

Trang bị xe hơi:

Rửa hình: \$13,83

Đồ điện: \$19,99

Sỏi trái đường:  
\$19,99

Xăng: \$35

Chiều bóng và ăn  
tôi: \$65

Kem: \$4,50

Theo như sự chi tiêu tuần này, Harold đã trả hơn tôi 100 đôla, như thế trương mục của tôi nợ anh khoảng 50 đô.

- Giấy này ghi cái gì đây? - Mẹ tôi hỏi bằng tiếng Hoa.

- Ô không có gì đâu. Chỉ là những thứ vợ chồng con trả chung vậy mà. -  
Tôi cố nói về hồ hững.

Mẹ nhìn tôi, cau mày, không nói gì cả. Bà đọc danh sách lại một lần nữa, lần này cẩn thận hơn, vừa đọc vừa lén ngón tay theo từng chữ một.

Tôi bối rối, biết mẹ sắp nhìn thấy điều gì. May là mẹ không nhìn thấy phân nửa kia của nó, những cuộc bàn cãi. Sau không biết bao nhiêu lần tranh luận, Harold và tôi mới đi đến thỏa thuận không ghi những vật dụng cá nhân như “mascara”, “kem cạo râu”, “thuốc xịt tóc”, hay “dao cạo Biz”, “độn tóc giả”, “bột xoa chân thể dục”...

Hồi làm lễ cưới ở Tòa thị sảnh thành phố, Harold giành trả tiền. Tôi nhờ bạn tới chụp hình, chúng tôi đãi tiệc tại nhà và mọi người đem champagne đến. Khi mua nhà mới, chúng tôi thỏa thuận rằng, căn cứ theo thu nhập của từng người, tôi sẽ chỉ trả 1 phần trăm tiền thế chấp, và sẽ sở hữu 1 phần trăm tương ứng trong số tài sản chung, điều thỏa thuận này đã thành văn bản trước khi chúng tôi lấy nhau. Vì Harold trả tiền nhiều hơn, anh được quyền quyết định về cấu trúc của căn nhà. Nó bóng bẩy, thoáng, ít đồ đạc và mềm mại, như cách anh gọi, không có gì ngăn cản những đường nét, nghĩa là không có một tí gì theo kiểu cấu trúc hỗn độn, bừa bộn của tôi. Còn về những kỳ nghỉ, khi chúng tôi cùng chọn một nơi nào đó thì mỗi người trả 50% chi phí. Còn những lần khác thì Harold trả, ngầm hiểu đó là quà mừng sinh nhật, hay Giáng sinh, hay kỷ niệm lễ thành hôn.

Vợ chồng tôi còn tranh cãi, tranh luận với nhau về những thứ rất tệ hại như thuốc ngừa thai của tôi, hay những bữa tiệc tối ở nhà đãi những khách hàng của anh hay bạn thời Đại học của tôi, những tạp chí nấu ăn do tôi đặt mua nhưng anh cũng đọc vì buồn chán chứ không phải vì thích.

Vợ chồng tôi lại còn cãi nhau về Migura - không phải con mèo của cả hai chúng tôi hay con mèo của riêng tôi, mà đó là con mèo anh làm quà sinh nhật cho tôi năm rồi.

- Thứ này con có dùng chung đâu! - Mẹ tôi ngạc nhiên thốt lên. Tôi giật mình tưởng mẹ đã đọc được ý nghĩ trong đầu tôi về con mèo Migura. Nhưng mẹ đang chỉ vào mục “kem” trong danh sách của Harold. Hẳn mẹ tôi còn nhớ sự kiện bên bệ thêm thoát khỏi thời thơ ấu của tôi, hôm ấy, bà đã thấy tôi ngồi bên cạnh hộp kem đầy chất nôn ọe, người run rẩy mệt lả. Sau đó, tôi không bao giờ chịu ăn một miếng kem nào nữa. Một lần nữa tôi giật mình nhận ra rằng Harold chẳng bao giờ để ý rằng tôi không đụng đến miếng kem nào anh mua về nhà mỗi tối thứ sáu.

- Tại sao con làm như thế?

Giọng mẹ tôi đau đớn, tựa như tôi đưa ra tấm danh sách để làm tổn thương bà. Tôi nhớ đến những lời Harold và tôi đã nói với nhau trước đây: - Như thế chúng ta có thể loại bỏ sự ỷ lại giả tạo... trở nên bình đẳng... tình

yêu không có ý ép buộc... Tôi định dùng chúng để giải thích cho mẹ, nhưng mẹ tôi sẽ chẳng bao giờ hiểu được những từ này đâu.

Thế nên tôi đành phải nói: - Con cũng không biết nữa. Trước khi lấy nhau, chúng con đã làm vậy rồi. Và vì một lý do nào đó vẫn theo như thế.

\*

\* \*

Khi Harold mua sắm xong trở về, anh nhìn bếp than. Tôi mở gói thực phẩm, nhúng bút tếch vào sốt, nấu cơm và dọn bàn ăn. Mẹ tôi ngồi trên ghế đẩu tại quầy đá granit, uống cà phê tôi vừa rót. Cứ một vài phút, bà lại lấy một mảnh vải dầu trong tay áo ra lau đáy ly cà phê.

Trong bữa ăn, Harold nói về các kế hoạch cho cấu trúc của ngôi nhà: trở các cửa sổ ở mái nhà, làm rộng tầng trên, trồng các khóm hoa uất kim hương và nghệ tây, đồn cây gỗ sồi độc, dựng thêm một gian bên nữa, xây một nhà tắm gạch men kiểu Nhật. Sau đó, anh dọn bàn và xếp đĩa dơ vào máy rửa.

- Ai sẵn sàng ăn tráng miệng nào? - Anh mở tủ lạnh, hỏi.

- Em no rồi.

- Lena không thể ăn kem được. - Mẹ tôi nói.

- Dường như là thế. Lúc nào vợ con cũng kiêng ăn.

- Không phải, nó không bao giờ ăn kem cả. Nó không thích món đó.

Harold mỉm cười, nhìn tôi ngơ ngác, đợi tôi dịch câu mẹ tôi vừa nói.

Tôi nói giọng đều đều; - Đúng thế! Em ghét kem suốt đời.

Harold nhìn tôi như thể cả tôi nữa cũng đang nói tiếng Hoa và tiếng Hoa không hiểu. - Anh nghĩ em đang cố xuống cân... Thôi được.

- Bây giờ nó gầy đến nỗi anh không nhìn thấy nó nữa. Mẹ tôi nói - Nó đã biến mất như một bóng ma.

- Đúng thế! Chúa ơi, hay thật, - Harold phá lên cười, khoan khoái nghĩ mẹ tôi đang tế nhị cố cứu anh.

Sau bữa ăn, tôi lấy khăn sạch đặt lên giường cho mẹ.

Mẹ tôi ngồi trên giường. Căn phòng mang đường nét của trường phái đơn giản đến mức tối đa của Harold: hai chiếc giường trải drap trắng, chăn cũng trắng, nền nhà bằng gỗ đánh bóng, một chiếc ghế bằng gỗ sồi tẩy trắng, và bốn bức tường xám nghiêng nghiêng trơ trụi.

Vật trang trí duy nhất là một chiếc bàn kỳ quặc sát bên giường, mặt bàn là một phiến đá cẩm thạch cắt không đều, bốn chân bàn làm bằng sơn mài màu đen mảnh khảnh bắt chéo nhau. Mẹ tôi vừa đặt xách tay của bà lên bàn là chiếc lọ màu đen hình ống lắc lư và những cành hoa ly giao trong lọ run bần bật.

- Mẹ cẩn thận, bàn không chắc chắn lắm!

Chiếc bàn này là một mẫu thiết kế vụng về do Harold thực hiện hồi còn sinh viên. Không hiểu sao lúc nào anh cũng tự hào về nó. Đường nét của nó thô kệch. Nó chẳng mang vẻ gì của trường phái “mềm mại” mà hiện nay Harold xem là rất quan trọng.

- Bàn này để làm gì? - Mẹ tôi hỏi, tay lắc lắc chiếc bàn. - Nếu con đặt một thứ gì khác lên, tất cả sẽ sụp xuống. *Chunwang chihan*, môi hờ răng lạnh mà.

Tôi để mẹ ở lại trong phòng, đi xuống tầng dưới. Harold đang mở cửa sổ cho hương đêm len vào như thói quen mỗi tối.

- Em lạnh.

- Gì đó?

- Anh làm ơn đóng cửa sổ được không?

Anh nhìn tôi, thở dài và mỉm cười, đóng sập cửa sổ rồi ngồi bắt chéo chân trên nền nhà, mở tung một tờ tạp chí ra xem. Tôi ngồi trên ghế xa lông, lòng giận sôi lên, không hiểu vì sao. Không phải vì Harold đã làm điều gì sai trái. Harold chỉ là Harold.

Ngay cả trước khi hành động, tôi biết tôi sắp gây ra một cuộc chiến nghiêm trọng hơn khả năng kiểm soát của mình. Dù vậy tôi vẫn cứ hành động. Tôi đi đến tủ lạnh, xóa dòng chữ “kem” trên phần danh sách của Harold.

- Em làm gì vậy?

- Tôi nghĩ anh không được lấy tiền của tôi để mua kem cho riêng anh nữa.

Anh nhún vai, thích thú.

- Được thôi!

- Mẹ kiếp! Sao anh lại phải sòng phẳng đến thế kia chứ! - Tôi hét lên.

Harold buông tờ tạp chí, há hốc mồm thảng thốt:

- Thế này là thế nào? Nói thẳng ra việc gì không ổn nào?

- Tôi không biết... tôi không biết. Mọi việc... cách chúng ta tính toán tất cả chi phí. Những thứ chúng ta chung với nhau. Những thứ không chung. Tôi chán ngấy những thứ đó lắm rồi, nào cộng nào trừ cho đều nhau. Tôi ớn đến tận cổ rồi.

- Chính cô muốn con mèo mà.

- Anh nói cái gì?

- Thôi được, nếu cô nghĩ tôi không sòng phẳng về chuyện tiền nong cho mấy người giết bỏ chết thì cả hai chúng ta sẽ cùng trả.

- Không phải chuyện đó!

- Thế thì cô làm ơn nói đi, cô muốn gì?

Tôi bật khóc và tôi biết Harold ghét nước mắt lắm. Nước mắt lúc nào cũng khiến anh bức dọc, giận dữ vì cho đó là một cách làm áp lực. Nhưng tôi không cảm được nước mắt vì giờ đây, tôi nhận thức được rằng mình cũng chẳng biết mình muốn gì trong cuộc tranh cãi này. Tôi muốn xin Harold chu cấp cho tôi chẳng? Hay muốn xin trả ít hơn phân nửa. Tôi có thực sự nghĩ nên chấm dứt việc tính toán toàn bộ mọi thứ. Rồi Harold kết cục sẽ trả nhiều hơn. Và khi ấy tôi sẽ cảm thấy tồi tệ hơn, kém bình đẳng đi? Hay có lẽ lúc đầu chúng tôi không nên lấy nhau. Có lẽ Harold là người chồng tồi tệ. Có lẽ tôi đã biến anh thành như vậy.

Không có điều gì có vẻ đúng cả. Tất cả đều phi lý. Tôi không thể công nhận điều gì và thấy mình hoàn toàn tuyệt vọng.

- Tôi nghĩ chúng ta phải thay đổi sự việc. Tôi cất tiếng khi đã điều khiển được giọng nói, chỉ có điều phần tiếp theo nghe như rên rỉ. - Chúng ta cần suy nghĩ xem cuộc hôn nhân của chúng ta thực sự dựa trên nền tảng nào... Không phải trên mảnh giấy quyết toán này, xem ai nợ ai cái gì.

- Nhảm nhí, - Harold nói, thở dài rồi ngã người ra sau, tựa như đang suy nghĩ. Cuối cùng anh nói, giọng như bị tổn thương. - Tôi biết cuộc hôn nhân của chúng ta dựa trên nhiều điều hơn là một mảnh giấy quyết toán. Nhiều hơn rất nhiều. Còn nếu cô không biết thì tôi nghĩ cô nên suy nghĩ xem cô muốn thứ gì khác, trước khi cô thay đổi sự việc. Bây giờ tôi chẳng biết suy nghĩ gì.

Tôi đang nói gì vậy? Anh đang nói gì vậy? Chúng tôi ngồi yên lặng, không ai hé môi. Không khí ngột ngạt. Tôi nhìn ra cửa sổ và xa xa là thung lũng bên dưới chúng tôi, lấm tấm hàng ngàn ngọn đèn lung linh trong sương mù mùa hè. Rồi tôi nghe có tiếng gương vỡ trên lầu, và tiếng ghé kéo lê trên sàn gỗ.

Harold dợm đứng dậy, nhưng tôi nói: - Đứng, để tôi lên xem.

\*

\* \*

Cửa mở, nhưng phòng tối đen, nên tôi gọi lớn:

- Chuyện gì đó mẹ?

Tôi thấy ngay: chiếc bàn đá cẩm thạch đã sập xuống trên bốn chiếc chân đen lỏng khỏng. Lọ hoa màu đen bắn sang một bên, thân lọ hình ống mịn màng vỡ đôi, những cành hoa ly giao tung tóe trong vũng nước.

Rồi tôi thấy mẹ ngồi bên chiếc cửa sổ mở rộng, bóng bà in đen thẫm trên nền trời đêm. Mẹ tôi xoay người lại nhưng tôi không nhìn thấy mặt.

- Nó sập xuống, - Mẹ tôi chỉ nói thế, không xin lỗi.

- Không sao đâu. - Tôi nhặt những mảnh vỡ lên. Con biết nó sẽ sập mà.

- Thế sao con không ngăn lại?

Sao mà câu hỏi đơn giản quá.



## **CHUNG VỸ LÝ**

### **TỨ PHƯƠNG**

Tôi đưa mẹ đến một nhà hàng Trung Hoa tôi thích nhất để ăn trưa, hy vọng làm bà vui vẻ, nhưng hóa ra lại là một thảm họa.

Khi hai mẹ con gặp nhau tại nhà hàng Tứ Phương, bà nhìn tôi lộ vẻ không vừa ý ngay và hỏi bằng tiếng Hoa:

- Ái dà! Tóc của con sao vậy?

- Mẹ hỏi “Sao vậy” là làm sao? Con mới cắt tóc mà - Lần này tiệm Rony làm cho tôi một kiểu hoàn toàn khác, một cái “mái” thẳng, bên phải dài, bên trái ngắn. Một kiểu tóc thời thượng.

- Trông cụt ngủn! Con phải đi đòi tiền lại.

Tôi thở dài: - Thôi chúng ta ăn trưa cho vui vẻ mẹ nhé!

Mẹ tôi quào quào liếc nhìn thực đơn, lâu bàu chê:

- Thực đơn này không có nhiều món ngon.

Rồi bà gõ nhẹ lên cánh tay người hầu bàn, lấy tay chùi lên đôi đũa, nhăn mũi:

- Anh định để tôi ăn với đôi đũa đầy mỡ này à?

Bà làm một màn tráng nước trà nóng khắp chiếc bát của bà lại còn khuyên các thực khách khác ngồi cạnh chúng tôi hãy làm như vậy. Bà dặn hầu bàn phải đem xúp thật nóng, và dĩ nhiên là theo đánh giá của cái lưỡi chuyên môn của mẹ thì món xúp mang lên còn chưa được ấm nữa là.

- Mẹ đừng có cáu như vậy. - Mẹ tôi không chịu trả hai đô-la tính thêm cho món trà hoa cúc gọi thay cho trà xanh thường. - Những ức chế không cần thiết sẽ có hại cho tim của mẹ.

- Tim mẹ chẳng có sao cả. - Bà vừa gắt, vừa hằn học nhìn người hầu bàn.

Mẹ tôi nói đúng. Dù bà đã gây nên cho bản thân mình - và cho người khác - bao nhiêu là nỗi căng thẳng, các bác sĩ đã tuyên bố rằng mẹ tôi, một bà già 69 tuổi có huyết áp của một thiếu niên 16 tuổi và sức mạnh của một con ngựa. Và quả đúng. Mẹ tôi là như vậy. Bà tuổi Ngọ, sinh năm 1918, số sinh ra có tính bướng bỉnh và thẳng thắn đến độ tàn nhẫn. Mẹ và tôi xung khắc với nhau vì tôi tuổi Mẹo, sinh năm 1951, mạng số qui định là nhạy cảm, có khuynh hướng dễ nổi nóng và phản ứng ngay khi bị chỉ trích.

Sau bữa trưa thảm hại đó, tôi từ bỏ ý định tìm dịp thuận tiện báo mẹ biết là tôi và Rich Schields sắp lấy nhau.

\*

\* \*

- Sao bỗng lo lắng quá vậy? - Marlene Ferber, bạn tôi, hỏi qua điện thoại tối hôm nọ - Rich đâu phải là đồ bỏ. Trời đất, anh ta cũng là luật sư thuế khóa như tôi vậy. Bả chê cái gì nữa?

- Tôi không hiểu mẹ mình. Ai bả cũng chê hết.

- Vậy thì bỏ nhà trốn theo hấn đi.

- Mình đã từng bỏ nhà theo Mã Vinh rồi. - Mã Vinh là người chồng đầu tiên của tôi, mối tình thuở học sinh của tôi.

- Chà, hay nhỉ?

- Và khi mẹ mình phát hiện, bả ném giày vào mặt tụi mình. Mà đó chỉ là màn mở đầu thôi nhé!

\*

\* \*

Mẹ tôi chưa bao giờ gặp Rich. Nói cho đúng ra, mỗi lần thì nhắc đến tên anh - chẳng hạn tôi nói con và Rich vừa đi nghe hòa nhạc, con kể mẹ nghe Rich mới đưa bé Châu Sa đi chơi ở Viện bảo tàng về Thời Khai Phá với Rich vui lắm chưa nhỉ? - Trong khi đợi hóa đơn trả tiền ăn trưa ở nhà hàng Tứ Phương, tôi gọi chuyện. - Anh ấy...

Mẹ tôi ngắt lời:

- À, mẹ chưa báo con biết. Các bác sĩ hỏi đó bảo cha con có lẽ cần giải phẫu. Còn bây giờ lại nói thôi. Họ bảo tất cả đều bình thường, chỉ có điều hơi bị bón quá.

Tôi chào thua.

Tôi trả tiền, một tờ 10 đô la và 3 tờ 1 đô. Mẹ tôi lấy mớ tiền đó lại, thay vào đó đếm đúng 13 xu lẻ bỏ lên khay, giải thích cương quyết: - Không buộc boia gì cả! Bà hất đầu ra sau, mỉm cười đắc thắng. Khi mẹ tôi vào phòng vệ sinh, tôi dúm cho người hầu bàn 5 đô. Anh ta gật đầu ra vẻ cảm thông lắm.

Trong lúc bà vắng mặt, tôi nghĩ ra một kế hoạch khác.

- *Chonssle!* - Khai muốn chết! - Mẹ tôi quay lại, lầu bầu. Bà ấn cho tôi một hộp giấy Kleenex nhỏ. Bà không tin giấy vệ sinh của người khác. - Con cần dùng không?

Tôi lắc. - Trước khi đưa mẹ về, mẹ ghé chơi chỗ con một chút nha. Con muốn chỉ mẹ xem cái này.

\*

\* \*

Hàng mấy tháng nay rồi mẹ không đến căn hộ của tôi. Hồi tôi mới lập gia đình, bà thường đột ngột đến chẳng báo trước gì cả, mãi đến khi tôi đề nghị mẹ nên gọi điện thoại cho hay trước. Từ đó bà không chịu ghé thăm tôi nữa, trừ phi tôi gửi thư mời trịnh trọng.

Tôi theo dõi mẹ tôi, quan sát: các phản ứng của bà trước những thay đổi trong căn hộ của tôi - Từ cái xó man khai mà tôi đã nương thân sau khi ly hôn, lúc tôi đắm mình trong mê mông thời gian sống đời hỗn loạn - đến cái căn nhà bừa bãi hôm nay, một tổ ấm đầy tình yêu, sức sống. Sàn nhà rải rác đồ chơi của bé Châu Sa, những món bằng nhựa màu sắc tươi tắn mỗi nơi một thứ. Bộ chuông của Rich ở trong phòng khách, hai cốc uống rượu dơ trên bàn, những mảnh rời rạc của chiếc điện thoại Rich và bé Châu Sa đã tháo tung ra hôm nọ để xem tiếng nói phát từ đâu ra.

- Ở cuối tầng kia mẹ ạ. Chúng tôi đi suốt đến tận phòng ngủ sau. Giường chưa dọn, ngăn kéo tủ lòng thông những vớ đàn ông và cà vạt. Mẹ tôi bước qua nào là giày để tập chạy, đồ chơi của Châu Sa, giày đen của Rich, rồi khăn quàng của tôi và một đồng sơ-mi trắng mới lấy từ tiệm giặt ủi về.

Nét mặt mẹ lộ vẻ đau lòng không ngờ, nó khiến tôi nhớ lại hồi lâu lắm rồi mẹ đưa hai anh và tôi xuống một bệnh viện chích ngừa bại liệt. Khi kim chích vào tay anh tôi làm anh khóc thét lên, mẹ nhìn tôi, toàn gương mặt hiện rõ cơn đau đớn, động viên: - Mũi kẻ không đau đâu.

Còn bây giờ, sao mẹ lại không thấy là hai chúng tôi đang chung sống với nhau chứ, rằng quan hệ giữa chúng tôi đã đậm sâu và không thể dứt được dù mẹ không chịu bàn về chuyện đó? Mẹ phải nói gì đi chứ?

Tôi bước đến tủ, lấy ra chiếc áo lông chồn Rich tặng tôi dịp Giáng Sinh. Món quà xa xỉ nhất của tôi từ xưa đến nay.

Tôi khoác áo vào, ngượng ngập:

- Một món quà hơi rồ dại. Ở San Francisco hiếm khi nào lạnh đến mức cần mặc áo lông chồn. Nhưng có lẽ nó là một thứ thời thượng đàn ông bây

giờ hay mua cho vợ hay người yêu.

Mẹ tôi yên lặng. Bà nhìn về phía chiếc tủ toang hoác của tôi, đầy ắp những dây giày, cà vạt, áo đầm, và veston của Rich. Bà lấy ngón tay vuốt bộ lông chồn, mãi mới nói:

- Thứ này không tốt lắm. Đồ xài rồi. Lông thì ngắn quá, không có sợi dài.

- Sao mẹ lại đi chê quà người ta cho chứ! - Tôi phản đối, thấy xót xa vô cùng. Anh ấy chân thành tặng con mà.

- Thế nên mẹ mới lo.

Ngắm chiếc áo trong gương, tôi không thể gạt đi ý chí, sức mạnh, khả năng phân biệt trắng đen của bà nữa. Chiếc áo trông tang thương, một sự sao chép cổ nhái cho lãng mạn.

- Mẹ không nói thêm gì nữa à? - Tôi khẽ hỏi.

- Mẹ nên nói gì đây?

- Về căn hộ này? Về những thứ này? - Tôi ra dấu chỉ những dấu hiệu của Rich nằm đây đó.

Bà nhìn quanh phòng, nhìn ra hành lang, rồi mới nói:

- Con bận công việc. Con muốn sống bừa bãi. Mẹ còn có thể nói gì nữa?

Mẹ tôi biết cách chọc giận và nổi đau và gây cho tôi còn buồn hơn những nỗi khổ khác. Vì việc bà làm bao giờ cũng đến như một cơn sốc, y hệt luồng điện giật, chôn vùi mãi mãi trong tâm trí tôi. Tôi vẫn còn nhớ lần đầu tiên tôi cảm thấy cơn đau ấy.

\*

\* \*

Năm mười tuổi, dù còn bé, tôi biết mình có năng khiếu chơi cờ. Tôi chơi thật nhẹ nhàng, dễ dàng. Tôi có thể nhìn thấy những nước đi trên bàn cờ mà người khác không thấy. Tôi có thể dựng nên dàn phòng ngự bảo vệ mình mà đối thủ không hay biết. Năng khiếu đó khiến tôi vô cùng tự tin. Tôi biết chính xác từng nước cờ của đối thủ, biết khi nào họ xụ mặt xuống khi thấy chiến thuật tưởng như đơn giản và trẻ con của tôi lại hóa thành một lối chơi vũ bão và khốc liệt. Tôi thích chiến thắng.

Còn mẹ tôi lại thích khoe con mình, như khoe các giải thưởng bà hằng đánh bóng. Bà thường bàn cãi các ván cờ của tôi như thể bà đã nghĩ ra chiến thuật ấy.

- Tôi bảo con gái tôi dùng đôi mã đề đề bẹp đối phương, - mẹ thuật cho một người bán hàng nghe. - Làm thế, nó thắng trận nhanh lắm. - Đương nhiên mẹ đã nói điều đó trước trận đấu - Cả hàng trăm điều vớ vẩn khác nữa chẳng ăn nhập gì đến chiến thắng của tôi cả.

Mẹ thường thô lỗ với các người bạn của gia đình:

- Muốn thắng cờ không cần phải thông minh lắm đâu. Chỉ là thủ thuật thôi. Ta ào tới từ tứ phương. Đối thủ sẽ hoang mang, chẳng biết chạy đường nào.

Tôi ghét cái lối bà giành lấy mọi ưu điểm. Và một ngày nọ, trên đường Stockton, ngay giữa đám đông người, tôi đã hét lên với mẹ như vậy. Tôi bảo mẹ chẳng biết gì cả, vậy đừng có khoe khoang hợm hĩnh nữa. Mẹ câm miệng đi. Những câu đại loại như vậy.

Tối hôm đó và ngày hôm sau nữa mẹ không thèm nói chuyện với tôi. Bà hằn học gằn giọng nói với cha và hai anh tôi như thể tôi là người vô hình, như thể đang nói tới một con cá ươn bà đã quăng đi nhưng vẫn còn văng vất mùi hôi thối.

Tôi biết chiến thuật này, cái lối len lén làm người ta nổi giận phản ứng lại rồi rơi vào bẫy. Thế nên tôi để mặc bà. Tôi chẳng nói gì, đợi bà đến tôi.

Nhiều ngày yên lặng trôi qua. Tôi ngồi trong phòng, nhìn 64 ô vuông trên bàn cờ, cố tìm cách khác. Khi ấy tôi quyết định bỏ chơi cờ.

Đương nhiên, không phải tôi định bỏ chơi luôn. Tôi đa chỉ vài ngày thôi. Thế là tôi đóng kịch. Thay vì tập chơi cờ trong phòng mỗi tối như thường lệ, tôi sục vào phòng khách ngồi xuống trước Tivi với hai anh tôi, họ trừng mắt nhìn đưa phá đám không mời mà đến này. Tôi dùng hai anh tôi để thực hiện ý đồ của mình, tôi bẻ ngón ta rằng rắc chọc giận họ.

Hai anh hét lên: - Mẹ! Bảo nó ngưng đi. Bảo nó đi chỗ khác đi! Mẹ tôi chẳng nói tiếng nào. Tôi vẫn chưa lo. Tôi thấy mình phải đi một nước mạnh hơn. Tôi quyết định hy sinh cuộc thi đấu sắp tổ chức tuần tới. Tôi sẽ từ chối không tham dự, và mẹ tôi chắc chắn phải lên tiếng năn nỉ tôi vì các người bảo trợ và các Hội Mạnh Thường Quân sẽ gọi bà, yêu cầu, nạt nộ bà, cầu khẩn bà bảo tôi quay trở lại.

Thế nhưng cuộc thi đấu đến rồi lại đi. Mẹ không đến khóc lóc nói với tôi: - Sao con không đến chơi cờ nữa? - Còn lòng tôi thì thổn thức vì tôi được biết rằng thằng nhóc tôi đã hạ dễ dàng hai kỳ trước đã thắng giải.

Tôi nhận ra mẹ tôi có nhiều thủ đoạn hơn tôi biết. Nhưng tôi đã chán trò chơi của bà. Tôi muốn tập dượt đợi kỳ thi kế tiếp. Thế nên tôi quyết định giả vờ chịu thua mẹ và lên tiếng trước.

- Con sẵn sàng chơi cờ lại, - Tôi tưởng sau khi tuyên bố như thế, mẹ sẽ mỉm cười và hỏi tôi muốn ăn món gì đặc biệt không.

Nào ngờ bà nhăn mặt, nhìn sững vào mắt tôi, như thể tìm kiếm một sự thật.

- Tại sao mày lại đi nói với tao? - Mãi bà mới the the nói. - Mày nghĩ nó dễ dàng quá mà. Hôm nay bỏ, ngày mai chơi. Việc gì theo mày cũng thế cả. Giỏi quá mà, dễ quá mà, nhanh quá mà.

- Con nói con sẽ chơi lại mà. - Tôi nhai nhai khóc.

- Không! - Mẹ hét lên làm tôi giật nảy cả người. - Không dễ dàng như thế nữa đâu.

Tôi run rẩy, hàng hoàng, không biết mẹ muốn nói gì. Tôi trở về phòng, đăm đăm nhìn bàn cờ 64 ô vuông, cố hình dung cách gỡ rối mớ bòng bong khủng khiếp này. Sau khi ngồi nhìn như thế nhiều giờ đồng hồ, tôi tin mình đã đổi trắng thành đen, đen thành trắng và mọi việc sẽ ổn thỏa.

Và đương nhiên là tôi thắng. Đêm đó tôi sốt cao, mẹ ngồi bên giường tôi, mắng tôi sao đi học không mặc áo ấm.

Buổi sáng mẹ dứt cháo gà cho tôi ăn. Buổi chiều mẹ ngồi trong phòng tôi, đan cho tôi một áo len màu hồng, vừa đan vừa kể rằng dì Tô Uyên có đan cho chị Dung một áo len hết sức xấu xí, bằng loại sợi hết sức tệ. Tôi vui mừng biết bao, mẹ đã trở lại trạng thái bình thường.

Thế nhưng sau khi lành bệnh, tôi khám phá ra rằng mẹ tôi đã thay đổi thật sự. Mẹ không còn loay hoay sẵn đón tôi khi tôi tập chơi cờ nữa. Mẹ không đánh bóng các cúp của tôi mỗi ngày nữa. Mẹ không cất các mẫu báo có đăng tên tôi nữa. Như thể đã dựng nên một bức tường vô hình, còn tôi mỗi ngày len lén dò xem tường cao bao nhiêu, rộng bao nhiêu.

Kỳ thi kế tiếp, dù tôi chơi tốt, cuối cùng điểm lại không đủ. Tôi thua. Tệ hơn nữa, mẹ tôi chẳng nói gì cả.

Dường như bà có vẻ hể hả, như thể bà đã phát minh ra chiến thuật này.

Tôi đâm hoảng. Mỗi ngày tôi ôn lại trong trí mình nhiều giờ xem tôi đã thua những gì. Không chỉ là kỳ thi đấu vừa rồi. Tôi xem xét từng nước đi, từng quân cờ từng ô vuông. Tôi không còn nhìn thấy vũ khí bí mật của mỗi quân cờ, không còn thấy phép lạ nằm trong mỗi giao điểm nữa. Tôi chỉ nhìn thấy khuyết điểm và sở đoản của tôi. Tựa như tôi đã mất bộ áo giáp thần. Và mọi người có thể dễ dàng nhìn thấy điểm yếu để tấn công tôi.

Tôi tiếp tục chơi thêm vài tuần, vài tháng, vài năm nữa, nhưng không bao giờ có lại cảm giác vô cùng tự tin như xưa. Tôi lo sợ và tuyệt vọng lao vào cuộc chiến. Khi thắng, tôi nhẹ nhõm, khoan khoái. Khi thua, lòng tôi



trần ngập sợ hãi, rồi kinh hoàng nghĩ mình không còn là một thiên tài nữa, mình đã mất năng khiếu và trở thành một kẻ hết sức tầm thường.

Sau hai lần thua thằng bé tôi đã hạ dễ dàng vài năm trước đây, tôi bỏ chơi cờ vĩnh viễn. Không ai phản đối cả. Khi ấy tôi mười bốn.

\*

\* \*

- Thật tớ không hiểu nổi bồ, - Marlene nói, khi tôi gọi cho nó vào cái đêm, sau khi tôi đưa mẹ xem chiếc áo lông chồn, - Chịu đựng gì cũng được, nhưng phải chịu đựng mẹ ruột mình thì không nổi đâu.

- Lúc nào tớ cũng chịu nhin, nhưng khi mẹ chì chiết...

- Sao bồ không nói bà đừng hành hạ bồ nữa. Nói bà đừng phá hỏng cuộc đời của bồ. Nói bà im họng đi.

- Giỡn - Tôi suýt bật cười. - Bồ muốn tớ nói mẹ mình câm họng à?

- Sao lại không?

- Chà mình không biết việc này có được luật pháp qui định không nhưng chưa hề có người nào dám bảo một bà mẹ Trung Hoa câm họng cả. Làm thế có thể bị buộc tội tòng phạm với tự sát.

Tôi lo sợ cho Rich hơn là sợ mẹ tôi. Tôi biết mẹ tôi làm gì, sẽ tấn công chàng, sẽ chỉ trích chàng ra sao. Thoạt tiên bà sẽ im lặng. Rồi bà sẽ lên tiếng nhận xét về một việc nho nhỏ nào đó mà bà đã để ý, rồi một nhận xét khác, một nhận xét khác nữa, mỗi nhận xét bay tới như một hạt cát, hạt từ hướng này, hạt từ phía sau, càng lúc càng nhiều cho đến khi chúng bào mòn con người chàng, tính cách chàng. Cho dù tôi biết chiến thuật và cách tấn công dăm dúi của mẹ đi nữa, tôi e rằng một hạt cát sự thật vô hình nào đó sẽ bay vào mắt tôi, làm nhòe đi những gì tôi đã thấy và biến chàng từ một con người thần thánh thành một kẻ rất trần tục.

Việc đó đã xảy ra cho cuộc hôn nhân đầu tiên của tôi với Mã Vĩnh Trinh. Tôi đã bỏ nhà trốn theo hắn vào năm tôi 18, còn hắn 19. Khi tôi yêu Mã Vĩnh Trinh, hắn gần như hoàn toàn. Hắn tốt nghiệp hạng ba trong lớp ở trường Lowell và nhận được học bổng toàn phần vào trường Stanford. Hắn chơi tennis, bắp vế căng cứng, ngực có 146 sợi lông đen thẳng. Hắn làm mọi người cười, còn tiếng cười của hắn thì âm, vang và đầy nhục cảm nam tính. Hắn rất tự hào về những thủ thuật yêu đương, chỉ cần hắn thâm thì: “- Chiều thứ tư em nhé.” là tôi đã run rẩy cả người.

Đến thời điểm mẹ tôi đã nói hết những điều muốn nói về hắn thì tôi chợt thấy bộ óc của hắn đã bị sự chây lười làm co rúm lại và chỉ còn có thể nghĩ ra những cố thoái thác. Hắn chạy theo những quả golf, những trái banh tennis để trốn trách nhiệm gia đình. Mất hắn đảo lên đảo xuống cặp đùi mấy đứa con gái, nên đâu còn biết thẳng đường về nhà nữa. Hắn thích nhạo báng thiên hạ để làm nhục họ. Hắn hợm hĩnh phô trương đã buộc-boa 10 đô-la cho người lạ nhưng lại bủn xỉn khi biếu xén cho gia đình. Hắn cho rằng đánh bóng chiếc xe thể thao màu đỏ suốt cả buổi chiều còn quan trọng hơn việc đánh chiếc xe đó đưa vợ đi chơi.

Xúc cảm của tôi đối với Mã Vĩnh Trinh chưa bao giờ tới mức độ căm ghét. Nhưng không, theo một cách nào đó nó còn tệ hơn thế. Nó đi từ thất vọng đến khinh bỉ, đến lãnh đạm. Mãi đến khi chúng tôi đã ly thân, vào những đêm cô đơn, khi bé Châu Sa đã thiếp ngủ, tôi mới tự hỏi phải chăng mẹ tôi đã đầu độc cuộc hôn nhân của mình?

Tạ ơn Thượng Đế, chất độc của bà đã không ảnh hưởng đến con gái Châu Sa của tôi. Ấy vậy mà tôi suýt đã phá thai. Khi biết mình có bầu, tôi tức điên lên. Tôi xem nó như “mối thù ngày càng lớn dần”, bèn lôi Mã Vĩnh Trinh xuống bệnh viện để hắn cùng chịu đau khổ. Chúng tôi đã đến nhầm bệnh viện. Người ta bắt chúng tôi xem một cuốn phim, một loại phim tẩy não cho trong sạch, thật kinh khủng. Tôi thấy những sinh thể nhỏ xíu, những thai nhi mới bảy tuần mà họ đã gọi là em bé, với những ngón tay bé tí xíu. Cuốn phim bảo rằng các ngón tay trong mờ của em bé có thể cử động được, rằng chúng tôi nên tưởng tượng các ngón tay nó đang bám lấy cuộc sống, đang bầu vịu, giữ chặt một cơ hội. Đó là phép lạ của mầm sống. Tạ ơn Thượng Đế, họ đã chiếu về những ngón tay tí hon. Vì Châu Sa quả thật là một phép lạ. Bé hoàn thiện, hoàn mỹ. Mọi thứ trên con người bé đều độc

đáo, đặc biệt cách bé nắm tay vào, xòe tay ra. Ngay từ giây phút bé giật nắm tay ra khỏi miệng, òa khóc, tôi biết tình cảm tôi dành cho bé là không ai có thể xâm phạm được.

Nhưng tôi lo lắng cho Rich. Vì tôi biết tình cảm tôi dành cho chàng có thể bị những sự mê tín, những lời nhận xét thoáng qua và bóng gió của mẹ tôi đồn ngã. Và tôi sợ tôi sẽ mất chàng. Vì Rich Shields quý yêu tôi y hệt như tôi yêu quý bé Châu Sa. Tình yêu của chàng mạnh mẽ, rành mạch. Không gì thay đổi. Chàng không trông đợi gì ở tôi, chỉ có sự hiện hữu của tôi là quá đủ. Đồng thời, chàng bảo chàng đã thay đổi - tốt hơn - vì tôi. Chàng lẳng mạn đến độ bối rối, chàng bảo trước khi gặp tôi chẳng bao giờ như thế cả. Sự thú nhận này khiến những cử chỉ lẳng mạn của chàng càng thêm cao quý.

Nhưng chính phản ứng tình dục của chàng mới làm tôi ngạc nhiên. Tôi nghĩ chàng thuộc tuýp đàn ông lẳng lẽ, nhẹ nhàng và vụng về, loại người rụt rè hỏi: “Anh có làm đau em không?”, khi thấy tôi chẳng hề xúc cảm. Nhưng chàng quá hòa hợp với mọi động tác của tôi đến nỗi tôi chắc chàng đã đọc được ý nghĩ của mình. Chàng chẳng giấu giếm điều gì, và nếu chàng phát giác ra tôi có điều chi giữ kín, chàng sẽ nâng niu nó như châu ngọc. Chàng nhìn thấy tất cả những gì riêng tư của tôi - không chỉ là chỗ kín - mà cả những mặt xấu, tính hà tiện, nhỏ mọn, mặc cảm tự ti - tất cả những thứ tôi hằng che giấu. Thế nên với chàng, tôi hoàn toàn trần trụi, và khi tôi cảm thấy yếu đuối nhất, - khi một lời lầm lẫn có thể xui tôi bay ra cửa mãi mãi - chàng luôn luôn biết nói lời đúng đắn nhất, vào đúng lúc nhất. Chàng siết chặt đôi tay tôi, nhìn thẳng vào mắt và bảo tại sao chàng yêu tôi, bằng một câu gì rất lạ.

Tôi chưa hề biết một tình yêu tinh khiết đến vậy, nên tôi sợ mẹ tôi sẽ làm ô uế nó. Tôi cố gìn giữ mọi kỷ niệm âu yếm về Rich trong tâm khảm tôi, và sẽ hồi tưởng chúng khi cần thiết.

\*

\* \*

Đắn đo suy nghĩ một hồi, tôi tìm ra một kế hoạch độc đáo để Rich gặp mẹ tôi và thu phục bà. Tôi dàn xếp để mẹ tôi muốn nấu một bữa ăn đặc biệt đãi chàng: Tôi nhờ dì Tổ Uyên giúp đỡ. Dì Uyên là bạn mẹ tôi từ lâu lắm. Hai người rất thân với nhau, có nghĩa là hai bà không ngừng hành hạ nhau với những bí mật và điều khoe mẽ. Thế là tôi cung cấp cho dì Uyên một bí mật để bà khoe khoang.

Một chủ nhật nọ, sau khi đi bộ suốt North Beach, tôi đề nghị Rich bắt ngừng ghé thăm dì Uyên và dưỡng Quang Ninh. Dì dưỡng sống trên đường LeavenWorth, chỉ cách căn hộ của mẹ tôi vài dãy phố về hướng tây. Lúc đó chiều đã muộn, chúng tôi đến đúng lúc dì Uyên sửa soạn bữa tối. Dì ép:

- Ở lại đây! Ở lại đây!

- Thôi dì ơi! Tụi con chỉ tạt ngang qua mà.

- Dì nấu đủ ăn cho hai người mà. Thấy không? Một bát xúp và bốn món nữa. Con không ăn chỉ có nước đồ đi, phí lắm!

Làm sao từ chối được? Ba ngày sau, dì Tổ Uyên nhận được thư cảm ơn của tôi và Rich. Tôi viết: - Anh Rich bảo anh chưa hề được ăn món Trung Hoa nào ngon đến thế.

Ngày hôm sau, mẹ tôi gọi điện thoại mời tôi đến dự bữa tối mừng Sinh nhật muộn của cha tôi. Anh Vĩnh Sơn sẽ đưa cô bạn gái Lý Gia Liên đến. Tôi cũng có thể đưa đến một người bạn.

\*

\* \*

Tôi biết mẹ tôi sẽ làm như vậy, vì nấu ăn là cách mẹ tôi thể hiện tình yêu, sự tự hào và quyền lực của bà, là bằng chứng cho thấy bà biết nhiều hơn dì Uyên. Tôi dặn Rich:

- Ăn xong nhớ khen mẹ, anh chưa hề thấy ai nấu ăn ngon như mẹ, và mẹ nấu ngon hơn dì Uyên rất nhiều. Tin em đi.

Bữa tối hôm đó, tôi ngồi trong bếp xem mẹ nấu nướng, đợi dịp thuận tiện bảo cho mẹ biết kế hoạch hôn nhân của chúng tôi, rằng chúng tôi đã quyết định lấy nhau, tháng Bảy tới, nghĩa là khoảng bảy tháng nữa. Bà đang xắt cà tím thành từng miếng chữ V, vừa xắt vừa nói về dì tổ Uyên:

- Dì ấy chỉ nấu được khi nhìn vào công thức mà thôi. Bí quyết của mẹ nằm trong ngón tay này. Chỉ cần dùng mũi là biết phải cho thêm những gia liệu gì vào.

Bà xắt cà thoăn thoắt dường như chẳng để ý gì đến lưỡi dao bén ngọt làm tôi lo bà sẽ thái cả đầu ngón tay vào làm gia liệu cho món thịt heo chặt nhỏ nấu cà ướp đỏ. Tôi tưởng đầu tiên mẹ sẽ nói gì về Rich. Tôi nhìn thấy nét mặt bà khi mở cửa, nụ cười gượng ép khi bà sắm soi chàng từ đầu tới chân, đánh giá chàng so với điều dì Tổ Uyên đã nhận xét. Tôi cố tiên đoán xem mẹ sẽ phê bình chàng thế nào.

Rich không phải người Hoa, lại nhỏ hơn tôi vài tuổi. Điều xui xẻo nữa là với mái tóc quăn hung hung đỏ, làn da mịn màng xanh xanh, và đám tàn nhang cam cam trên mũi, trông chàng càng trẻ hơn nữa. Chàng hơi thấp người, chắc nịch. Trong bộ áo màu đậm, chàng trông trang nhã, nhưng lại mờ nhạt, chóng quên, như một cậu cháu nào đó trong đám tang. Thế nên trong năm đầu tiên cùng làm việc với nhau ở hãng, tôi có để ý gì đến chàng đâu. Nhưng mẹ tôi thì để ý tất cả.

- Thế mẹ thấy Rich thế nào? - Mãi thì tôi mới dám hỏi, nín thở chờ đợi.

Mẹ ném cà vào chảo dầu sôi một cái xèo giận dữ - mặt cậu ta nhiều đốm quá!

Tôi cảm thấy lưng mình nổi gai - Tàn nhang mà, hên lắm đó mẹ. - Tôi sôi nổi nói, cố át tiếng lèo xèo trong bếp.

- Thế à? - Mẹ ngây thơ hỏi.

- Vâng ạ, càng nhiều đốm càng hên đấy. Ai cũng biết thế mà.

Mẹ suy nghĩ một lát rồi nói bằng tiếng Hoa:

- Có lẽ đúng đấy. Hồi con còn nhỏ, con bị đậu mùa, nổi bao nhiêu là mụn nên phải ở nhà 10 ngày. Con cho đó là hên lắm à?

Tôi không thể cứu Rich trong nhà bếp. Càng không thể cứu chàng tại bàn ăn.

Chàng mang đến một chai vang trắng, không biết cha mẹ tôi không thích thứ đó. Thậm chí hai người còn không mua ly uống rượu vang nữa là. Chàng lại càng sai lầm khi uống đến hai cốc đầy tràn, trong khi mọi người khác chỉ nhấp nháp tí xiu “để nếm thử”. Tôi đưa cho Rich chiếc nĩa, nhưng chàng cứ nằng nặc đòi dùng đôi đũa ngà trơn tuột. Chàng cầm nó lóng ngóng như cặp giò đà điểu bị sạm gổ, gấp một miếng cà chấm sốt to tướng. Nửa đường từ đĩa đến cái miệng há hốc của chàng, miếng cà rơi xuống chiếc áo sơ-mi trắng mới cứng, rồi rơi vào bẹn chàng. Châu Sa cười ré lên, mấy phút sau mới bảo nó ngưng được.

Chàng múc cho mình cả đồng tôm nấu đậu trắng, không biết là chỉ nên lịch sự lấy từng muỗng một thôi, cho đến khi mọi người đều đã dùng một ít.

Chàng nghĩ từ chối khi được tiếp lần thứ hai là lịch sự, trong khi đáng lẽ phải theo gương cha tôi, ông làm một màn rất hay bằng cách gấp miếng thứ hai, miếng thứ ba, có khi miếng thứ tư nữa, lần nào cũng khen món này ngon quá, món kia ngon quá, không ăn thêm không được, rồi than no quá, chắc sắp bể bụng mất! Nhưng tệ nhất là khi Rich vô tình phê bình cách nấu ăn của mẹ tôi. Theo tập quán của một bà bếp người Hoa, mẹ tôi lúc nào cũng chê thậm tệ cách nấu ăn của mình. Tối hôm đó, bà giả vờ nhắm vào món thịt heo luộc ăn với dưa cải bà nổi tiếng nấu khéo và lúc nào cũng tự hào.

- Ái dà, món này nhạt nhẽo quá, không có hương vị gì cả, - bà nếm thử một miếng, càu nhàu - ăn không nổi!

Gia đình vốn biết ý sẽ gặp một ít và tuyên bố lần này mẹ nấu ngon tuyệt. Nhưng chúng tôi chưa kịp làm gì cả thì Rich đã nói:

- Bác biết không, chỉ cần một ít nước tương vào là ngon thôi.

Thế là chàng tưới ngay cả suối nước tương đen ngòm lên đĩa, ngay trước đôi mắt kinh hoàng của mẹ tôi.

Mặc dù tôi hy vọng rằng trong suốt bữa ăn, mẹ tôi, một cách nào đó, sẽ nhận thấy sự tử tế, óc khôi hài và cái duyên tươi trẻ của Rich, tôi biết trong đôi mắt mẹ, chàng đã thất bại thảm hại.

Rich rõ ràng đánh giá kết quả bữa tiệc ngược hẳn lại. Đêm đó, khi trở về nhà, sau khi đặt Châu Sa vào giường ngủ, chàng khiêm tốn nói. - Theo anh, mình đã đạt điểm A, phải không nào? - Chàng trông như một chó trung thành, hồn hên chờ được vuốt ve, ôm ấp.

- Ừm, - Tôi mặc một chiếc áo ngủ cũ, ám chỉ rằng tôi không thích yêu đương lắm. Tôi vẫn còn run rẩy nhớ lại cảnh Rich bắt chặt tay cha mẹ tôi với vẻ thân thiện dễ dãi như khi cư xử với những thân chủ mới còn lúng túng.

Chàng nói:

- Linh Đa, Tiên. Tôi nghĩ sẽ gặp hai bác nay mai.

Cha mẹ tôi tên là Dương Tiên và Dương Linh Đa, trừ vài bác, bạn bè thân với gia đình, chưa ai dám gọi tên tục của cha mẹ tôi ra cả.

- Thế khi em nói chuyện với mẹ, mẹ bảo sao? - Tôi biết chàng muốn nhắc đến việc chúng tôi sắp lấy nhau. Ban nãy, tôi đã bảo Rich tôi sẽ báo cho mẹ biết trước để bà thừa lại cha tôi hay.

- Em không có cơ hội nào cả. - Mà thực đúng như vậy. Làm sao tôi có thể báo mẹ biết tôi sắp lấy chồng, khi mà có dịp nào hai mẹ con ở riêng với nhau, bà lại nhận xét Rich thích uống rượu vang đắt tiền quá, anh ta trông xanh xao bệnh hoạn quá, hay bé Châu Sa sao thấy buồn bã quá.

Rich mỉm cười: - Còn bao lâu nữa mới nói, thừa cha, thừa mẹ, con sắp lập gia đình?

- Anh không hiểu. Anh không hiểu mẹ em.

Rich lắc đầu: - Phải! Đúng đấy. Mẹ em nói tiếng Anh tệ quá.

Đêm đó, sau bữa tối ở nhà cha mẹ tôi, tôi nằm trên giường căng thẳng suy nghĩ. Tôi buồn vì thất bại vừa rồi, càng buồn hơn vì Rich dường như chẳng nhận thấy gì cả. Trông chàng thật tội nghiệp! Một lần nữa mẹ tôi lại cho tôi thấy đen khi mà tôi chỉ nhìn toàn trắng. Trong tay mẹ, tôi luôn luôn chỉ là một con tốt. Chỉ có thể chạy trốn. Bà là quân hoàng hậu có thể di chuyển trên mọi hướng, bà truy đuổi không buông tha, lúc nào cũng tìm ra những điểm yếu của tôi.

Tôi thức dậy trễ, răng nghiến chặt, thần kinh căng thẳng. Rich đã dậy trước, tắm rửa và đọc báo Chủ nhật. - Chào búp bê buổi sáng, - chàng vừa nói vừa ồm ồm nhai bắp rang. Tôi mặc quần áo tập chạy bộ vào, nhào ra cửa, leo lên xe, lái thẳng đến căn hộ của cha mẹ tôi.

Marlene nói đúng. Tôi phải bảo thẳng mẹ tôi - rằng tôi biết ý đồ của bà nhằm làm tôi khổ sở. Lúc đến nơi cơn giận của tôi mạnh đến độ đủ xua đi hàng ngàn dao kiếm. Cha tôi mở cửa, ngạc nhiên khi nhìn thấy tôi. - Mẹ con đâu? - Tôi hỏi, cố giữ hơi thở đều. Ông ra hiệu chỉ về phía phòng khách sau lưng. Mẹ đang ngủ ngon lành trên ghế xa-lông, đầu gối trên một tấm khăn thô trắng. Miệng mẹ trễ xuống và mọi nếp nhăn trên mặt đã biến mất. Với gương mặt mịn màng, trông mẹ như một thiếu nữ mảnh mai, ngây thơ, yếu đuối. Một cánh tay mẹ buông rũ xuống thành ghế. Lồng ngực thật êm. Mọi sức mạnh đã tan biến. Mẹ không còn vũ khí, không còn quỷ thần xung quanh nữa, trông mẹ bất lực, bại trận.

Tôi chợt kinh hoàng sợ mẹ đã chết rồi. Mẹ đã thăng hoa khi tôi nuôi dưỡng những ý tưởng kinh khủng về mẹ. Tôi đã ước mẹ ra khỏi đời tôi. Và mẹ đã thuận lòng cho hồn lìa khỏi xác để thoát khỏi nỗi căm hờn cay độc của tôi.

- Mẹ! - Tôi gọi thẳng thốt. - Mẹ ơi! - Tôi rên rỉ, bật khóc.



Mắt mẹ từ từ hé mở. Bà nhấp nháy. Đôi tay trở lại sức sống. - Gì vậy? Mây Mây - À? - Con đây à?

Tôi lặng câm. Bao nhiêu năm rồi mẹ không còn gọi tôi bằng cái tên Mây Mây hồi bé nữa. Bà ngồi dậy, những nếp nhăn trở lại trên gương mặt, chỉ có điều trông chúng như những thoáng lo âu mềm dịu đỡ hằn sâu hơn.

- Sao con ở đây? Sao con khóc? Chuyện gì xảy ra à?

Biết nói gì bây giờ. Dường như chỉ trong vòng vài giây, tôi đã rơi từ trạng thái này sang trạng thái khác: giận dữ rồi kinh ngạc, rồi sợ hãi. Giờ đây tôi thấy người bủn rủn, yếu đuối chi lẹ, tựa như ai đó đã bứt đứt tôi ra và dòng điện luân lưu trong tôi đã ngừng hẳn. Tôi thều thào:

- Không có việc gì cả. Con không biết sao con ở đây... Con muốn nói chuyện với mẹ... Con muốn thưa với mẹ... Con và Rich sắp lấy nhau.

- Jrdanle - Mẹ biết rồi - Bà nói như thể hỏi, sao tôi lại nhắc lại việc ấy.

- Mẹ biết rồi à?

- Đương nhiên. Cho dù con không nói với mẹ.

Sự việc còn tệ hơn tôi nghĩ. Mẹ đã biết tất cả, ngay từ lúc mẹ phê bình chiếc áo lông chồn, hay khi chê bộ mặt tàn nhang và thói uống rượu của chàng. Mẹ không ưa chàng. Tôi run rẩy:

- Con biết mẹ ghét anh ấy. Mẹ nghĩ anh ấy không xứng đáng, nhưng con...

- Ghét? Sao con lại nghĩ mẹ ghét chồng tương lai của con?

- Mẹ không bao giờ muốn nói về anh ấy cả. Hôm nọ con định nói với mẹ về anh ấy và bé Châu Sa ở Viện Bảo tàng thì mẹ... đổi đề tài... quay sang nói về cuộc giải phẫu của cha và rồi...

- Thế cái gì quan trọng hơn, nói chuyện vui chơi hay hỏi thăm người bệnh?

Lần nay tôi không để mẹ thoát đâu. - Và rồi khi gặp anh ấy, mẹ chê anh ta mặt có đốm.

Mẹ hoang mang nhìn tôi: - Không đúng thế à?

- Đúng, nhưng mẹ nói như thế là nhỏ mọn, để con đau đớn, để...

- Ái chà, sao con lại nghĩ những điều xấu về mẹ như thế chứ? - Mặt bà già sạm, buồn rầu. - Vậy ra con nghĩ về mẹ tồi tệ như thế à? Con cho rằng mẹ có ý xấu sao? Nhưng chính con mới là người có ý xấu. Chao ôi! Cô ta nghĩ tôi xấu xa như thế đấy! - Mẹ ngồi thẳng lưng kiêu hãnh trên ghế, miệng mím chặt, đôi tay siết vào nhau, mắt long lanh ngấn lệ giận dữ.

Ôi sức mạnh của mẹ! Sự yếu đuối của mẹ! Cả hai đã hợp lại xé tan tôi ra. Tim tôi bay bổng phương này, óc cuốn đi phương khác. Tôi ngồi xuống chiếc ghế bên cạnh mẹ, hai mẹ con cũng sống sờ bàng hoàng.

Tôi thấy như mình vừa bại trận, một trận chiến tôi không biết mình đã tham dự. Tôi thấy rã rời, mãi mới nói:

- Con về đây. Con thấy không khỏe.

- Con ốm à? - Mẹ đặt tay lên trán tôi, thăm thì hỏi.

- Không - Con muốn ra về - Con... Con cũng không biết trong người con ra sao nữa.

- Thế thì để mẹ báo cho con biết - Tôi ngó sững bà. Bà giảng giải bằng tiếng Hoa: - Phân nửa con người con là từ bên bố. Tự nhiên thôi. Bên nội con là dòng họ Trung, người Quảng Đông. Tốt, trung thực. Dù đôi khi có cục cằn, keo kiệt. Con thấy ba con đó, nếu mẹ không nhắc nhở thì ông ấy sẽ thế nào.

Tôi tự hỏi, sao mẹ lại nói điều ấy làm gì? Nó có ăn nhập gì đâu? Nhưng mẹ cứ tiếp tục, bà khoát tay toét miệng cười:

- Còn phần nữa kia trong con người con là từ mẹ, từ bên ngoại, dòng họ Tôn ở Thái Nguyên. Bà viết tên dòng họ lên mặt lưng một phong bì, quên rằng tôi không đọc được Hán tự.

- Dòng họ của mẹ gồm những người rất thông minh, rất mạnh mẽ, mưu trí và nổi tiếng là luôn luôn chiến thắng. Con biết Tôn Dật Tiên chứ hả?

Tôi gật đầu.

- Ông ta thuộc dòng họ Tôn. Nhưng gia đình ông ta đã chuyển về phương Nam cách đây nhiều thế kỷ, do đó không còn hoàn toàn giống người họ Tôn nữa. Gia đình mẹ luôn ở Thái Nguyên. Còn trước cả Tôn Vi. Con có biết Tôn Vi không?

Tôi lắc đầu. Chẳng biết câu chuyện sẽ đi đến đâu, nhưng tôi thấy lòng dịu lại. Dường như đây là lần đầu tiên hai mẹ con chuyện trò gần như tự nhiên với nhau.

- Ông ta chiến đấu với Thành Cát Tư Hãn. Khi giặc Mông bắn vào lính của Tôn Vi - thì hấp! - tên của chúng văng khỏi khiên như mưa rơi trên đá vậy. Tôn Vi đã làm ra một loại giáp sắt kiên cố đến nỗi Thành Cát Tư Hãn tưởng là phép màu!

- Thế ắt hẳn Thành Cát Tư Hãn đã chế được những mũi tên thần, vì cuối cùng ông ta đã chinh phục được Trung Hoa mà.

Mẹ tôi làm như thể không nghe tôi nói. - Đúng là chúng ta luôn luôn biết cách chiến thắng. Thế bây giờ con đã biết trong con người của con có gì, gần như toàn tinh hoa của Thái Nguyên cả.

- Con nghĩ chúng ta chỉ chiến thắng trên thị trường đồ chơi và điện tử.

- Sao con biết? - Mẹ náo nức hỏi.

- Mẹ nhìn mọi thứ đấy. Cái gì cũng made in Taiwan.

- Không! - Mẹ hét lên - Mẹ không phải dân Đài Loan!

Thế đấy, mỗi dây liên hệ mỏng manh chúng tôi vừa xác lập được đã đứt tung.

- Mẹ sinh ở Trung Hoa, ở Taiyuan tức là Thái Nguyên. Taiwan không phải là Trung Hoa.

- Ủa, con chỉ nghĩ mẹ nói đến “Đài Loan”, vì âm giống hệt như vậy. - Tôi cãi, bực mình vì bà nổi giận trước một cái lỗi vô tình như vậy.

- Âm hoàn toàn khác hẳn! Nước hoàn toàn khác hẳn! - Mẹ gắt lên. Dân ở đó chỉ mơ đất đó là Trung Hoa, vì nếu là người Hoa thì không ai lại không nghĩ đến Trung Hoa.

Hai mẹ con im lặng. Chiều bí. Rồi mắt mẹ sáng lên:

- Nghe này. Con có thể gọi tên Thái Nguyên là Bình. Dân thành phố đó đều quen gọi như thế. Thế dễ chọn hơn. Bà viết tên thành phố, tôi gặt đầu, tựa như nó đã làm sáng tỏ mọi việc. Bà giải thích thêm bằng tiếng Anh:

- Cũng giống như ở đây thôi. Người ta gọi San Francisco là Frisco ấy mà.

- Chả có ai gọi San Francisco thế đâu. - Tôi bật cười. - Ai mà gọi thế, chẳng hiểu gì cả.

- Giờ con đã hiểu ý mẹ nói, - mẹ tôi đắc thắng tuyên bố.

Tôi mỉm cười. Và quả thực cuối cùng tôi đã hiểu ra. Không phải điều mẹ vừa nói, mà là một sự thực từ xưa đến nay.

Tôi hiểu mục tiêu tôi hằng đấu tranh: Đó là tôi, một đứa trẻ hoảng sợ, cách đây lâu lắm đã trốn nhà chạy đến một nơi tôi tưởng sẽ an toàn hơn. Thế rồi ẩn nấp tại nơi đó, đằng sau những vật cản vô hình, tôi đã biết những

gì ở phía mẹ: Những đèn tẩm công bọc hông, những món vũ khí bí mật, những khả năng huyền bí tìm thấy những điểm yếu nhất của tôi. Nhưng trong phút giây ngẩn ngui nhìn qua những vật cản, cuối cùng tôi chỉ thấy ở đó một hình ảnh chân thực: người mẹ già, khăn quàng là áo giáp, kim đan là kiếm, tính khí hóa ra hơi chua chát khi kiên nhẫn đợi con gái mời vào.

Rich và tôi đã quyết định hoãn đám cưới lại. Mẹ bảo giờ đi Trung Hoa hưởng tuần trăng mật thời tiết không tốt lắm. Bà biết rõ vì cha mẹ tôi vừa đi chơi Bắc Kinh và Thái Nguyên về.

- Mùa hè nóng kinh khủng. Con chỉ tổ mọc thêm nhiều đốm và nổi đỏ cả mặt lên! - Mẹ tôi bảo Rich, chàng nhăn nhăn cười, quay ngón tay cái chỉ mẹ tôi, nói: - Em có thể tin miệng mẹ nói không? Bây giờ anh biết chiến thuật khéo léo và ngọt ngào phát xuất từ đâu ra rồi.

- Các con phải đi vào tháng 10, đó là lúc thời tiết đẹp nhất. Không nóng quá, không lạnh quá. Đến lúc đó mẹ cũng định về nước nữa. Mẹ ra lệnh. Đoạn bà vội vã nói thêm: - Đương nhiên là không cùng đi với các con đâu.

Tôi cười bối rối, còn Rich nói đùa:

- Thế cũng hay mẹ ạ. Mẹ sẽ dịch tất cả các thực đơn cho chúng con nghe, bảo đảm khỏi lầm lẫn phải ăn thịt rắn hay thịt chó. - Suýt nữa là tôi đá Rich.

- Không, mẹ không muốn thế đâu.

Tôi biết bụng mẹ thực sự muốn gì. Bà thích đi Trung Hoa với chúng tôi. Nhưng tôi không thích. Nghe bà ca cẩm về dưa dợ, canh nguội mỗi ngày ba lần, suốt ba tuần lễ - Ồi, đó sẽ là một thảm họa.

Thế nhưng một phần nào trong con người tôi lại nghĩ ý đó hợp lý đấy chứ. Ba chúng tôi, bỏ lại đằng sau những khác biệt, cùng bước lên máy bay, ngồi bên nhau, cất cánh từ phương Tây bay về phương Đông.

## ***JRDAN TÔ HỒNG***

### **MẠNG MỘC**

Tôi thường tin tất cả những lời mẹ tôi nói, dù có khi chẳng biết mẹ muốn nói gì. Có một lần hồi tôi còn bé, mẹ bảo mẹ biết trời sắp mưa vì cô hồn đang vất vưởng gần cửa sổ nhà tôi, “u-u” đòi cho vào. Mẹ bảo nếu không kiểm soát hai lần thì nửa đêm cửa sẽ tự mở khóa. Mẹ bảo gương chỉ nhìn mỗi mình gương mặt tôi, còn mẹ thì nhìn rõ ruột gan tôi dù tôi không có ở trong phòng đi nữa.

Dường như tất cả những điều này đối với tôi đều đúng. Lời nói của mẹ quả là có sức mạnh như thế đấy.

Mẹ bảo nếu tôi nghe lời mẹ, thì sau này tôi sẽ nghiệm thấy bà đúng: những lời chân thật bao giờ cũng xuất phát từ trên cao tít, trên hẳn mọi điều khác. Còn nếu tôi không nghe lời mẹ, tai tôi sẽ dễ dàng chiều theo thiên hạ, họ nói những lời gió bay thổi đi từ đáy lòng họ, nơi họ nuôi dưỡng những khát vọng, nơi không thể có tôi.

Lời mẹ tôi nói quả thật xuất phát từ nơi cao tít. Tôi nhớ lúc nào tôi cũng nằm trên gối, ngược lên nhìn mặt mẹ.

Hồi đó ba chị em tôi cùng nằm trên một chiếc giường đôi. Gia Ninh, chị cả của tôi, mắc một bệnh dị ứng, khiến một bên lỗ mũi đêm đêm reo như chim hót, thế nên chúng tôi gọi chị là Mũi Reo. Chị Luyến là Chân Xấu, vì chị thường xòe các ngón chân ra theo hình vuốt mụ phù thủy. Còn tôi, là Mắt Nhát, vì tôi thường nhắm nghiền mắt để khỏi nhìn thấy bóng tối, hai chị Gia Ninh và Luyến bảo làm thế là ngu. Những ngày thơ ấu, tôi là đứa đi ngủ sau cùng. Tôi bám lấy chiếc giường, không chịu rời bỏ thế giới thực đi vào giấc mộng.

- Hai chị con đã đi gặp Lão Châu rồi kìa - Mẹ thường thăm thì bằng tiếng Hoa với tôi như vậy. - Theo mẹ, Lão Châu là thần gác cửa Giấc Mộng

- Con đã sẵn sàng đi gặp Lão Châu chưa? - Đêm nào cũng như đêm nầy, tôi lắc đầu, khóc: - Lão Châu đưa con đến chỗ xấu không hà.

Lão Châu đưa hai chị tôi vào giấc ngủ, họ chẳng bao giờ nhớ chuyện gì xảy ra đêm trước đó. Còn tôi thì Lão Châu thường mở rộng cửa, nhưng khi tôi cố bước vào thì lão liền đóng sập lại, định đập tôi bẹp dí như một con ruồi. Thế nên lúc nào tôi cũng bưng tỉnh dậy.

Rồi Lão Châu cuối cùng cũng mệt mỏi và không canh cửa nữa. Chiếc giường trĩu đầu xuống và chầm chậm nghiêng đi. Thế là tôi chúc đầu trôi tuột qua cửa Lão Châu, hạ xuống một căn nhà không một cánh cửa.

Tôi nhớ có một lần nằm mơ thấy mình rơi xuống một cái lỗ trên nền nhà Lão Châu, rồi lọt vào một khu vườn đêm. Lão Châu la lên: - Ai trong sân sau nhà ta đây? - Tôi bỏ chạy. Đạp lên những cây có gân màu, băng qua những cánh đồng hoa mồm chó đổi màu như đèn giao thông, mãi đến lúc gặp một miếng đất rộng bát ngát với tí tấp những dãy khuôn cát hình vuông. Trong mỗi khuôn cát có một con búp bê mới. Mẹ tôi không có ở đó nhưng có thể nhận thấy hết ruột gan tôi, bảo Lão Châu, mẹ biết tôi sẽ lấy con búp bê nào. Thế là tôi quyết định chọn một con hoàn toàn khác biệt.

- Ngăn nó lại! Ngăn nó lại! - Mẹ tôi la lên. Tôi vùng chạy, Lão Châu đuổi theo, hét lên - Không nghe lời mẹ thì thế đấy! - Tôi tê dại, sợ quá, chẳng chạy đâu được nữa.

Sáng hôm sau tới kể giấc mơ cho mẹ nghe, bà cười nói:

- Con đừng để ý đến Lão Châu, chỉ là một giấc mơ thôi. Con chỉ việc nghe lời mẹ.

Tôi khóc: - Nhưng Lão Châu cũng nghe lời mẹ mà.

\*

\* \*

Hơn 30 năm sau, mẹ vẫn còn cố bắt tôi nghe lời bà. Một tháng sau khi báo cho mẹ biết tôi sắp ly dị Ted, tôi gặp mẹ tại nhà thờ khi dự đám tang của China Mary, một bà lão tuyệt vời 92 tuổi, người đã đỡ đầu cho tất cả trẻ em bước qua cánh cửa của nhà thờ Báp-tít đầu tiên cho người Hoa.

- Con gây quá, - mẹ nói giọng đau xót khi tôi ngồi xuống bên bà. - Con phải ăn thêm.

- Con khỏe mà, - Và để chứng minh, tôi mỉm cười. - Chẳng phải mẹ bảo quần áo con lúc nào cũng quá chật sao?

- Ăn thêm nữa đi. - Bà khẳng khẳng, rồi huých nhẹ, đưa tôi xem cuốn sách nhỏ “Nấu ăn kiểu Trung Hoa” do China Mary soạn, mà người ta bán giá 5 đô-la ở cửa nhà thờ để gây Quỹ Học Bổng Ty Nạn.

Tiếng đàn organ dừng lại, mục sư hắng giọng. Tôi nhận ra đó là anh Huynh, ngày xưa thường ăn cắp các thẻ đã cầu với anh Lục của tôi. Nhờ bà China Mary, anh Huynh sau đó vào trường dòng, còn anh Lục vào tù vì tội bán xe hơi ăn cắp.

- Tôi vẫn còn nghe vang lên giọng nói của bà. - Mục sư Huynh nói với những người dự đám tang. - Bà bảo Chúa đã tạo ra tôi toàn bằng những tinh túy, thật nhục nhã biết bao nếu tôi bị đốt cháy trong Hỏa ngục.

- Đem thiêu rồi, - Mẹ tôi thì thầm, hắt đầu chỉ về phía bàn thờ, nơi đặt một tấm hình đóng khuôn của China Mary. Tôi đưa ngón tay lên môi như khi quản thư viện yêu cầu im lặng, nhưng mẹ không hiểu ý:

- Chúng ta mua hoa kia kìa, - Mẹ chỉ một bó hoa vàng kết với hồng đỏ, 34 đô-la - Tất cả đều là hoa giả, nên có thể chung suốt đời. Con có thể đưa mẹ tiền sau. Gia Ninh và Mã Thiều cũng góp vào một ít. Con có tiền không?

- Dạ có, Ted có gửi cho con một ngân phiếu.

Mục sư yêu cầu mọi người cúi đầu cầu nguyện, mẹ tôi cuối cùng mới chịu im, bà lấy giấy Kleenex chậm chậm mũi.



Và khi mọi người ngẩng đầu lên, tất cả hát bài thánh ca số 335, bài hát China Mary thích nhất: *Người có thể thành thiên thần mỗi ngày trên trái đất này...*

Nhưng mẹ tôi không hát. Bà ngó sững tôi:

- Tại sao nó lại gửi ngân phiếu cho con?

Tôi cúi nhìn tập thánh ca, hát: - *Gởi đến bao vật nặng, tràn niềm vui khai sinh.*

Thế là mẹ tự trả lời câu hỏi, giọng nặng nề:

- Nó đang tặng tịu với con nào rồi.

Tặng tịu? Ted ấy à? Tôi muốn bật cười - trước cách dùng từ của mẹ, mà cả cái ý đó nữa! Tính Ted lạnh lùng, lặng lẽ, nhẵn nhụi, dù đến đỉnh cao khoái lạc thì hơi thở vẫn không hề thay đổi mảy may. Tôi thấy hiện lên hình ảnh anh miệng lâu bầu, tay gãi nách, rồi nhảy tung tung trên nệm ré lên đòi chụp lấy ngực tôi.

- Con không nghĩ như vậy đâu.

- Sao không?

- Con nghĩ chúng ta không nên nói về Ted bây giờ, tại nơi đây.

- Tại sao con nói với bác sĩ tâm thần được mà không tâm sự với mẹ chứ? Người mẹ là người tốt nhất, là người hiểu ruột gan con cái. Giọng mẹ át cả các giọng hát. - Bác sĩ tâm thần chỉ làm cho con *hulihudu*, thấy toàn là *heimongmong*.

Về nhà, tôi suy nghĩ lời mẹ nói. Mà quả thực vậy. Đạo gần đây tôi cảm thấy *hulihudu* và mọi thứ chung quanh đều *heimongmong* cả. Đây là những Hán Tự tôi chưa hề nghĩ sang tiếng Anh, chắc từ tương đương gần nghĩa với chúng nhất là “hoang mang” và “sương mù dày đặc”.

Nhưng thực ra những từ này hàm nghĩa nhiều hơn thế, không thể dịch chúng dễ dàng được, có lẽ vì chúng chỉ một thứ xúc cảm của riêng người Hoa, tựa như người ta chúc đầu trôi tuột qua cửa sổ Lão Châu, rồi cố tìm đường về. Nhưng sợ quá, chẳng mở mắt nổi nữa, thế là sụp xuống bò hai tay hai chân, mò mẫm trong bóng tối, tai cố lắng nghe tiếng nói chỉ đường.

Tôi đã tâm sự với nhiều người lắm rồi, với bạn bè tôi nữa, dường như với tất cả, trừ Ted. Tôi kể cho mỗi người một câu chuyện khác nhau. Thế nhưng mỗi câu chuyện đều thực cả, tôi chắc chắn như vậy, ít nhất là vào thời điểm tôi kể nó.

Tôi kể với cô bạn Vĩ Lý của tôi là mãi đến khi biết Ted sẽ làm tôi đau đớn vô cùng, tôi mới biết tôi yêu chàng biết bao. Tôi cảm thấy một nỗi đau, một nỗi đau thể xác theo nghĩa đen của nó, tựa như ai đó đã xé đôi cánh tay lìa khỏi thân thể, không chích thuốc tê, không khâu vá lại.

- Thế có khi nào bò bị xé cánh tay có chích thuốc tê chưa? Trời đất. Mình chưa hề thấy bò hoảng loạn như vậy. Bò muốn biết ý kiến của mình thì đây này, không có hấn, bò sẽ khá hơn. Bò đau đớn là vì mất đến 10 năm bò mới thấy được hấn là một thằng tráo trở. Nghe mình đi, mình biết cảm giác đó mà.

Tôi kể với cô bạn Lena là không có Ted tôi thấy khá hơn. Sau cơn choáng váng ban đầu, tôi thấy mình chẳng nhớ tiếc anh ta tí nào. Tôi chỉ nhớ cảm giác thời còn bên anh.

- Cảm giác đó là gì? - Lena há hốc mồm hỏi: - Thời đó bò buồn rũ rượi. Hấn làm cho bò nghĩ rằng so với hấn, bò chẳng là cái thá gì hết. Nếu mình là bò, mình sẽ kiếm một ông luật sư giỏi và kiện tới cùng, làm cho sòng phẳng hết.

Tôi kể với bác sĩ tâm thần rằng tôi bị ám ảnh bởi ý nghĩ trả thù. Tôi mơ mình gọi điện mời Ted đi ăn tối, đến một nơi thời thượng, chẳng hạn quán cà phê Majestic hay quán Rose Lie. Khi hấn đã ném món thứ nhất và tỏ ra thư thái dễ chịu rồi, tôi sẽ nói: Không dễ dàng như thế đâu Ted ạ. Tôi lôi trong bóp ra một hình nhân mà Lena cho mượn, chĩa thẳng chiếc nĩa vào

chỗ hiểm của hình nhân rồi nói lớn lên ngay trước mắt tất cả các thực khách sang trọng trong nhà hàng.

- Ted, anh là một thằng lưu manh, một thằng liệt dương và tôi sẽ làm cho anh như thế đời đời: Phập!

Nói ra được điều đó, tôi thấy mình đã vọt đến tột đỉnh trong bước ngoặt vĩ đại của đời mình. Mới sau hai tuần điều trị tâm thần tôi đã thành một con người mới, khác hẳn. Thế nhưng ông bác sĩ của tôi lại chống cằm, mắt lim dim, lộ vẻ buồn chán:

- Đường như bà đã trải qua những xúc cảm mãnh liệt. Tôi nghĩ tuần tới chúng ta nên suy nghĩ thêm về chúng.

Nhưng tôi còn biết suy nghĩ gì thêm đây. Mấy tuần lễ tiếp theo đó, tôi lên danh sách chi tiết đời tôi, tôi đi từ phòng này sang phòng khác, cố nhớ lại lịch sử cùng tất cả mọi vật trong nhà: Những thứ tôi sưu tầm trước khi gặp Ted, những thứ hai vợ chồng cùng nhau mua sắm ngay sau khi lấy nhau (đa số đồ đạc lớn), những thứ người ta cho, những thứ Ted chọn và những thứ tôi nhặt nhanh vì bỏ thì thương: các chân đèn cộc cạch, một tấm trải giường lung lổ, những chiếc lọ hình dáng kỳ quái, trước đây đựng dầu, nước hoa hay đồ gia vị.

Tôi định soạn tử sách thì nhận được thư của Ted, một mẫu nhắn tin thì đúng hơn, viết vội vàng bằng bút bi trên toa thuốc: - Ký bốn bản ở chỗ đánh dấu X, - rồi đến dòng chủ bằng bút mực xanh: - Ngân phiếu đính kèm để trang trải cho em đến khi ổn định đời sống.

Mẫu nhắn tin được đính với các giấy tờ li dị của chúng tôi, kèm theo một ngân phiếu 10 ngàn đô la, ký bằng cùng màu mực xanh viết trong mẫu thư. Thay vì biết ơn, tôi lại cảm thấy bị xúc phạm.

Tại sao anh lại gởi ngân phiếu cùng với các giấy tờ? Tại sao lại viết hai cây bút khác nhau? Có phải suy nghĩ lại rồi anh ta mới viết ngân phiếu? Anh phải ngồi trong văn phòng bao lâu để quyết định số tiền bao nhiêu là đủ? Và, sao anh lại chọn cây bút ấy để ký chữ?

Tôi vẫn còn nhớ nét mặt anh năm ngoái khi anh cẩn thận mở tấm giấy gói quà màu vàng, vẻ ngạc nhiên trong mắt anh khi xem xét từng góc cạnh của cây bút dưới ánh sáng của cây thông Noel. Anh hôn trán tôi: - Anh sẽ chỉ dùng nó để ký những giấy tờ quan trọng. - Anh đã hứa với tôi như thế.

Nhớ lại kỷ niệm cũ, tay cầm tấm ngân phiếu, tôi chỉ còn biết ngồi phịch xuống cạnh giường, thấy đỉnh đầu mình nặng trĩu. Tôi ngó sững những chỗ đánh dấu X trên hồ sơ ly hôn, dòng chữ trên toa thuốc, hai màu mực, ngày ghi ngân phiếu, và câu anh cẩn thận ghi lại - Mười ngàn đô thôi và không thêm một xu nào.

Tôi lặng người, cố lắng nghe lòng mình để quyết định. Thế rồi tôi nhận ra mình chẳng biết chọn lựa gì. Thế là tôi cắt giấy tờ và tấm ngân phiếu vào một ngăn kéo, nơi tôi giữ những phiếu mua hàng tôi không bao giờ quăng đi mà cũng chẳng bao giờ sử dụng.

Có một lần mẹ giải thích tại sao lúc nào tôi cũng hoang mang lơ mơ như thế. Mẹ bảo mạng tôi thiếu mọc, thế nên tôi nghe theo nhiều người quá. Mẹ biết điều này vì có lần mẹ gần như cũng y hệt vậy.

- Con gái cũng như một cây non. Con phải mọc thật cao và lắng nghe người mẹ đứng sát bên con. Đó là cách duy nhất để vươn lên, thẳng thắn mạnh mẽ. Nhưng nếu con nghiêng ngả nghe những người khác, con sẽ trở nên cong queo yếu đuối. Phong ba vừa thổi qua là con sẽ đổ xuống mặt đất. Thế rồi con sẽ như một cọng cỏ, mọc hoang khắp nơi, chạy cùng trên mặt đất cho đến ngày có người nhổ bật lên, quăng đi.

Nhưng khi mẹ nói thì đã quá muộn. Tôi đã bắt đầu nghiêng ngả. Tôi đi học, cô giáo tôi là Berry bắt chúng tôi xếp hàng rồi dặn tất cả đi đều bước, hết ra lại vào phòng, miệng cô la lớn: “- Nam sinh, nữ sinh, theo tôi! - hết lên lại xuống hành lang. Còn nếu không nghe, cô sẽ bắt khom người đánh vào mông 10 roi.”

Tôi vẫn lắng nghe mẹ, nhưng tôi cũng học cách để các lời nói của mẹ bay qua tôi. Đôi khi tôi nhét đầy đầu những suy nghĩ của các người khác - hết thấy bằng tiếng Anh - để nếu mẹ có nhìn biết ruột gan tôi, bà sẽ bị hoang mang chẳng hiểu gì.

Qua năm tháng tôi đã biết cách chọn lọc ý kiến. Người Hoa có ý kiến Hoa. Người Mỹ có ý kiến Mỹ. Và hầu như trong mọi trường hợp, phía Mỹ tốt hơn nhiều.

Chỉ sau này tôi mới khám phá ra rằng phía Mỹ có một lỗi lầm nghiêm trọng. Có quá nhiều sự lựa chọn, nên rất dễ hoang mang rồi chọn nhầm. Tôi cảm thấy hoàn cảnh của tôi với Ted cũng thế. Có quá nhiều điều để suy nghĩ, quá nhiều thứ để quyết định. Mỗi quyết định sẽ là bước chuyển sang một hướng khác.

Tám ngàn phiếu chẳng hạn. Tôi tự hỏi phải chăng Ted đang cố gài bẫy tôi để buộc tôi thú nhận rằng tôi sẽ đầu hàng và sẽ không chống trả việc ly hôn. Và nếu tôi lấy tiền, sau này có lẽ anh sẽ nói số tiền đó trả cho toàn bộ việc ổn định đời sống. Rồi tôi đâm ra hơi ủy mị một chút và thoáng tưởng tượng rằng anh đã gởi cho tôi 10 ngàn đô la vì anh yêu tôi chân thành và bằng lời thể hiện của riêng mình, anh bộc lộ rằng tôi có ý nghĩa biết bao đối với anh.

Mãi đến khi tôi nhận thức rằng 10 ngàn đô chẳng thấm tháp gì đối với anh và tôi chẳng có ý nghĩa gì cả.

Tôi nghĩ, thôi thì hãy chấm dứt sự tra tấn này và ký giấy ly hôn quách cho rồi. Sắp lấy giấy tờ từ ngăn kéo ra, tôi chợt nhớ đến ngôi nhà.

Mình yêu ngôi nhà này. Cánh cửa to lớn bằng gỗ sồi mở ra căn phòng đầy những cửa sổ kính lồi đóm. Ban mai, trong phòng điễm tâm quang cảnh phía nam thành phố nhìn từ tiền sảnh. Khu vườn hoa cảnh Ted đã trồng. Anh thường làm vườn mỗi cuối tuần. Anh quì bên luống cao su xanh rờn, dăm dăm xem xét từng chiếc lá tựa như đang tỉa tóc móng tay. Anh trồng từng loại cây vào mỗi luống riêng biệt... Uất kim hương không thể trồng chung với vạn niên thanh. Nhánh cây lô hội mà Lena cho tôi chẳng ghép được vào luống nào cả vì chúng tôi không có một giống nào cùng loại.

Tôi nhìn ra cửa sổ thấy những bông huệ héo nâu ngả xuống, cúc gãy gục, còn rau diếp thì xác xơ. Cỏ mọc tràn trên các lối đi giữa các luống cây. Cả khu vườn hoang tàn sau nhiều tháng bị bỏ quên.

Khu vườn bỏ hoang gọi tôi nhớ đến câu tôi đã đọc trong một chiếc bánh bói: Khi người chồng thôi không chú ý đến khu vườn nữa, anh ta đang nghĩ đến chuyện bưng rể. Bao lâu rồi Ted không tia hoa hương thảo? Bao nhiêu rồi anh không tưới nước các luống hoa?

Tôi rảo bước đến nhà kho trong vườn đi tìm thuốc trừ sâu và thuốc diệt cỏ, tựa như số thuốc còn lại trong lọ, ngày thuốc hết hạn sử dụng, hay bất kỳ điều chi đó sẽ chỉ cho tôi biết việc gì đã xảy đến cho đời tôi. Thế rồi tôi đặt lọ thuốc xuống. Tôi linh cảm như có ai đó đang quan sát và cười nhạo tôi.

Tôi quay vào nhà, lần này để gọi một luật sư, nhưng khi dợm quay số, tôi thấy hoang mang. Tôi đặt ống nghe xuống. Mình có thể nói gì đây? Tôi muốn gì từ cuộc ly hôn? Khi mà chẳng bao giờ tôi nhận thấy mình mong đợi gì từ cuộc hôn nhân?

Sáng hôm sau, tôi vẫn còn suy nghĩ về cuộc hôn nhân của mình: mười năm sống trong cái bóng của Ted. Tôi nằm trên giường, mắt nhắm nghiền, không quyết định nổi điều gì, dù nhỏ nhất nhất.

Tôi nằm lì trên giường ba ngày, chỉ thức dậy để làm vệ sinh hay đun một hộp mì gà. Còn phần lớn là ngủ li bì. Tôi uống thuốc ngủ Ted bỏ đằng sau tủ thuốc. Và lần đầu tiên, tôi ngủ không mộng mị. Tôi chỉ nhớ duy nhất một cảm giác là êm ả rơi vào một khoảng tối mà chẳng nhận thức đâu là không gian, phương hướng. Tôi là người duy nhất trong đêm đen đó. Mỗi lần tỉnh giấc, tôi uống thêm một viên khác và quay lại chôn đó.

Đến ngày thứ tư, tôi mơ thấy một cơn ác mộng. Trong bóng đêm tôi không nhìn thấy Lão Châu, nhưng lão bảo sẽ tìm thấy tôi và khi bắt được, sẽ nghiền nát tôi xuống đất. Lão lắc một cái chuông, chuông càng rung lớn thì lão càng sắp bắt được tôi. Tôi nín thở cố không thét lên, nhưng chuông mỗi lúc một rền vang đến khi tôi vùng tỉnh dậy.

Hóa ra là chuông điện thoại reo. Chắc nó đã reo liên tục cả giờ đồng hồ. Tôi nhắc ống nghe.

- À! giờ này con đã dậy rồi, mẹ sẽ đem mấy món ăn mẹ để phần cho con. Mẹ nói như có thể nhìn thấy tôi. Nhưng căn phòng tối om màn cửa đã kéo chặt.

- Mẹ à, con không thể... Con không thể... Con không thể gặp mẹ bây giờ đâu. Con bận.

- Bạn đến nỗi không thể gặp mẹ à?

- Con có hẹn... với bác sĩ tâm thần.

Mẹ yên lặng một lúc, mãi mới cất giọng đau xót: - Tại sao con không thể tự bộc lộ? Sao con không nói thẳng với chồng con?

Tôi thấy kiệt sức: - Mẹ ơi, con xin mẹ! Xin đừng bảo con cố cứu vớt cuộc hôn nhân này nữa. Như thế này đã khổ lắm rồi.

Mẹ phản đối: - Mẹ đâu có bảo con cứu vớt nó. Mẹ chỉ bảo con hãy nói thẳng.

Tôi cúp máy. Chuông lại reo. Lần này là có thư ký của bác sĩ tâm thần. Tôi đã bỏ cái hẹn sáng nay, cả cái hẹn hai hôm trước nữa. - Bà có muốn hẹn lại không? - Tôi bảo sẽ xem thời khóa biểu và hẹn lại sau. Năm phút sau, chuông reo. Ted gọi.

- Cô ở đâu mấy hôm nay?

Người tôi bắt đầu run rẩy: - Đi vắng.

- Tôi cố gọi cô suốt ba hôm nay. Thậm chí tôi còn nhờ công ty điện thoại kiểm soát đường dây.

Tôi biết anh đã làm như vậy, chẳng phải vì quan tâm chi đến tôi, mà chỉ vì khi muốn đạt được điều gì đó, anh đâm ra bực dọc, cáu gắt với những người bắt anh đợi.

- Cô biết. - Đã hai tuần rồi đấy. - giọng anh lộ rõ vẻ giận dữ.

- Hai tuần rồi à?

- Cô chưa chuyển tiền tám ngàn phiếu ấy và cũng chưa giao lại giấy tờ. Hồng, tôi muốn xử sự đàng hoàng. Cô biết là tôi có thể bảo người ta lo liệu giấy tờ một cách chính thức mà.

- Anh có thể làm thế à?

Không để lỡ một giây, anh tuôn ra điều anh muốn thật sự, một điều đáng khinh bỉ hơn tất cả mọi thứ khủng khiếp tôi đã nghĩ.

Anh muốn tôi ký giấy ly hôn và gửi nó trở lại. Anh muốn lấy căn nhà. Anh muốn mọi sự chấm dứt càng sớm càng tốt, vì anh muốn tục huyền với người khác.

Không kiềm chế được, tôi há hốc mồm hỏi: - Anh muốn nói là anh đang tăng tịu với một con khác à? - Nhục nhã quá, tôi suýt khóc.

Nhiều tháng nay, suốt thời gian dài chìm trong lãng quên, lần đầu tiên mọi việc đứng khựng lại. Mọi câu hỏi đã biến mất. Không còn sự chọn lựa nào nữa. Tôi thấy trống rỗng - thấy mình tự do, man dại. Cao tí trên đỉnh đầu, tôi nghe tiếng ai đó cười phá lên.

- Chuyện gì mà cô vui dữ vậy? - Ted gắt.

- Xin lỗi, chỉ là... Tôi cố hết sức kìm cơn cười lại, nhưng hơi ùa lên mũi làm tôi sặc lại khiến tôi càng cười nhiều hơn, và sự im lặng của Ted càng làm tôi cười sặc sụa.

Cố lắng giọng lại nhưng tôi vẫn thở dốc: - Nghe này, Ted, xin lỗi... Tôi nghĩ, tốt nhất sau khi đi làm về anh sang đây. - Không hiểu sao tôi lại nói vậy, nhưng tôi cảm thấy mình đúng.

- Chẳng có gì để nói nữa Hồng à.



- Tôi biết! - Giọng tôi bình tĩnh đến độ tôi ngạc nhiên, - Tôi chỉ muốn cho anh xem cái này. Đừng lo, anh sẽ nhận được giấy mà.

Tôi không có kế hoạch gì. Tôi không biết mình sẽ nói gì. Tôi chỉ muốn Ted gặp tôi một lần nữa, trước khi ly hôn.

\*

\* \*

Tôi dẫn anh ra coi khu vườn. Khi anh đến, sương chiều đã kéo về. Tờ giấy ly hôn nằm trong túi áo gió của tôi. Trong chiếc áo khoác thể thao, Ted run rẩy quan sát khu vườn bị tàn phá.

- Thật là đồ nát! - tôi nghe anh lầm bầm, cố giữ ống quần ra khỏi dây mâm xôi bò len lỏi trên lối đi. Tôi biết anh đang tính toán xem mất bao nhiêu thời gian để khôi phục lại khu vườn.

- Tôi thích nó như vậy, - Tôi vỗ vỗ chồm lá cà rốt to thù lù, những thân củ vàng cam đang đập chồi lên mặt đất như sắp đòi ra đời. Tôi nhìn thấy cỏ dại mọc lan khắp sân trong, vài đám đã men đến sát bên nhà, thậm chí nhiều bụi đã nương náu dưới những tấm ván lợp lè và đang trên đường bò lên mái nhà. Khi chúng đã bám rễ được trên nền nhà thì không còn cách nào để nhổ được nữa, cuối cùng chỉ còn nước đập đổ toàn căn nhà.

Ted nhặt những trái mận rớt trên đất ném qua hàng rào vườn hàng xóm. Cuối cùng mới hỏi: - Giấy tờ đâu rồi?

Tôi đưa cho anh. Anh nhét chúng vào túi trong áo khoác. Anh đối diện tôi và tôi nhìn thấy đôi mắt ngày xưa tôi đã lầm tưởng là tử tế và che chở. Anh nói: - Cô không phải dọn đi ngay đâu. Tôi biết cô cần tối thiểu một tháng để tìm chỗ ở.

- Tôi đã tìm được rồi. - Tôi đáp nhanh, vì ngay khi ấy, tôi biết mình sẽ sống ở đâu. Anh nhướng mày ngạc nhiên và mỉm cười, - một thoáng thôi - cho đến khi tôi nói:

- Ở đây này! - Cái gì? - Anh vẫn nhượng mảy, nhưng bây giờ không còn mím cười nữa.

- Tôi bảo tôi sẽ ở đây. - Tôi lập lại lời tuyên bố.

- Ai nói thế? - Anh khoanh tay trước ngực, mắt nheo lại, dò xét gương mặt tôi, tựa như anh biết nó sẽ nứt ra bất cứ lúc nào. Cái nhìn đó ngày xưa thường làm tôi kinh hãi đến độ nói lắp ba lắp bắp không thành lời.

Còn bây giờ tôi tỉnh như không, hết sợ, hết giận. - Tôi nói tôi sẽ ở đây. Cả luật sư của tôi cũng sẽ nói thế, khi chúng tôi trình giấy tờ cho anh.

Ted rút tờ giấy ly hôn ra, nhìn trùng trùng. Những chỗ anh đánh dấu X vẫn còn đó, khoảng trống vẫn trống.

- Cô định làm cái quái gì vậy? Nói rõ là cái gì vậy?

Và... câu trả lời, quan trọng hơn mọi thứ gì khác, chạy suốt thân thể tôi trào ra khỏi miệng:

- Anh không thể nghiêm nhiên bút tôi ra khỏi đời anh, rồi quẳng tôi đi được đâu.

Tôi thấy điều tôi muốn: đôi mắt anh hoang mang rồi sợ hãi Anh đã *hulihudu*. Lời nói của tôi có sức mạnh như thế đó.

\*

\* \*

Đêm đó tôi nằm mơ thấy mình lang thang suốt khu vườn. Lùm cây bụi cỏ mờ mờ sương khói. Tôi nhận ra Lão Châu và mẹ hiện ở đằng xa ra, tay chân cuống quít xoay xoay trong sương, khom người trên một luống hoa.

- Cô ta kia - Mẹ tôi la lên. Lão Châu mím cười vẫy tay gọi. Tôi tiến đến mẹ thấy bà đang loay hoay với cái gì đó, tựa như đang chăm sóc một đứa trẻ.

- Nhìn này, - Bà rặng rỡ nói. - Mẹ vừa trông sáng nay, một số cho con, một số cho mẹ.

Và bên dưới sương mù dày đặc *heimongmong*, là cơ man cỏ dại bò khắp mặt đất, chạy hoang dã bốn phương.

## VŨ LINH MUỘI

### TUYỆT PHẨM

Cách đây năm tháng, sau bữa tiệc của mừng Tết Trung Hoa, mẹ cho tôi một sợi dây chuyền vàng nạm mặt ngọc làm vật gia bảo hộ mệnh. Nếu tự mua nữ trang cho mình, tôi sẽ không chọn cái mặt ngọc đó. Nó khoảng bằng ngón tay út của tôi, màu xanh trắng lốm đốm, được chạm khắc tỉ mỉ. Tôi thấy, nhìn toàn thể mặt ngọc đó không đẹp: Nó lớn quá, xanh quá, lờ lợt quá. Tôi nhét sợi dây chuyền vào hộp nữ trang bằng sơn mài và quên khuấy nó đi.

Nhưng dạo này tôi lại nghĩ đến vật gia bảo đó. Tôi tự hỏi không hiểu nó mang ý nghĩa gì, vì mẹ mới mất được ba tháng, sáu ngày trước sinh nhật lần thứ 36 của tôi. Mẹ là người duy nhất tôi có thể hỏi về điều hộ mệnh cho đời tôi, giúp tôi hiểu nỗi phiền muộn của mình.

Bây giờ, ngày nào tôi cũng đeo sợi dây chuyền đó. Tôi nghĩ những nét chạm trổ mang một ý nghĩa nào đó vì các đường nét và chi tiết đối với người Hoa đều có ý nghĩa, điều mà tôi chẳng bao giờ nhận ra nếu không có người mách bảo. Tôi có thể hỏi dì Linh Đa, dì An Mỹ, hay các bạn người Hoa khác, nhưng tôi biết họ sẽ nói một ý nghĩ nào đó khác với ý nghĩa của mẹ tôi. Nếu như họ bảo đường cong tỏa nhánh thành ba hình bầu dục là một trái lựu, còn ý mẹ tôi là mong muốn tôi con đàn cháu đống, vượng phu ích tử thì sao? Nếu như mẹ thực tâm muốn rằng những nét chạm trổ đó là một nhành lê cho tôi sự thực và thuần khiết? Hay đó là những giọt nước ngàn năm từ ngọn núi nhiệm màu chỉ cho tôi phương hướng cuộc đời và ban cho tôi ngàn năm danh tiếng bất tử?

Vì tôi cứ mãi suy nghĩ về điều này nên tôi chú ý đến những người cùng đeo loại dây chuyền nạm ngọc tương tự, không phải loại mảnh dẹt, hình chữ nhật, hay mặt đồng điều trắng mà là loại hình giọt nước màu xanh, dài năm phân như của tôi. Dường như tất cả chúng tôi đến đã tuyên thệ gia nhập một dòng tư kín nào đó. Kín đến nỗi chẳng biết mình thuộc dòng nào. Chẳng

hạn tuần trước, tôi trông thấy một ông chủ quán đeo sợi dây chuyền. Tay sờ mặt ngọc của tôi, tôi hỏi: - Ông mua mặt ngọc đó ở đâu?

- Bà cụ mẹ tôi cho.

Tôi hỏi tại sao, mà chỉ có người Hoa mới hỏi nhau một câu hỏi tọc mạch như thế, trong đám người Âu hai người Hoa xem nhau như ruột thịt.

- Bà cụ cho sau khi tôi ly hôn. Chắc ý bà cụ muốn nói tôi cũng còn “có giá”.

Qua giọng nói ngỗ ngàng, tôi biết ông ta chẳng hiểu mặt ngọc ông ta đeo thực sự mang ý nghĩa gì.

\*

\* \*

Bữa tiệc Tân niên năm ngoái, mẹ tôi hấp 11 con cua, mỗi người một con, còn một con cua dư. Mẹ con tôi mua cua trên đường Stockton ở Chinatown. Chúng tôi đi bộ đổ dốc từ căn hộ của cha mẹ tôi nằm ở tầng một trên đường

Leavenworth gần California, chỉ cách sở tôi làm sáu con phố. Tôi là nhân viên viết quảng cáo cho một hãng quảng cáo nhỏ, nên mỗi tuần khoảng hai hay ba lần, tôi thường ghé thăm cha mẹ tôi sau khi tan sở. Mẹ lúc nào cũng có dư đồ ăn ép tôi ở lại dùng bữa tối.

Năm ngoái, Tết Trung Hoa lại nhằm vào ngày chủ nhật, thế nên tôi tan sở sớm để cùng với mẹ đi mua sắm. Mẹ đã 71, nhưng bước đi vẫn còn nhanh nhẹn, thân hình bé nhỏ vẫn giữ thẳng, dứt khoát, bà xách một chiếc túi bằng nhựa có in hoa nhiều màu. Tôi kéo chiếc xe sắt mua hàng theo sau.

Mỗi lần đi với mẹ xuống Chinatown là mẹ chỉ tôi xem các phụ nữ trạc tuổi bà... Phụ nữ Hồng Kông kia - Mẹ ngó hai bà thanh lịch mặc áo khoác lông chôn dài, tóc đen làm kiểu thật đẹp, - Dân quê Quảng Đông kia, - Bà nói khê khi chúng tôi đi ngang qua những người đàn bà đội mũ len, khom

người trên đồng quần áo của đàn ông. Còn mẹ tôi mặc quần polyester xanh nhạt, áo nỉ đỏ, và áo khoác trẻ con màu lục trông chẳng giống ai. Bà đến đây năm 1949, sau một chuyến đi dài khởi đầu từ Quế Lâm năm 1944, bà đi tiếp đến Trùng Khánh, gặp cha ở đó, rồi cả hai đi về hướng Đông Nam, đến Thượng Hải và bay sâu nữa về phương Nam đến Hồng Kông. Chiếc tàu lên đường đi San Francisco. Mẹ tôi xuất xứ từ tứ phương tám hướng mà.

Mẹ hỏn hển than phiền theo nhịp bước xuống đồi. - Chẳng thích mà vẫn phải đeo. - Mẹ lại ca cẩm về mấy người thuê nhà trên tầng hai. Hai năm trước bà cố đuổi họ đi, lấy cớ là sắp đón họ hàng ở Trung Quốc sang cư ngụ. Nhưng cặp vợ chồng họ biết mẹ bày cách thôi, nên tuyên bố nhất định không đi, trừ phi mẹ đưa họ hàng tới thật. Kể từ đó, tôi phải nghe bà kể biết bao nhiêu là chuyện bất công phiền toái họ đã gây ra cho bà.

Mẹ bảo ông lão tóc bạc bỏ quá nhiều bao vào thùng rác: - Làm tao phải trả thêm tiền.

Còn bà vợ, một nghệ sĩ rất thanh lịch, tóc vàng, đã sơn căn phòng xanh đỏ rất gớm ghiếc. Mẹ rên rĩ: Thật kinh khủng, họ tắm rửa xoành xoạch hai ba lần một ngày. Để nước chảy hoài chảy hủy, không lúc nào ngừng.

Càng đi, mẹ càng nổi giận hơn: - Tuần vừa rồi, một ngoại nhân đã buộc tội tao - Bà gọi tất cả người Âu là *Waigon* - ngoại nhân. - Họ bảo tao bỏ thuốc độc vào cá, giết con mèo.

- Con mèo nào? - tôi hỏi, dù biết mẹ muốn chỉ con mèo nào. Tôi đã thấy nó nhiều lần, một con mèo đực vằn xám đứt một tai thường nhảy lên bệ cửa sổ nhà bếp mẹ tôi.

Mẹ thường nhón gót đóng sầm cửa lại để nó hoảng chạy đi. Nhưng nó cứ đứng ý ra đó, rít lên đáp lại tiếng la hét của bà.

Mẹ than: - Con mèo đó lúc nào cũng ngóc đuôi tè vào cửa nhà mình.

Có lần tôi thấy mẹ cầm bình nước sôi rượt theo nó nên muốn hỏi có phải mẹ đã thuốc nó chết không, nhưng tôi biết chớ bao giờ nên đối nghịch với mẹ.

- Thế con mèo đó ra sao?

- Biến mất! - Bà vung hai tay lên trời, mỉm cười khoái trá một cái, rồi lại cầu nhàu: - Cái lão đó giờ tay như thế này này, giữ giữ nắm đấm và gọi tao là con mụ chủ nhà Phúc Kiến tàn tệ nhất. Tao đâu có phải dân Phúc Kiến.

Hừ, đồ ngu! Chẳng biết cái thá gì hết! - bà thích chí đã hạ được lão.

Hai mẹ con đi hết tiệm cá này đến tiệm cá khác để lòng mua cua tươi nhất.

- Đừng lấy cua chết, - Mẹ tôi dặn bằng tiếng Hoa, - ngay cả mày cũng không ăn cua chết.

Tôi lấy bút chì chọc vào con cua xem nó còn sống không. Nếu nó giờ càng lên kẹp, tôi nhắc lên bỏ vào xách. Có một con khi nhắc lên thì bị một con khác kẹp dính một càng. Dừng, giựt, thế là một càng gãy gục.

- Bỏ nó lại đi, - mẹ nói khẽ, - Cua thiếu một càng là điềm xấu trong năm mới.

Ông bán cua choàng áo trắng đến. Lão nạt nộ mẹ tôi bằng tiếng Quảng Đông, và mẹ tôi bèn la lối lại bằng tiếng Quảng Đông; tay chỉ vào con cua gãy càng, bà nói tiếng Quảng Đông dõ ẹt, nghe hết như tiếng Quan Thoại. Cãi cọ một hồi nữa, con cua và cái càng gãy bị ném vào xách của tôi.

- Không sao, - Mẹ an ủi, - Con thứ mười một, con dư mà.

Về nhà, mẹ tháo giấy báo gói cua ra bỏ chúng vào bồn nước lạnh. Mẹ đem dao thớt cũ ra băm hành với gừng, rồi rót nước tương và dầu mè vào một cái đĩa cạn. Bếp nức mùi giấy báo ướt và các gia vị Trung Hoa.

Mẹ nắm từng cái mai cua, nhắc chúng ra khỏi bồn nước, rảy cho khô. Cua ngo ngoe chân cẳng lên trời. Mẹ xếp chúng vào nồi cho đặt trên bếp lò, đập nắp lại và châm lửa. Tôi không thể chịu đựng nổi cảnh đun nấu đó nên bỏ ra phòng ăn.

Hồi lên năm, tôi chơi với một con cua mẹ đem về nấu đãi tiệc sinh nhật của tôi. Tôi chọc chọc nó, mỗi lần nó giương càng là tôi nhảy giựt lại. Khi con cua gồng lên bò ngang qua bàn, tôi đinh ninh rằng cua và tôi đã thông cảm nhau nhiều lắm.

Nhưng trước khi tôi kịp đặt tên cho con vật bé nhỏ đồ chơi mới của tôi, mẹ đã ném nó vào nước lạnh và đặt lên lò cao. Tôi kinh hãi ngó nước sôi lên, con cua lách cách cố thoát ra khỏi nồi nước nóng bỏng. Cho đến ngày nay, tôi vẫn còn nhớ tiếng con cua thét lên trong chiếc càng đỏ hoe qua thành nồi nước sôi sùng sục. Chắc chắn đó là tiếng thét của tôi vì bây giờ tôi biết cua đương nhiên không có dây thanh đới. Tôi cũng cố tự bảo mình rằng chúng không có đủ trí óc để phân biệt giữa bồn tắm nước nóng và một cái chết chậm.

\*

\* \*

Khách đến dự tiệc Tân Niên, mẹ tôi đã mời hai người bạn cố tri là dưỡng Dương Tiên và dì Linh Đa. Khởi căn hỏi, mẹ tôi cũng biết sẽ có thêm con cái họ Dương: Vinh Sơn, 38 tuổi gọi điện hỏi anh ta có thể đem theo cô bồ là Lý Gia Tiên đến được không. Vĩ Lý bảo sẽ mang vị hôn phu mới là Rich Shields, cũng cùng hành nghề luật sư thuế khóa như cô ta ở Price Waterhouse. Cô còn nói thêm rằng bé Châu Sa, con gái bốn tuổi của cô với đời chồng trước, muốn biết bố mẹ tôi có đầu máy video không để đem theo cuốn phim Pinochio phòng khi bé chán không có gì chơi. Mẹ cũng nhắc tôi mời thầy Trung dạy tôi đàn dương cầm trước đây, sống cách nhà cũ của gia đình tôi ba căn phố.

Tính luôn cha mẹ và tôi vào thì tổng cộng có mười một người. Nhưng mẹ tôi chỉ tính có mười, vì theo bà nghĩ, Châu Sa là con nít, không kể tới, ít nhất là về chuyện ăn cua. Bà đâu dè Vĩ Lý không nghĩ vậy.

Khi chuyên đĩa cua nóng hồi ra, Vĩ Lý chọn đầu tiên, bốc lấy con cua ngon nhất, đỏ nhất, béo nhất, đặt lên đĩa của con gái. Rồi cô chọn con ngon thứ hai cho Rich và một con ngon khác cho mình. Vì cô đã học được cái trò



chọn thứ ngon nhất từ mẹ mình nên lẽ tự nhiên là mẹ cô sẽ chọn những con cua ngon kế tiếp cho chồng, con trai, bồ của con trai và cho bà. Mẹ tôi, đương nhiên sẽ xem xét bốn con cua còn lại, lựa trong số đó con ngon nhất mời thầy Trung, vì thầy đã gần 90 xúng đáng được hưởng sự tôn kính đó, rồi bà lấy một con ngon khác cho cha. Thế là chỉ còn lại hai con trên đĩa: một con lớn màu cam nhạt và con thứ 11, gãy một càng.

Mẹ lắc lắc chiếc đĩa trước mặt tôi - Lấy đi con, cua nguội rồi.

Tôi không thích cua lắm từ ngày thấy con cua trong ngày sinh nhật của tôi bị luộc sống, nhưng biết không thể từ chối. Các bà mẹ người Hoa không biểu lộ tình thương yêu con cái bằng cách ôm hôn mà bằng cách ép ăn cua hay món vịt tiềm nóng hôi hổi.

Tôi nghĩ mình lấy con cua gãy càng là đúng. Thế nhưng mẹ lại la lên: - Ấy, đừng, đừng! Con ăn con lớn này. Mẹ ăn không hết đâu.

Tôi nhớ mọi người khác đang sùng sục ăn. - Họ đập vỏ cua chan chất, mút thịt cua chùn chụt, lấy đầu đĩa cào cạo những miếng thịt cua còn sót lại, còn đĩa của mẹ tôi thì lặng im. Chỉ có tôi là người duy nhất để ý thấy mẹ nạy mai con cua ra, ngửi thịt rồi cầm đĩa đi xuống bếp. Bà trở lên, không còn con cua nữa, bung thêm mấy bát nước tương phi hành gừng.

Khi ai nấy đã no bụng, tất cả đồng loạt mở miệng nói:

- Tô Uyên! - Di Linh Đa gọi mẹ tôi. Sao bà mặc màu đỏ? - Di lấy chiếc càng cua chỉ vào mẹ tôi. Di mắng: - Mặc màu này làm gì nữa? Trẻ quá!

Mẹ làm như thể nghe một lời khen, - Hàng Emperium Capwell đây, 19 đô la. Rẻ hơn tự đan lấy.

Di Linh Đa gật đầu, ra vẻ màu đỏ đáng với giá tiền. Rồi di lấy càng cua chỉ con rẻ tương lai: - Coi cái cậu này không biết ăn món Tàu nè.

- Cua đâu phải món Tàu, - Vĩ Lý càu nhàu đáp. Thật lạ, cái giọng Vĩ Lý vẫn y hệt cách đây 25 năm, hồi chúng tôi lên 10, hồi đó nó đã nói với tôi cùng một giọng đó. - Mày đâu phải là thiên tài như tao.

Dì Linh Đa cúi tiết nhìn con gái: - Sao con biết món nào Tàu, món nào không Tàu? - Rồi dì quay sang Rich, nghiêm giọng hỏi: “- Sao con không ăn phần ngon nhất?”

Tôi thấy Rich cười đáp lại, mặt không lộ vẻ xấu hổ mà lại tỏ ra thích thú. Mặt anh ta y hệt màu con cua nằm trên đĩa: tóc hung hung đỏ, da trắng xanh nhợt nhạt với những đốm tàn nhang lớn màu cam. Khi anh ta cười ngỏn ngĩnh, dì Linh Đa bèn bày cách cho ăn, dì chọc đũa vào phần thịt xốp màu cam. - Con phải moi vào trong này, tách thịt ra, gạch cua là phần ngon nhất, ăn thử xem.

Vĩ Lý và Rich nhìn mặt với nhau, đồng lộ vẻ ghê tởm. Tôi nghe Vinh Sơn và Gia Liên thăm thò: - Gớm, - Rồi cả hai khúc khích cười.

Dượng Tiên bật cười một mình, để cho chúng tôi biết là dượng cũng có chuyện vui riêng. Căn cứ theo kiểu khịt mũi rung đùi dạo đầu của dượng, tôi chắc dượng đã kể mẩu chuyện vui này nhiều lần lắm rồi. - Tôi bảo con gái tôi tại sao chịu nghèo chứ? Lấy chồng giàu đi! - Dượng cười ha hả, huých dì Linh Đa ngồi kế bên? Này, bà có hiểu không? Thấy việc gì xảy ra chưa. Con gái sắp lấy tên này đây, Rich. Vì tôi đã bảo nó lấy Rich, chồng giàu mà.

- Khi nào hai đưa lấy nhau? - Vinh Sơn hỏi:

- Em muốn hỏi anh câu ấy, - Vĩ Lý đáp. Khi Vinh Sơn làm lơ không trả lời, Gia Liên tỏ vẻ ngượng.

- Mẹ ơi, con không thích cua - Bé Châu Sa meo máo.

- Bò cắt tóc đẹp đấy, - Vĩ Lý khen tới từ bên kia bàn.

- Cảm ơn, David lúc nào cũng làm đầu đẹp.

- Hả, vậy bò vẫn đến lão thợ trên đường Howard à? - Vĩ Lý nhướn một bên mày, - Bò không sợ sao?

Tôi linh cảm được sự nguy hiểm, nhưng vẫn đáp: - Bỏ muốn nói gì, sợ à? Ông ta cắt lúc nào cũng khéo.

- Mình muốn nói, lão ấy đồng tình luyện ái dục, có thể mắc bệnh SIDA. Lão cắt tóc cho bỏ, cũng giống như cắt tế bào sống vậy. Có lẽ mình làm mẹ nên bị tự kỷ ám thị, nhưng thời buổi này khó an toàn lắm...

Tôi ngồi đó, cảm thấy như tóc mình phủ đầy vi trùng.

- Bỏ nên đến thợ uốn tóc của mình, tiệm Rony. Ông ta làm đầu tuyệt vời, dù có lẽ giá có cao hơn tiệm quen của bỏ.

Tôi muốn thét lên. Nó chỉ rình làm nhục tôi. Lần nào tôi hỏi nó một câu đơn giản nhất và chuyện thuế chẳng hạn, nó cũng xoay câu chuyện làm như tôi không đủ tiền trả cho cố vấn pháp luật của nó. Ví dụ nó nói thế này: - Thực tình mình chẳng thích nói về các vấn đề thuế má quan trọng đâu, trừ phi tại văn phòng. Giả dụ, trong bữa trưa bỏ bắt chợt hỏi mình điều gì đó và mình khuyên, và hỏng việc vì bỏ không cung cấp cho mình đủ thông tin. Mình sẽ vô cùng ân hận. Và bỏ cũng thế phải không nào?

Tại bữa tiệc của đó, tôi tức điên lên vì chuyện Vĩ Lý nói về mái tóc của tôi nên muốn làm nó bẽ mặt bằng cách cho mọi người thấy nó nhỏ mọn chừng nào. Thế là tôi quyết định tấn công nó về chuyện viết tám trang quảng cáo dịch vụ thuế khóa cho hãng của nó. Đã hơn một tháng rồi mà hãng của nó vẫn chậm trễ chưa trả hóa đơn cho tôi.

- Có lẽ mình sẽ có đủ tiền trả cho tiệm Rony nếu hãng của bỏ trả tiền đúng thời hạn. - Tôi cười nhạo nói, khoái trá thấy Vĩ Lý lặng câm, ngượng ra mặt. Tôi lén tới: - Mình nghĩ một hãng lớn như vậy mà không trả hóa đơn đúng thời hạn nổi thì thật lố bịch. Nè Vĩ Lý, bỏ làm ở cái nơi nào vậy?

Mặt nó tối sầm, nín thinh.

- Này này mấy cô, đừng có gây nhau mà! Cha tôi can, như thể Vĩ Lý và tôi vẫn còn là hai đứa bé cãi nhau về xe đạp hay bút chì màu.

- Đúng vậy, chúng ta đừng nên bàn về chuyện đó bây giờ, - Vĩ Lý nhẹ nhàng nói.

- Thế cô nghĩ các sếp sẽ làm gì? - Vincent bông đùa, nhưng không ai cười.

Tôi không để Vĩ Lý thoát lần này đâu: - Lần nào mình gọi điện sang, bỏ cũng không bàn về chuyện đó.

Vĩ Lý nhìn Rich, anh ta nhún vai. Nó quay sang tôi thở dài:

- Linh Muội nghe này, mình không biết nói sao cho rõ. Cái bản bỏ viết đó, hăng quyết định là không dùng được.

- Bỏ nói láo. Bỏ bảo nó rất tuyệt mà.

Vĩ Lý thở dài lần nữa, - Mình có nói như vậy. Mình không muốn chạm tự ái bỏ. Mình cố tìm cách nào đó sử dụng nó. Nhưng không dùng được.

Như thế đó, tôi bị thả nhào xuống vực nước sâu tuyệt vọng, chết đuối. - Phần lớn các bản quảng cáo đều cần gọt giũa lại... lần đầu tiên không hoàn hảo là chuyện thường. Lẽ ra mình nên giải thích chu trình đó rõ hơn.

Vĩ Lý nói: - Thực mình nghĩ không...

- Viết lại không mất tiền. Mình cũng quan tâm hoàn thiện nó như bỏ vậy.

Vĩ Lý làm như không nghe tôi nói: - Mình cố thuyết phục họ tối thiểu là trả tiền cho bỏ đã tốn kém thời gian. Mình biết bỏ mất nhiều công sức lắm... Ít ra là mình cũng mắc nợ bỏ vì đã gợi ý cho bỏ viết cái đó.

- Chỉ cần nói họ muốn thay đổi phần nào. Tuần tới mình sẽ gọi điện cho bỏ, rồi ta sẽ xem lại từng dòng một.

- Linh Muội, mình không thể... - Vĩ Lý nói lạnh lùng, dứt khoát. - Nó không được... phức tạp lắm. Mình chắc bỏ viết quảng cáo cho các thân chủ

khác rất tuyệt. Nhưng hăng mình là hàng lớn. Mình cần một người hiểu được phong cách của hăng mình. - Nó vừa nói vừa lấy tay vỗ ngực, tựa như muốn ám chỉ phong cách của chính nó.

Rồi nó khoan khoái bật cười: - Mình nói thật, Linh Muội à. - Đoạn nó trầm giọng, giả vai xướng ngôn viên truyền hình: Ba cái lợi, ba cái cần, ba lý do mua hàng... Bảo đảm thỏa mãn... nhu cầu thuế ngày nay và ngày mai.

Nó nói rất điệu khiến ai nấy đều thích chí bật cười. Và để sự việc tệ hơn nữa, tôi nghe mẹ nói với Vĩ Lý: - Đúng, không thể dạy phong cách được. Linh Muội không phức tạp như cháu. Trời sinh ra nó như vậy.

Tôi kinh ngạc thấy mình sao nhục nhã quá! Một lần nữa Vĩ Lý đã hạ tôi và mẹ đã ruồng rẫy tôi. Tôi ngoác miệng ra cười đến nỗi môi dưới căng quá run giần giật. Tôi cố chú ý tập trung đến vật khác. Tôi nhớ mình đã nhắc đĩa của mình lên, rồi đến đĩa của thầy Trung, như thể đang dọn bàn. Qua làn nước mắt, tôi nhìn rõ đường viền chiếc đĩa bị mẻ, tự hỏi sao mẹ không dùng bộ bát đĩa mới tôi đã tặng bà cách đây năm năm.

Bàn đầy những vỏ cua. Vĩ Lý và Rich châm thuốc lá và đặt một cái mai cua giữa hai người làm gạt tàn. Châu Sa đã mon men sang đến đàn piano, mỗi tay cầm một cànng cua gõ lên các mặt phím. Thầy Trung, nhiều năm này đã điếc đặc, ngó Châu Sa hoan hô: - Bravo! Bravo! Trừ những tiếng hét lạ lùng đó chẳng ai nói một tiếng. Mẹ tôi xuống bếp, trở lên với một đĩa cam đã cắt miếng. Cha tôi khêu phần cua còn sót. Vinh Sơn hăng giọng hai lần, đoạn vỗ vỗ bàn tay Gia Liên.

Cuối cùng dì Linh Đa mới nói: - Vĩ Lý, con hãy để chị thử một lần nữa. Lần đầu, con thúc chị làm nhanh quá. Đương nhiên là chị ấy đâu có làm tốt được.

Tôi nghe mẹ nhai miếng cam. Bà là người duy nhất nhai cam lạo xạo, ăn như thể đang nhai táo dòn. Nghe còn ghê hơn cả tiếng nghiền răng trèo trẹo.

- Từ từ mới có bản tốt, - Dì Linh Đa tiếp, gục gặc đầu, bằng lòng.

- Thêm nhiều hành động vào, - Dượng Tiên khuyên. - Nhiều hành động nghe, dượng thích vậy. Nè, cháu chỉ muốn thế, làm tốt đi.

Có lẽ không, - tôi nói, mỉm cười trước khi mang đĩa bỏ vào bồn rửa.

Đêm đó, trong nhà bếp, tôi nhận thấy mình chẳng là cái gì cả. Chỉ là một người viết quảng cáo. Tôi làm việc cho một hãng quảng cáo nhỏ. Tôi đã hứa với mọi thân chủ mới: Chúng tôi có thể cung ứng quảng cáo cho mọi hàng hóa. - Quảng cáo lúc nào cũng hình thành từ: Ba cái lợi, ba cái cần, ba lý do mua hàng. Hàng luôn luôn là dây cáp với các vòng tròn đồng trục, máy T-I nhiều mạng lưới, máy biến thể và những thứ tương tự. Tôi đã làm việc rất tốt, thành công với những thứ nho nhỏ như thế.

Tôi mở máy rửa đĩa. Rồi không còn giận Vĩ Lý nữa. Tôi thấy mệt mỏi, ngu ngơ, tựa như mình đang tháo chạy, cô trốn thoát ai đó đang săn đuổi, để rồi quay lại khám phá thấy chẳng có ai cả.

Tôi nhắc đĩa của mẹ lên, cái đĩa bà đã mang xuống bếp hồi đầu bữa ăn. Cua chưa hề được đun đến. Tôi nhắc chiếc mai cua gửi thịt nó. Có lẽ vì ban đầu tôi không thích cua nên tôi chẳng hề biết cua này có bị gì không.

Khi khách khứa đã về hết, mẹ xuống bếp phụ với tôi. Tôi đang cắt bát đĩa. Mẹ châm thêm trà rồi ngồi xuống bên chiếc bàn nhỏ. Tôi đợi bà trừng trị.

- Tiệc vui mẹ nhỉ? - Tôi lịch sự khen.

- Không vui lắm, - Mẹ vừa nói vừa xĩa răng.

- Con cua của mẹ sao vậy? Sao mẹ vất nó đi?

- Không ngon lắm. Con cua đó chết rồi. Ăn mày còn không muốn ăn nó nữa là.

- Sao mẹ biết? Con đâu có ngửi thấy mùi gì hôi.

- Mẹ biết ngay cả trước khi hấp! - Bà đứng dậy, nhìn qua cửa sổ ngắm trời đêm! - Mẹ lắt con cua đó trước khi nấu. Càng nó rũ xuống. Miệng nó há hốc y hệt người chết.

- Sao mẹ biết nó chết rồi mà vẫn cứ hấp.

- Mẹ nghĩ... Có lẽ nó mới chết. Có lẽ ăn không đến nổi tộ lắm. Nhưng mẹ ngửi thấy mùi cua chết, thịt nó không chắc nữa.

- Giả dụ một người nào khác chọn con cua đó?

Mẹ nhìn tôi mỉm cười: - Chỉ có con chọn con cua đó. Sẽ không có ai khác lấy nó cả. Mẹ biết thế mà. Thiên hạ ai nấy đều muốn thứ tuyệt phẩm. Chỉ có con suy nghĩ khác.

Bà nói, tựa như đây là một thứ bằng chứng - bằng chứng của một điều thiện. Bà lúc nào cũng nói những điều chẳng có ý nghĩa gì, nghe vừa tốt lại vừa tộ.

## CHƯƠNG IV

### PHẬT BÀ QUAN ÂM CỦA TRỜI TÂY

- Ôi, cái mặt hư - Bà ghẹo cô cháu ngoại bé xiu. - Đức Phật dạy cháu cười lãng nhách như vậy à? Nhìn cô bé cứ khúc khích cười mãi, bà thấy lòng rộn lên một ước muốn thâm kín. Bà bảo cháu :

- Dù ngoại có sống đời đời, ngoại cũng chẳng biết dạy cháu thế nào. Ngày xưa ngoại ngây thơ hồn nhiên lắm. Ngoại cũng cười lãng đãng bâng quơ như cháu vậy. Nhưng rồi ngoại đã vứt bỏ sự ngây thơ ngu ngốc của ngoại đi để tự bảo vệ mình. Và ngoại đã dạy con gái, tức là mẹ của cháu, quẳng đi sự ngây thơ của nó để khỏi chịu đau đớn.

- Cháu hư này, nghĩ như vậy có sai không? Nếu bây giờ ngoại nhận thấy cái ác của thiên hạ, phải chăng ngoại cũng hóa ác? Nếu ngoại thấy ai đó đa nghi, phải đâu ngoại đã đánh hơi thấy điều chẳng lành?

Cô bé cười, lắng nghe bà ngoại than vãn:

- Ôi! Người bảo người cười vì đã sống bất tử, hết đời này sang đời khác? Người bảo người là Tây Vương Mẫu, Phật Bà Quan Âm của trời Tây, thế thì bây giờ hãy quay về giải đáp cho tôi đi! Tốt lắm! Tốt lắm! Tôi đang nghe đây.

Xin cảm ơn Hoàng hậu bé. Vậy là người phải dạy cho con gái tôi bài học y như thế này. Làm thế nào để đánh mất ngây thơ mà không mất niềm hy vọng. Làm thế nào để được cười mãi mãi.

\*

\* \*



**TÔ AN MỸ**

## **LỮ CHIM ÁC LÀ**

Hôm qua, con gái tôi bảo: - Cuộc hôn nhân của con đang tan vỡ.

Và nó chỉ còn biết nhìn cuộc hôn nhân tan vỡ. Nó nằm trên giường khám của bác sĩ tâm thần, trào lệ khóc cho nỗi nhục này. Tôi nghĩ nó sẽ nằm đó cho đến khi không còn gì tan vỡ, không còn gì để khóc lóc, mọi thứ đều khô kiệt.

Nó khóc. - Không có cách chọn lựa nào hết! Nó không biết. Nếu nó không nói ra, nó đang lựa chọn đấy. Nếu nó không cố gắng, nó có thể đời đời mất cơ hội.

Tôi biết, vì tôi được nuôi nấng theo kiểu Trung Hoa. Người ta dạy tôi không được khao khát, phải nuốt đau khổ của người khác và ngậm nỗi đắng cay của chính mình.

Dù tôi đã dạy con gái cách ngược lại, rồi ra nó vẫn y hệt như thế! Có lẽ nó là con gái tôi, còn tôi là con gái mẹ tôi. Tất cả chúng tôi như những bậc thang, bậc này nối bậc kia, lên lên xuống xuống, nhưng thấy đều một cách.

Tôi biết cái cảm giác phải im lặng nhìn và lắng nghe, tựa như đời mình chỉ là giấc mơ. Người ta có thể nhắm mắt khi không còn muốn nhìn nữa. Nhưng khi không còn muốn nghe nữa thì ta sẽ làm gì đây? Tôi vẫn còn nghe được những sự việc đã xảy ra cách đây hơn 60 năm.

Lần đầu tiên mẹ xuất hiện tại nhà cậu tôi ở Ninh Ba, mẹ đối với tôi là người lạ. Lúc ấy tôi lên chín và đã nhiều năm rồi tôi không được gặp mẹ. Nhưng tôi biết bà là mẹ tôi, vì tôi có thể cảm nhận nỗi đau của bà.

- Chớ có nhìn con đàn bà đó. - cô tôi đe - Nó sẽ giúi mặt xuống dòng suối chảy về hướng Đông. Tinh thần tổ tiên của nó đã vĩnh viễn mất rồi. Cái

kẻ mà cháu thấy đó chỉ là một đồng thịt ác độc, bị thối đến tận xương.

Tôi dăm dăm ngó mẹ. Trông mẹ đâu có vẻ gì ác độc. Tôi muốn sờ gương mặt mẹ, gương mặt giống như tôi.

Đúng là mẹ mặc Âu phục rất kỳ lạ, nhưng khi bị cô tôi chửi, mẹ không cãi lại. Đầu mẹ thậm chí còn gục sâu hơn nữa khi bị cậu tôi tát tai vì tội đã dám gọi cậu tôi là anh. Mẹ nức nở khóc khi bà ngoại chết, dù bà ngoại đã tổng cổ mẹ tôi ra khỏi nhà cách đây nhiều năm. Sau đám tang bà ngoại, mẹ tuân lệnh cậu tôi: sửa soạn trở về Tiên Sơn, nơi mẹ làm lễ thứ ba cho một người giàu có khi chưa mãn tang chồng.

Làm thế nào mẹ đi mà không có tôi? Tôi không có thể trả lời câu hỏi đó. Tôi chỉ là một đứa bé. Chỉ có thể nhìn và nghe.

Đêm trước khi mẹ ra đi, mẹ ôm đầu tôi vào lòng như che chở cho tôi khỏi một mối hiểm nguy vô hình tôi không thấy được. Mẹ chưa đi mà tôi đã kêu khóc giữ mẹ lại. Nằm trong lòng mẹ, mẹ kể chuyện tôi nghe.

- An Mỹ này, - mẹ thầm thì. - con có bao giờ thấy con rùa nhỏ sống dưới ao không? - Tôi gật đầu. Tôi thường chọc một cái que xuống mặt nước phẳng lặng trong chiếc ao vườn tôi để thúc con rùa nằm bên dưới tảng đá bơi ra ngoài.

- Hồi còn nhỏ xíu mẹ cũng từng biết con rùa thần đó. Mẹ hay ngồi bên ao ngắm nó bơi lên mặt nước, cái mỏ nhỏ đóp đóp không khí. Rùa thần cao niên lắm rồi.

Trong trí tôi hiện lên hình ảnh con rùa đó và tôi biết mẹ cũng hồi tưởng thấy nó.

- Rùa thần sống bằng suy nghĩ của chúng ta. Mẹ biết được điều đó hồi mẹ bằng tuổi con, vào cái ngày bà ngoại bảo mẹ không còn là con nít nữa. Ngoại bảo mẹ không được la hét, chạy nhảy, hay bắt dế nữa. Không bằng lòng cũng không được khóc. Mẹ phải im lặng nghe lời người trên. Còn nếu mẹ bất tuân, ngoại bảo sẽ gọt đầu mẹ tống vào chùa ở với mấy ni cô.

Đêm đó sau khi ngoại bảo như vậy, mẹ ngồi bên bờ ao nhìn xuống mặt nước. Là người yếu đuối, mẹ bật khóc. Chợt mẹ thấy rùa trồi lên, đớp lấy những giọt nước mắt của mẹ ngay khi chúng vừa chạm mặt nước. Rùa đớp nhanh lắm, năm, sáu, bảy giọt liên liên, rồi leo lên ra khỏi ao, bò lên một phiến đá phẳng lì và cất tiếng nói:

- Ta đã ăn những giọt lệ của con, thế nên ta biết những nỗi khổ của con. Nhưng ta bảo cho con hay. Nếu con khóc, đời con sẽ khổ hoài.

Rồi rùa thần há họng tuôn ra năm, sáu, bảy cái trứng ngọc. Trứng vỡ ra, trong đó xuất hiện bảy con chim, vừa nứt khỏi vỏ là ríu rít ca hát liền. Nhìn cái ức trắng như tuyết và nghe tiếng chim hót lạnh lốt, mẹ biết chúng là chim ác là, còn gọi là hỷ điều, chim của niềm vui. Bảy con chim chúc mừng xuống ao uống nước ừng ực. Khi mẹ vươn tay định bắt một con, cả bảy bay lên, vỗ đôi cánh đẹp vào mặt mẹ rồi vút lên trời cao, buông ra tiếng cười chế nhạo.

- Con đã thấy. - Rùa thần lặn xuống ao trở lại - Tại sao khóc là vô ích. Nước mắt đâu có cuốn trôi được nỗi buồn của con. Chúng chỉ nuôi cho niềm vui của kẻ khác. Đó là lý do vì sao con phải học cách nuốt lệ của chính mình.

Khi mẹ dứt câu chuyện, tôi nhìn thấy bà đang khóc. Thế là tôi khóc theo, thân phận của mẹ con tôi là phải sống như hai con rùa cũng nhìn thấy thế giới nước mắt từ đáy chiếc ao nhỏ.

\*

\* \*

Sớm mai thức dậy tôi không nghe tiếng chim hót mừng, mà nghe tiếng ai quát tháo giận dữ đằng xa. Nhảy xuống giường tôi phóng đến bên cửa sổ.

Tôi thấy mẹ đang quỳ gối ngoài sân trước, ngón tay cào cào lỏi đi bằng đá tựa như bà đã mất vật gì đó và biết không thể tìm lại được. Đứng trước mặt mẹ là cậu tôi đang thét lên :

- Mày còn muốn đem con gái theo để hại đời nó nữa à? - Cậu dậm chân đùng đùng... Cuốn xéo đi!

Mẹ tôi lặng yên. Bà khom người trên mặt đất, lưng khum như mai con rùa trong ao. Bà khóc mà miệng mím chặt. Tôi cũng bật khóc y hệt như vậy, khóc mà nuốt những giọt lệ cay đắng xuống.

Tôi vội vàng thay quần áo. Khi tôi chạy xuống lầu, đến được phòng khách thì vừa lúc mẹ tôi sắp ra đi. Một gia nhân vác rương hành lý của bà ra ngoài. Cô tôi đang nắm tay em trai bé bỏng của tôi. Quên cả lời dặn phải cầm miệng, tôi hét lên:

- Mẹ ơi!

- Thấy con gái mày tiêm nhiễm cái xấu của mày chưa kìa! - Cậu tôi gất lên.

Mẹ, đầu còn cúi gằm, ngược lên nhìn mặt tôi. Nước mắt tôi chảy ràn rụa. Tôi nghĩ khi thấy mặt tôi như vậy, mẹ đã thay đổi. Bà đứng thẳng lưng dậy, hầu như còn cao hơn cả cậu tôi nữa. Bà chìa tay ra đón tôi và tôi chạy ào lại. Giọng bà điềm đạm, lạnh lẽ: - An Mỹ, mẹ không đòi hỏi con, nhưng mẹ sắp quay về Tiên Sơn và con có thể đi theo mẹ..

Nghe vậy, cô tôi liền rít lên - Nhìn gương mẹ mày kìa An Mỹ! Mày tưởng leo lên xe là được xem điều gì mới lạ, nhưng trước mặt mày chỉ là mộng đất con lừa già cũ mà thôi. Đời mày rồi cũng như con người mày thấy trước mắt đó.

Lời cô chỉ chiết càng làm tôi quả quyết ra đi. Vì cuộc đời trước mắt tôi là ngôi nhà của cậu. Nó đầy rẫy những khổ đau và âm mưu đen tối, tôi không tài nào hiểu được. Thế nên tôi quay đầu không nhìn cô tôi mà hướng về mẹ.

Cậu tôi nhắc một lọ sành lên. - Mày muốn vất bỏ đời mày như thế này phải không? Nếu mày đi theo con đàn bà đó, mày sẽ chẳng bao giờ ngẩng đầu lên được. Cậu ném chiếc lọ xuống đất vỡ tan tành. Tôi nhảy dựng lên, và mẹ nắm lấy tay tôi.

Tay mẹ ấm quá. - Đi thôi An Mỹ. Nhanh nhanh lên! - Mẹ nói, tựa như trời sắp chuyển mưa.

- An Mỹ cháu ơi! - Tôi nghe cô gọi tên tôi thân thương đằng sau, nhưng cậu tôi đã ngăn! - Thôi, nó đã đổi lòng rồi.

Bước xa khỏi cuộc đời xưa, tôi tự hỏi cậu tôi nói có đúng không, phải chăng tôi đã thay đổi và sẽ chẳng bao giờ ngẩng đầu lên được. Thế nên tôi mới cố gắng. Để ngẩng đầu dậy.

Tôi thấy em trai tôi khóc nức nở khi cô tôi cố giữ tay nó lại. Mẹ không dám đem em theo. Con trai không bao giờ có thể đến nhà người khác sống. Nếu đến, nó sẽ mất tất cả hy vọng về tương lai. Nhưng tôi biết em tôi không nghĩ vậy. Nó khóc, vừa giận vừa sợ, vì mẹ không bảo nó đi theo.

Cậu tôi nói đúng. Sau khi thấy em tôi như vậy, tôi không thể ngẩng cao đầu nữa.

\*

\* \*

Trong chiếc xe kéo trên đường đến nhà ga, mẹ thầm thì:

- Con gái An Mỹ tội nghiệp của mẹ, chỉ mình con biết mẹ đã chịu đựng những gì. - Nghe mẹ tôi nói thế tôi thấy hãnh diện vì có mỗi mình tôi hiểu được những tâm tư thầm kín và sâu lắng của mẹ.

Nhưng khi lên xe lửa, tôi mới nhận ra tôi đã bỏ lại đời mình phía sau xa quá. Tôi đâm hoảng. Hai mẹ con đi bảy ngày, một ngày bằng xe lửa, sáu ngày bằng tàu thủy. Thoạt đầu mẹ rất vui. Mẹ kể tôi nghe những câu chuyện về Tiên Sơn mỗi khi tôi quay mặt hướng về quê cũ.

Mẹ kể về những người bán hàng giỏi dẫn bán đủ các loại thức ăn: vịt quay, đậu nấu, món mẹ tôi thích nhất, bánh đậu đen nhân trứng, để một lớp

bột mỏng trên vỉ, đập quả trứng vào giữa, trét nhân đậu đen vào rồi cuộn lại  
- nướng nóng hôi hổi bán cho khách ngay.

Mẹ tả bến cảng, các món đặc sản biển và bảo nó còn ngon hơn các món chúng tôi ăn ở Ninh Ba nữa. Sò bự, tôm càng, cua, mọi loại cá sông, cá biển hạng nhất - nếu không, sao khách nước ngoài đổ đến cảng này nhiều như vậy?

Mẹ kể về những con đường hẹp với chợ búa đông đúc. Buổi sáng dân quê bán những loại rau tôi chưa hề thấy, chưa hề ăn, mẹ bảo đảm chúng rất tươi, non, thơm, ngọt. Trong thành phố có những khu khác nhau cho từng loại ngoại kiều cư ngụ: khu người Nhật, người Nga, người Mỹ, người Đức. Họ không bao giờ sống chung với nhau, mỗi khu có tập quán riêng, khu thì dơ, khu thì sạch. Nhà của họ đủ màu đủ dạng, cái thì màu hồng, cái thì phòng ốc chia ra đủ góc, cái thì mái nhà nhọn hoặc gỗ chạm trổ sơn màu trắng trông hết như ngà voi.

Mẹ bảo mùa đông sẽ thấy tuyết như cánh hoa mọc qua mùa xuân. Mẹ sẽ trùm quần áo lông thú lên tôi, nên dù lạnh căm căm cũng chẳng hề gì!

Mẹ kể nhiều chuyện hay lạ quá khiến tôi không còn quay đầu về phương cũ nữa mà nôn nao nhìn về ngôi nhà mới ở Tiên Sơn. Nhưng vào ngày thứ năm, khi đến gần vịnh Tiên Sơn, dòng nước chuyển từ màu vàng đục sang đen sì, tàu lắc lư chòng chành. Tôi hoảng sợ và bị say sóng. Ban đêm, tôi nằm mơ thấy dòng nước chảy về hướng đông mà cô tôi đã đe dọa, dòng nước tối đen thay đổi cả đời người.

Từ giường bệnh nhìn xuống những dòng nước đen tối ấy, tôi sợ hãi thấy cô tôi đã nói đúng. Tôi thấy mẹ tôi đã bắt đầu thay đổi, mặt bà âm u giận dữ, hay nhìn ra biển nghĩ ngợi riêng. Và suy nghĩ của tôi cũng âm u, rối bời.

Buổi sáng hôm chúng tôi định sẽ đến Tiên Sơn, mẹ vào phòng ngủ của chúng tôi, trên người mặc bộ đồ tang chế màu trắng. Khi trở về phòng khách ở tầng trên, mẹ trông như một người lạ. Lông mày kẻ đậm hình mác, mắt tôi đen, mặt đánh phấn trắng, môi son đỏ chót. Mẹ đội một chiếc mũ nhỏ, màu nâu bạc màu gắn một chiếc lông chim lốm đốm nâu phủ hết phía trước. Tóc mẹ nhét hết vào mũ, chỉ lộ ra hai lọn tóc đẹp trên trán ngó nhau

như hai nét sơn mài chạm trở màu đen. Mẹ mặc một chiếc áo dài màu nâu, ve áo bằng đăng ten màu trắng dài xuống tận thắt lưng, cài lại bằng một bông hồng bằng lụa.

Thật là một cảnh tượng kinh hoàng. Chúng tôi còn đang thời kỳ tang chế mà. Nhưng tôi đâu có thể nói gì. Tôi chỉ là một đứa trẻ. Tôi làm sao mắng được mẹ ruột của mình chứ?

Tôi chỉ thấy nhục nhã vì mẹ mình đã quá trơ tráo phô bày nỗi nhục của bà.

Đôi tay đeo găng của mẹ cầm một cái hộp lớn màu kem, trên nắp có ghi dòng chữ nước ngoài. Âu phục thời trang, Tiên Sơn. Tôi nhớ mẹ đã đặt chiếc hộp xuống giữa hai mẹ con và bảo: - Mở đi con! Nhanh lên nào! - Mẹ nín thở, hân hoan mỉm cười. Cử chỉ lạ lùng của mẹ khiến tôi vô cùng ngạc nhiên. Nhiều năm sau này, khi tôi dùng chiếc hộp đó để cất giữ ảnh và thơ từ, tôi mới tự hỏi làm cách nào mẹ biết. Mặc dù đã nhiều năm hai mẹ con không gặp nhau, mẹ biết một ngày nào đó tôi sẽ lên đường theo mẹ, và ngày ấy tôi phải mặc một bộ quần áo mới màu trắng.

Mở nắp hộp ra, tất cả nỗi nhục, nỗi sợ hãi của tôi thấy đều tan biến. Trong hộp là một chiếc áo màu trắng mới toanh, còn cứng hồ. Áo có bèo nhún chung quanh cổ, và dọc theo tay áo, váy có sáu hàng bèo dún. Trong hộp còn có vớ trắng, giày da trắng, và một cái nơ màu trắng khổng lồ, chỉ cần thắt hai cái đuôi vào nhau là sẵn sàng.

Tất cả đều quá lớn đối với tôi. Cổ áo quá rộng cứ trĩ xuống vai. Thân áo to gấp đôi tôi. Nhưng tôi chẳng thèm để ý đến rộng hẹp. Mẹ cũng vậy. Tôi giơ hai cánh tay lên, đứng thật im. Mẹ lấy kim cúc và chỉ khâu những chỗ thừa vào, nhét giấy vào trong đôi giày cho đến khi mọi thứ đều vừa vặn.

Mặc bộ đồ này vào, tôi thấy như mình vừa mọc chân tay mới và bây giờ phải tập cách đi đứng mới.

Rồi mẹ tỉnh tâm trở lại. Bà ngồi, tay chấp trên lòng, mắt dõi nhìn con tàu ngày càng gần bên.

- An Mỹ này, giờ con đã sẵn sàng bắt đầu cuộc đời mới. Con sẽ sống trong một căn nhà mới, sẽ có một người cha mới. Nhiều chị em và một em trai khác. Ăn ngon mặc đẹp. Con thấy thế có đủ hạnh phúc không?

Tôi lặng lẽ gật đầu, nghĩ về nỗi bất hạnh của em trai tôi ở Ninh Ba. Mẹ chẳng nói gì thêm về ngôi nhà, gia đình mới, hay hạnh phúc của tôi cả. Tôi cũng chẳng hỏi gì, vì một hồi chuông đã vang lên báo cho chúng tôi biết đã đến Tiên Sơn. Mẹ chỉ hai chiếc rương hành lý nhỏ của chúng tôi ra lệnh ngắn gọn cho người khuân vác và cho ông ta tiền, như thể bà vẫn làm việc này hàng ngày. Rồi mẹ cẩn thận mở một chiếc hộp khác, lôi ra khoảng năm hay sáu cái gì đó như xác cá chết, mắt tròn xoe, tay chân rũ rượi, đuôi xù. Bà quần cái thứ dễ sợ đó quanh vai, quanh cổ, rồi nắm chặt tay tôi đi xuống, hòa theo dòng người.

Chả có ai trên bến đón chúng tôi cả. Mẹ chậm chậm đi xuống con dốc thoải thoải, qua kho hành lý, rồi đảo mắt nhìn quanh.

- An Mỹ, đến đây! Sao con chậm thế? - Giọng mẹ tràn đầy sợ hãi. Tôi kéo lê đôi giày quá khổ, cố đứng vững trên mặt đất chao đảo. Nhìn lên tôi thấy mọi người ai nấy đều vội vã, hình như ai cũng buồn buồn. Có những gia đình bố mẹ đều già, tất cả đều mặc những màu u buồn, họ kéo, họ đẩy, thùng này, bao nọ hành lý của họ, các phụ nữ ngoại quốc da mai mái ăn mặc như mẹ tôi, họ đi với các ông ngoại quốc đội mũ, mấy bà mệnh phụ giàu sang mắng chửi đầy tớ, gia nhân đi đằng sau đang ẵm trẻ con và khuân các rương đồ đạc và giỏ thức ăn.

Mẹ con tôi đứng bên đường nơi xe tải xe kéo qua lại. Hai mẹ con nắm tay nhau, mỗi người theo đuổi suy nghĩ riêng, chúng tôi nhìn người này đến ga, người kia vội vã ra đi. Đã gần trưa rồi, mặc dù bên ngoài có vẻ ấm, bầu trời xám xịt và đầy mây.

Đứng hồi lâu chẳng thấy ai, mẹ thở dài, đành phải gọi một chiếc xe kéo.

Trên đường đi, mẹ gây với người phu kéo xe vì ông ta muốn đòi thêm tiền chở hai người và hành lý. Rồi mẹ than phiền nào là xe kéo thốc nhiều bụi quá, đường phố hôi hám, gập ghềnh, trễ giờ, rồi lại đến cơn đau bao tử. Ca cảm hết những thứ này rồi, mẹ lại chĩa sang cầu nhàu tôi: chiếc áo mới



bị một đốm dơ, tóc rối nùi, vớ cuốn cả lên. Tôi cố lấy lòng mẹ bằng cách chỉ một công viên nhỏ, một con chim bay trên đầu, một tàu điện dài rú còi chạy ngang qua và hỏi mẹ về chúng. Nhưng mẹ đâm quạu quọ hơn:

- An Mỹ, ngồi yên nào, chớ có lau chau như thế. Ta sắp tới nhà rồi.

Khi đến nhà thì cả hai mẹ con tôi đều mệt lả.

\*

\* \*

Ngay từ đầu, tôi đã biết ngôi nhà mới của chúng tôi không phải là một căn nhà bình thường. Mẹ đã bảo chúng tôi sẽ ở trong nhà của ông Vũ Sinh, một thương nhân rất giàu có. Mẹ bảo ông là chủ của nhiều nhà máy dệt thảm, sống trong một dinh thự tại Tô giới của người Anh ở Tiên Sơn, khu giàu nhất của thành phố. Chúng tôi sống không xa khu phố Bái Mã lắm, nơi dành riêng cho khách phương Tây. Chúng tôi cũng ở gần các tiệm buôn bán nhỏ chỉ bán thuần có một thứ hàng: tiệm bán toàn trà, toàn vải, hay toàn xà phòng.

Mẹ bảo dinh thự xây theo kiểu ngoại quốc. Ông Vũ Sinh thích đồ ngoại, vì ngoại nhân đã làm ông giàu. Thế là tôi biết tại sao mẹ phải ăn vận quần áo kiểu ngoại quốc, theo kiểu những người Hoa mới phát lên, muốn phô trương sự giàu có của mình cho thiên hạ biết.

Dù đã biết tất cả trước khi đến nơi, tôi vẫn sửng sốt trước cảnh tượng vừa thấy.

Mặt tiền ngôi nhà có một cổng bằng đá kiểu Tàu, vòm tròn, cánh cửa to bằng sơn mài màu đen, thềm cao phải bước qua. Tôi ngạc nhiên khi thấy vuông sân. Không liễu, không viên tạ, không bồn cá, không ghế ngồi bên ao. Thay vào đó là hai hàng cây tháp viền lối đi rộng lát gạch. Hai bên hàng cây là thảm cỏ bao la có các bồn phun nước. Ngôi nhà xây theo kiểu Tây, cao ba tầng, bằng đá và bê tông, mỗi tầng có ban công bằng sắt và mỗi góc mọc lên một ống khói.

Khi hai mẹ con tôi đến, một cô tớ gái reo mừng chạy ra đón mẹ, giọng the thé như xé vải: - Ôi, bà đã về! Con thật không ngờ! - Đó là Hàn Giang, tớ riêng của mẹ tôi, chị ta biết cách tâng bốc mẹ. Chị gọi mẹ tôi bằng cái tước hiệu danh dự là Bà tựa như mẹ là vợ chánh thất, vợ duy nhất của ông chủ vậy.

Hàn Giang lớn tiếng gọi các gia nhân khác mang hành lý của chúng tôi vào, lại gọi một người khác mang trà, chuẩn bị nước nóng để tắm. Chị vội vã giải thích rằng Bà Hai bảo mọi người rằng tối thiểu hơn một tuần nữa chúng tôi mới về. - Thật là xấu hổ! Chẳng có ai biết đi đón bà cả! Bà Hai với mấy người kia đã đi Bắc Kinh thăm thân quyến rồi. Con gái bà xinh quá, giống hệt bà vậy. Cô còn mắc cỡ hế? Bà lớn với mấy tiểu thư... đi chùa hành hương rồi... Tuần rồi có một ông chú người em họ đến thăm, hơi khùng khùng một chút, hóa ra chẳng phải chú, chẳng phải em họ gì cả...

Vừa bước chân vào dinh thự, mắt tôi ngợp trước bao nhiêu là vật đẹp, chiếc cầu thang tròn ốc cuốn lên cao cao mãi, trần nhà mỗi góc là một gương mặt, hành lang lượn vòng dẫn vào phòng này đến phòng khác. Bên tay phải tôi là một phòng thật rộng, rộng chưa từng thấy, đầy những bàn ghế bằng gỗ tếp cứng. Phía tay trái là một căn phòng tối hơn, một phòng khách khác, đầy những đồ đạc ngoại quốc: ghế nệm da màu xanh lá đậm, ghế bành, bàn giấy gỗ đào hoa tâm, các bức tranh vẽ chó săn. Liếc mắt vào những phòng này, tôi thấy nhiều người khác. Hàn Giang bèn giải thích:

- Cái cô trẻ đó là tớ của Bà Hai. Còn cái con kia chẳng là ai cả, nó là con gái của người phụ bếp. Ông này làm vườn.

Chúng tôi lên cầu thang. Đến đầu cầu thang, tôi thấy mình lọt vào một phòng khách rộng khác. Chúng tôi rẽ sang trái, xuống hành lang, đi qua một phòng và bước vào một phòng khác. Đây là phòng của mẹ cô, - Hàn Giang tự hào bảo. - Cô sẽ ngủ tại đây.

Vật duy nhất đập ngay vào mắt tôi là chiếc gương nguy nga. Nó vừa nặng lại vừa nhẹ: lụa màu hồng mềm mại với gỗ nặng bóng loáng, chạm rồng khắp chung quanh. Bốn cột giường treo một tấm trướng bằng lụa, mỗi cột lưng lẳng những sợi dây bằng lụa to bản để giữ màn. Giường đặt trên bốn chân sư tử đồ sộ, tựa như sức nặng của nó đã nghiền nát con sư tử bên

dưới. Hàn Giang chỉ cho tôi cách dùng một chiếc ghế đầu nhỏ để leo lên giường. Khi tôi nhào lên chiếc khăn trải giường bằng lụa, tôi bật cười khi khám phá chiếc nệm êm ái dày gấp mười lần chiếc giường của tôi ở Ninh Ba.

Ngồi trên giường, tôi chiêm ngưỡng mọi thứ, tựa như mình là một công chúa vậy. Phòng này có một cửa kính dẫn ra ban công. Phía trước cánh cửa sổ là một bàn tròn làm cùng thứ gỗ với chiếc giường. Bàn cũng đặt trên bốn chân sư tử có chạm trổ, chung quanh có bốn ghế. Một gia nhân đã đặt trà và bánh lên bàn, giờ đang châm chiếc *honlu*, một chiếc lò than nhỏ.

Nhà cậu tôi ở Ninh Ba không phải là nghèo. Thực ra cậu khá lắm chứ. Nhưng căn nhà ở Tiên Sơn này quả là lộng lẫy. Tôi tự nhủ: cậu tôi nói sai. Mẹ tôi lấy ông Vũ Sinh có gì là nhục đâu.

Đang suy nghĩ, tiếng chuông đồng hồ “Clang, clang, clang” đột ngột vang lên làm tôi giật mình, tiếp theo đó là tiếng nhạc trời dậy. Trên bức tường đối diện chiếc gương có treo một chiếc đồng hồ lớn bằng gỗ, có chạm trổ hình một khu rừng có nhiều gấu. Cửa đồng hồ bật mở và một căn phòng nhỏ xiu đầy người từ từ đẩy ra. Trong số đó có một thiếu nữ mặc váy chơi vĩ cầm, tay vung lên giật xuống kéo mãi một điệu nhạc u buồn. Nhiều năm rồi trong đầu tôi vẫn còn in điệu nhạc da diết ấy. Ngắm cái đồng hồ tuyệt diệu ấy thì rất thích, nhưng nghe được một tiếng, hai tiếng, rồi hết giờ này sang giờ khác mãi, thật là bức mình quá sức, nhiều đêm tôi không tài nào ngủ được. Sau này tôi khám phá mình có thêm một khả năng: không lắng nghe một thứ gì đó vô nghĩa vang lên gọi mình.

\*

\* \*

Mấy đêm đầu trong căn nhà thú vị đó, được ngủ trên chiếc giường êm ái rộng mênh mông với mẹ, tôi sung sướng vô cùng. Tôi thường nghĩ đến căn nhà của cậu tôi ở Ninh Ba, giờ mới biết hồi xưa mình bất hạnh quá và thấy tội nghiệp đứa em trai bé bỏng. Nhưng phần lớn suy nghĩ của tôi đều hướng về những điều mới lạ trong căn nhà này.

Nước nóng ở đâu chảy từ trong vòi ra, mà không phải chỉ ở trong nhà bếp, mà còn ở khắp bồn rửa mặt và bồn tắm suốt ba tầng lầu. Bô thì sạch bóng mà chẳng cần gia nhân đem đổ. Tôi thấy các phòng khác cũng lộng lẫy như phòng của mẹ vậy. Hàn Giang chỉ cho tôi biết phòng nào là của chánh thất phu nhân, phòng nào là của Bà Hai, Bà Ba. Vài phòng chẳng có ai ở. Hàn Giang bảo: mấy phòng đó dành cho khách.

Hàn Giang bảo các phòng trên tầng ba chỉ dành cho các nam gia nhân, có một phòng còn có cửa thông sang một cái tủ, đó là chỗ trú ẩn bí mật để trốn hải tặc.

Mẹ dường như đã trở lại bản chất khả ái cũ. Bà mặc lại y phục Trung Hoa, gấu may vải tang trắng. Ban ngày mẹ dạy cho tôi biết tên những vật dụng là lạ, hay hay như máy ảnh Brownie, khăn ăn, nĩa ăn rau trộn... Buổi tối rảnh rỗi, chúng tôi nói chuyện về gia nhân đầy tớ, ai khôn khéo, ai siêng năng, ai trung thành. Vừa tán gẫu, chúng tôi vừa nhâm nhi trứng cút và khoai lang luộc. Ban đêm, mẹ kể chuyện cho tôi nghe và tôi nằm trong lòng bà ngủ thiếp đi.

Nhìn lại cả cuộc đời tôi, tôi thấy chưa bao giờ mình được sung sướng nhàn hạ như quãng thời gian đó, chẳng hề lo âu, sợ hãi hay khao khát điều gì, cuộc đời sao êm ái đáng yêu như nằm cuộn trong một chiếc kén lụa hồng. Nhưng tôi còn nhớ rất rõ khi tất cả những sự an nhàn đó thôi không còn nữa.

Có lẽ khoảng hai tuần sau khi chúng tôi về nhà, khi ấy chúng tôi đang ở khu vườn sau chơi banh với hai con chó. Mẹ ngồi ở bàn ngắm tôi chơi. Rồi tôi nghe có tiếng còi xe phía xa xa, tiếng la hét, và hai con chó quên cả banh chạy ào ra sủa mừng cuồng quít.

Mặt mẹ lộ vẻ sợ hãi y hệt như hồi mẹ ở bên cảng. Mẹ bước vội vào trong nhà. Tôi đi vòng hông nhà ra phía trước. Hai chiếc xe kéo màu đen bóng loáng vừa đỗ xuống, theo sau là một chiếc ô tô lớn màu đen. Một gia nhân đang nhắc hành lý từ trong xe kéo ra. Một cô tớ gái trẻ từ chiếc xe kéo kia nhảy xuống đất.

Tất cả kẻ ăn người ở bu quanh chiếc xe hơi, soi mặt vào chiếc vỏ kim loại sáng ngời, trầm trồ nhìn các khung cửa có kéo màn và ghế xe bọc nhung. Tài xế mở cánh cửa sau và một thiếu nữ trẻ bước ra. Tóc cô ta ngắn, uốn dợn sóng. Trông cô ta chỉ lớn hơn tôi vài tuổi, nhưng ăn vận như phụ nữ, chân mang vớ dài, đi giày cao gót. Tôi nhìn xuống chiếc áo trắng lấm cở đất của mình và thấy xấu hổ.

Các gia nhân khom vào băng sau xe, từ từ nâng hai cánh tay một người đàn ông nhấc ra khỏi xe. Đó là ông Vũ Sinh. Ông to, nhưng không cao, người phồng lên như một con chim. Ông già hơn mẹ nhiều, trán hói bóng lũng, có một nốt ruồi lớn màu đen trên một cánh mũi. Ông mặc Âu phục, chiếc vest bó cứng bụng, còn quần lại rất rộng. Ông lều bều rí rợn người ra khỏi xe. Giày vừa chạm đất, ông bước ngay vào nhà, làm như thể không trông thấy một ai, dù ai nấy đều cúi chào ông, người lật đật mở cửa, người đỡ túi xách, đón áo khoác của ông. Cô gái trẻ theo sau ông vào nhà, cô nhìn mọi người mỉm cười, điệu bộ tựa như họ đứng đó để tiếp đón cô. Cô chưa khuất khỏi cửa, tôi đã nghe một gia nhân bảo một người khác: - Bà Năm trẻ quá, đến nỗi chẳng mang theo người hầu, chỉ rước theo chị vú.

Tôi ngược lên thấy mẹ từ trên cửa sổ nhìn xuống mọi việc. Thế là mẹ đã biết ông Vũ Sinh vừa lấy thêm người thiếp thứ tư, một món đồ mua vui trang trí cho chiếc xe hơi mới.

Mẹ tôi không ghen tỵ với thiếu nữ trẻ, giờ được gọi là bà Năm. Ghen làm gì chứ? Mẹ đâu có yêu thương gì ông Vũ Sinh. Phụ nữ Trung Hoa không lấy chồng vì tình yêu. Họ lấy chồng vì địa vị. Còn địa vị của mẹ tôi, sau này tôi mới biết là địa vị kém nhất.

Sau khi ông Vũ Sinh và bà Năm về nhà, mẹ thường ở trong phòng thêu thùa. Buổi chiều, hai mẹ con thường yên lặng đón xe vào thành phố, tìm mua một khúc lụa mà mẹ không thể gọi tên màu. Nỗi bất hạnh của mẹ cũng thế. Mẹ không gọi được tên nó.

Thế là mọi việc dường như êm ả trôi qua, nhưng tôi biết không phải vậy. Quý vị có lẽ tự hỏi sao một đứa trẻ chín tuổi có thể biết những điều này. Chính tôi cũng thắc mắc. Tôi chỉ nhớ mình thấy khó chịu vô cùng, trong bụng tôi có thể cảm nhận điều gì đó kinh khủng sắp xảy ra. Tôi có thể nói

rằng, bụng tôi đau quặn gần như y hết 15 năm sau đó, khi bọn Nhật bắt đầu thả bom xuống và lắng nghe tiếng ì ầm từ đằng xa vọng lại, tôi biết bão tố sắp xảy đến không thể ngăn chặn nổi nữa.

Vài ngày sau khi ông Vũ Sinh trở về, nửa đêm khi đang say ngủ, tôi bị mẹ lắc lắc vai đánh thức dậy.

- An Mỹ, con ngoan nào. - giọng mẹ mệt mỏi - Con sang phòng Hàn Giang ngủ nhé.

Tôi dụi dụi mắt và chột nhìn thấy một bóng đen. Ông Vũ Sinh. Tôi bật khóc.

- Yên đi con. Không có chuyện gì đâu. Sang phòng Hàn Giang đi. - Mẹ thì thầm.

Mẹ bế tôi ra khỏi giường, chậm chậm đặt xuống sàn nhà lạnh ngắt. Tôi nghe chiếc đồng hồ gỗ ngân nga khúc nhạc, còn ông Vũ Sinh, giọng trầm trầm than trời lạnh quá. Tôi sang phòng Hàn Giang, dường như chị đang đợi tôi và biết tôi sẽ khóc.

Sáng hôm sau, tôi không được phép gặp mẹ. Nhưng tôi thấy mặt bà Năm cũng sung vù như mặt tôi. Bữa điểm tâm hôm đó, ngay trước mặt mọi người, cô ta đã nổi giận la mắng một gia nhân tàn tệ vì bà phục vụ cô ta quá chậm chạp. Mọi người, ngay cả mẹ tôi đều nhìn cô ta bất bình trước cách cư xử thô bạo đối với đầy tớ như thế. Tôi thấy ông Vũ Sinh trừng mắt nhìn cô ta như kiểu cha nhìn con khiến cô ta khóc òa. Thế mà lát sau cũng trong buổi sáng ấy, bà Năm đã cười tươi, tung tăng khắp nơi trong bộ quần áo mới, đôi giày mới.

Chiều hôm đó, lần đầu tiên mẹ nói đến nỗi bất hạnh của mình. Mẹ con tôi đang ngồi trên xe kéo trên đường ra cửa hiệu mua chỉ thêu. Mẹ khóc. - Con có thấy đời mẹ nhục nhã biết bao? Con có thấy mẹ chẳng có chút địa vị nào cả? Lão mang về nhà một con vợ mới, một đứa hạ lưu đen đúa thô tục, mua chỉ có mấy đô-la trong một gia đình dân quê nghèo nàn làm gạch ngói. Rồi ban đêm khi không còn sử dụng được nó nữa, lão mới mò đến mẹ, người nông nặc toàn mùi bùn hôi hám của nó.

Mẹ vừa khóc vừa lảm nhảm như một mụ điên. - Con thấy chưa, vợ Tư còn thua kém cả vợ Năm. An Mỹ, con không được quên nghe không. Trước kia mẹ là vợ Nhất, vợ chánh thất của một nhà nho. Mẹ con không phải lúc nào cũng là vợ Tư, *Sz Tai* đâu!

Mẹ nói chữ *Sz* một cách khinh bỉ, căm phẫn đến độ tôi run sợ. Nghe hết như từ “*Sz*” có nghĩa là chết. Tôi nhớ ngoại có lần bảo rằng số bốn là một số hết sức xui xẻo vì nếu ta đọc nó bằng giọng giận dữ, lúc nào nó cũng trại sang nghĩa khác.

\*

\* \*

Mùa sương giá đến. Trời se lạnh. Bà Hai, bà Ba cùng con cái và gia nhân đã quay về ngôi nhà ở Tiên Sơn. Ngày họ trở về thật là huyền ảo. Ông Vũ Sinh cho phép chính chiếc xe hơi mới đến nhà ga đón họ, nhưng đương nhiên là đầu đủ chỗ chở tất cả về được. Thế là sau lưng xe hơi có đến gần một chục chiếc xe kéo nhún lên nhún xuống như đàn dê theo đuôi một con cánh cam bụi bóng người. Xe đỗ, đoàn phụ nữ tràn ra.

Mẹ đứng sau lưng tôi, sẵn sàng chào đón mọi người. Một bà mặc chiếc váy ngoại quốc giản dị, đi đôi giày xấu xí tiến đến chúng tôi. Bà cô gái, một người bằng tuổi tôi, theo sau bà.

- Đây là bà Ba và ba con gái - mẹ tôi giới thiệu.

Bà cô gái còn xấu hổ hơn cả tôi. Họ cúi đầu xúm xít quanh chân bà Ba chẳng nói tiếng nào. Còn tôi thì cứ giương mắt ngó. Bà cô con gái cũng tầm thường như bà mẹ: răng to, môi dày, mày rậm như chổi xể. Bà Ba vồn vã chào hỏi tôi và cho phép tôi mang một túi xách cho bà.

Tôi cảm thấy bàn tay mẹ cứng đờ trên vai tôi, bà thì thầm: - Còn đây là bà Hai. Bà muốn con gọi bà là Má Lớn.

Một bà khoác chiếc áo lông thú màu đen bên ngoài bộ Âu phục màu sậm rất đằm dáng. Trên tay bà bế một cậu bé hai má bầu bĩnh hồng hồng, khoảng hai tuổi.

- Đây là Hoa Nhi, em trai út của con đây - mẹ tôi bảo khẽ. Bé đội một chiếc mũ làm bằng lông thú, ngón tay nhỏ xíu đang mân mê vòng quanh râu chuỗi hạt trai dài của bà Hai. Tôi tự hỏi sao bà lại có đứa con bé như thế. Bà Hai trông cũng phương phi, khỏe mạnh, nhưng đã lớn tuổi quá rồi, có lẽ đã đến 45. Bà trao thằng bé cho một gia nhân và bắt đầu ra lệnh cho đám đầy tớ đang vây quanh.

Bà Hai bước về phía tôi, miệng mỉm cười, chiếc áo lông của bà ngời lên theo mỗi bước chân. Bà giương mắt ngó tôi như đang dò xét, như thể đã nhận biết tôi. Cuối cùng bà mới mỉm cười vồ vồ lên đầu tôi. Rồi đôi tay nhỏ nhắn của bà duyên dáng tháo râu chuỗi ngọc trai ra và đeo vào cổ tôi.

Tôi chưa hề được chạm đến một món nữ trang nào đẹp như thế. Nó làm theo kiểu Tây phương, một râu chuỗi dài, hạt nào cũng đều đặn một màu hồng hồng, có một chiếc khóa bạc để cài hai đầu dây lại với nhau.

Mẹ tôi phản đối tức thì - Nó còn bé quá, cho nó làm gì. Nó sẽ làm đứt hay làm mất thôi.

Nhưng bà Hai chỉ bảo tôi. - Một cô bé xinh xắn như thế này cần đeo một thứ gì đó cho rạng rỡ khuôn mặt.

Nhìn điệu bộ mẹ tôi yên lặng rút tay lại, tôi biết mẹ đang giận. Mẹ không ưa bà Hai. Tôi phải thận trọng trong việc bộc lộ tình cảm của mình: chớ để mẹ nghĩ rằng bà Hai đã lấy lòng được tôi. Nhưng tôi sượng ra mặt vì bà Hai đã dành cho tôi sự ưu ái đặc biệt này.

- Con xin cảm ơn Má Lớn.

Tôi nhìn xuống để bà không trông thấy mặt tôi, nhưng tôi không sao ngăn nổi mình mỉm cười.



\* \*

Chiều hôm đó khi hai mẹ con dùng trà trong phòng, tôi biết mẹ rất giận. Mẹ nói:

- An Mỹ này, con hãy cẩn thận. Điều con nghe không chân thật đâu. Bà ta tay này kéo mây, tay kia làm mưa. Bà muốn lừa con để con làm mọi việc theo ý bà.

Tôi ngồi yên, cố không để tai lời mẹ nói. Tôi nghĩ mẹ sao cứ ca cẩm hoài, có lẽ nỗi bất hạnh của bà phát sinh từ những lời cầu nhàu đó. Làm sao để đừng nghe bà nói nữa.

- Đưa râu chuối cho mẹ - Mẹ đột nhiên bảo tôi.

Tôi nhìn mẹ bất động.

- Con không tin mẹ, vậy con phải đưa mẹ râu chuối. Mẹ không để mụ ấy mua con với cái giá rẻ mạt thế đâu.

Tôi vẫn không nhúc nhích. Mẹ bèn đứng dậy bước sang chỗ tôi và tháo râu chuối ra. Tôi chưa kịp khóc la phản đối thì bà đã quăng nó xuống chân và lấy giày đạp lên, rồi thả nó lên bàn. Cái râu chuối đã làm chao đảo trái tim khối óc tôi giờ lộ rõ một viên thủy tinh vỡ.

Mẹ tháo cái hột vỡ ra và thắt dây lại để râu chuối trông vẫn nguyên vẹn. Mẹ bảo tôi đeo nó mỗi ngày trong vòng một tuần để nhớ rằng tôi đã bán rẻ mình để lấy một thứ đồ giả một cách quá dễ dàng. Khi tôi đã đeo râu chuối ngọc trai giả này đủ lâu để nhớ bài học ấy, mẹ bảo tôi tháo nó ra. Rồi mẹ mở một cái hộp, quay lại hỏi tôi: - Bây giờ con phân biệt được thật giả rồi chứ?

Tôi gật đầu.

Mẹ đặt vào tay một vật. Một chiếc nhẫn thật nặng bằng lam ngọc, chính giữa có đính một ngôi sao trong suốt, cứ mỗi lần ngắm chiếc nhẫn thì tôi lại

lặng người chiêm ngưỡng.

Trước khi sang tháng đông thứ hai, bà Nhất từ Bắc Kinh trở về. Bà Nhất có một căn nhà ở Bắc Kinh và sống với hai cô con gái chưa lập gia đình. Tôi nhớ hồi đó mình nghĩ bà Nhất sẽ làm cho bà Hai cúi đầu tuân phục. Vì bà Nhất là vợ chính thất, theo pháp luật và theo tục lệ.

Hóa ra bà Nhất chỉ là một bóng ma sống, chẳng đe dọa gì bà Hai, người có vía rất mạnh. Bà Nhất trông thật là yếu đuối, cổ lõ, thân hình bà tròn trịa chân thì bó, bộ đồ xảm kiểu xưa, gương mặt nhăn nheo, tầm thường. Giờ nhớ lại, tôi chắc bà không già lắm đâu, có lẽ trạc tuổi ông Vũ Sinh, nghĩa là khoảng năm mươi.

Lúc mới gặp bà Nhất, tôi tưởng bà mù. Bà làm như không thấy tôi. Không thấy ông Vũ Sinh, không thấy mẹ tôi. Vậy mà bà trông thấy hai cô con gái của mình: hai cô gái già đã quá tuổi lấy chồng, họ ít nhất đã hai mươi lăm. Bà lúc nào cũng lấy lại thị lực kịp lúc để mắng hai con chó chạy vào ngửi ngửi phòng bà, đào bới đất vườn bên ngoài cửa sổ hay đáibậy vào chân bàn.

- Sao bà Nhất lúc thấy lúc không vậy chị? - Tôi hỏi Hàn Giang một đêm nọ khi chị tắm cho tôi.

Bà Nhất bảo bà chỉ nhìn thấy điều thiện mỹ của đức Phật. Còn đối với phần lớn lỗi lầm thì bà sẽ mù không thấy.

Hàn Giang bảo bà Nhất cố tình giả mù trước nỗi bất hạnh trong cuộc hôn nhân của mình. Bà và ông Vũ Sinh đã được tác hợp trong “thiên địa”, do đó cuộc hôn nhân của hai người là một cuộc hôn nhân tinh thần do mai mối dàn xếp, tuân theo lệnh của cha mẹ đôi bên và được hương hồn của tổ tiên che chở. Ấy thế mà sau một năm chung sống, bà Nhất lại hạ sinh một bé gái chân dài chân quá ngắn. Điều vô phúc này khiến bà Nhất siêng lui tới chùa chiền, thắp hương, bô thí, may áo lụa vàng dâng Phật, khấn cầu đức Phật làm cho chân con gái bà được dài ra. Kết quả là đức Phật ban cho bà một bé gái khác, lần này nó có đôi chân hoàn hảo, nhưng - ôi thôi - một vết chàm nâu đang bao phủ nửa gương mặt con bé. Sau tai ương lần thứ hai này, bà Nhất lên đường đi hành hương đến Chí Nam, nửa ngày đường xe

lửa về phương Nam, thường xuyên đến nỗi ông Vũ Sinh mua cho bà một ngôi nhà gần Phạt Vạn Sơn và Trúc Lâm Mạc Thủy. Mỗi năm ông lại tăng thêm số tiền trợ cấp cho bà để cai quản nhà cửa ở đó. Thế nên một năm hai lần, vào hai tháng nóng nhất và lạnh nhất trong năm, bà trở về Tiên Sơn để viếng thăm chồng và chịu đựng những cảnh không hay trong nhà chồng. Mỗi lần trở về, bà ở lì trong phòng, ngồi suốt ngày như đức Phật, hút thuốc phiện, nói chuyện lảm rảm với chính mình. Bà không xuống nhà dùng cơm. Bà nhịn đói hay ăn chay trong phòng. Mỗi tuần một lần, ông Vũ Sinh lên phòng thăm bà vào khoảng chín mười giờ, ngồi uống trà thăm hỏi sức khỏe bà trong nửa giờ. Ông chẳng hề làm phiền bà vào ban đêm.

Bóng ma ấy chẳng hành hạ gì mẹ tôi, mà thực ra đã gieo vào đầu mẹ những ý tưởng. Bà tin rằng bà cũng đã chịu đựng nhiều và xứng đáng được hưởng một căn nhà riêng, có lẽ không phải ở Chí Nam mà ở tỉnh Bắc Tài Hồ nhỏ bé ở phía đông, vùng nghỉ mát ven biển xinh đẹp đầy những sân chơi, vườn tược và các góa phụ giàu có.

- Mẹ con ta sẽ sống trong nhà riêng của chúng ta - mẹ vui mừng báo cho tôi biết vào ngày tuyết bắt đầu rơi xuống khắp nhà. Mẹ mặc chiếc áo lụa mới viền lông thú màu ngọc lam sáng. Nhà mình sẽ không lớn như nhà này, sẽ rất nhỏ. Nhưng chúng ta sẽ sống với nhau, với Hàn Giang và vài gia nhân khác. Ông Vũ Sinh đã hứa cho mẹ rồi.

Trong tháng đông lạnh giá nhất, người lớn cũng như trẻ con, tất cả đều thấy buồn tẻ. Chúng tôi không dám đi ra ngoài. Hàn Giang đe rằng da tôi sẽ cồng lại và nứt ra hàng ngàn mảnh. Các tôi tớ khác thì kháo nhau đủ mọi thứ chuyện nhìn thấy được ngoài phố.

Thế là chúng tôi ru rú ở trong nhà hết ngày này sang ngày khác, tìm mọi cách để giải trí. Mẹ xem các tạp chí ngoại quốc, cắt ra những mẫu áo quần mẹ thích rồi đi xuống nhà, bàn với thợ may cách dùng các loại vải có sẵn để lên áo như thế nào.

Hàn Giang và tôi thường rang hạt dẻ trên bếp than, vừa thổi vừa ăn hạt dẻ nóng hôi và đương nhiên là cùng cười khúc khích và tán đủ thứ chuyện gẫu. Tôi nghe tiếng đồng hồ điểm “cling, cleng” và bài ca u buồn lại vang lên. Hàn Giang giả bộ ca ô-pê-ra ồm ồm làm cả hai rú lên cười, nhớ lại màn

biểu diễn hát của bà Hai tối hôm qua, giọng bà run lẩy bẩy, lại còn đệm đàn nguyệt trật lất nữa chứ. Màn ca hát của bà hành hạ hết thảy mọi người, cho đến khi ông Vũ Sinh tuyên bố đã hết sức chịu đựng bằng cách lăn ra ngủ khì trong ghế. Nhân khi cười vui đó, Hàn Giang bèn kể cho tôi nghe một câu chuyện về bà Hai.

“Cách nay hai mươi năm, bà là một ca sĩ nổi tiếng vùng Sơn Đông, một phụ nữ được kính trọng, đặc biệt trong giới các ông đã có vợ thường lui tới trà đình tửu quán. Bà không đẹp, nhưng khôn khéo, biết cách quyến rũ mê hoặc đàn ông. Bà biết chơi nhiều loại nhạc cụ ca cổ, giọng trong leo lẻo làm xúc động lòng người, biết nũng nịu làm duyên làm dáng, biết xếp đôi chân nhỏ xíu kiểu cách.

Ông Vũ Sinh hỏi bà về làm thiếp, không phải vì tình yêu mà vì muốn tạo uy tín đã sở hữu được thứ mà bao nhiêu đàn ông khác thèm muốn. Ca sĩ này sau khi trông thấy tài sản đồ sộ và người vợ cả nhu nhược của ông, đã bằng lòng.

Ngay từ đầu, bà Hai đã biết cách kiểm soát tiền bạc của ông Vũ Sinh. Thấy gương mặt ông xanh lè mỗi khi nghe tiếng gió thổi là bà biết ông rất sợ ma. Mọi người đều biết tự vẫn là cách duy nhất để một phụ nữ thoát khỏi cuộc hôn nhân và trả thù, làm bóng ma trở lại vung vẩy lá trà và phân tán của cải. Thế là khi ông từ chối không chịu cho bà một số tiền lớn, bà bèn giả chết. Bà nhai một miếng thuốc phiện sống đủ để ngã bệnh, rồi sai tớ gái báo với ông Vũ Sinh rằng bà đang hấp hối. Ba ngày sau đó, bà Hai nhận được món tiền còn nhiều hơn số bà đòi trước đây.

Bà giả chết hoài, bọn gia nhân các chị đâm nghi rằng bà không thèm ăn thuốc phiện làm chi nữa vì trò đóng kịch của bà cũng đủ hiệu lực rồi. Chẳng bao lâu bà hưởng được một căn phòng tốt hơn, có xe kéo riêng, có nhà riêng cho hai bố mẹ già, có tiền để ban lộc cho đền chùa.

Nhưng bà không có một thứ: con cái. Bà biết ông Vũ Sinh chẳng bao lâu nữa sẽ mong ngóng một cậu con trai để nối dõi tông đường. Thế nên trước khi để ông Vũ Sinh than phiền về việc bà Hai không đẻ con trai, bà bảo: - Tôi đã tìm được một nàng hầu để đẻ con trai cho ông. Cứ trông người

cô ta là biết ngay vẫn còn trinh. Quả đúng như vậy. Bà Ba xấu như ma. Thậm chí còn không có đôi bàn chân bó nhỏ.

Đương nhiên bà Ba rất mang ơn bà Hai, thế nên đâu có chuyện tranh chấp về cai quản gia đình. Và mặc dù bà Hai chẳng cần động đến móng tay, bà coi sóc chuyện mua lương thực, đồ dùng, chuyện thuê mướn gia nhân và mời họ hàng đến dự lễ tiệc. Bà tìm vú nuôi cho cả ba cô con gái của bà Ba. Sau này, khi ông Vũ Sinh sốt ruột mong có con trai, và bắt đầu trác táng ở các trà đình trong các tỉnh khác, bà Hai bèn sắp xếp để mẹ em trở thành thiếp thứ ba và vợ thứ tư của ông.”

Hàn Giang thuật lại câu chuyện một cách hết sức tự nhiên và sống động đến nỗi tôi vỗ tay tán thưởng kết cục khéo léo của chị. Chúng tôi tiếp tục nhai hạt dẻ, cho đến khi tôi im lặng không nổi nữa. - Bà Hai làm cách nào để mẹ em lấy ông Vũ Sinh? - Tôi rụt rè hỏi.

- Con nít không hiểu nổi chuyện đó đâu! - Chị mắng.

Tôi cúi đầu lặng yên. Rồi tiếng Hàn Giang bèn chồm vang lên, như thể tự bạch:

“Mẹ em là người quá tốt đối với gia đình này. Cách đây năm năm mẹ em và chị đến Hàng Châu để viếng Lục Hòa Tự phía bên kia Hồ Tây. Cha em mới mất được một năm, ông là một học giả đáng kính, tận tâm với lục đức của Phật giáo được trân trọng cất giữ trong ngôi chùa này. Mẹ em dập đầu khẩn xin đức Phật cho thân, trí, ngôn được giao hòa, xin tránh vinh hoa, tránh khẩu nghiệp. Khi xuống thuyền sang sông, mẹ và chị ngồi đối diện một người đàn ông và một người đàn bà. Đó là ông Vũ Sinh và bà Hai.

Ông Vũ Sinh chắc hẳn phải nhận thấy ngay vẻ đẹp của mẹ em. Hồi đó, mẹ em để tóc dài đến tận thắt lưng, búi cao trên đỉnh đầu. Da bà trắng hồng, mịn màng, sáng đẹp lạ thường. Trong bộ đồ tang chế trắng toát bà vẫn đẹp! Nhưng vì là một góa phụ, trên nhiều phương diện bà chẳng là gì cả. Bà không thể tái giá.

Nhưng điều đó không ngăn được bà Hai. Bà đã chán thấy cảnh tiền bạc trong nhà bị hoang phí trong khắp các trà đình tửu quán. Số tiền trong tay

ông đó cũng đủ để nuôi thêm năm bà vợ nữa! Bà nóng lòng muốn dập tắt thói ăn chơi của ông Vũ Sinh. Thế là bà Hai âm mưu với ông Vũ Sinh để dụ mẹ em vào giường.

Bà bắt chuyện với mẹ em và biết ngày kế mẹ sẽ đến Linh Yên Tự. Thế là bà Hai cũng đến đó. Nói chuyện thân mật một hồi, bà mời mẹ em về nhà ăn cơm tối. Cô đơn không có người nói chuyện, mẹ em vui vẻ nhận lời. Sau bữa ăn, bà Hai bảo: - Em có biết chơi mạt chược không? Chơi dờ cũng không sao đâu. Trong nhà có ba người đâu đủ tay bài, tối mai em ghé lại chơi nhé!

Tối hôm sau, sau khi chơi mạt chược rất lâu, bà Hai ngáp dài và ép mẹ em ở lại ngủ đêm. - Ở lại đây! Ở lại đây! Chớ có khiếm nhã thế! Làm vậy chị bực lắm. Việc gì phải đánh thức thằng phu kéo xe chứ? Nhìn này, giường chị rộng lắm, đủ hai người nằm mà.

Nửa đêm, khi mẹ em say ngủ trên chiếc giường của bà Hai, bà thức dậy, rời khỏi giường để ông Vũ Sinh vào thế chỗ. Khi mẹ em thức dậy, thấy ông Vũ Sinh đang sờ soạng bên dưới lớp quần áo lót, mẹ em bèn nhảy khỏi giường. Ông ta túm tóc mẹ em ném xuống sàn nhà, lấy chân chặn lên cổ và ra lệnh cho mẹ em cởi quần áo. Khi ông đè mẹ em, bà chẳng la cũng chẳng khóc.

Sáng sớm hôm sau, mẹ lên xe kéo ra về, tóc xỏ tung, mặt rần rụa nước mắt. Mẹ chỉ thuật lại sự việc cho mỗi mình chị nghe. Còn bà Hai thì đi kể lể với bao nhiêu người rằng một mụ góa vợ tráo đã dụ dỗ ông Vũ Sinh vào giường. Làm cách nào một góa phụ hèn kém buộc tội một người đàn ông giàu có là nói láo được chứ?

Thế nên khi ông Vũ Sinh hỏi mẹ em làm thiệp để để con trai cho ông ta, mẹ em còn chọn lựa nào khác nữa chứ? Bà đã bị coi thường như một con điếm. Khi trở về nhà người anh dập đầu chào ba lần, mẹ em đã bị anh đá, bị mẹ ruột cấm cửa vĩnh viễn không được vào nhà. Thế nên mãi đến khi bà ngoại em mất, em mới được gặp lại mẹ. Mẹ em đến Tiên Sơn sống để giấu nỗi nhục trong sự giàu có của ông Vũ Sinh. Ba năm sau, mẹ em sinh được một trai, và bà Hai nhận đó là con bà.”

- Và thế là chị đến sống trong nhà ông Vũ Sinh, - Chị Hàn Giang tự hào kết luận.

Thế là tôi biết bé Hoa Di sự thực là con ruột của mẹ tôi và là em trai út của tôi. Lẽ ra Hàn Giang không nên kể cho tôi nghe chuyện đời của mẹ. Người ta phải giữ bí mật ở xa trẻ con, như đập chiếc vung trên nồi xúp để sự thật không sôi bùng trào ra ngoài.

Bây giờ tôi đã rõ mọi sự. Tôi đã nghe thấy những điều trước đây tôi không hề hiểu.

Tôi đã thấy tâm địa của bà Hai.

Tôi thấy bà thường cho bà Năm tiền để về quê nghèo và khuyến khích cô gái ngu ngốc này “khoe với bạn bè, gia đình em, cho họ thấy bây giờ em giàu sang thế này đây!” Và đương nhiên những chuyện về thăm làng như vậy luôn nhắc ông Vũ Sinh nhớ đến xuất thân hạ tiện của cô gái, ông thấy mình sao khờ dại để cái xác thịt trần tục của cô ta quyến rũ như vậy.

Tôi thấy bà Hai dập đầu kính cẩn bái lễ bà Nhất, nhưng lại đưa bà thêm nhiều thuốc phiện. Tôi đã hiểu tại sao quyền lực của bà Nhất đã bị rút tía hết.

Tôi thấy bà Ba lo sợ biết bao khi bà Hai kể cho bà nghe những câu chuyện về các hầu thiếp già bị đuổi ra đường. Tôi biết tại sao bà Ba nơm nớp để ý đến sức khỏe và niềm vui của bà Hai.

Tôi thấy mẹ đau đứt ruột khi bà Hai bế bé Hoa Di trong lòng, tung tiu, nựng nịu, hôn hít như con ruột của mình, lại còn bảo: - Ngày nào mẹ là mẹ của con, con sẽ không bao giờ nghèo, không bao giờ khổ. Con sẽ lớn lên thừa hưởng cái gia tài này, trông nom lúc mẹ tuổi già.

Và tôi biết sao mẹ cứ khóc hoài trong phòng. Ông Vũ Sinh đã hứa cho mẹ một căn nhà vì mẹ đã để cho ông ta đứa con trai duy nhất - Nhưng lời hứa đã biến mất ngày bà Hai già chết một lần nữa. Mẹ biết. Mẹ chẳng thể làm gì để lấy lại lời hứa đó.

Tôi đã đau đớn chịu đựng biết sao sau khi Hàn Giang kể tôi nghe chuyện đời của mẹ. Tôi muốn mẹ hét vào mặt ông Vũ Sinh, vào mặt bà Hai, vào mặt Hàn Giang nữa vì chị đã sai lầm kể cho tôi nghe những câu chuyện này. Nhưng mẹ đâu có quyền làm thế. Mẹ đâu có đường nào lựa chọn.

\*

\* \*

Hai ngày trước Tết âm lịch, Hàn Giang đánh thức tôi dậy khi bên ngoài trời còn tối om.

- Nhanh lên! - Chị vừa khóc vừa kéo tôi chạy theo khi tôi còn chưa hết ngái ngủ.

Phòng mẹ tôi sáng rực. Vừa bước vào trông thấy mẹ, tôi chạy ngay đến bên giường. Mẹ nằm ngửa, tay chân giật liên hồi. Mẹ như một chiến binh vùng tay vùng chân đều bước đến một nơi vô định, đầu hết quay phải lại quay trái. Rồi toàn thân mẹ thẳng chừ, ngay đơ, tựa như muốn đuổi hết thân ra khỏi xác. Hàm của mẹ trễ xuống và tôi thấy lưỡi của bà sung phòng, mẹ ho rũ rượi như để tống văng nó ra.

- Mẹ ơi tỉnh dậy! - Tôi thăm thì gọi. Rồi tôi quay lại và thấy mọi người đều đứng đó, ông Vũ Sinh, Hàn Giang, bà Hai, bà Ba, bà Năm, lương y.

- Bà dùng nhiều thuốc phiện quá - Hàn Giang khóc. - Lương y đành bó tay. Bà đã tự đầu độc mình.

Thế là họ chẳng làm gì cả, chỉ chờ đợi. Tôi cũng phải đợi suốt bao nhiêu giờ đằng đẳng.

Âm thanh duy nhất vang lên là tiếng thiếu nữ trong đồng hồ dạo vĩ cầm. Tôi muốn hét lên bảo cái đồng hồ im ngay tiếng động vô nghĩa ấy đi, nhưng không thể.

Tôi lặng nhìn mẹ vùng vẫy trên giường. Tôi muốn nói những lời xoa dịu thể xác và tinh thần mẹ, thế nhưng cũng như mọi người khác, tôi đứng đó,



im lặng, chờ đợi.

Chợt tôi nhớ lại câu chuyện mẹ kể về con rùa nhỏ và lời nó khuyên răn chớ nên khóc. Tôi muốn thét lên bảo mẹ rằng thế có ích gì đâu. Đã có quá nhiều nước mắt rồi. Tôi cố nuốt những giọt nước mắt, nhưng lệ trào ra nhanh quá, và cuối cùng đôi môi mím chặt của tôi bật mở và tôi òa khóc, khóc hoài khóc mãi, cho mọi người no nê tiếng khóc của tôi.

Tôi ngất đi và người ta khiêng tôi về giường của Hàn Giang. Thế là buổi sáng hôm ấy, khi mẹ đang hấp hối, tôi nằm mơ, thấy mình rơi từ trên trời xuống đất, lọt vào một ao nước. Tôi hóa thành một con rùa nhỏ nằm dưới đáy ao.

Tôi có thể nhìn thấy hàng ngàn mỏ chim ác là đang chúc xuống uống nước trên đầu tôi, chúng hót líu lo và uống nước no căng chiếc bụng trắng như tuyết. Tôi khóc suốt suốt, lệ trào ra biết bao nhiêu thế mà chúng cứ uống hoài uống hủy, cơ man nào là chim, cho đến khi tôi ráo hoảnh và ao cạn sạch, mọi thứ đều khô như cát.

\*

\* \*

Sau này, Hàn Giang bảo tôi rằng mẹ đã nghe lời của bà hai định giả chết. Láo toét! Mẹ chẳng đời nào thèm nghe lời người đàn bà gây cho mẹ bao nỗi khổ đau.

Tôi biết mẹ nghe tiếng nói của trái tim mình, bảo thôi đừng giả vờ nữa. Vì nếu không, tại sao mẹ lại chọn quyên sinh vào hai ngày trước Tết âm lịch? Tại sao mẹ lại sắp đặt cái chết của mình cẩn thận quá thế để nó biến thành vũ khí chứ?

Ba ngày trước Tết, mẹ ăn loại bánh bao ngọt, dẻo mà mọi người ăn để mừng xuân. Mẹ ăn hết cái này đến cái khác. Tôi nhớ lời nhận xét lạ lùng của mẹ. - Con thấy đời là thế đó. Con chẳng thể ăn hết đắng cay này. - Vậy là mẹ đã ăn bánh bao ngọt, nhân là một loại thuốc độc đắng nghét, chứ

không phải nhân mút hay là thuốc phiện ngây ngất như Hàn Giang và các người khác đã nhầm tưởng.

Khi thuốc độc ngấm vào cơ thể, mẹ thầm thì bảo tôi rằng thà mẹ giết linh hồn yếu đuối của mẹ để cho tôi một linh hồn mạnh mẽ hơn.

Bột dẻo bám vào nội tạng mẹ. Người ta không thể tẩy thuốc độc và thế là mẹ chết, hai ngày trước năm mới. Họ đặt mẹ lên một tấm phản gỗ ở tiền sảnh. Tang phục của mẹ còn sang trọng hơn cả y phục mẹ vận lúc còn sống. Quần áo lót bằng lụa đỏ, thân mẹ được ấm mà không cần áo khoác lông thú nặng nề. Áo ngoài bằng lụa, thêu chỉ vàng, khăn trùm đầu bằng vàng, lam ngọc và bích ngọc. Đôi hài thanh thanh, đế bằng da mềm nhất, trên mũi hài có đính hai viên ngọc trai khổng lồ để soi sáng đường mẹ lên Niết bàn.

Khi nhìn mặt mẹ lần cuối, tôi nhào vào ôm xác mẹ. Mẹ từ từ mở mắt ra. Tôi không sợ. Tôi biết mẹ có thể nhìn thấy tôi và việc mẹ đã làm. Tôi lấy tay vuốt mắt mẹ và trái tim tôi nói: Thừa mẹ con cũng có thể nhìn thấy sự thực. Con cũng mạnh như mẹ.

Vì mẹ con tôi đều biết: Ngày thứ ba sau khi chết, hồn sẽ trở về để trả thù xưa. Trong trường hợp của mẹ tôi, nó sẽ rơi vào ngày đầu năm âm lịch. Vì là đầu năm mới, nên tất cả nợ nần, thù oán phải được thanh toán, nếu không tai họa và việc xui xẻo sẽ tiếp liền.

Ngày đầu năm, vì sợ hồn ma mẹ tôi báo oán, ông Vũ Sinh mặc bộ tang phục màu trắng bằng vải thô dày nhất. Ông trình với hồn mẹ rằng ông sẽ nuôi nấng bé Hoa Di và tôi như hai đứa con cùng nhất. Ông hứa sẽ thờ kính mẹ như vợ chánh thất, vợ duy nhất của ông vậy.

Ngày hôm ấy, tôi đưa cho bà Hai xem chuỗi ngọc trai giả bà đã cho tôi rồi nghiền nát nó dưới chân tôi.

Ngày hôm đó, tóc bà Hai đã hóa bạc.

Ngày hôm đó tôi đã biết thét lên.

\*

\* \*

Tôi biết sống cuộc đời như trong giấc mơ là như thế nào. Là nghe nhìn, thức dậy và cố hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Người ta không cần bác sĩ tâm thần làm chuyện đó. Bác sĩ tâm thần đâu có muốn người ta thức dậy. Ông ta bảo bạn hãy mơ thêm đi, để tìm thấy chiếc ao và nhò lệ xuống đó. Và thực ra, ông ta chỉ là một con chim khác xục mỏ xuống, uống nỗi bất hạnh của bạn.

Mẹ tôi đã chịu đựng đau khổ. Bà mất thể diện và cố giấu giếm điều đó. Bà chỉ gặp nỗi bất hạnh lớn hơn và cuối cùng không thể giấu giếm nó được nữa. Chẳng còn gì để hiểu. Trung Hoa là thế. Ngày xưa con người làm thế đó. Người ta không có sự lựa chọn. Người ta không thể lên tiếng phản kháng. Người ta không thể bỏ trốn. Số phận con người là thế.

Còn bây giờ người ta có thể làm khác. Bây giờ người ta không còn phải nuốt lệ hay chịu đựng lời mắng nhiếc của lũ ác là nữa. Tôi biết điều này nhờ đọc được bản tin trên một tạp chí từ Trung Quốc.

Bản tin viết rằng hàng ngàn năm nay chim chóc đã hành hạ nông dân. Chúng kéo đàn kéo lũ đến ngó nông dân còng người trên cánh đồng, cày thửa đất khô, đổ nước mắt trên luống đất để tưới cho hạt giống. Rồi khi nông dân vừa đứng dậy, lũ chim lao xuống uống cạn nước mắt và ăn hạt giống. Thế là trẻ con chết đói.

Nhưng một ngày kia, tất cả những người nông dân nhọc nhằn này, từ khắp miền Trung Quốc đã tập hợp lại trên khắp mọi cánh đồng. Họ nhìn lũ chim ăn uống. Họ bảo nhau: - Im lặng chịu đựng như thế là đủ rồi! - Họ bắt đầu vỗ tay và lấy dùi gõ vào nồi vào chảo, miệng hét lên:

- Chết! Chết! Chết tiệt chúng bay!

Lũ chim bay cả lên trời, hốt hoảng trước cơn thịnh nộ mới lạ của nông dân, chúng vỗ đôi cánh đen bay là là đợi cho cơn huyên náo lắng dịu. Nhưng tiếng hét của nông dân ngày càng giận dữ hơn, mạnh mẽ hơn. Lũ

chim mệt lả, không thể đáp xuống được, không có miếng gì để ăn. Trận chiến kéo dài nhiều giờ rồi nhiều ngày, cho tới khi tất cả lũ chim - hàng trăm, hàng ngàn rồi hàng triệu con - chập choạng nhào xuống mặt đất, bắt động rồi chết, cho đến khi không còn một bóng chim trên bầu trời.

Bác sĩ tâm thần của bạn sẽ nói gì nếu tôi kể với ông ta rằng tôi đã vui mừng thét lên khi tôi đọc báo, biết được điều đó đã thực sự xảy ra.

***St. CLAIR CHÂN ÁNH***

## **ĐÔI GIỮA GỐC CÂY**

Con gái tôi đưa tôi vào căn phòng nhỏ nhất trong ngôi nhà mới của nó.

- Đây là phòng ngủ dành cho khách. - Lena nói theo kiểu tự hào của dân Mỹ.

Tôi mỉm cười. Trong cách suy nghĩ của người Hoa, phòng ngủ dành cho khách phải là phòng ngủ tốt nhất, nghĩa là căn phòng vợ chồng nó đang ngủ. Tôi không nói cho nó biết điều này. Trí khôn của nó như một cái ao không đáy. Ném đá xuống ao, đá chìm lìm vào bùn đen rồi tan biến. Đôi mắt nó nhìn lại chẳng phản ánh điều gì.

Tôi suy nghĩ về điều này mặc dù tôi rất yêu con. Nó là núm ruột của tôi mà. Một phần tâm trí nó là của tôi. Nhưng lúc chào đời, nó tuột khỏi thân tôi như một con cá trơn trượt, và từ đó đã bơi đi xa mãi từ khi nó còn bé đến giờ. Tôi đã nhìn nó như từ một bờ bãi khác. Bây giờ tôi phải kể cho nó biết tất cả quá khứ của tôi. Đó là cách duy nhất để thấm vào da thịt nó và kéo nó về nơi có thể cứu rỗi nó.

Căn phòng này trần nghiêng dốc xuống chiếc gối trên giường tôi. Bốn bức tường bít bùng như trong cỗ quan tài. Tôi phải nhắc nó chớ có đặt bất cứ đứa con nít nào vào trong phòng này. Nhưng tôi biết nó không chịu nghe đâu.

Nó đã nói là nó không muốn có con. Vợ chồng nó mãi bận bịu về nhà cho người khác xây, cho người khác ở. Cái từ tiếng Mỹ chỉ nghề nghiệp của vợ chồng nó tôi nói hoài không được. Một cái từ xấu xí.

- Arty tacky<sup>[2]</sup> có lần tôi đã phát âm từ đó với cô em dâu như thế. Con gái tôi đã cười lẩn khi nghe tôi phát âm như thế. Lẽ ra khi nó còn bé tôi phải tát nó nhiều hơn để trị cái thói hỗn hào của nó. Giờ thì đã quá trễ. Giờ vợ

chồng nó đưa tiền cho tôi để phụ vào tiền bảo hiểm chi chi của tôi đó. Thế nên cái cảm giác bồng rập tôi đôi khi cảm thấy trong tay mình đã phải rút lại, giấu trong trái tim tôi.

Vẽ vờ những cao ốc hoa lệ có ích lợi gì đâu khi sống trong một căn nhà vô dụng? Con tôi có tiền, thế mà mọi thứ trong nhà nó đều chỉ để ngắm, thậm chí ngắm cũng không đẹp. Hãy nhìn cái bàn để đầu giường này. Mặt bàn bằng đá cẩm thạch trắng nặng nề còn chân bàn thì màu đen khẳng khiu. Ai thấy nó cũng đều phải nghĩ trong đầu chớ đặt túi nặng lên bàn kẻo nó sẽ sập xuống. Vật duy nhất đứng được trên bàn là một lọ hoa cao màu đen. Lọ hoa giống như một cái chân nhện, nó mảnh đến nỗi chỉ có thể cắm được một bông hoa. Nếu ta rung bàn, hoa và lọ sẽ xập xuống ngay.

Quanh căn nhà này tôi đã nhìn thấy nhiều điềm báo. Con tôi nhìn mà chẳng thấy. Đây là căn nhà sẽ đổ vỡ thành từng mảnh. Sao tôi lại biết? Lúc nào tôi cũng tiên đoán được sự việc trước khi chúng xảy ra.

Thời còn con gái sống ở Vô Tích, tôi rất ngang ngạnh bướng bỉnh. Cười ngạo đời. Không thềm nghe ai. Tôi xinh đẹp, nhỏ nhắn. Tôi kiêu hãnh vì có đôi chân nhỏ xíu. Hài lụa vừa dơ, tôi quăng đi liền. Tôi mang những đôi ủng da gót nhỏ, đắt tiền, hàng nhập cảng. Tôi làm hư bao nhiêu là giày vớ khi chạy ngang vuông sân trải sỏi.

Tôi thường xõa tóc, thả nó bay lòa xòa, mẹ tôi hay nhìn mái tóc rối tung của tôi mắng: - Ái dà, Chân Ảnh, con trông như mấy con ma da ở đáy hồ.

Ma da là linh hồn của những phụ nữ tự vẫn vì nhục, chúng thường vật vờ vào nhà người sống, tóc xõa dài, biểu lộ nỗi đau buồn đời đời kiếp kiếp. Mẹ bảo tôi sẽ làm điểm nhục gia phong, nhưng tôi chỉ khúc khích cười mỗi khi mẹ bới tóc cài trâm cho tôi. Mẹ thương tôi lắm không nỡ giận. Tôi giống tính mẹ. Thế nên mẹ mới đặt tên tôi là Chân Ảnh. Hình ảnh chân thực.

Gia đình tôi là một trong những gia đình giàu có nhất vùng Vô Tích. Nhà có nhiều phòng. Phòng nào cũng đầy những chiếc bàn to nặng. Trên mỗi bàn có đặt một hộp bằng ngọc đầy kín mít bằng một nắp bằng ngọc. Trong hộp đựng thuốc lá Anh không đầu lọc, lúc nào cũng vừa đủ, không

nhieu, không ít. Những hộp này được làm chỉ để đựng thuốc lá. Tôi chẳng để ý gì đến chúng cả. Trong đầu tôi, chúng chỉ là những vật tầm thường. Có một lần anh em tôi lên lấy một chiếc hộp rồi đem đổ thuốc lá ra đường. Chúng tôi chạy xuống một cái lỗ lớn nứt ở giữa đường, dưới có nước cống đang chảy. Chúng tôi ngồi xôm ở đó với lũ trẻ sinh sống bên cạnh cống nước. Chúng tôi múc từng tách nước bắn đó lên, hy vọng tìm được một con cá hay một kho báu bí mật. Chúng tôi chẳng tìm được gì, và chẳng bao lâu quần áo đều lấm đầy bùn, chẳng ai có thể phân biệt anh em tôi với lũ trẻ đầu đường xó chợ.

Trong nhà tôi có rất nhiều cửa quý. Thảm bằng lụa, nữ trang, chén kiêu quý và ngà voi chạm trổ. Nhưng mỗi khi hồi tưởng lại căn nhà đó, tôi thường nghĩ đến chiếc hộp ngọc, các kho báu lấm bùn mà tôi không biết mình đang cầm trên tay.

Còn một thứ khác nữa mà tôi nhớ rất rõ về căn nhà đó.

Lúc đó tôi mười sáu tuổi. Đêm đó là đêm dì Út tôi lấy chồng. Dì và tân lang đã lui về căn phòng dành riêng cho họ với bà mẹ chồng mới và những người khác trong gia đình mới của dì.

Nhiều thân quyến bên đảng trai nán lại nhà tôi, họ ngồi quanh chiếc bàn lớn trong phòng khách, ai nấy đều cười nói, ăn lạc rang, bóc cam và vui đùa rộn rã. Một người đàn ông ở tỉnh khác ngồi cùng với chúng tôi, ông ta là bạn của chồng mới cưới của dì tôi. Ông ta già hơn anh cả tôi, thế nên tôi gọi ông ta là chú. Mặt ông đỏ bừng men rượu whisky.

- Chân Ảnh. - Ông ta đứng dậy khỏi ghế, sáng giọng gọi tôi... - Có lẽ cô vẫn đói phải không nào?

Tôi nhìn quanh bàn, mỉm cười với mọi người vì sự chú ý đặc biệt này dành cho tôi. Tôi nghĩ ông ta sẽ lôi trong túi ra một món ngon đặc biệt để đãi tôi. Tôi hy vọng đó sẽ là vài chiếc bánh ngọt. Nhưng ông lôi ra một quả dưa hấu thật đẹp.

Rồi ông ta nhún con dao hết sức mạnh xuống quả dưa và rống lên cười, cái miệng to ngoác rộng đến độ tôi thấy suốt đến cả mấy chiếc răng vàng.

Mọi người quanh bàn phá lên cười. Mặt tôi đỏ bừng vì xấu hổ, vì lúc đó tôi chẳng hiểu gì cả.

Đúng quả thực tôi là một cô gái bướng bỉnh, nhưng lại rất ngây thơ. Tôi đâu biết cái hành động hắt xẻ dưa đó là một hành động xấu xa. Mãi đến sáu tháng sau khi tôi lấy người đàn ông, và khi hắt ngây ngất rít lên bảo tôi hắt đã sẵn sàng để “khai hoa” thì tôi mới hiểu ra.

Đó là một gã đàn ông xấu xa tồi tệ đến nỗi bây giờ tôi vẫn không thể nhắc lại tên của hắn. Tại sao tôi lấy gã đàn ông đó? Đó là vì cái đêm sau ngày cưới của dì út tôi, tôi bắt đầu tiên đoán được sự việc trước khi nó xảy ra.

Buổi sáng kế tiếp phần lớn thân quyến đã ra về. Đến tối, tôi và các em cùng cha mẹ với tôi vẫn ngồi quanh chiếc bàn rộng lớn uống trà, cắn hạt dưa. Các em tôi nói chuyện rôm rả, còn tôi ngồi cắn hạt dưa, gom nhân lại thành một nhúm trên bàn.

Các em tôi đều mơ tưởng lấy mấy tên trai trẻ vô dụng, con cái những gia đình không gia thế như nhà tôi. Mấy cô em đó không biết với cao để đạt được điều tốt. Họ là con của các bà vợ lẽ của cha tôi. Còn tôi là con của vợ chánh thức của cha.

- Mẹ anh ta sẽ đối xử với em như đây tớ thôi... Cô này mắng cô kia.

- Còn bên phía chú rể của anh chàng của chị thì có máu điên đấy. - Cô kia đốp lại.

Khi họ trêu chọc nhau chán chê rồi, họ bèn hỏi tôi muốn lấy ai.

- Chị chẳng biết ai cả. - Tôi kiêu ngạo đáp.

Không phải tôi không chú ý tới bọn con trai. Tôi biết cách để thu hút sự chú ý và khiến họ ái mộ mình. Nhưng tính tôi khinh người, nghĩ chẳng có chàng trai nào xứng đáng với mình.



Đó là những ý nghĩ trong đầu tôi. Những suy nghĩ có hai loại: có suy nghĩ là những hạt giống đã được bố mẹ tổ tiên cấy sẵn khi đưa trẻ chào đời. Có suy nghĩ do người khác cấy vào. Có lẽ đó là những hạt dưa tôi đang ăn đây? Tôi nghĩ đến người đàn ông cười ngạo nghễ đêm hôm trước. Và ngay giây phút đó, một cơn gió lớn từ phương bắc thổi ào ào vào khiến cho bông hoa trên bàn rụng xuống ngay dưới chân tôi.

Đó là sự thực. Tựa như một lưỡi dao đã cắt đứt bông hoa, như một điềm báo. Ngay khi đó, tôi biết tôi sẽ lấy người đàn ông đó. Tôi không vui mừng với ý nghĩ đó, nhưng tôi kinh ngạc sao mình có thể biết.

Chẳng bao lâu sau tôi nghe cha, chú và chồng mới cưới của dì nhắc đến người đàn ông đó. Vào bữa ăn tối, tên ông ta được rót vào bát tôi cùng với món xúp. Tôi thấy ông ta ngó sững tôi từ bên kia vườn của dượng, xuýt xoa: - Coi kia, cô ta đâu có quay đi nổi. Cô ta đã thuộc về tôi rồi.

Đúng là tôi không quay đi. Tôi giương mắt ngó hắn. Tôi lắng nghe hắn, mũi hích lên ngửi thấy lời lẽ hắn thối tha khi hắn bảo cha tôi rất có thể sẽ không cho tôi số của hồi môn hắn đã đòi hỏi. Tôi cố hết sức đẩy hắn ra khỏi suy nghĩ của tôi đến nỗi tôi ngã vào chiếc giường cưới với hắn.

Con gái tôi đâu biết tôi đã lấy người đàn ông đó lâu lắm rồi, hai mươi năm trước khi nó chào đời.

Nó đâu biết hồi lấy gã đàn ông đó tôi đẹp biết bao. Tôi hồi đó đẹp hơn con gái tôi nhiều lắm, chân nó to như chân nông dân, còn mũi thì bự như cha nó vậy.

Ngay cả đến bây giờ, da tôi vẫn mịn màng, thân hình vẫn thon thả như thiếu nữ. Nhưng đã có những nếp nhăn quanh miệng tôi, cái miệng xưa hay mỉm cười. Còn đôi bàn chân tôi, ngày xưa bé nhỏ và xinh đẹp thì ôi thôi! Giờ chúng sưng lên, chai sần, gót nứt nẻ. Đôi mắt năm mươi sáu rực sáng và long lanh thì nay vàng đục, kéo mây.

Nhưng tôi vẫn còn nhìn rất rõ hầu hết mọi việc. Khi muốn hồi tưởng việc gì đó, nó cũng tựa nhìn vào một cái chén và thấy những hạt cơm cuối cùng còn sót lại.

\*

\* \*

Có một buổi chiều trên hồ Thai chẳng bao lâu sau khi tôi lấy người đàn ông đó. Đó là lúc tôi bắt đầu yêu hắn. Hắn xoay gương mặt tôi về phía ánh tà dương. Hắn nâng cằm tôi lên, vuốt ve đôi má và bảo: - Chân Ảnh, em có đôi mắt của hổ. Ban ngày mắt em thâu lửa. Ban đêm chúng lóe sáng như vàng.

Tôi không cười, dù hắn ngâm bài thơ đó rất dở. Tôi khóc vì vui mừng thực sự. Trong tim tôi có một cảm giác chòng chênh, choáng váng như một sinh vật vùng vẫy muốn thoát ra đồng thời lại muốn ở lại. Tôi yêu hắn nhiều như thế đó. Đó là cảm giác khi một người giao thân với ta và một phần tâm trí ta lướt đi giao hợp với người đó dù ta không muốn. Tôi thành người lạ với chính mình. Tôi làm đẹp cho hắn. Khi mang hài, tôi chọn đôi vừa ý hắn. Mỗi đêm tôi chải tóc chín mươi chín lần để chần gối được may mắn, hy vọng hoài thai một đứa con trai.

Đêm hắn thụ tinh cho tôi một đứa con, tôi cũng biết trước. Tôi biết đó sẽ là một đứa con trai. Tôi có thể nhìn thấy đứa bé trai nhỏ xíu trong bụng mình. Bé có đôi mắt của chồng tôi, to và cách xa nhau. Tay bé búp măng, thùy tai to dày, tóc mượt, mọc cao trên đỉnh đầu, lộ ra một vầng trán rộng.

Chính vì tôi quá vui sướng nên tôi đã quá căm thù. Nhưng ngay cả trong những phút giây hạnh phúc nhất, một nỗi lo lắng dậy lên ngay trên đầu mày tôi, nơi ta nhận biết sự việc, rồi sau đó ngấm dần xuống tim tôi, nơi ta cảm thấy sự việc và nó biến thành sự thực.

Chồng tôi bắt đầu nhiều chuyến làm ăn lên phương Bắc. Những chuyến đi này khởi sự ngay sau khi chúng tôi lấy nhau, nhưng kéo dài hơn sau khi tôi mang thai. Tôi như ngọn gió bắc đã thổi sự may mắn mà chồng tôi tin về cho tôi, thế nên khi chồng đi vắng, ban đêm dù là vào những đêm lạnh lẽo tôi mở rộng các cửa sổ phòng ngủ để gió thổi tâm trí anh về với tôi.

Nhưng tôi không biết gió bắc là ngọn gió lạnh nhất, nó thấm vào tim, cuồn đi sự ấm áp. Gió mạnh đến nỗi nó thổi chồng tôi băng qua phòng ngủ và cuốn ra ngoài cửa sau. Tôi biết được nhờ dì út, rằng hẳn ta đã bỏ tôi đi sống với một ả đào.

Khi tôi đã vượt qua được cơn đau khổ và trái tim hoang vắng chẳng còn lại gì ngoài nỗi buồn và sự căm ghét, dì út tôi kể thêm rằng chồng tôi đã chung sống với nhiều người khác nữa. Vũ nữ, gái điếm, đầm Mỹ. Một cô em họ còn trẻ hơn tôi nữa. Cô ta đã bí ẩn rời Hồng Kông ngay sau khi chồng tôi biến dạng.

Thế nên tôi sẽ kể cho Lena nghe nỗi nhục của mình. Rằng tôi giàu và đẹp. Không ai xứng đáng với tôi. Rằng tôi đã bị ruồng rẫy. Tôi sẽ kể cho con nghe rằng năm mười tám tuổi sắc đẹp thanh xuân đã cạn kiệt trên đôi má tôi. Tôi nghĩ đến việc nhảy xuống hồ tự vẫn như những phụ nữ mang nhục khác. Và tôi sẽ kể cho con nghe chuyện tôi giết hài nhi vì tôi quá căm thù người đàn ông đó.

Tôi phá thai. Thời đó việc phá thai ở Trung Hoa không phải là việc xấu. Nhưng ngay hồi đó, tôi nghĩ việc đó là xấu, vì khi máu của đứa con trai đầu lòng của người đàn ông đó trào ra khỏi thân thể tôi, tôi thấy sự trả thù khủng khiếp chảy tràn trong huyết quản.

Khi các cô y tá hỏi họ phải làm gì với hài nhi đã chết, tôi ném cho họ một tờ báo bảo gói nó lại như gói cá rồi quăng xuống hồ. Vậy mà con gái tôi nói tôi không biết không muốn có con nghĩa là thế nào.

Khi con gái tôi nhìn tôi, nó chỉ nhìn thấy một bà lão bé nhỏ vì nó hơi hột chỉ nhìn thấy bề ngoài. Nó không có khả năng sâu xa nhận biết bên trong sự vật. Nếu có, nó sẽ nhìn thấy một bà già cốt hủ. Nó sẽ phải thận trọng sợ hãi.

Tôi sinh nhằm năm Dần. Sinh năm đó thật là xui, nhưng sinh nhằm tuổi Dần lại rất tốt. Năm đó, một con quỷ hết sức xấu xa đã đầu thai. Dân quê chết như gà trong ngày hè nóng bức. Dân thành thị hóa thành những cái bóng, họ rúc vào nhà và biến mất. Trẻ con sinh ra không mập nỏ. Trong vài ngày thịt long khỏi xương và chúng chết.

Con quỷ sống trên dương thế trong bốn năm. Nhưng mạng tôi còn mạnh hơn cả nó nên tôi sống. Mẹ đã kể cho tôi nghe như vậy khi tôi đủ lớn khôn để hiểu tại sao tôi quá cứng đầu theo ý mình.

Rồi mẹ giải thích cho tôi tại sao cộp có hai màu vàng và đen. Nó có hai mặt. Mặt vàng nổi lên với trái tim dữ tợn. Mặt đen quỷ quyết đứng yên, giấu màu vàng giữa đám cây, nó trông thấy người khác nhưng không bị ai thấy, nó kiên nhẫn chờ đợi sự việc xảy tới. Mãi sau khi bị tên đàn ông tàn tệ ruồng bỏ, tôi mới học cách sử dụng mặt đen của mình.

Tôi hóa thành ma da dưới hồ. Tôi ném quần áo trắng phủ lên gương trong phòng ngủ để khỏi phải nhìn thấy nỗi đau buồn của mình. Tôi mất hết sức lực, không nhấc nổi tay lên để cài trâm búi tóc nữa. Tôi lênh bênh như một chiếc lá chết trên mặt nước cho đến ngày trôi ra khỏi nhà mẹ chồng và quay về nhà cha mẹ ruột.

Tôi về miền ngoại ô Thượng Hải sống với gia đình một người em họ, ở lại căn nhà đó trong mười năm. Nếu hỏi tôi làm gì suốt mười năm đằng đẵng đó, tôi chỉ có thể trả lời rằng chờ đợi giữa đám cây. Tôi ngủ một mắt, mở một mắt, rình rập.

Tôi không làm việc. Gia đình người em họ đối đãi với tôi tử tế vì tôi là con gái của gia đình chu cấp cho họ. Căn nhà tồi tàn, ba gia đình sống chen chúc nhau. Sống ở đó không tiện nghi, và tôi muốn thế. Con nít bò trên sàn nhà với chuột. Gà què chạy ra chạy vào như những người khách nông dân cục mịch của họ hàng tôi. Tất cả chúng tôi đều ăn trong nhà bếp, trong mùi mỡ chiên nóng rực. Còn ruồi! Nếu chỉ để sót lại chỉ vài hạt cơm trong bát thì sẽ có hàng đống ruồi đói bu lại, nhìn như một bát chè đậu đen nhúc nhích. Miền quê nghèo như thế đó.

Sau mười năm tôi đã sẵn sàng. Tôi không còn là một thiếu nữ mà đã thành một phụ nữ lạ. Một người đàn bà đã lập gia đình mà không có chồng. Tôi vào thành phố với hai mắt mở to. Tựa như bát ruồi đen đã được đổ ra đường. Khắp nơi người là người, những người đàn ông xa lạ chen lẫn những người đàn bà xa lạ, chẳng ai thèm đoái hoài đến ai.

Với số tiền gia đình cho, tôi mua quần áo mới, những bộ y phục thời trang thẳng thớm. Tôi cắt mái tóc dài theo một con trai. Tôi đã chán cảnh nhàn rỗi mười năm rồi, nên quyết định xin làm việc và trở thành một cô bán hàng.

Tôi chẳng cần học cách nịnh hót phụ nữ. Tôi biết họ muốn nghe những câu gì. Con cộp có thể grừ - grừ êm ái trong lồng ngực, làm cho ngay cả thổ cũng cảm thấy an toàn, bằng lòng.

Dù đã chứng chắc, tôi hóa xinh đẹp trở lại. Đó là một cái tài. Quần áo tôi mặc đẹp hơn, đắt hơn quần áo bán trong tiệm nhiều. Thế nên phụ nữ đua nhau mua quần áo rẻ tiền, vì họ nghĩ họ có thể xinh đẹp như tôi.

Chính lúc tôi làm việc như dân cày tại cửa hiệu đó, tôi đã gặp Clifford St. Clair. Anh là một người Mỹ cao lớn, xanh xao, đến cửa hiệu mua những thứ quần áo loại rẻ tiền gửi xuất đi. Chính cái tên của anh làm tôi biết tôi sẽ lấy anh.

- Tôi là Saint Clair. - Anh tự giới thiệu bằng tiếng Anh.

Rồi anh nói thêm bằng tiếng Hoa nặng nề, đều đều - có nghĩa là thiên thần ánh sáng.

Tôi không ưa cũng không ghét anh. Tôi thấy anh không vô duyên cũng không hấp dẫn. Nhưng tôi biết anh là điềm báo mặt đen của tôi chẳng bao lâu nữa sẽ ra đi.

Saint theo đuổi tôi bốn năm liền theo kiểu lạ lùng của anh. Mặc dù tôi không phải là chủ tiệm, anh luôn luôn chào hỏi tôi, nắm tay tôi giữ thật lâu. Lòng bàn tay anh lúc nào cũng ẩm ướt, ngay cả sau khi chúng tôi lấy nhau. Anh sạch sẽ và dễ chịu. Nhưng anh có mùi của một ngoại nhân, cái mùi nồng nồng của cừu không bao giờ tẩy được.

Tôi không khó. Nhưng anh khách sáo quá. Anh mua cho tôi những món quà rẻ tiền: một bức tượng nhỏ bằng thủy tinh, một cái cài áo đầy gai thủy tinh, một cái bật lửa màu bạc. Saint làm như thể những món quà đó chẳng

đáng gì, làm như anh là chàng giàu có tặng một gái quê nghèo những thứ chưa hề thấy ở Trung Hoa.

Tôi thấy cái nhìn của anh khi ngó tôi mở quà. Náo nức mong chúng vừa ý tôi. Anh đâu biết những thứ đó chẳng đáng gì đối với tôi, tôi đã lớn lên giữa những vật quý báu mà anh còn không tưởng tượng nổi.

Tôi luôn luôn nhận quà một cách duyên dáng, bao giờ cũng phản đối vừa phải, không ít quá, không nhiều quá. Tôi không khuyến khích anh. Nhưng vì tôi biết người đàn ông này một ngày kia sẽ trở thành chồng mình nên tôi cẩn thận cất những thứ linh kính vớ vẩn này vào một cái hộp, lấy giấy gói riêng mỗi thứ. Tôi biết một ngày nào đó anh sẽ đòi xem lại chúng.

Lêna nghĩ Saint đã cứu tôi ra khỏi cái làng quê nghèo nàn mà tôi bảo là nguyên quán của tôi. Nó đúng. Mà lại sai. Con gái tôi đâu biết Saint đã phải kiên trì đợi bốn năm như một con chó trước cửa tiệm thịt.

Sao cuối cùng tôi lại xuất hiện và để anh ta lấy mình?

Tôi đang đợi một điềm báo mà tôi biết sẽ đến. Tôi phải đợi đến năm 1946.

Một lá thư đến từ Tiên Sơn, không phải từ gia đình tôi, vì cha mẹ nghĩ tôi đã chết, mà từ dì út tôi. Ngay trước khi mở thư tôi biết chồng tôi đã chết. Hẳn bỏ ả đào hát từ lâu rồi. Hẳn ở với một con đày tớ trẻ nào đó. Nhưng cô này tính khí mạnh mẽ, còn liều mạng hơn cả hẳn nữa. Lúc hẳn định bỏ cô ta, cô ta đã mài con dao bếp dài nhất, bén ngót.

Tôi nghĩ người đàn ông đó từ lâu rồi đã vắt kiệt mọi thứ trong tim tôi. Nhưng bây giờ một cảm giác mạnh mẽ cay đắng trào ra khiến tôi thấy lòng trống rỗng lạ kỳ. Tôi chửi thật lớn cho hẳn nghe. Mày là đồ chó. Mày nhảy nhồm, chạy xỏ theo bất kỳ con nào gọi mày. Bây giờ mày chạy gặm đuôi mày.

Tôi quyết định chấp nhận Saint cưới tôi. Quá dễ dàng mà. Tôi là con gái của vợ chánh thất của cha tôi. Tôi cất giọng run rẩy. Tôi sinh bệnh, xanh xao và gầy sút đi. Tôi hóa thành một con thú bị thương. Tôi để thợ săn đến

và biến tôi thành một con ma cộp. Tôi tự nguyện từ bỏ các tính khí đã gây cho tôi quá nhiều đau khổ.

Bây giờ tôi là một con cộp không phóng, cũng không đợi giữa đám cây. Tôi hóa thành một bóng ma vô hình.

\*

\* \*

Saint đưa tôi về Mỹ, sống trong những căn nhà còn nhỏ hơn căn nhà ở quê. Tôi mặc quần áo Mỹ rộng thùng thình. Tôi làm công việc của đầy tớ. Tôi học cách sống phương Tây. Tôi cố học nói tiếng Mỹ với cái lưỡi dày trục. Tôi nuôi một đứa con gái, nhìn nó từ một bờ bãi khác. Tôi chấp nhận lối sống Mỹ của nó. Tất cả những chuyện đó tôi chẳng màng đến. Tôi chẳng còn hồ tính nữa.

Tôi có thể bảo con gái tôi yêu cha nó không? Đó là người đàn ông chà chân cho tôi mỗi đêm. Anh ca ngợi các món ăn tôi nấu. Anh khóc, xúc động thật sự, khi tôi mang ra những món quà bé nhỏ tôi đã để dành đợi cái ngày anh ban cho tôi đứa con gái, một đứa con gái tuổi Cộp.

Làm sao tôi không yêu người ấy được chứ? Nhưng đó là tình yêu của bóng ma. Những cánh tay ôm nhau nhưng không chạm nhau. Một chén đầy com nhưng ăn không khoái khẩu. Không thấy đói. Không thấy no.

Bây giờ Saint đã ra ma. Anh và tôi có thể bình đẳng yêu nhau. Anh đã biết những điều tôi giấu giếm bao năm nay. Giờ tôi phải kể cho con tôi biết tất cả. Nó là con của ma. Nó không có tính khí. Đó là nỗi nhục lớn nhất của tôi. Làm thế nào tôi từ bỏ thế giới này mà không để lại cho nó tính khí của tôi?

Thế nên tôi sẽ làm như thế này. Tôi sẽ tập hợp lại quá khứ của tôi và xem xét. Tôi sẽ thấy một việc đã xảy ra. Đó là nỗi đau đã cắt lìa tính khí tôi. Tôi sẽ giữ nỗi đau ấy trong tay cho đến khi nó cứng lại, sáng loáng và rõ ràng hơn. Rồi khi đó sự dữ tợn của tôi có thể trở lại, với mặt vàng và mặt đen. Tôi sẽ dùng nỗi đau nhọn này để đâm xuyên qua lớp da dày của con

gái tôi và cắt lìa hồ tính của nó. Nó sẽ chống lại tôi, vì đó là bản chất của hai con cọp. Nhưng tôi sẽ thắng và trao cho nó hồ tính của tôi, vì đó là cách mẹ yêu con.

Tôi nghe con gái tôi nói với chồng nó ở dưới nhà. Vợ chồng nó nói những lời vô nghĩa. Chúng ngồi trong căn phòng không có sự sống.

Tôi tiên đoán được sự việc trước khi nó xảy ra. Con tôi sẽ nghe tiếng lọ hoa vỡ và bàn sập xuống sàn nhà. Nó sẽ lên lầu đi vào phòng tôi. Đôi mắt nó sẽ không nhìn thấy gì bóng tối, nơi tôi đang đợi giữa đám cây.



## CHUNG LINH ĐA

### HAI MẶT

Con gái tôi muốn về Trung Hoa hưởng tuần trăng mật lần thứ hai, nhưng nó sợ.

- Nếu như con quá hòa đồng với họ đến nỗi họ tưởng con là người của họ thì sao? - Vĩ Lý hỏi tôi. - Nếu như họ không cho con về Mỹ thì sao?

- Khi đến Trung Hoa, con không cần phải mở miệng người ta đã biết con là khách từ nước ngoài về.

- Mẹ nói gì vậy? - Con gái tôi thích trả treo, nó ưa cật vấn tôi.

- Ái dà! Dù con có mặc y phục như họ, có để mặt trơn không son phấn, có dấu nữ trang lờ lợ đi chẳng nữa, người ta vẫn biết. Chỉ cần nhìn cách đi đứng, và vẻ mặt mặt của con người ta biết con không phải người trong nước như họ.

Con tôi tỏ vẻ không bằng lòng khi tôi bảo nó trông không giống người Hoa. Mặt nó lộ nét quạo quọ của dân Mỹ. Mười năm trước đây, có lẽ nó đã vỗ tay reo lên “hurrnah!” - làm như đó là một tin mừng. Nhưng bây giờ nó muốn trở thành người Hoa, vì đó là thời thượng. Nhưng quá muộn rồi. Bao nhiêu năm nay tôi cố dạy nó, nhưng ôi thôi! Nó chỉ theo lối sống Trung Hoa của tôi cho đến năm biết ra khỏi nhà đi học một mình. Nó chỉ nói được mấy tiếng Hoa: *Sh-Sh, houché, chr gan, và gwan deng shaveijan*. Xi tè, xe lửa, ăn cơm và tắt đèn đi ngủ. Làm sao nó có thể nói chuyện với dân Trung Hoa với chỉ mấy từ đó? Làm sao nó dám nghĩ rằng có thể hòa đồng với họ? Nó chỉ có da vàng, tóc đen là giống người Hoa. Còn bên trong tất cả đều là Mỹ hết.

Nó như thế là lỗi tại tôi. Tôi muốn các con tôi là một sự kết hợp tốt nhất giữa hoàn cảnh Mỹ và tính cách Hoa. Làm sao tôi biết hai thứ này không

thể kết hợp với nhau?

Tôi dạy cho con ứng xử với hoàn cảnh ở Mỹ. Nếu người ta sinh ra ở đây trong hoàn cảnh nghèo nàn, nỗi nhục đó không kéo dài lâu. Người ta sẽ được ưu tiên hàng đầu trong việc nhận học bổng. Nếu bị mái nhà sụp xuống đầu, người ta không cần khóc than vì điều xui xẻo vừa xảy ra. Người ta có thể kiện bất kỳ ai và buộc chủ nhà phải thanh toán. Ta không phải ngồi như đức Phật dưới một gốc cây để chim câu ỉa cứt lên đầu. Ta có thể mua dù. Hay đi vào một nhà thờ Cơ đốc. Ở Mỹ, không ai bảo ta phải theo một hoàn cảnh người khác tạo ra cho ta.

Con tôi học những điều này, nhưng tôi lại không thể dạy nó tính cách của người Hoa. Vâng lời cha mẹ, lắng nghe sự phán đoán của mẹ như thế nào. Không bộc lộ suy nghĩ của mình. Và giấu cảm xúc đằng sau gương mặt để có thể lợi dụng những cơ hội kín đáo ra sao. Tại sao những việc dễ không đáng cho ta theo đuổi. Làm thế nào để biết giá trị đích thực của mình và trau chuốt nó cho đến bao giờ phô trương nó khắp nơi như một chiếc nhẫn rẻ tiền. Tại sao suy nghĩ của người Hoa là tốt nhất.

Không. Nó không chịu theo lối suy nghĩ như vậy. Nó cứ mãi nhai kẹo cao su, thổi bong bóng to căng hơn cả má nó nữa. Chỉ có loại suy nghĩ đó đeo theo nó.

- Uống hết cà phê đi, - tôi bảo nó ngày hôm qua, - Đừng có đồ phỉ của trời.

- Mẹ ơi, đừng có cô lỗ thế, - nó đem đồ tách cà phê xuống bồn rửa bát.

Tôi đã chịu thua nó từ bao giờ?

\*

\* \*

Con gái tôi sắp tái giá. Thế nên nó yêu cầu tôi đến thăm mỹ viện nổi tiếng “Rony” của nó. Tôi biết nó muốn gì. Nó xấu hổ vì bề ngoài của tôi.

Bố mẹ chồng nó và các bạn bè luật sư quan trọng của chồng nó sẽ nghĩ gì về bà già người Hoa lạc hậu này?

- Di An Mỹ có thể cắt tóc cho mẹ.

- Ông Rony rất nổi tiếng, - con gái tôi nói, già vờ điếc, - Ông làm đầu tuyệt lắm.

Thế là tôi ngồi vào ghế của ông Rony. Ông nhúng tôi lên, nhúng tôi xuống cho đến khi vừa vặn. Con gái tôi bình phẩm mái tóc của tôi làm như tôi không có ở đó. - Nhìn cái đầu xẹp lép một bên kia. Đầu bà cần cắt và uốn. Còn cái bột màu tím này là do bà làm ở nhà. Bà chưa bao giờ để cho thợ chuyên môn làm gì cả.

Nó nhìn ông Rony trong gương. Ông ta nhìn tôi trong gương. Tôi đã thấy cái vẻ chuyên nghiệp này trước đây rồi. Người Mỹ không thực nhìn nhau khi nói chuyện. Họ nói với ánh phản chiếu của họ. Họ chỉ nhìn người khác hay chính họ khi họ nghĩ không có ai đang ngó họ. Thế nên họ chẳng bao giờ thấy họ thực sự như thế nào. Họ thấy họ cười mà không hé miệng, hay quay về phía họ không thấy khiếm khuyết của mình.

- Bà cụ muốn làm đầu kiểu thế nào? - Ông Rony nghĩ tôi không hiểu tiếng Anh. Tay ông ta lùa vào trong tóc tôi, biểu diễn cho thấy phép lạ của ông ta có thể làm tóc tôi dày hơn, dài hơn.

- Mẹ, mẹ muốn kiểu nào? - Sao con tôi lại nghĩ cần phải dịch tiếng Anh cho tôi? Tôi chưa kịp nói gì thì nó đã giải thích suy nghĩ của tôi: - Bà muốn uốn hơi gọn sóng. Có lẽ chớ nên cắt ngắn quá. Nếu không, đến ngày đám cưới sẽ cụt ngắn. Bà không muốn cái đầu dị hợm hay quái đản.

Nó nói lớn, làm như tôi bị điếc. - Đúng thế không mẹ? Đừng cụt lắm?

Tôi mỉm cười. Tôi sử dụng gương mặt Mỹ. Đó là gương mặt dân Mỹ cho rằng của người Hoa, một gương mặt họ không thể hiểu. Nhưng trong lòng tôi thấy xấu hổ. Tôi xấu hổ vì nó xấu hổ. Tôi hãnh diện vì con gái tôi, còn con gái tôi lại không hãnh diện vì mẹ nó.

Ông Rony vuốt ve mái tóc tôi. Ông nhìn tôi rồi nhìn con gái tôi. Rồi ông bảo nó một câu làm nó hết sức khó chịu: - Thật là lạ, hai mẹ con sao giống nhau quá!

Tôi mỉm cười, lần này với gương mặt của người Hoa. Còn con gái tôi mỉm môi, nheo mắt lại, như kiểu con mèo thu mình lại trước lúc vồ mồi. Ông Rony đi ra ngoài cho chúng tôi suy nghĩ về điều này. Tôi nghe ông bẻ đốt ngón tay, gọi: - Gọi đầu nhen! Bà Trung kế tiếp đây!

Còn lại mình mẹ con tôi giữa tiệm uốn tóc đông người. Con tôi nhú mày trong gương. Nó thấy tôi đang nhìn nó.

- Đôi má giống nhau. - Nó chỉ má tôi rồi nhân má nó. Nó tóp má vào trông giống như một người đôi, rồi kề mặt nó sát mặt tôi và hai mẹ con nhìn nhau trong gương.

- Con có thể thấy cá tính của mình trên khuôn mặt. - Tôi nói không suy nghĩ. - Con có thể nhìn thấy tương lai của con.

- Mẹ muốn nói gì?

Bây giờ tôi phải cố nén cảm xúc lại. Tôi nghĩ hai khuôn mặt này sao mà giống nhau thế! Cùng một niềm vui, nỗi buồn, cùng may mắn, cùng lầm lỡ.

Tôi nhìn thấy chính tôi và mẹ tôi hồi còn ở Trung Hoa, thời tôi là thiếu nữ.

\*

\* \*

Mẹ của mẹ - nghĩa là bà ngoại con - có lần đã bảo cho mẹ biết thời vận tương lai của mẹ sẽ ra sao, và cả tính của mẹ sẽ dẫn đến những hoàn cảnh tốt xấu nào. Ngoại con ngồi tại bàn gương lớn. Mẹ đứng sau lưng, cầm tựa vào vai ngoại. Ngày mai là sang năm mới. Theo tuổi Tà thì mẹ sẽ được 10 tuổi, một năm tuổi quan trọng. Vì lý do đó, có lẽ ngoại sẽ không phê bình mẹ nhiều lắm. Ngoại nhìn gương mặt mẹ.

Ngoại sờ tai mẹ. - Con sẽ được may mắn. Con có đôi tai giống mẹ. Vành tai lớn và dày, thùy châu đầy đặn, sẽ hưởng nhiều phúc đức. Có nhiều người sinh ra quá nghèo hèn. Tai họ quá mỏng, ép sát vào đầu, số họ sẽ chẳng bao giờ được thần may mắn gọi tới. Con có đôi tai tốt, nhưng phải lắng nghe vận hội của mình.

Ngón tay gầy gò của ngoại lần xuống mũi mẹ. - Con có cái mũi của mẹ. Lỗ mũi không rộng quá, do đó tiền tài sẽ không chảy ra ngoài. Mũi thẳng và mịn là một tướng tốt. Con gái mũi khoằm là bất hạnh, cả đời làm theo việc xấu, toàn gặp điều xui xẻo.

Ngoại gõ gõ cằm mẹ rồi đến cằm ngoại. - Cằm không ngắn quá, không dài quá. Mẹ con mình sẽ thọ vừa đủ, không chết yểu, cũng không sống lê thê làm gánh nặng cho người khác.

Ngoại vuốt ngược tóc trên trán mẹ lên, và kết luận, - Mẹ con mình như nhau. Có lẽ trán con rộng hơn, vậy con sẽ khôn khéo hơn. Tóc con dày, đường chân tóc trên trán thấp. Vậy có nghĩa là tiền vận con sẽ khá vất vả. Mẹ cũng thế. Nhưng con nhìn đường chân tóc của mẹ bây giờ nào. Cao chưa! Thật là phúc đức cho tuổi già của mẹ. Sau này con sẽ lo lắng và rụng tóc như mẹ.

Ngoại nâng cằm mẹ lên, xoay mặt về phía ngoại, bốn mắt giao nhau. Ngoại xoay mặt mẹ bên này, rồi đến bên kia - Đôi mắt con chân thực, nhiệt tình, ngó theo mẹ tỏ nét kính trọng. Mắt không nhìn xuống vì nhục nhã. Mắt không quay đi hướng khác. Con sẽ là một người vợ hiền, dâu thảo, một người mẹ tốt.

Khi ngoại nói những điều đó, mẹ còn rất nhỏ. Và mặc dù ngoại bảo hai mẹ con rất giống nhau, mẹ muốn giống hơn nữa. Nếu ngoại ngược mắt lên ngạc nhiên, mẹ muốn làm hết như vậy. Nếu miệng ngoại buồn trễ xuống, mẹ cũng muốn buồn như ngoại.

Mẹ rất giống ngoại. Đó là lúc trước, khi hoàn cảnh phân ly hai mẹ con: một trận lụt đã khiến gia đình ngoại bỏ mẹ lại, mẹ lấy chồng lần đầu, lọt vào một gia đình không thương yêu mẹ, rồi chiến tranh bùng nổ khắp nơi,

và sau đó, mẹ vượt biển đến một nước mới. Ngoại không thấy gương mặt mẹ đã biến đổi biết bao qua những năm tháng đó. Miệng mẹ trề xuống. Mẹ lo âu nhưng vẫn không rụng tóc. Mắt mẹ dõi theo lối sống Mỹ. Ngoại không thấy mẹ bị khoằm mũi vì té nhào tới trước trên chuyến xe buýt đông đúc ở San Francisco. Cha mẹ khi đó đang trên đường đến nhà thờ để tạ ơn Thượng Đế đã ban cho mẹ nhiều ân đức, nhưng mẹ phải trừ bớt ít phúc đức vào cái mũi khoằm đó.

\*

\* \*

Khó giữ khuôn mặt Tàu ở đất Mỹ. Ban đầu, ngay cả trước khi đến Mỹ, mẹ phải giấu gốc gác của mình đi. Mẹ trả tiền cho một cô gái Tàu sinh trưởng ở Mỹ, hiện ngụ tại Bắc Kinh để cô ta chỉ cách cho mẹ. Cô ta hỏi:

- Ở Mỹ, người ta không thể nói là muốn sống ở đó mãi mãi. Nếu bà là người Hoa, bà phải nói rằng bà ngưỡng mộ trường học của họ, lối suy nghĩ của họ. Bà phải nói bà muốn trở thành một học giả và trở về dạy cho người Hoa những gì bà đã học.

- Tôi phải nói muốn học gì đây? Nếu họ hỏi tôi, nếu tôi không trả lời được...

- Tôn giáo, bà phải nói bà nghiên cứu tôn giáo. - Cô gái thông minh ấy đáp. Mọi người Mỹ đều có những ý tưởng khác nhau về tôn giáo, thế nên chẳng có ai đúng ai sai cả. Bảo với họ rằng bà đến vì Thượng Đế, họ sẽ kính trọng bà.

Nhận thêm một món tiền nữa, cô gái này đưa cho mẹ một mẫu đơn đã điền đầy đủ từ tiếng Anh. Mẹ phải tập viết lại những từ này như thể chúng được hình thành từ đầu óc mẹ. Bên cạnh từ HỌ TÊN mẹ viết LINH ĐA XUÂN. Bên cạnh từ NGÀY SINH mẹ viết 11 tháng năm, 1918, cô gái khẳng định rằng tháng năm tây cũng chính là tháng ba ta. Bên cạnh từ NƠI SINH mẹ viết THÁI NGUYÊN, TRUNG HOA, và ở phần NGHỀ NGHIỆP, mẹ ghi SINH VIÊN KHOA THẦN HỌC.

Mẹ trả cho cô ta nhiều tiền hơn để lấy một danh sách các địa chỉ của những người quen biết rộng ở San Francisco. Cuối cùng, cô gái tặng không cho mẹ các hướng dẫn để thay đổi hoàn cảnh của mẹ. Cô chỉ:

- Đầu tiên, bà phải kiếm một ông chồng... Công dân Mỹ là tốt nhất.

Cô thấy mẹ ngạc nhiên nên vội tiếp. - Đương nhiên là ông ta phải gốc người Hoa. Công dân Mỹ đâu có phải là dân Mỹ. Nhưng nếu chồng bà không phải là công dân Mỹ bà phải làm ngay việc thứ hai. Nghe này, bà phải có con. Con trai hay con gái không thành vấn đề ở Mỹ. Chẳng có đứa nào sẵn sóc cho bà khi tuổi già đâu, phải không nào! - Cả hai chúng tôi đều cười.

- Tuy nhiên hãy cẩn thận. Chính quyền sẽ hỏi bà đang có con chưa hay có nghĩ đến việc có con không. Bà phải trả lời “không”. Bà phải tỏ vẻ chân thành, bảo bà sẽ không lập gia đình, vì là người có đạo, bà biết có con là sai trái.

Chắc mẹ lộ vẻ hoang mang lắm, nên cô ta bèn giải thích thêm. - Nghe này, làm sao hài nhi chưa sinh ra biết nó không được làm gì? Khi nào đến Mỹ, nó sẽ là công dân Mỹ và có thể làm bất kỳ điều gì nó muốn. Nó có thể yêu cầu mẹ nó ở lại, phải không nào?

Nhưng mẹ hoang mang không phải vì lý do đó. Mẹ thắc mắc tại sao cô ta bảo mẹ phải tỏ vẻ chân thành. Khi mẹ đang nói sự thật thì làm sao mẹ tỏ vẻ gì khác được chứ?

Nhìn xem, mặt mẹ vẫn còn thành thực biết bao. Tại sao mẹ không ban cho con vẻ thành thật đó? Tại sao lúc nào con cũng bảo với bạn bè rằng mẹ đến Mỹ trên một chiếc thuyền chèo chèo từ Trung Hoa? Không đúng thế đâu. Mẹ đâu đến nỗi nghèo như vậy. Mẹ đi máy bay mà. Mẹ đã để dành số tiền gia đình người chồng trước của mẹ cho hồi họ đuổi mẹ đi. Mẹ cũng dành dụm được một món tiền từ 12 năm làm điện thoại viên. Nhưng đúng là mẹ không đi chuyến máy bay nhanh nhất. Nó đi mất ba tuần, ngừng khắp mọi nơi: Hồng Kông, Việt Nam, Phi-líp-pin, Hawaii. Thế nên khi đến nơi, thành thực, mẹ không được vui lắm.

Tại sao con cứ kể cho thiên hạ nghe rằng mẹ gặp cha con trong nhà hàng Cathay House, rằng mẹ đã bẻ một chiếc bánh bói và nó bảo mẹ sẽ lấy một người lạ đẹp trai, da sậm màu, và khi mẹ ngược lên thì thấy cha con, người phục vụ bàn, đứng đó. Tại sao con đùa như vậy? Thế là không thành thực. Điều đó không đúng! Cha con không phải là bồi và mẹ chưa bao giờ ăn trong nhà hàng đó. Nhà hàng Cathay House có treo một tấm bảng đề: “Món ăn Tàu”, thế nên trước khi tấm bảng bị gỡ xuống, chỉ có người Mỹ đến đó. Bây giờ nó là nhà hàng Mc Donald, có treo một tấm bảng lớn ghi: “*Mai dong lou*”, “lúa mì” “đồng” “cao ốc”. Tất cả đều nhắm nhí. Sao con chỉ đề ý đến những thứ nhắm nhí của người Hoa? Con phải hiểu hoàn cảnh thực của mẹ, mẹ đã đến Mỹ, lấy chồng, đánh mất gương mặt Tàu như thế nào và tại sao con lại như thế này.

Khi mẹ đến nơi, chẳng có ai hỏi han gì mẹ. Chính quyền xem giấy tờ của mẹ và đóng dấu cho vào. Mẹ quyết định, đầu tiên phải đến một địa chỉ ở San Francisco mà cô gái ở Bắc Kinh đã viết cho mẹ. Xe buýt bỏ mẹ xuống một con đường rộng có xe điện. Đó là đường California. Mẹ lên đồi thấy một tòa nhà cao, đó là nhà thờ Saint Mary. Mẹ ghi nhớ địa chỉ này phòng khi chính quyền hỏi mẹ tôn thờ tín ngưỡng nào. Rồi mẹ trông thấy một cái bảng khác bên kia đường, vẽ ở phía ngoài một tòa nhà thấp: “Ngày nay để dành cho ngày mai, hãy gửi tiền tại Ngân hàng nước Mỹ”. Mẹ tự nhủ à ra đây là nơi dân Mỹ thờ phượng. Thấy chưa, ngay cả lúc đó, mẹ đâu có ngờ nghếch. Bây giờ nhà thờ đó vẫn nguyên diện tích, còn ở chỗ nhà băng như hồi xưa, bây giờ là một tòa nhà cao đến 50 tầng, nơi vợ chồng con làm việc và coi thường mọi người.

Con gái tôi cười ngặt nghẽo khi tôi kể chuyện này. Mẹ của con khôì hài có duyên đấy.

Mẹ đi tiếp lên đồi, và trông thấy hai ngôi chùa ở hai bên con phố, tựa như chúng là cổng vào một ngôi đền lớn. Nhưng khi nhìn kỹ mẹ thấy ngôi chùa thực chất chỉ là một cao ốc mái lợp ngói, mà không có tường, không có gì cả bên dưới cái mái đó. Mẹ lấy làm lạ sao người ta lại làm mọi thứ trông như một hoàng thành cũ hay một lăng tẩm hoàng đế. Nhưng nếu nhìn hai bên những ngôi chùa giả này, ta thấy đường phố chật hẹp đông đúc, dơ dáy và tối om. Mẹ thầm nghĩ sao trong chùa họ chỉ chọn xây những cái gì xấu nhất của kiến trúc Trung Hoa? Sao họ không xây vườn, đào cỏ? À, đây



đó cũng thoáng thấy một cái gì đó mang dáng dấp một cái am cổ nổi tiếng hay một nhà hát kịch Trung Hoa, nhưng bên trong luôn luôn chỉ rặt một thứ rẻ tiền như vậy.

Thế nên đến khi mẹ tìm được địa chỉ mà cô gái Thượng Hải trao cho mẹ, mẹ biết mình chớ nên trông đợi nhiều quá. Đó là một cao ốc lớn màu xanh, rất ồn ào, trẻ con chạy lộn chạy xuống các cầu thang và hành lang. Đi vào căn phòng số 402, mẹ gặp một bà lão. Bà bảo mẹ ngay tức thì rằng bà đã mất thì giờ đợi mẹ suốt cả tuần nay. Bà thoăn thoắt ghi vài địa chỉ trao cho mẹ, và chìa tay ra sau khi mẹ lấy tờ giấy. Mẹ đưa bà một đô-la Mỹ, bà nhìn nó nói: - Thừa cô nương, chúng ta đang ở Mỹ. Ăn mày cầm một đô-la này còn đói nữa là. - Mẹ đưa thêm một đô nữa bà ta nói: - Ồi dà, cô nghĩ có được những thông tin này dễ lắm à? - Thế là mẹ đưa thêm một đô nữa, bà ta mới chịu cầm miệng, rút tay lại.

Với những địa chỉ bà lão đưa cho, mẹ tìm được một căn hộ rẻ tiền trên đường Washington. Nó cũng giống như mọi nơi khác, nằm trên nóc một tiệm buôn nhỏ. Và qua bản danh sách giá ba đô này, mẹ tìm được một việc làm, tiền công bảy mươi lăm xu một giờ. Ồ, mẹ cố tìm một chân bán hàng, nhưng nó đòi hỏi phải biết tiếng Anh. Mẹ thử tìm một chân chiêu tiếp viên, nhưng họ muốn mẹ phải xoa nắn cho khách ngoại quốc nữa, và mẹ biết ngay là nghề này cũng tệ như làm điểm rẻ tiền ở Trung Hoa! Thế nên mẹ lấy mực đen xóa hẳn địa chỉ này. Những công việc khác đòi hỏi phải có sự quen biết đặc biệt, chúng do những gia đình từ Quảng Đông, Tô Châu và Tứ Xuyên ở miền Nam đã đến đây lập nghiệp từ nhiều năm trước, nắm giữ và truyền lại cho con cháu.

Ngoại đã nói đúng. Tiền vận mẹ lận đận. Công việc trong xưởng bánh này là việc tệ nhất. Những chiếc máy lớn màu đen chạy ngày đêm tuôn ra những chiếc bánh đồ vào những vỉ nướng tròn di động. Mẹ và các phụ nữ khác ngồi trên ghế cao, và khi bánh đi qua, mẹ và các phụ nữ khác phải bóc chúng ra các vỉ nướng nóng hôi khi bánh vừa vàng. Công nhân đến đặt một mẩu giấy vào giữa chiếc bánh, xếp bánh làm đôi, rồi bẻ cong hai rìa bánh lại khi bánh vừa cứng. Nếu lấy bánh ra sớm quá, tay sẽ bị phỏng, vì bột còn ướt rất nóng. Nhưng nếu lấy trễ quá, bánh cứng lại trước khi ta bẻ cong mẩu thứ nhất. Thế là phải quăng những cái bánh hư này vào thùng, bị trừ lương, vì chủ chỉ có thể bán chúng như bánh vụn.

Sau ngày làm việc đầu tiên, mười ngón tay mẹ đỏ rộp lên. Đây không phải là công việc cho người ngu. Phải học nghề nhanh chóng, nếu không ngón tay sẽ biến thành xúc xích nướng. Thế nên ngày kế tiếp, chỉ có đôi mắt mẹ đỏ rát, vì mẹ không bao giờ rời mắt khỏi nhúng chiếc bánh. Ngày sau đó, cánh tay mẹ mỏi nhừ vì cứ phải giơ ra để sẵn sàng nắm kịp chiếc bánh đúng lúc. Nhưng đến cuối tuần lễ đầu tiên, mẹ đã quen việc, chẳng cần chú tâm nữa và có thể thư giãn để ý ai đang làm việc hai bên mình. Bà bên phải lớn hơn mẹ, không bao giờ mỉm cười, mỗi khi giận là lườm bườm với chính mình bằng tiếng Quảng Đông. Bà ta nói chuyện như người điên. Cô bên trái trạc tuổi mẹ. Thùng của cô ta rất ít bánh hư. Nhưng mẹ nghĩ cô ta đã ăn chúng vì cô rất mập.

- Ê, cô nướng ới. - Cô gọi lớn, át cả tiếng máy. Nghe tiếng cô ta mẹ mừng quá khám phá ra rằng cô ta nói tiếng Quan Thoại như mẹ, dù thổ ngữ của cô nghe nặng nề. Cô hỏi:

- Cô có bao giờ nghĩ rằng cô sẽ rất có thể lực đến độ có thể quyết định tương lai của người khác không?

Mẹ không hiểu cô ta muốn nói gì. Do đó cô ta bèn nhặt một mẫu giấy nhỏ lên và đọc lớn, lần đầu bằng tiếng Anh - Đừng đánh nhau và phơi quần áo dơ nơi công cộng. Người thắng trận hưởng mọi dơ dáy, sau đó dịch ra tiếng Hoa: “- Chớ nên đánh nhau và giặt giũ cùng một lúc. Nếu bạn thắng, quần áo bạn sẽ dơ”.

Mẹ vẫn chưa hiểu cô ta muốn nói gì, do đó cô ta bèn nhặt một mẫu giấy khác và đọc bằng tiếng Anh: “- Tiền là căn nguyên của mọi tội lỗi. Hãy nhìn quanh và đào sâu”. Rồi cô ra dịch sang tiếng Hoa: “- Tiền là ảnh hưởng xấu. Người ta bất an và cướp mộ”.

- Mấy thứ vớ vẩn này là gì vậy? - Mẹ hỏi, bỏ những mẫu giấy vào túi, nghĩ mình phải nghiên cứu những danh ngôn cổ điển của dân Mỹ.

- Đó là những câu bói tương lai, thời vận, - cô ta giải thích. - Người Mỹ nghĩ người Hoa viết những danh ngôn này.

- Nhưng chúng ta chẳng bao giờ nói những câu như thế này! Những thứ này chẳng có nghĩa gì cả. Chúng không phải là câu bói, mà là những lời khuyên tồi tệ.

- Không phải đâu cô ơi, - cô ta cười, bảo. - Chúng ta xui xẻo mới phải ở đây để làm ra những chiếc bánh bói này và người nào đó xui xẻo mới phải bỏ tiền ra mua chúng.

Mẹ quen Tô An Mỹ như thế đó. Phải rồi, dì An Mỹ đó, bây giờ đã cổ lỗ lắm rồi. Dì và mẹ vẫn còn cười về chuyện những mẫu giấy bói này và về việc làm cách nào để chúng trở nên vô cùng hữu dụng trong việc giúp tìm một người chồng sau này.

- Ê, Linh Đa, - Một ngày nọ An Mỹ bảo mẹ tại sở làm. - Đến nhà thờ của mình Chủ nhật này nhé. Chồng mình có một người bạn, anh ta đang tìm một người vợ Hoa tốt. Anh ta không phải công dân Mỹ, mình chắc anh ta biết cách xin nhập tịch mà. - Mẹ nghe nói đến Dương Tiên, cha con, lần đầu như thế đấy. Nó không giống cuộc hôn nhân đầu tiên của mẹ, mọi thứ đều được xếp đặt trước cả. Lần này mẹ được lựa chọn. Mẹ có thể lấy cha con, hay không lấy cha con và trở về Trung Hoa.

Khi gặp Dương Tiên, mẹ biết có việc không ổn: anh là người Quảng Đông! Làm sao An Mỹ có thể nghĩ rằng mẹ có thể lấy một người như thế chứ? Nhưng dì ấy chỉ nói: “Chúng ta đâu còn ở Trung Hoa. Bỏ không phải lấy trai cùng làng nữa. Ở đây, tất cả đều là đồng hương dù họ xuất xứ từ nhiều miền khác nhau ở Trung Hoa”. Thấy dì An Mỹ thay đổi khác xưa nhiều chưa?

Cha mẹ ban đầu còn e thẹn, chẳng ai dám nói với nhau bằng thổ ngữ của mình. Cha mẹ cũng đi học Anh văn, nói chuyện với nhau qua vốn từ tiếng Anh ít ỏi mới học được, đôi khi lấy một miếng giấy ra viết một chữ Hán để thể hiện ý của mình. Ít ra thì cha mẹ cũng có một miếng giấy nói nhau lại. Nhưng khó mà biết ý định hôn nhân của người kia khi ta không thể nói thành lời. Tất cả những dấu hiệu be bé như nô đùa, nạt nộ... đều là cách giúp ta biết việc ấy có nghiêm túc hay không. Nhưng cha mẹ chỉ có thể nói chuyện theo kiểu của thầy giáo tiếng Anh. Tôi nhìn thấy con mèo. Tôi nhìn thấy con chuột. Tôi nhìn thấy cái mũ.

Nhưng mẹ biết ngay cha con thích mẹ như thế nào. Anh thường giả vờ đang đóng tuồng Tàu để thể hiện ý của mình. Anh chạy tới chạy lui, nhảy lên nhảy xuống, giật giật tóc, thế là mẹ hiểu cha muốn nói - bận quá! - Công ty điện thoại Thái Bình Dương, sở làm của cha con, bận rộn, huyên náo biết chừng nào. Con đâu biết cha con có thể trở thành một diễn viên tài ba? Con đâu biết cha con hồi xưa rậm tóc lắm?

Ôi, sau này mẹ khám phá công việc của cha con không như cha diễn tả. Không tốt đẹp như vậy. Ngay cả đến bây giờ. Khi mẹ có thể nói tiếng Quảng Đông với cha con, mẹ vẫn luôn hỏi con tại sao cha không tìm một sở làm tốt hơn. Nhưng cha giả vờ đóng kịch như hồi xa xưa ấy, hồi cha không hiểu bất kỳ điều gì mẹ nói.

Đôi khi mẹ thắc mắc tại sao mẹ lại muốn lấy cha con. Mẹ nghĩ An Mỹ đã gieo ý nghĩ đó vào đầu mẹ. Dì bảo: - Trong xi-nê, nam nữ thường trao đổi thư từ trong lớp học. Thế là họ yêu nhau. Bỏ cần gợi ý để anh ta nhận thức được ý định của mình. Nếu không, bỏ sẽ thành gái già trước khi anh ta kịp nghĩ ra.

Tối hôm đó An Mỹ và mẹ đi làm và lục lọi trong các mẫu giấy bói để tìm lời khuyên thích hợp gởi cho cha con. An Mỹ đọc lớn những mảnh giấy có thể sử dụng và để riêng chúng ta: “Nếu bạn đã có ý định thì bây giờ là lúc lập gia đình”, “Khổng Tử bảo một người đàn bà đáng giá ngàn lời. Bảo vợ bạn là bà ta đã sử dụng hết số đó rồi”.

Mẹ và dì cười bỏ. Nhưng khi mẹ đọc câu: “Căn nhà không phải là tổ ấm khi trong nhà không có người phối ngẫu”, mẹ không cười. Mẹ biết đó là câu thích hợp. Mẹ gói câu nói ấy vào chiếc bánh rồi nặn nó thật đẹp với tất cả tấm lòng mình.

Buổi chiều kế tiếp, khi tan học, mẹ thò tay vào túi xách rồi nhìn vào trong, la lên, làm như bị chuột cắn: - Gì thế này? - Rồi mẹ lôi chiếc bánh ấy ra trao cho ba con. - Hề, nhiều bánh quá, nhìn thấy chúng là muốn bệnh rồi. Anh ăn bánh này đi!

Mẹ biết ngay từ hồi đó rằng cha con bản chất không hoang phí một thứ gì. Anh mở bánh ra, bỏ bánh vào miệng nhai, rồi đọc mảnh giấy.

- Nó nói gì thế? - Mẹ hỏi, giả vờ như chỉ hỏi chơi thôi. Thấy anh ta vẫn không trả lời, mẹ thúc: - Dịch đi nào!

Cha mẹ đang đi quảng trường Potsmoth, sương mù đã kéo về và mẹ lạnh run trong chiếc áo khoác mỏng. Mẹ hy vọng cha sẽ vội vã hỏi cưới mẹ ngay. Nhưng thay vì như vậy, mặt cha nghiêm lại nói: - Anh không hiểu từ “phối ngẫu”. Tối nay anh sẽ tra từ điển, và mai sẽ nói cho em biết ý nghĩa câu này.

Ngày hôm sau cha hỏi mẹ bằng tiếng Anh: - Linh Đa này, em có thể phối ngẫu anh không? - Mẹ phì cười, bảo anh dùng từ đó sai rồi. Anh trở lại, nói đùa một câu của Khổng Tử rằng, nếu lời sai thì ý cũng sẽ sai. Cha mẹ trách mắng nhau, bông đùa nhau suốt ngày hôm đó như thế, rồi dẫn đến quyết định lấy nhau.

Một tháng sau cha mẹ tổ chức hôn lễ tại nhà thờ Báp-tít Trung Hoa đầu tiên, nơi cha mẹ đã gặp nhau. Chín tháng sau, cha mẹ có bằng chứng về quyền công dân, đó là một đứa con trai, anh Vinh Tân của con. Mẹ muốn có một đứa con trai sẽ đạt được rất nhiều thứ, sự ca tụng, tiền bạc, cuộc sống nhàn hạ. Hồi đó mẹ nghĩ cuối cùng mình đã có mọi thứ mình muốn. Mẹ hạnh phúc đến độ không nhìn thấy cảnh nghèo của mình. Mẹ chỉ nhìn thấy những gì cha mẹ có. Làm sao mẹ biết Vinh Tân sẽ bị tai nạn xe hơi chết? Chết yếu khi mới mười sáu tuổi đầu!

Khi Vinh Tân được hai tuổi, mẹ sinh anh Vinh Sơn. Mẹ đặt tên là Vinh Sơn, vì mẹ bắt đầu nghĩ cha mẹ còn túng thiếu. Rồi mẹ bị đập mũi khi đi xe buýt. Chẳng bao lâu sau, con chào đời.

Mẹ không biết điều gì khiến mẹ thay đổi. Có lẽ cái mũi khoằm đã tàn phá suy nghĩ của mẹ. Có lẽ hồi con còn bé, thấy con giống mẹ quá, mẹ đâm thất vọng. Mẹ muốn đời con khá hơn, muốn con có một hoàn cảnh tốt nhất, một cá tính tốt đẹp nhất. Mẹ không muốn con hối tiếc bất kì điều gì. Thế nên mẹ mới đặt tên con là Vĩ Lý. Đó là tên con đường chúng ta sống. Vì mẹ muốn con nghĩ rằng mẹ thuộc về nơi này. Nhưng mẹ cũng biết nếu mẹ lấy

tên đường này đặt cho con, chẳng bao lâu nữa con sẽ lớn lên, rời bỏ nơi này và mang theo con một mảnh đời của mẹ.

\*

\* \*

Ông Rony chải mái tóc cho tôi. Tóc thật đen. Thật mềm mại.

- Mẹ đẹp quá. Khách khứa ở đám cưới sẽ nghĩ mẹ là chị của con.

Tôi nhìn gương mặt mình trong tấm gương tiệm uốn tóc. Tôi thấy hình phản chiếu của mình. Tôi không thể nhìn thấy những khuyết điểm, nhưng tôi biết chúng vẫn có đó. Tôi đã cho con tôi những khuyết điểm này. Cùng một đôi mắt, đôi má, chiếc cằm. Cá tính của nó xuất phát từ hoàn cảnh của tôi. Tôi nhìn con gái mình và lần đầu tiên tôi thấy nó.

- Ái dà! Mũi con sao vậy?

Nó nhìn vào gương. Chẳng thấy gì không ổn. - Mẹ nói gì? Có gì đâu? Mũi con vẫn thế mà.

- Nhưng sao con làm nó khoằm thế? - Một bên mũi Vĩ Lý quằm xuống, kéo theo cả gò má.

- Mẹ nói gì vậy? Đây là cái mũi mẹ cho con đấy mà.

- Sao thế được nhỉ? Mũi con sẽ xuống rồi. Con phải đi giải phẫu thẩm mỹ sửa nó lại.

Nhưng con tôi bỏ ngoài tai lời tôi nói. Nó dựa gương mặt tươi cười của nó sát bên bộ mặt lo lắng của tôi. - Mẹ đừng lẩn thẩn. Mũi của mẹ con mình đâu có xấu. Nó tạo cho chúng ta một vẻ tinh ranh. - Con tôi trông bằng lòng lắm.

- Tinh ranh là thế nào?

- Nó có nghĩ là chúng ta nhìn một hướng này, nhưng lại theo một hướng khác. Chúng ta ủng hộ bên này, nhưng cũng ủng hộ bên kia. Chúng ta nói đúng, nhưng thực bụng chúng ta lại khác.

- Người ta có thể nhìn thấy điều đó trên mặt chúng ta à?

Con tôi cười. - À, họ không thấy tất cả suy nghĩ của chúng ta đâu. Họ chỉ biết chúng ta có hai mặt.

- Thế là tốt à?

- Nó tốt, nếu ta có thể đạt được điều ta muốn.

Tôi nghĩ về hai gương mặt của chúng tôi, về những ý định thực bụng của chúng tôi. Cái nào là Mỹ? Cái nào là Hoa? Cái nào tốt hơn? Nếu ta để lộ mặt này, ta phải luôn hi sinh mặt kia.

Nó cũng giống như hồi tôi về Trung Hoa năm vừa rồi, sau gần bốn mươi năm xa xứ. Tôi đã tháo bỏ những nữ trang diêm dúa. Tôi không mặc quần áo sặc sỡ. Tôi nói tiếng địa phương của họ, dùng tiền bản xứ. Thế mà họ vẫn biết. Họ biết gương mặt tôi không phải trăm phần trăm người Hoa. Họ vẫn tính tiền tôi theo giá cao dành cho khách nước ngoài.

Thế nên tôi suy nghĩ. Mình đã mất gì? Đã được gì đổi lại? Tôi sẽ hỏi con tôi xem nó nghĩ sao.

**VŨ LINH MUỘI**

## **HAI CHIẾC VÉ VỀ NƯỚC**

Ngay giây phút tàu hỏa của chúng tôi rời biên giới Hồng Kông tiến vào Trung Quốc, tôi cảm thấy khác hẳn. Tôi cảm thấy khác hẳn. Tôi thấy làn da trán tôi giãn giãn, máu cuồn cuộn chảy theo một đường mới và xương cốt nhói đau một nỗi đau thân thuộc cũ. Tôi nghĩ mẹ nói đúng, tôi đang bắt đầu trở thành người Hoa.

- Con không thể ngăn được điều đó, - mẹ tôi đã nói như thế hồi tôi mười lăm tuổi, lúc nào cũng khẳng khẳng phủ nhận không chịu là mình có một ít gì “Hoa” dưới lớp da cả. Khi ấy, tôi đang học lớp 10 tại trung học Calilo ở San Francisco. Tất cả bạn bè Âu, Mỹ của tôi bảo là tôi còn ít máu “Tàu” hơn bọn nó nữa. Nhưng mẹ tôi học ở trường nuôi dưỡng trẻ em nổi tiếng ở Thượng Hải, bà bảo bà biết tất cả về di truyền học. Thế nên dù tôi có đồng ý hay không, trong đầu bà chần chẫn vẫn có ý nghĩ: Một khi đã sinh ra là người Hoa, người ta không khỏi suy nghĩ và cảm nhận như người Hoa.

- Một ngày nào đó con sẽ thấy. Nó nằm ở trong máu con, chỉ đợi lúc thoát ra.

Khi nghe mẹ nói, tôi tưởng tượng thấy mình đang biến đổi như người hóa sói, như một dải DNA đột nhiên bật lên rồi ngấm ngấm cuộn lại thành một *hội chứng*, một chum, một đồng những lối cư xử làm lộ chân tướng Hoa ra, tất cả những việc mẹ làm khiến tôi bối rối như kì kèo bớt một thêm hai với các chủ hiệu, xía răng nơi công cộng, mù màu đến nỗi không biết màu vàng chanh và hồng nhạt không phải là màu dành cho quần áo mùa đông.

Ngày hôm nay tôi mới nhận thức được rằng tôi chưa hề biết người Hoa nghĩa là thế nào. Tôi nay đã 36 tuổi. Mẹ đã mất và tôi đang ở trên xe lửa, mang theo giấc mơ hồi cổ hương của mẹ. Trở về Trung Quốc.



Vũ Quang Ninh, người cha già 72 tuổi và tôi, đầu tiên sẽ đến Quang Du thăm dì của cha, đã xa cách từ năm ông 10 tuổi. Tôi không biết vì cái viễn cảnh gặp lại dì hay vì cha sắp về Trung Quốc mà trông cha như một cậu bé, ngây thơ, tươi tắn, đến độ tôi muốn cài khuy áo lạnh và vỗ về đầu ông. Hai cha con ngồi đối diện nhau, giữa là một chiếc bàn nhỏ với hai tách trà lạnh tanh. Lần đầu tiên tôi thấy mắt cha ngấn lệ nhìn qua cửa sổ xe lửa, ngắm những cánh đồng vàng, xanh, nâu, con kênh hẹp bọc những luống cày, những ngọn đồi thoải thoải, ba nông dân mặc áo xanh cỡi chiếc xe bò trong sáng tháng Mười tinh mơ này. Tôi cũng không ngăn nổi lòng mình. Mắt tôi mờ lệ tựa như lâu lắm rồi, thật lâu lắm rồi, không được nhìn hình ảnh đó và hầu như đã quên mất.

Trong chưa đầy ba giờ nữa chúng tôi sẽ đến Quang Du, mà theo quyển sách du lịch hướng dẫn thì bây giờ người ta thường gọi là Quảng Đông. Dường như tất cả các thành phố tôi nghe nói đến, trừ Thượng Hải, đã thay đổi trên các mặt khác nữa. Sau khi gặp dì của cha ở Quang Du, chúng tôi sẽ đón một chuyến xe lửa đến Thượng Hải và gặp hai chị cùng mẹ khác cha với tôi lần đầu tiên tại đó.

Đó là hai người con sinh đôi của mẹ tôi với đời chồng trước, hai đứa trẻ nhỏ dại mà mẹ đã buộc phải bỏ lại trên đường lúc chạy giặc từ Quế Lâm đến Trùng Khánh năm 1944. Đó là tất cả những gì mẹ kể cho tôi nghe về hai người con gái của mẹ, thế nên trong tâm trí tôi bao năm nay, họ vẫn là những em bé ngồi bên vệ đường, vừa nghe bom rít lên ở đằng xa vừa mút ngón tay chùn chụt.

Mãi đến năm nay có một người tìm thấy hai chị và viết thư báo cho chúng tôi tin mừng này. Lá thư đến từ Thượng Hải, đề gởi cho mẹ tôi. Khi tôi thoát nghe rằng hai chị vẫn còn sống, tôi tưởng thấy hai chị sinh đôi của tôi biến từ hai đứa trẻ thành hai cô bé sáu tuổi. Trong tâm trí tôi, hai chị đang ngồi kề bên nhau tại bàn, chuyền cho nhau cây viết máy. Một chị viết ngay ngắn hàng chữ: *“Mẹ thân yêu. Chúng con còn sống”*. Chị vuốt ngược lọn tóc và trao cho chị kia cây bút để ghi dòng kế: *“Mẹ đến đón chúng con. Nhanh nhanh mẹ ơi!”*

Đương nhiên, hai chị không thể biết mẹ đã chết bất đắc kì tử ba tháng trước vì vỡ mạch máu trong óc. Một phút trước đó mẹ đang nói chuyện với

cha, phàn nàn về những người thuê nhà trên lầu, và hoạch định đuổi cổ họ bằng cách giả vờ bảo thân quyến bên Trung Quốc sắp sang ở. Phút kế tiếp mẹ đã ôm đầu, mắt nhắm nghiền, lão đảo tìm ghế xa-lông, rồi sụm xuống nền nhà, hai tay còn chới với.

Thế nên cha tôi là người đầu tiên bóc thư ra xem, hóa ra là một lá thư rất dài. Hai chị bảo hai chị luôn kính yêu mẹ như một người mẹ chân chính. Hai chị giữ gìn bức hình đóng khung của mẹ. Hai chị kể về cuộc đời mình, từ lúc mẹ tôi nhìn mặt hai con lần cuối trên đường rời Quế Lâm đến lúc cuối cùng được người ta tìm ra.

Lá thư đã làm xúc động tâm can cha tôi - Hai người con gọi mẹ từ một cuộc đời khác hẳn mà ông chưa hề biết - đến độ ông trao lá thư cho dì Linh Đa, người bạn cố tri của mẹ, nhờ dì hồi âm và báo cho hai chị tôi rằng, bằng những lời lẽ nhẹ nhàng nhất, rằng mẹ đã qua đời.

Thay vì làm theo lời của cha, dì Linh Đa lại đem lá thư ấy đến PHÚC LẠC HỘI và bàn bạc với dì Chấn Ảnh và An Mỹ xem nên làm gì, vì các dì biết hàng bao năm nay mẹ tôi hết sức truy tìm và không ngừng hy vọng một ngày nào đó sẽ gặp lại hai đứa con gái sinh đôi của mình. Dì Linh Đa và các dì khác ngậm ngùi khóc thương mẹ tôi vừa mất ba tháng trước, giờ đây đã không còn. Các dì không thể không nghĩ đến một phép lạ nào đó, làm sao hồi sinh mẹ dậy để bà thực hiện mơ ước của mình.

Thế nên các dì đã viết cho hai chị tôi ở Thượng Hải như thế này: “Hai con gái thương yêu của mẹ. Tâm trí và trái tim mẹ chẳng bao giờ quên được hai con. Mẹ hằng nuôi dưỡng hi vọng rằng mẹ con ta sẽ có ngày mừng hội ngộ. Mẹ chỉ tiếc ta đã xa cách quá lâu. Mẹ muốn kể cho hai con nghe tất cả về cuộc đời mẹ từ ngày xa cách ấy, khi gia đình mẹ đến Trung Quốc gặp hai con...”. Các dì ký tên mẹ ở cuối thư.

Thực hiện tất cả xong xuôi rồi các dì mới kể cho tôi nghe về hai chị của tôi, lá thư họ đã nhận được và lá thư vừa hồi âm.

- Thế thì hai chị sẽ nghĩ rằng mẹ sắp đến. - Tôi thầm thì. Tôi hình dung hai chị tôi nay đã mười hay mười một, nắm tay nhau nhảy nhót, hai bím tóc

tung tăng, vui mừng vì nghĩ mẹ của hai chị sắp đến, trong khi mẹ đã chết rồi.

- Làm sao cháu có thể viết rằng mẹ cháu sẽ không đến? - Dì Linh Đa hỏi. - Mẹ là mẹ chung cả. Cháu phải là người báo tin cho hai chị biết. Suốt bao nhiêu năm nay, hai chị cháu đã mơ đến mẹ. - Tôi nghĩ dì nói đúng.

Thế rồi tôi cũng mơ về mẹ và hai chị tôi, và nếu như tôi đến Thượng Hải thì sẽ như thế nào. Bao nhiêu năm nay, trong khi hai chị đợi mẹ tìm ra thì tôi đã được sống với mẹ và rồi mất mẹ. Tôi hình dung lúc gặp hai chị tôi ở phi trường. Hai chị sẽ đứng kiễng chân hồi hộp tìm kiếm giữa rừng đầu người xuống máy bay. Tôi sẽ nhận ra hai chị ngay lập tức, nhờ gương mặt lo lắng giống nhau như hai giọt nước.

- Muội muội. Em đây. - Tôi mơ thấy mình đang gọi bằng tiếng Hoa tồ tồ của mình.

- Mẹ đâu? - Hai chị sẽ hỏi và nhìn quanh, miệng vẫn mỉm cười, cả hai gương mặt đỏ bừng, nôn nã. - Mẹ trốn phải không? - Nếu còn sống chắc mẹ sẽ trốn đằng sau một lát để người ta thấp thỏm chờ đợi. Tôi sẽ lắc đầu bảo hai chị rằng mẹ không trốn.

- À, mẹ kia, không phải à? - Một chị sẽ hồi hộp khẽ hỏi, tay chỉ một bà nhỏ thó gần như bị nuốt chửng giữa một núi quà tặng, thức ăn, đồ chơi trẻ em - Những thứ này thấy đều mua “xôn”. Khoát tay bảo đừng cảm ơn, quà cáp này có đáng gì đâu, nhưng sau đó sẽ lật nhãn hàng lên chỉ cho hai chị tôi xem. - Hiệu Calvin Klein, 100% len đấy nhé!

Tôi tưởng tượng mình vừa dợm nói: - Hai chị, em rất tiếc, em đến một mình... Tôi chưa kịp báo tin, họ đã nhìn mặt tôi và hiểu ngay. Hai chị nức nở khóc òa, giật tóc, môi giần giật đau đớn, rồi vùng bỏ chạy. Tôi thấy mình quay lại máy bay trở về nhà.

Tôi nằm mơ thấy cảnh này nhiều lần, nhìn thấy nỗi đau buồn của hai chị chuyển sang kinh hãi rồi giận dữ, sau đó tôi năn nỉ dì Linh Đa viết thêm một lá thư nữa. Thoạt đầu, dì từ chối.

- Làm sao dì nói mẹ cháu đã chết được chứ? Dì không thể viết thế đâu. Dì Linh Đa bương bình không chịu nhận lời.

- Nhưng làm cho hai chị tin rằng mẹ cháu sẽ đến thì ác quá. Khi hai chị thấy chỉ có mình cháu, hai chị sẽ ghét cháu.

- Ghét cháu? Không thể như thế được. - Dì quắc mắt mắng. - Cháu là em ruột của hai đứa nó, là gia đình duy nhất của chúng mà.

- Dì không hiểu. - tôi phản đối.

- Dì không hiểu cái gì?

Tôi nói khẽ: - Hai chị sẽ nghĩ là cháu chịu trách nhiệm, mẹ cháu chết là do cháu không quý bà.

Dì Linh Đa lộ vẻ vừa thỏa mãn vừa buồn rầu, như thể điều đó đúng và cuối cùng tôi đã nhận thức được. Dì ngồi viết trong một giờ đồng hồ, khi đứng dậy, dì đưa cho tôi một lá thư dài hai trang. Mắt dì ngấn lệ. Dì đã làm cái việc mà tôi sợ nhất. Cho dù dì có báo tin mẹ tôi chết bằng tiếng Anh đi nữa, tôi cũng chẳng có lòng dạ nào đọc lại.

- Cháu xin cảm ơn dì. - tôi thàn thì.

\*

\* \*

Quang cảnh chuyển sang màu xám, những ngôi nhà đúc trệt, thâm thấp, những nhà máy cũ kĩ, rồi thêm nhiều đường ray đầy những chuyến xe lửa như xe của chúng tôi chạy ngược lại. Tôi trông thấy những sân ga chen chúc người mặc Âu phục màu nâu sáng có chấm, màu tươi sáng, trẻ con mặc màu hồng, vàng, đỏ và cam. Có những người lính mặc quân phục màu ô liu và đỏ, và các bà cụ áo xám, quần ngắn đến nửa vế. Chúng tôi đã đến Quảng Châu.

Xe lửa chưa ngừng bánh hăn, người ta đã lo mang hành lí từ trên các ngăn trên tàu xuống. Các va li nặng trĩu quà tặng cho họ hàng, những chiếc hộp nút buộc dây chằng chịt để giữ đồ bên trong khỏi đổ ra ngoài, những bao nylon đựng đầy chỉ, rau quả, nấm khô và hộp đựng máy ảnh, tất cả suýt chút nữa là ào cả xuống. Rồi chúng tôi bị cuốn vào dòng người xô đẩy, chen lấn nhau, đến khi lọt vào trong một trong mười hai ngàn người chờ đợi để qua trạm hải quan. Tôi có cảm giác như mình sắp leo lên chiếc xe buýt Stocktor ở số 30 ở San Francisco. Mình đang ở Trung Quốc mà, tôi tự nhắc mình. Ấy thế mà tôi không thấy phiền gì đám đông. Nó được đẩy chứ. Tôi cũng bắt đầu lấn tới trước.

Tôi lấy các tờ khai và hộ chiếu ra. Vũ Tịnh Mai, sinh tại California, Hoa Kỳ, 1951. Không biết nhân viên hải quan có hỏi xem tôi có phải là người trong tấm hình dán trong hộ chiếu không? Trong hình này, mái tóc dài đến cằm của tôi được hất ra sau, chải kiểu rất nghệ thuật. Tôi đeo long mi giả, kẻ môi. Gò má nhô lên nhờ phấn màu đồng nhưng tôi đã không dự trù trước cái nóng tháng mười. Bây giờ tóc tôi rũ rượi vì hơi ẩm. Mặt không phấn son, lúc ở Hồng Kông “mascara” chải lông mi của tôi đã chảy ra thành những quầng mắt và mọi thứ khác tan ra như những lớp mỡ. Thế nên hôm nay tôi để mặt trơn không trang điểm, chỉ có một lớp mỡ hôi lấm tấm phủ lên trán và mũi tôi.

Dù không trang điểm, trông tôi cũng không giống người Hoa thực thụ. Tôi cao hơn 1,65m, đầu tôi vượt lên trên đám đông và chỉ ngang tầm mắt với các du khách. Mẹ có lần bảo chiều cao của tôi là do từ ông ngoại, vốn người phương Bắc và có thể mang ít dòng máu Mông Cổ. - Bà ngoại có lần bảo mẹ như thế, - mẹ giải thích - Nhưng bây giờ chẳng thể hỏi bà ngoại nữa. Tất cả đã chết hết rồi, ông bà ngoại con, các chú, các bác, vợ con họ, mọi người đều bị giết trong chiến tranh, một trái bom đã rơi xuống đúng nhà ông ngoại, trong nháy mắt đã tiêu diệt bao thế hệ.

Mẹ nói giọng bình thản đến nỗi tôi nghĩ chắc mẹ từ lâu đã nguôi ngoai nỗi đau buồn ấy rồi. Rồi tôi đâm thắc mắc sao mẹ biết cả nhà đều chết hết.

- Có lẽ mọi người đã rời khỏi nhà trước khi bom nổ. - Tôi gợi ý.

- Không. Cả gia đình ngoại chết hết rồi. Chỉ còn lại mẹ con mình thôi.

- Nhưng sao mẹ biết? Có thể vài người đã thoát chết.

- Không thể được - Lần này mẹ nói gần như giận dữ. Mặt mẹ cau lại, rồi bao phủ bởi một vẻ hoang mang thẳng thốt. Mẹ cất tiếng tự như đang cố nhớ lại nơi mình đã để lạc mất thứ gì đó. - Mẹ đã quay lại căn nhà đó. Mẹ cứ nhìn lên tìm kiếm nơi trước kia là ngôi nhà của ngoại. Nhưng nhà không còn nữa, chỉ còn lại bầu trời. Dưới bầu trời đó, bên dưới chân mẹ là căn nhà bốn tầng, giờ chỉ là đống gỗ cháy rụi, và toàn bộ sinh mạng trong nhà. Mẹ trông thấy những vật bị bắn tung ra một phía sân, chẳng còn gì đáng giá. Còn một cái giường của ai đó vẫn ngủ, giờ chỉ còn lại chiếc khung sắt quăn một góc. (Một quyển sách mẹ chẳng biết loại nào nữa vì trang nào cũng cháy đen). Mẹ thấy có một tách trà, không vỡ, nhưng lại đầy tro than. Rồi mẹ tìm thấy con búp bê của mẹ, tay chân nó đã gãy hết, tóc thì cháy trụi... Hồi còn bé xiu, mẹ chỉ nhìn có mỗi mình con búp bê đó trong cửa hiệu và khóc nằng nặc đòi ngoại phải mua nó. Đó là một búp bê Mỹ tóc vàng, có thể di động tay chân, mắt biết chớp lên chớp xuống. Khi mẹ lập gia đình, ra ở riêng, mẹ cho cháu gái nhỏ nhất của mẹ con búp bê đó, vì nó rất giống mẹ. Không có con búp bê kề bên là con bé khóc liên. Con thấy không? Nếu con bé ở trong nhà với búp bê thì bố mẹ nó phải có ở đó, và như thế thì tất cả mọi người cũng có ở đó, cùng chờ đợi nhau, vì gia đình mẹ lúc nào cũng phải quay quần như vậy.

\*

\* \*

Người phụ nữ ở trạm hải quan xem giấy tờ của tôi, rồi liếc nhanh nhìn tôi và với hai động tác nhanh gọn, đóng mộc lên tất cả giấy tờ và nghiêm khắc gật đầu ra hiệu cho tôi đi tiếp. Chẳng bao lâu sau cha con tôi thấy mình lọt vào một khu rộng lớn chen chúc hàng ngàn người và hành lí. Tôi thấy lạc lõng, còn cha thì lúng túng chẳng biết làm sao.

- Xin lỗi ông - tôi chào một người trông như Mỹ. - Nhờ ông chỉ dùm tôi đón taxi ở đâu? - Ông ta làm bầm câu gì đó nghe như tiếng Thụy Sĩ hay Hà Lan.

- Tiểu Yến! Tiểu Yến! - Tôi nghe tiếng ai đó thét the thé từ sau lưng. Một bà cụ đội mũ đan màu vàng, tay xách chiếc túi nylon màu hồng đựng đầy những mỹ khí gói kín. Tôi đoán chắc bà định gạ chúng tôi mua hàng. Nhưng cha tôi ngó sững bà cụ bé nhỏ này, ông nheo mắt nhìn cụ rồi mắt ông mở to ra, gương mặt rạng rỡ, rồi toét miệng cười như một cậu bé sung sướng.

- Dì! Dì! - Ông gọi khê.

- Tiểu Yến! - Bà dì của tôi thủ thỉ gọi. Thật là ngộ, bà gọi cha tôi là “con chim yến nhỏ”. Chắc hẳn đó là cái tên đặt cho cha hồi còn mút sữa, để xua đuổi tà ma khỏi ăn cắp trẻ con.

Bà dì và cha nắm chặt tay nhau - chớ không ôm - và cứ nắm mãi như thế, hết người này nói đến người kia nói: - Nhìn kìa! Dì già quá rồi. Xem cháu già đi chưa kìa! - Cả hai vừa cười vừa khóc hu hu, còn tôi cắn chặt môi ráng đừng khóc. Tôi sợ không dám chia sẻ niềm vui với họ hôm nay, vì tôi nghĩ cuộc hội ngộ ngày mai ở Thượng Hải sẽ khác biệt bao, sẽ ngưng ngừng biết bao.

Bà dì cười chỉ vào tấm hình chụp Polaroid của cha tôi. Cha đã khôn ngoan gửi hình kèm theo lá thư báo trước chuyến viếng thăm của chúng tôi. Xem bà dì giỏi chưa kìa, dường như dì ngẫm nghĩ khi so sánh tấm hình với cha tôi. Trong thư, cha viết khi nào đến, chúng tôi sẽ gọi cho dì từ khách sạn. Thế nhưng bây giờ họ lại đến đón, thật là bất ngờ. Không biết hai chị tôi có đến đón ở phi trường không.

Đến lúc đó tôi mới nhớ chiếc máy ảnh. Tôi đã dự định chụp hình cha và bà dì ngay giây phút tương phùng. Giờ thì cũng không đến nỗi muộn lắm.

- Đây, cha và bà đứng đây này, - Tôi giơ chiếc máy ảnh Polaroid lên. Đèn nhóa và tôi trao họ tấm ảnh lấy liền. Bà và cha tôi vẫn đứng bên nhau, mỗi người cầm một góc ảnh chờ hình hiện lên. Họ yên lặng như thành kính. Bà dì chỉ lớn hơn cha năm tuổi, vậy là độ 77. Thế mà bà trông hom hem già cỗi như một cái xác ướp. Tóc bà lưa thưa, bạc trắng, răng thì bị siết ăn đen hết. Tôi tự nhủ mấy chuyện ca tụng phụ nữ Trung Hoa tươi trẻ suốt đời thật xạo quá.

Bà dì thăm thì bảo tôi: - Cháu lớn khôn rồi - Bà ngược lên nhìn tấm thân cao lớn của tôi, rồi liếc xuống chiếc túi ny lông màu hồng - Tôi nghĩ đựng quà cho chúng tôi - tựa như tự hỏi không biết nên tặng tôi thứ gì đây vì tôi đã lớn khôn như thế này. Rồi bà nắm lấy khuỷu tay tôi quay lại. Một ông một bà trạc ngũ tuần đang bắt tay cha tôi, ai cũng mỉm cười nói: Dạ! Họ là vợ chồng con của bà dì, đứng bên cạnh họ là bốn người nữa trạc tuổi tôi, và một cô bé khoảng mười tuổi. Giới thiệu nhanh quá, tôi chỉ kịp nhớ là một người trong số đó là cháu nội trai của bà dì cùng vợ, và người kia là cháu nội gái cùng chồng. Còn cô bé Lý Lý, cháu của bà dì.

Bà và cha nói tiếng Quan Thoại còn những người khác trong gia đình chỉ nói tiếng Quảng Đông. Tôi chỉ hiểu tiếng Quan Thoại nhưng không nói giỏi. Thế nên bà và cha nói chuyện thao thao với nhau bằng tiếng Quan Thoại, hỏi thăm nhau người làng người nước. Thỉnh thoảng hai người mới ngừng lại nói chuyện với chúng tôi, lúc bằng tiếng Quảng Đông, lúc bằng tiếng Anh,

- Ô, đúng như cháu đoán mà - cha nói, quay sang tôi, - Ông ta mất mùa hè năm ngoái. Tôi hiểu câu cha nói, nhưng chỉ không hiểu người mà cha nói ấy, ông Lý công nào đó, là ai. Tôi có cảm giác như mình đang ở Liên Hiệp Quốc và những người phiên dịch đang chạy lồng lên.

- Chào cháu! Tôi bắt chuyện với cô bé - Tên cô là Tịnh Mai, cô bé ngo ngoài nhìn đi chỗ khác, làm bố mẹ nó bối rối bật cười. Tôi cố nghĩ ra vài từ Quảng Đông học được từ bạn bè ở Chinatown để nói chuyện với cô bé, nhưng chỉ nhớ được những từ chửi thề, những từ chỉ chức năng cơ thể và những câu ngắn ngắn ví dụ như: ngon lắm, dở ẹt và cô ta xấu thật. Chợt tôi nghĩ ra một kế khác: tôi giơ máy ảnh Polaroid lên, lấy ngón tay ngoắc ngoắc Lý Lý. Cô bé nhảy tới ngay, một tay chống hông như kiểu các cô làm mẫu thời trang, ngực ưỡn ra và nhe hàm răng sữa ra cười với tôi. Tôi vừa chụp hình xong, bé đã đứng sát bên tôi, vừa nhảy tung tung vừa khúc khích cười khi thấy hình ảnh mình hiện lên trên tấm phim màu xanh.

Cho đến khi chúng tôi gọi xe taxi về khách sạn thì bé Lý Lý đã nắm chặt tay tôi kéo đi.



Trên xe, bà dì nói liên tục không nghỉ, do đó tôi không có dịp nào hỏi thăm bà về những quang cảnh đi ngang qua.

- Cháu viết thư bảo ghé thăm có mỗi một ngày, - bà dì bảo cha tôi, giọng lo lắng. - Mỗi một ngày! Làm sao cháu thăm gia đình trong có một ngày được chứ! Thiên San cách Quảng Châu nhiều giờ xe hơi. Thế mà cháu lại có ý gọi điện cho dì khi đến nơi. Thật là vớ vẩn. Dì có máy điện thoại đâu.

Tim tôi nao nao. Không biết dì Linh Đa có bảo hai chị tôi chúng tôi sẽ gọi điện từ khách sạn ở Thượng Hải không?

Bà dì tiếp tục mắng cha tôi: - Dì cuống cả lên, hỏi thằng con dì mà xem, đến độ sắp xáo tung trời đất lên để tìm ra cách giải quyết! Thế nên cả nhà quyết định cách tốt nhất là đón xe từ Thiên San đến Quảng Châu, và đón gặp cha tôi và tôi ngay từ đầu.

Tôi nín thở khi bác tài lách xe chạy giữa các xe tải và xe buýt, vừa chạy vừa bấm còi không ngừng. Dường như chúng tôi đang ở trên mấy cây cầu bắc qua thành phố dài dằng dặc và lưu thông tự do. Tôi trông thấy tầng tầng lớp lớp các căn hộ chung cư, tầng nào cũng đầy quần áo phơi ngoài ban công. Chúng tôi vượt qua một xe buýt công cộng đầy ngạt người đến độ mặt hành khách dán sát vào mặt cửa sổ. Rồi tôi thấy đường chân trời của khu vực kinh doanh của Quảng Châu. Từ xa, trông nó như một thành phố lớn của Mỹ, với cao ốc và các công trình xây dựng mọc lên khắp nơi. Khi xe chậm chậm đi vào khu buôn bán sầm uất của thành phố, tôi thấy hàng chục cửa hiệu nhỏ, bên trong tối om, hai bên là dãy quầy và kệ. Có một cao ốc đang xây dựng, mặt tiền đan những dàn giáo làm bằng các thân tre cột lại với nhau bằng dây ni lông, các nam nữ công nhân đứng trên những đầu tre nhỏ hẹp cạo vôi tường, họ làm việc mà không có dây đai an toàn hay mũ bảo hộ lao động gì cả.

Giọng the thé của bà dì lại cất lên: - Thật là uổng, cháu không về thăm làng, thăm nhà dì được. Các con trai dì bán rau quả trong thị trường tự do rất thành công. Vài năm gần đây, gia đình dì đã tích lũy đủ để xây một căn nhà lớn, ba tầng lầu, toàn bằng gạch mới, toàn thể gia đình dì và vài gia đình khác ở nữa cũng vẫn vừa. Mỗi năm lại kiếm khá tiền hơn. Đâu phải dân Mỹ các cháu mới biết làm giàu!

Xe taxi ngừng lại, và tôi nghĩ đã đến nơi rồi, thế nhưng khi ngó ra ngoài lại thấy một tòa nhà còn đồ sộ nguy nga hơn cả Dinh Hyatt - Đây là Trung Hoa cộng sản sao? Tôi ngạc nhiên hỏi lớn, rồi lắc đầu quay sang cha. - Chắc là đến nhầm khách sạn rồi. - Tôi liền lôi ra sổ lộ trình, về du lịch và phiếu đăng ký khách sạn. Tôi đã chỉ thị rõ ràng cho người đại lý du lịch của mình chọn một khách sạn không đắt tiền, trong khoảng ba mươi đến bốn mươi lăm đô thôi. Tôi chắc chắn thế. Vậy mà sổ lộ trình lại ghi: Khách sạn Kỳ Viên. Đến nước này thì lão đại lý ấy phải chuẩn bị thanh toán các phí tổn dôi ra đây.

Khách sạn Kỳ Viên thật là tráng lệ. Một anh bồi vận đồng phục, đội kết mới cứng nhào ra mang hành lý của chúng tôi vào sảnh. Bên trong khách sạn trông như một rừng cửa hiệu hình vòm và nhà hàng làm toàn bằng kính và đá granite. Thay vì thán phục, tôi lại đâm lo về chi phí, lo rằng cái bề ngoài của khách sạn hăn sẽ làm cho bà dì nghĩ rằng dân Mỹ giàu có chúng tôi không thể thiếu các tiện nghi xa xỉ, dù chỉ là một đêm.

Nhưng khi bước đến bàn đăng ký, chuẩn bị sẵn sàng để ký kèo về việc đặt phòng nhầm lẫn này, thì tôi biết rằng các phòng của chúng tôi đã được trả trước, mỗi phòng giá 34 đô la. Tôi sượng trân, còn bà dì và các người khác ra vẻ hết sức thích thú. Bé Lý Lý cứ mở tròn mắt nhìn cái quầy đầy các trò chơi điện tử.

Toàn thể gia đình tôi chen chúc vào một chiếc thang máy, anh bồi khách sạn vẫy tay chào chúng tôi, hẹn gặp lại ở tầng thứ 18. Cửa thang máy vừa sập lại, mọi người im lặng hăn, và khi cánh cửa mở ra, tất cả đồng loạt lên tiếng như thổi phào nhẹ nhõm. Tôi có cảm giác rằng bà dì cùng con cháu chưa hề đi một chuyến thang máy nào lâu như vậy.

Phòng chúng tôi sát bên nhau, và phòng nào cũng như phòng nấy. Thảm, màn cửa, khăn trải giường đều màu xám nâu.

Mỗi phòng có một ti vi màu với hộp điều khiển từ xa đặt luôn trong chiếc đèn để bàn giữa hai giường ngủ. Nền và tường phòng tắm lát đá cẩm thạch. Tôi thấy có một quầy rượu xây trong tường với một tủ lạnh nhỏ đựng đầy nhóc những lon bia Heineken, lon coca hiệu Classic, Seven up, những

chai rượu nhỏ hiệu Johnie Walker nhãn đỏ, rum Bacardi, Vodka Smirnoff, sô cô la gói hiệu M&M'S, sô cô la thanh hiệu Cadbury và hạt điều rang mật. Một lần nữa tôi ngạc nhiên bật hỏi lớn: - Đây là nước Trung Hoa Cộng sản sao?

Cha bước vào phòng tôi: - Họ quyết định chúng ta cứ ở trong phòng và họ sẽ qua thăm. - Cha nhún vai: Họ bảo thế sẽ đỡ phiền hơn. Và có nhiều thời gian trò chuyện hơn.

- Còn bữa tối thì sao? - nhiều ngày qua tôi đã tưởng tượng và hình dung ra bữa tiệc Trung hoa thực sự đầu tiên của mình. Một bữa tiệc linh đình với món xúp bốc khói đựng trong một quả bí ngô, gà nướng trui, vịt Thượng Hải và các món trang hoàng khác.

Cha tôi bước tới cầm lên một quyển sách gọi phục vụ dành cho mỗi phòng, đặt cạnh tạp chí “Du lịch thanh thoi”. Ông lật nhanh các trang, rồi chỉ vào thực đơn:

- Họ muốn ăn thứ này đây.

Thế là xong. Tối nay chúng tôi sẽ dùng bữa tối tại phòng cùng với gia đình, ăn xăng-huýt cặp thịt, khoai tây chiên và bánh nhân táo có kem.

Bà di cùng con cháu đi ngắm nghĩa các cửa hàng trong khi chúng tôi tắm rửa. Sau chuyến đi nóng bức trên xe lửa, tôi chỉ mong được tắm và thay quần áo mát.

Khách sạn cung cấp những túi gội đầu nhỏ, khi mở ra tôi thấy nó có màu hồ phách. Trung Hoa là đây này. Tôi xát một ít dầu lên mái tóc ướt của mình.

Đứng dưới hoa sen, tôi nhận ra dường như trong nhiều ngày rồi, đây là lần đầu tiên tôi được ở một mình. Thế nhưng thay vì thấy thanh thản, tôi lại thấy cô đơn. Tôi nhớ lời mẹ nói về việc hoạt hóa các tế bào của mình để trở thành người Hoa. Mẹ nói thế nghĩa là gì nhỉ?

Ngay sau khi mẹ mất, tôi tự đặt cho mình vô vàn câu hỏi, những câu hỏi không thể có lời giải đáp, để buộc mình phải đau buồn nhiều hơn nữa. Làm như tôi muốn lưu giữ mãi nỗi đau thương để nhắc với lòng rằng tôi đã quan tâm tới mẹ sâu sắc.

Còn bây giờ tôi đặt câu hỏi vì muốn có câu trả lời. Món thịt heo trông giống như mạt cưa mà mẹ hay nấu là món gì? Bao năm qua mẹ đã mơ gì về hai người con gái thất lạc? Những khi mẹ giận điên lên vì tôi, có phải vì mẹ đang nghĩ đến họ không? Mẹ có ước mong tôi là họ? Mẹ có tiếc rằng tôi không là họ.

\*

\* \*

Một giờ sáng, tôi thức dậy vì nghe có tiếng gõ gõ trên cửa sổ. Chắc hẳn vì tôi đã thiếp đi và bây giờ thấy thân thể mình đang thư giãn. Tôi ngồi trên nền nhà, tựa vào giường. Bé Lý Lý nằm cạnh tôi. Các người khác cũng đang ngủ ngổn ngang trên giường, trên nền nhà. Bà di ngồi ở chiếc bàn nhỏ, trông rất buồn ngủ. Cha tôi nhìn ra ngoài cửa sổ, ngón tay gõ cộc cộc trên mặt kiếng. Trước khi chợp mắt, tôi nghe cha kể cho bà di nghe cuộc đời của ông từ sau khi xa cách di. Làm cách nào ông vào Đại học Hán kinh, sau đó làm việc trong một tòa soạn ở Trùng Khánh, nơi cha gặp mẹ, một góa phụ trẻ. Làm thế nào cha mẹ cùng nhau trốn về Thượng Hải cố tìm căn nhà của ngoại nhưng chẳng còn gì ở đó. Sau đó, cha mẹ đến Quảng Đông rồi lên Hồng Kông, Hải Phòng và cuối cùng đi San Francisco...

- Tổ Uyên không nói cho cháu biết, bao nhiêu năm nay cô ấy cố tìm kiếm hai con gái của mình - giọng cha lặng lẽ - Lẽ tự nhiên, cháu không bàn bạc với vợ cháu về chuyện hai cô con gái. Cháu nghĩ vợ cháu xấu hổ vì đã bỏ con lại.

- Vợ cháu bỏ chúng ở đâu? - Làm cách nào mà người ta tìm ra chúng?

Tôi tỉnh như sáo, đóng tai nghe, dù đã được bạn bè của mẹ cho biết vài phần của câu chuyện.

- Chuyện xảy ra khi quân Nhật chiếm Quế Lâm.

- Quân Nhật chiếm Quế Lâm à? Không thể thế được. Quân Nhật chưa bao giờ đến được Quế Lâm.

- Vâng, báo chí hồi đó tường thuật như vậy. Cháu biết điều này, vì khi ấy cháu đang làm việc cho một tòa soạn. Quốc Dân Đảng thường chỉ thị cho báo chí được loan tin gì và không được loan tin gì. Nhưng chúng cháu biết quân Nhật đã tràn đến tỉnh Quang Thi. Chúng cháu có những nguồn tin báo cho biết Nhật đã chiếm đường sắt Vũ Xương - Quảng Đông, kéo quân đến rất nhanh, tiến về phía thành phố chính của tỉnh. Bà dì lộ vẻ kinh ngạc - nếu dân chúng không biết thì làm cách nào Tổ Uyên biết được quân Nhật sắp đến? - Cha giải thích:

- Một sĩ quan Quốc Dân Đảng bí mật báo tin cho vợ cháu biết. Chồng trước của Tổ Uyên cũng là một sĩ quan và mọi người đều biết sĩ quan và gia đình họ sẽ là những người bị giặc giết đầu tiên. Thế nên vợ cháu bèn thu gom ít tài sản và nửa đêm bế hai con trốn đi. Hai đứa bé còn chưa đầy một tuổi.

- Sao vợ cháu lại bỏ hai đứa nhỏ cho được - Bà dì thở dài. - Lại là hai đứa con gái sinh đôi nữa chứ. Gia đình ta chưa hề được phúc đức nào như thế - Rồi bà lại ngáp dài, hỏi:

- Tên hai đứa nhỏ là gì - Tôi lắng tai nghe. Tôi định dùng đại từ quen thuộc “chị” để gọi cả hai người, bây giờ tôi muốn biết đích xác tên của hai chị.

- Chúng mang họ bố là Vương còn tên chúng là Xuân Vũ và Xuân Hoa.

- Tên đó nghĩa là gì?

- À, - Cha tôi vẽ những Hán tự tượng tượng lên cửa sổ và giải thích bằng tiếng Anh: - “Xuân Vũ”, nghĩa là mưa xuân, còn “Xuân Hoa” nghĩa là hoa xuân; vì cả hai đều sinh cùng mùa xuân, và đương nhiên mưa đến trước hoa y như trật tự trước sau ra đời của hai đứa trẻ. Mẹ con giống như một nhà thơ vậy, con có nghĩ thế không?

Tôi gật đầu. Tôi thấy bà dì cũng gật đầu nữa. Nhưng đầu bà chúc xuống trước và gục luôn. Bà ngáy o o và ngủ thiếp đi.

- Tên mẹ nghĩa là gì? - Tôi thăm thì hỏi:

- Tô Uyên, - Cha viết những Hán tự rõ ràng hơn trên mặt kính. Viết theo chữ Hán có nghĩa là: ước mong hăng ấp ủ. Một cái tên rất cầu kỳ chứ không tầm thường như các loại hoa. Con nhìn mẫu tự đầu tiên này, nó có nghĩa gần như: “Mãi mãi chẳng bao giờ quên”. Nhưng có một cách viết Tô Uyên khác. Đọc thì y hệt, nhưng nghĩa thì hoàn toàn đối nghịch. - Ngón tay cha hoa lên một Hán tự khác. - Phần thứ nhất nhìn như nhau: “Chẳng bao giờ quên”. Nhưng phần cuối, thêm vào phần thứ nhất, làm cho toàn bộ chữ có nghĩa là: “Môi hận thù hăng nuôi dưỡng”. Khi mẹ tức cha, cha bảo đáng lẽ tên mẹ phải là “Thù” mới đúng.

Cha nhìn tôi mắt sưng nước. - Thấy cha khôn chưa nào? Tôi gật đầu, ước gì có cách nào an ủi cha. Tôi hỏi - Thế thì tên con, Linh Muội, nghĩa là gì?

- Tên con cũng là một tên đặc biệt. Cha không biết có tên Trung Hoa nào lại không đặc biệt? “Linh” không chỉ là tốt, mà còn là cái gì đó tinh khiết, tinh túy, tuyệt hảo, “Linh” là cái tính chất còn lại sau khi ta đã bỏ đi những tạp chất ra khỏi những thứ như vàng, gạo hay muối. Do đó, cái còn lại là tinh túy. Còn “Muội” là cái từ thông thường trong “tiểu muội”, có nghĩa là em.

Tôi lặng suy nghĩ. Mẹ hăng ấp ủ ước mong. Tôi là đứa em mà đáng lẽ phải là tinh hoa của hai chị. Lòng tôi lại dậy lên nỗi buồn cũ, hẳn mẹ phải thất vọng vì tôi lảm. Bà dì nhỏ bé đột nhiên trở mình, đầu quay quay rồi lại gục xuống, miệng hé ra như để trả lời câu hỏi của tôi. Bà lầu bầu rồi cuộn người trên ghế.

- Thế sao mẹ lại bỏ hai con còn nhỏ ngoài đường? - Tôi muốn biết, vì tôi thấy mình cũng đang bị bỏ rơi.

- Đã lâu lắm rồi cha cũng tự hỏi mình như vậy. Nhưng rồi cha đọc được lá thư của hai chị con ở Thượng Hải, rồi cha nói chuyện với dì Linh Đa và tất cả những người khác. Cha đã hiểu việc mẹ con làm không có gì là nhục nhã cả.

- Thế việc gì xảy ra?

- Mẹ con chạy trốn, - Cha bắt đầu.

- Không, cha kể bằng tiếng Hoa đi, - tôi ngắt lời, - Con có thể hiểu được mà.

Cha vẫn đứng ở cửa sổ, mắt nhìn vào bóng đêm, bắt đầu kể.

\*

\* \*

Sau khi trốn khỏi Quê Lâm, mẹ con đi bộ trong nhiều ngày, cố tìm ra chính lộ. Mẹ con định quá giang trên xe tải hay xe ngựa, xe bò gì đó để đến Trùng Khánh, nơi chồng đóng quân.

Mẹ con đã khâu tiền bạc nữ trang vào các đường may trong áo, số tiền đó mẹ nghĩ đủ để trả cho các chuyến xe đi suốt một đoạn đường. Mẹ nghĩ, nếu mình may mắn, mình sẽ không bán đi chiếc xuyên vàng lớn và chiếc nhẫn ngọc, vốn là nữ trang ngoại cho mẹ.

Cho đến ngày thứ ba, mẹ chưa bán thứ gì cả. Các con đường đầy nghẹt người, ai nấy đều chạy xin các xe tải ngang qua cho quá giang. Còn xe thì cứ phóng ào đi vì sợ không dám ngừng lại. Thế nên mẹ con chẳng lên được xe nào, mà chỉ thấy cơn đau khởi đầu của bệnh kiết lỵ nhói lên trong ruột.

Hai vai mẹ đau đớn vì hai đứa trẻ lắc lư trên chiếc địu. Hai bàn tay thì giộp lên xách hai valy da. Rồi chỗ giộp nứt ra và bắt đầu chảy máu, mẹ đành bỏ lại chiếc valy, chỉ còn giữ lương thực và một ít quần áo. Rồi sau đó, mẹ cũng đành quăng đi bao gạo, bao bột mì và tiếp tục đi mãi như thế nhiều

dặm nữa, vừa đi vừa hát ru hai con, cho đến khi mẹ hoảng hốt vì sốt và đau đớn.

Cuối cùng, mẹ con không nhấc nổi một bước chân. Mẹ không còn đủ sức để địu hai đứa con thêm nữa. Mẹ ngã gục xuống bên đường. Mẹ biết mẹ sẽ chết vì bệnh, hay vì đói khát, hay vì giặc Nhật, mà mẹ biết chắc đang tràn đến ngay sau lưng.

Mẹ bế hai đứa trẻ ra khỏi địu, đặt chúng ngồi xuống bên đường, rồi nằm xuống bên cạnh con. Mẹ con bảo hai đứa nhỏ rất ngoan không khóc. Chúng cười với mẹ con, đưa đôi tay mũm mĩm ra ôm mẹ đòi bế nữa. Khi ấy mẹ con biết mình không thể nào đành lòng nhìn hai con thơ chết theo mình.

Mẹ con trông thấy một gia đình với ba đứa trẻ trên một chiếc xe bò đi ngang. Mẹ khóc lóc cầu xin họ. - Lạy ông bà, xin mang hai đứa nhỏ con tôi với... Nhưng họ chỉ nhìn lại, đôi mắt trống rỗng vô cảm, chẳng ngừng bước.

Mẹ thấy một người khác nữa đi ngang qua, bèn cất tiếng gọi, lần này một người đàn ông quay lại, mặt ông ta thật là kinh khủng... Mẹ con bảo, trông người ấy thật như Thần chết - đến độ làm mẹ run rẩy phải nhìn lảng đi chỗ khác.

Khi đường đã vắng người, mẹ con xé mấy đường may trong áo ra, lấy nữ trang nhét vào dưới áo một đứa nhỏ và tiền nhét vào áo đứa kia. Mẹ móc túi lấy ra mấy bức hình của gia đình ngoại, của ông bà ngoại, hình mẹ con và chồng trong ngày cưới. Rồi mẹ viết sau lưng mỗi tấm hình tên hai đứa con và dòng chữ này: “Làm ơn lấy số tiền và nữ trang này chăm sóc cho hai đứa bé. Khi tình hình an ninh, xin mang chúng đến Thượng Hải, số 9 Hoa Chân Lư, Lý gia chân thành hậu tạ. Lý Tố Uyên và Vương Phúc Kỳ.

Rồi mẹ con vuốt má hai đứa nhỏ, dỗ chúng bảo đừng khóc. Mẹ sẽ đi xuống phố tìm thức ăn cho chúng và sẽ trở lại. Rồi không dám nhìn lại, mẹ con ra đi, vừa khóc vừa lão đảo té, trong đầu chỉ còn niềm hy vọng cuối cùng rằng một người nhân hậu nào đó sẽ gặp hai đứa trẻ và săn sóc chúng. Mẹ không dám tưởng tượng ra bất cứ điều gì khác.



Mẹ con không nhớ mình đã đi bao xa, đã đi hướng nào, lả đi khi nào và người ta đã nhặt được mẹ ra sao. Khi bừng tỉnh, mẹ thấy mình đang nằm sau một chiếc xe tải chạy nẩy lên nẩy xuống với nhiều người bệnh khác nữa đang rên rỉ. Mẹ thét lên vì nghĩ mình đang trên đường xuống địa ngục; gương mặt của bà truyền giáo người Mỹ cúi xuống bên mẹ mỉm cười và đỡ dành mẹ bằng một ngôn ngữ êm dịu mà mẹ không hiểu. Thế nhưng mẹ hiểu được rằng mẹ đã được cứu sống và giờ thì đã quá muộn không thể quay lại cứu hai con thơ được nữa.

Khi đến Trùng Khánh, mẹ con mới biết chồng vừa mất cách đó hai tuần. Về sau mẹ kể cho cha nghe rằng khi các sĩ quan báo cho mẹ tin này mẹ đã phá lên cười, cười như điên như dại. Gian khổ đi bao nhiêu dặm đường, mất mát bao nhiêu, rồi đói khát, bệnh tật, để rồi chẳng tìm được gì cả.

Cha gặp mẹ con trong một bệnh viện. Mẹ đang nằm trên một chiếc chõng nhỏ, gần như bất động, bệnh kiết lỵ đã làm thân thể mẹ hao gầy, cha vào bệnh viện chữa một ngón chân bị cắt đứt vì mảnh đá rơi. Mẹ con nằm nói chuyện lảm thảm với chính mình.

- Hãy nhìn chiếc áo này, - mẹ bảo, và cha thấy mẹ mặc chiếc áo khá lạ thường so với thời chiến. Nó bằng sa tanh lụa, rất dơ, nhưng rõ ràng là một chiếc áo đẹp.

- Hãy nhìn gương mặt này, - mẹ bảo, và cha thấy mặt mẹ đầy bụi, đôi má tóp rộp, nhưng đôi mắt long lanh nhìn đáp lại, - Ông có thấy niềm hy vọng ngu xuẩn của tôi không?

- Tôi nghĩ tôi đã mất tất cả, trừ hai thứ này, - mẹ thầm thì, - và tôi tự hỏi không biết tôi sẽ mất thứ gì kế tiếp đây? Chiếc áo hay hy vọng? Hy vọng hay chiếc áo?

- Còn bây giờ hãy nhìn xem việc gì đang xảy ra này, - mẹ con cười nói, như thể mọi lời cầu nguyện của mẹ đã được chứng giám. Và mẹ con bứt tóc khỏi da đầu dễ dàng như người ta nhổ mạ non khỏi đất ướt.

Một bà nhà quê đã tìm thấy hai đứa trẻ. - Làm sao bà cảm lòng cho đậu chứ? - Khi hai chị con lớn lên, bà đã thuật chuyện và nói với hai chị con

như vậy. Hai chị con khi ấy vẫn ngồi ngoan ngoãn gần nơi mẹ con bỏ lại, trông như hai cô công chúa nhỏ đợi kiệu đón về.

Người đàn bà nhà quê - Mỹ Thanh và chồng bà - Mỹ Hàn - sống trong một cái hang đá. Có hàng ngàn hang đá như thế trong và quanh tỉnh Quế Lâm. Chúng kín đáo đến độ người ta cứ ẩn mãi trong đó ngay cả sau khi chiến tranh đã chấm dứt. Vợ chồng họ Mỹ cứ vài ngày lại ra khỏi hang lục lạo tìm kiếm thức ăn còn rơi vãi trên đường, và đôi khi họ bắt gặp những thứ mà cả hai đều đồng ý là nếu bỏ lại tiếc lắm. Có hôm họ mang về hang một bộ ấm chén kiểu vẽ thật tao nhã, ngày khác lại tha theo một chiếc ghế đầu bọc nệm nhung và chiếc chăn cưới mới. Và một ngày nọ, họ bắt gặp hai chị của con.

Vốn là những người Hồi giáo sùng đạo, họ tin trẻ sinh đôi là một điều may mắn gấp bội. Buổi tối hôm đó khi khám phá những tài sản quý giá trong người hai đứa trẻ, họ lại càng tin tưởng điều đó hơn nữa. Vợ chồng họ Mỹ chưa hề trông thấy nhẵn, kiềng đẹp như vậy. Họ chiêm ngưỡng các tấm hình chụp và biết hai đứa bé xuất thân từ một gia đình nề nếp, nhưng cả hai chẳng ai biết đọc biết viết cả. Mãi nhiều tháng sau, bà Mỹ Thanh mới tìm được người đọc giùm những dòng chữ viết sau lưng các tấm hình chụp. Lúc ấy, bà đã thương yêu hai bé gái như con ruột của mình.

Năm 1952, ông Mỹ Hàn mất. Hai đứa trẻ sinh đôi đã tám tuổi và bà Mỹ Thanh quyết định đã đến lúc tìm kiếm gia đình ruột thịt của hai chị con.

Bà đưa cho hai bé gái xem hình mẹ ruột và bảo chúng được sinh ra trong một gia đình giàu có, bà sẽ đưa chúng về gặp mẹ ruột và ông bà ngoại. Mỹ Thanh có nói cho hai chị con về món tiền thưởng nhưng thề sẽ không nhận. Bà rất yêu hai trẻ, bà chỉ muốn chúng được hưởng những gì chúng được quyền hưởng - một cuộc sống tốt hơn, một ngôi nhà đẹp, được học hành. Gia đình có thể sẽ để lại bà như á mẩu của hai trẻ. Phải, bà chắc chắn họ sẽ ép bà ở lại.

Đương nhiên là khi bà tìm được địa điểm số 9, đường Hoa Chân Lư trong khu tô giới Pháp thì nó đã hoàn toàn khác xưa. Nơi đó, bây giờ là một nhà máy vừa dựng lên và chẳng có công nhân nào biết về cái gia đình sống trong căn nhà bị cháy rụi, tại địa điểm đó.

Và lẽ đương nhiên, bà Mỹ Thanh không thể biết là mẹ con và cha, người chồng mới, đã quay lại cùng nơi đó năm 1945, với hy vọng tìm kiếm vừa gia đình lẫn hai đứa con của mẹ.

Cha mẹ sống ở Trung Hoa cho đến năm 1947. Cha mẹ đi đến nhiều thành phố khác nhau - quay lại Quế Lâm, đến Trường Sa, xuống tận Côn Minh ở phía Nam. Mẹ lúc nào cũng đảo mắt nhìn những trẻ sinh đôi, rồi tìm những bé gái. Sau đó, cha mẹ đi Hồng Kông, và cuối cùng đi Hoa Kỳ năm 1949; cha nghĩ đến khi lên thuyền mẹ con vẫn tiếp tục tìm kiếm. Nhưng khi đến nơi, mẹ không còn nói gì về hai đứa con nữa. Cha nghĩ, cuối cùng thì chúng đã chết trong tim mẹ con.

Khi thư từ được phép công khai trao đổi giữa Trung Hoa và Mỹ, mẹ con liền viết ngay đến bạn bè ở Quế Lâm và Thượng Hải. Cha không biết mẹ con làm việc đó. Di Linh Đa đã kể cho cha biết. Nhưng dĩ nhiên đến lúc đó mọi tên đường đã thay đổi. Bạn bè mẹ người thì mất, người thì dời đi nơi khác. Do đó, phải mất nhiều năm mới tìm được một mối liên lạc. Khi mẹ con tìm được địa chỉ một người bạn học cũ và viết thư nhờ bà ta tìm hai con gái cho mình, bà ta hồi âm, bảo việc đó cũng như mò kim đáy bể. Làm sao mẹ còn biết hai người con gái hiện ở Thượng Hải mà không ở nơi nào khác trên đất nước Trung Hoa? Người bạn ấy dĩ nhiên đã không hỏi: sao mẹ con biết chúng vẫn còn sống?

Thế nên người bạn học ấy đã không đi tìm. Việc tìm kiếm trẻ con thất lạc trong chiến tranh chỉ là một điều tưởng tượng điên rồ, và bà ta không có thì giờ làm chuyện đó.

Thế nhưng mỗi năm mẹ con vẫn viết thư cho những người quen khác nhau. Và năm ngoái này, trong đầu mẹ con đã lóe lên một dự định to lớn là trở về Trung Hoa để đích thân tìm kiếm hai con. Cha nhớ mẹ con bảo: - Ông Cẩm Ninh à, chúng ta phải trở về trước khi quá muộn, trước khi chúng ta già quá. Cha bảo mẹ con: chúng mình đã quá già, và đã quá muộn rồi.

Lúc ấy cha chỉ nghĩ mẹ con muốn về Trung Hoa du lịch! Cha không biết mẹ muốn tìm kiếm hai đứa con. Thế nên khi cha bảo đã quá muộn rồi, câu nói ấy chắc hẳn đã gieo vào đầu mẹ con một ý nghĩ kinh khủng là hai đứa

con của mẹ có lẽ đã chết rồi. Cha nghĩ nỗi lo sợ ấy lớn mãi trong đầu mẹ, cho đến khi nó giết chết mẹ con.

Có lẽ chính hương hồn của mẹ con đã dẫn đường cho người bạn học của mẹ ở Thượng Hải tìm ra hai người con gái. Sau khi mẹ con mất, bà ấy tình cờ nhìn thấy hai chị con, trong khi đang mua giày ở cửa hiệu bách hóa số 1 trên đường Nam Kinh Đông. Bà ta bảo y hệt như một giấc mơ, bà thấy hai phụ nữ giống nhau như tạc cùng đi xuống thang lầu. Trên gương mặt họ có phảng phất nét gì đó gợi bà ta nhớ đến mẹ con.

Bà ta vội bước đến, gọi tên họ, nhưng đương nhiên là thoát đầu hai người không nhận ra, vì bà Mỹ Thanh đã đổi tên cho họ. Người bạn mẹ con, tuy vậy lại chắc chắn lắm, bà hỏi dồn: - Hai cô là Vương Xuân Vũ và Vương Xuân Hoa phải không? Rồi hai phụ nữ giống nhau như hai giọt nước ấy cuống quýt lên, họ đã nhớ cái tên viết trên mặt một bức hình cũ, bức hình chụp một cặp vợ chồng trẻ mà họ vẫn kính trọng như thân sinh thương yêu của mình, những người đã mất mà linh hồn vẫn còn vất vưởng trên trần thế để tìm con.

\*

\* \*

Đến phi trường, tôi mệt lả người. Đêm qua tôi không ngủ được. Bà di đã theo vào phòng tôi lúc ba giờ sáng và bà nằm lăn ra giường ngủ ngay, ngáy vang như sấm rền. Tôi nằm thao thức suy nghĩ về câu chuyện của mẹ, ôi biết bao nhiêu điều trước đây tôi chẳng hề biết về mẹ, đau buồn biết bao chị em tôi đã mất mẹ.

Bây giờ đứng đây, tại phi trường, sau khi bắt tay và chào tạm biệt tất cả mọi người, tôi nghĩ đến tất cả những cách chia tay khác nhau trên đời này. Vui vẻ vẫy tay chào tạm biệt tại sân bay, nhưng biết sẽ chẳng bao giờ gặp lại. Bỏ lại trên đường mà lại hy vọng có lúc tao phùng. Tôi tìm thấy mẹ trong câu chuyện của cha và nói từ biệt trước khi có cơ hội biết rõ mẹ hơn.

Bà di mỉm cười với tôi trong khi chúng tôi chờ đợi người ta gọi vào cổng. Bà già quá. Tôi quàng một tay ôm bà, một tay ôm bé Lý Lý. Đường

như cả hai cùng một cỡ. Phút chia ly đã đến, khi vẫy tay chào lần cuối, bước vào khu vực chờ đợi, tôi cảm thấy như mình đang đi từ một tang lễ này sang một tang lễ khác. Tay tôi nắm chặt hai chiếc vé đi Thượng Hải. Hai giờ nữa cha con tôi sẽ đến đó.

Máy bay cất cánh. Tôi nhắm mắt lại. Làm thế nào tôi diễn tả cho hai chị nghe về cuộc đời của mẹ bằng tiếng Hoa tôi tẻ của mình?

\*

\* \*

- Dậy con, đến nơi rồi, - cha tôi gọi. Tôi hốt hoảng bừng tỉnh, tim đập thình thịch. Tôi nhìn ra cửa sổ thấy máy bay đã đáp xuống phi đạo. Ngoài trời xám xịt.

Tôi bước xuống thang máy bay, đặt chân lên mặt nhựa đường và tiến về tòa nhà. Giá mà mẹ còn sống để bước đến phút hội ngộ này. Tôi hồi hộp đến độ như đi trên mây, đôi chân không còn cảm giác cất bước nữa.

Tiếng ai đó hét lên: - Cô ấy đến kìa! - Rồi tôi trông thấy chị. Tóc ngắn. Nhỏ nhắn. Vẫn cùng một nét mặt. Chị lấy hai bàn tay bịt miệng và khóc nức nở như thể vừa trải qua một thử thách kinh khủng và nay vui mừng nó đã chấm dứt.

Tôi biết đó không phải là mẹ tôi, thế nhưng chị có cùng một vẻ mặt của mẹ khi tôi lên năm tuổi. Hôm đó tôi biến mất tăm suốt cả buổi chiều đằng đằng đến nỗi mẹ ngỡ là tôi đã chết rồi. Khi tôi hiện ra như một phép lạ, mặt ngái ngủ, bò từ dưới gầm giường ra, mẹ vừa cười, lại vừa khóc, mẹ cắn vào mu bàn tay mình để chắc rằng mình không mơ.

Giờ đây tôi lại trông thấy hình ảnh cũ của mẹ, mà đến hai kia chứ, đang vẫy vẫy chào tôi, một bàn tay cầm bức hình Polaroid tôi gởi đến cho hai chị. Tôi vừa ra khỏi cổng, ba chị em tôi chạy ào đến ôm nhau, quên hết mọi phân vân mong đợi.

- Mẹ ơi! Mẹ ơi! - ba chị em tôi thầm thì gọi, tựa như mẹ đang ở giữa chúng tôi.

Hai chị nhìn tôi tự hào. Một chị hãnh diện bảo chị kia: - Tiểu muội đã khôn lớn rồi - Tôi nhìn lại gương mặt hai chị và không thấy một đường nét nào của mẹ trên đó cả. Thế nhưng hai chị trông vẫn rất thân quen. Bây giờ tôi đã biết phần nào trong tôi là Trung Hoa. Điều đó quá rõ ràng. Nó chính là gia đình tôi. Nó nằm trong huyết quản của chúng tôi. Sau bao nhiêu năm, cuối cùng nó mới có thể thoát ra.

\*

\* \*

Ba chị em tôi đứng quàng tay ôm nhau, vừa cười vừa lau nước mắt cho nhau. Đèn “flash” của máy Polaroid vừa tắt, cha đưa cho tôi tấm hình chụp. Chị em tôi im lặng cùng nôn nóng đợi hình ảnh hiện lên.

Mặt phim màu xanh xám chuyển sang màu sắc rực rỡ của ba hình ảnh chị em tôi, vừa làm rõ màu vừa làm sắc nét cùng một lúc. Và dù không nói ra, tôi biết tất cả chị em tôi đều thấy một điều: chúng tôi thấy đều giống mẹ. Cũng đôi mắt của mẹ, cái miệng của mẹ, đang mở ra, ngạc nhiên, nhìn mong ước hằng ấp ủ của mình.

---

[1] RSVP: Répondez s'il vous plait hồi đáp N.D

[2] Cách đọc sai của từ Architect có nghĩa là kiến trúc sư